



Greater Mekong Subregion (GMS) Corridor Connectivity Enhancement Project

Contact: Vincent DUBOIS
Tel.: +84 (0) 975 366 725
E-mail: vincent.dubois-int@egis.fr
Your reference(s):
Our reference(s): Egis/GMS-CCEP/2018-131
Project No.: RONF014

Attention : Mr. Hiroaki Yamaguchi
Director of Transport and Communications Division,
Southeast Asia Department
Asian Development Bank
6 ADB Avenue, Mandaluyong City
1550 Metro Manila, Phillipines
Tel (632) 632-4444; Fax: (632) 636-2015

Hanoi, 9th July 2018

Contract : TA-9252 VIE: Greater Mekong Subregion (GMS) Corridor Connectivity Enhancement Project-
Consulting Services for the PPTA (50098-001)

Subject : Submission of the Revised Vietnamese Resettlement Plan in Lai Chau

Dear Sir,

In accordance with stipulations in the Contract No.132158-S53078 dated 8th August 2017 between ADB and Egis International France for the Consulting Services for the PPTA for the GMS Corridor Connectivity Enhancement Project, we would like to submit the Revised Vietnamese version of Resettlement Plan in Lai Chau Province in soft copy and two (2) hard copies for your review.

Thank you very much for your attention and look forward to your further support.

Best Regards,

Vincent DUBOIS
Team Leader

Cc:

- Mr. Eric Sidgwick/ Country Director, Vietnam Resident Mission, Asian Development Bank
- Mr. Nguyen Van Cong/ Vice Minister of Transport of Vietnam
- Mr. Witoon Tawisook / Principal Transport Specialist, Transport and Communications Division, SERD
- Ms. Indah Setyawati / Senior Safeguards Specialist (Resettlement)
- Mr. Nicolas Morice - Deputy Regional Director, Asia-Pacific, Egis International
- Ms. Tran Thi Thanh Thuy/ Deputy General Director of Planning and Investment Department of Transport
- Mr. Le Thang/ Deputy Director of PMU2
- Mr. Nguyen Ngoc Thanh/ Country Manager of Egis International Vietnam Representative Office.

Enclosure:

- Soft copy;
- 2 Hard copies

Project Office Address: 1st Floor, PMU2 Building, 18 Pham Hung Street, Cau Giay Dist. Hanoi, Vietnam
Tel.: +84 2432 123 407 - **Fax:** +84 2437 685 069

Rep. Office: 12th Floor, 319 Tower, 63 Le Van Luong street, Cau Giay district, Hanoi, Vietnam
Tel.: +84. 73037 666 - **Fax:** 04. 73037 665

Egis International

Registered Office : 15 avenue due Centre – CS 20538 Guyancourt, 78286 Saint-Quentin-en-Yvelines Cedex- France
Tel. : +33 1 30 12 48 00 - Fax : +33 1 30 12 10 95 - www.egis-group.com
Corporate Capital EUR 17 826 120 - SIRET : Versailles 582 132 551 001 74 - SIREN : 582 132 551 - R.C.S. Versailles
Intra-Community VAT identification number FR 62 582 132 551 - Code APE (NAF) 7112B





Asian Development Bank



Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giao thông Vận tải

TA-9252 VIE: DỰ ÁN KẾT NỐI GIAO THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Dịch vụ tư vấn Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án PPTA (50098-001)

Kế hoạch tái định cư Tỉnh Lai Châu

Tháng 6 năm 2018



Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	i/459

Thông tin về tài liệu

Thông tin chung

Tác giả	Craig CLARK, Khúc Thị Thanh Vân
Tên dự án	TA-9252 VIE: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc Dịch vụ tư vấn cho Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (50098-001)
Tên tài liệu	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu
Ngày	09 tháng 7 năm 2018
Tham chiếu	Kế hoạch tái định cư

Nơi nhận

Được gửi đến:		
Tên	Tổ chức	Được gửi ngày:
Trưởng phòng Giao thông và truyền thông	Ngân hàng phát triển Châu Á	09/07/2018
Yasushi Tanaka	Ngân hàng phát triển Châu Á	09/07/2018
Được gửi đến:		
Tên	Tổ chức	Được gửi ngày:
Nicolas Morice	Chủ nhiệm dự án, Egis International	09/07/2018

Lịch sử sửa đổi

Phiên bản	Ngày	Soạn thảo bởi	Được chấp thuận và ký bởi:
0	11/04/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
1	13/04/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
2	21/05/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
3	01/06/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
4	08/06/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
5	18/06/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS
6	09/07/2018	Các tác giả	Vincent DUBOIS

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	ii/459

Bảng mục lục

Tóm tắt chính	13
Chương 1 - Giới thiệu	18
1.1. Việt Nam: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.....	18
1.2. Các hợp phần dự án ở tỉnh Lai Châu.....	19
1.3. Căn cứ Dự án và Mô tả Khu Vực Dự án.....	21
1.4. Giảm thiểu các Tác động	21
1.5. Giới thiệu kế hoạch tái định cư.....	21
Chương 2 - Các tác động thu hồi đất và tái định cư	22
2.1 Mô tả Khảo sát Điều tra thiệt hại	22
2.2 Tác động thu hồi đất và Tái định cư	22
2.3 Tình trạng pháp lý của đất bị ảnh hưởng	30
2.4 Mức độ ảnh hưởng	30
2.5 Tác động tới tài sản công cộng.....	34
2.6 Tác động thu hồi đất lên người dân tộc thiểu số.....	35
Chương 3 - Thông tin kinh tế xã hội	42
3.1 Khảo sát kinh tế-xã hội	42
3.2 Nhân khẩu học của khu vực dự án	42
3.3 Giáo dục, sinh kế và sự tham gia vào Tổ chức Cộng đồng	45
3.4 Mức sống	51
3.5 Giới.....	64
3.6 Ủng hộ dự án	68
Chương 4 - Tham vấn, tham gia và phổ biến thông tin	69
4.1 Các yêu cầu phổ biến thông tin, tham vấn và tham gia.....	69
4.2 Phổ biến thông tin và tham vấn trong quá trình lập Kế hoạch tái định cư.....	69
4.3 Công bố thông tin.....	73
4.4 Kế hoạch Tái định cư, truyền thông và công bố thông tin.....	73
Chương 5 - Cơ chế giải quyết khiếu nại	78
5.1 Khiếu kiện dự án	78
5.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại	78
Chương 6 - Khung pháp lý và Chính sách	84
6.1 Các luật và quy định của Chính phủ Việt Nam về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và DTTS.....	84
6.2 Các chính sách và yêu cầu của ADB	88
6.3 Hải hòa chính sách của Việt Nam và của ADB	90
Chương 7 - Các quyền lợi	98
Chương 8 - Chiến lược tái định cư	114
8.1 Tóm tắt các tác động.....	114
8.2 Hỗ trợ cần được cung cấp.....	114
Chương 9 - Chiến lược phục hồi sinh kế	115
9.1 Mục tiêu của chiến lược phục hồi sinh kế.....	115
9.2 Tóm tắt người thụ hưởng.....	115
9.3 Chương trình phục hồi thu nhập.....	117

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	iii/459

9.4	Chuẩn bị các CTPHTN chi tiết và các bố trí triển khai	119
9.5	Ngân sách CTPHTN dự kiến	122
Chương 10 - Các hành động cụ thể Giới.....		124
Chương 11 - Khung thể chế		126
11.1	Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT)	126
11.2	Ban Quản lý dự án 2 (BQLDA22)	126
11.3	UBND tỉnh	127
11.4	Sở Lao động, thương binh và xã hội (Sở LĐTB&XH)	127
11.5	Tổ chức phụ trách thực hiện đền bù, Ủy ban nhân dân huyện (UBND huyện); Ban bồi thường và tái định cư huyện (HĐBT huyện) và Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ).....	128
11.6	UBND xã.....	129
11.7	Thiết kế kỹ thuật (Tư vấn TKKT) /Tư vấn giám sát dự án.....	129
11.8	Năng lực của các cơ quan địa phương	130
Chương 12 - Kế hoạch thực hiện.....		131
Chương 13 - Ngân sách & Tài chính.....		135
Chương 14 - Giám sát & Đánh giá		141
14.1	Giám sát nội bộ	141
14.2	Giám sát độc lập.....	142
Chương 15 - Các phụ lục.....		149
Phụ lục 1: Các bảng tác động chi tiết		150
Phụ lục 2. Mẫu Tờ thông tin dự án (PIB)		160
Phụ lục 3: Báo cáo nghiên cứu giá thay thế nhanh		164
Phụ lục 4: Nhật ký tham vấn cộng đồng.....		229
Phụ lục 5: Dự thảo Mẫu báo cáo giám sát nội bộ		413
Phụ lục 6: Dự thảo TOR cho giám sát độc lập		420
Phụ lục 7: TOR dự thảo cho giám sát độc lập External Monitor.....		439
Phụ lục 8: Mẫu các phiếu điều tra thiết hại.....		440

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	iv/459

Danh mục các bảng

Bảng 1-1: Các hạng mục chính của dự án	19
Bảng 1-2: Mô tả vị trí tuyến tránh	19
Bảng 1-4: Thông tin tóm tắt về cầu và đường dẫn vào trang trại Na Tam.....	20
Bảng 2-1: Tóm tắt Tác động theo địa điểm và Số hộ.....	22
Bảng 2-2: Thu hồi đất theo loại đất.....	23
Bảng 2-3: Tác động đến nhà ở.....	25
Bảng 2-4: Các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng.....	26
Bảng 2-5: Tình trạng đăng ký của các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng.....	26
Bảng 2-6: Thiệt hại công trình thứ cấp	27
Bảng 2-7: Thiệt hại cây sản xuất	28
Bảng 2-8: Thiệt hại cây trồng.....	29
Bảng 2-9: Nhu cầu di dời các ngôi nhà bị ảnh hưởng.....	30
Bảng 2-10: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất ở.....	31
Bảng 2-11: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất sản xuất.....	32
Bảng 2-12: Phần trăm các hộ gia đình dễ bị tổn thương	33
Bảng 2-13: Ước tính số lượng các hộ dễ bị tổn thương	33
Bảng 2-12: Đất công bị ảnh hưởng	34
Bảng 2-15: Tóm tắt các tác động theo vị trí và số hộ gia đình dân tộc thiểu số	35
Bảng 2-16: Mất đất bởi các hộ dân tộc thiểu số.....	36
Bảng 2-17: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất bị ảnh hưởng đối với hộ gia đình dân tộc thiểu số.....	37
Bảng 2-18: Mất các kết cấu chính của các hộ dân tộc thiểu số	38
Bảng 2-19: Nhu cầu di dời của các hộ bị ảnh hưởng toàn bộ.....	40
Bảng 2-20 Các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng của các hộ dân tộc thiểu số	40
Bảng 3-12: Thu nhập so với chi tiêu	53
Bảng 3-13: Nguồn nước uống.....	54
Bảng 3-14: Tự đánh giá về chất lượng nước của hộ gia đình	55
Bảng 3-15: Vệ sinh hộ gia đình	56
Bảng 3-16: Các nguồn năng lượng chiếu sáng	58
Bảng 3-18: Tài sản hộ gia đình.....	61
Bảng 3-19: Các bệnh thông thường trong suốt 12 tháng trước	63
Bảng 3-20: Phân chia Lao động trong Hộ gia đình	64
Bảng 3-21: Phân chia công việc trong gia đình liên quan đến Trẻ em và Người cao tuổi	65
Bảng 3-22: Phân chia trách nhiệm về thu nhập, quyết định và đăng ký sở hữu bất động sản của hộ gia đình.	66
Bảng 3-23: Phân chia công việc trong hộ gia đình tham gia các hoạt động cộng đồng	66
Bảng 4-2: Tóm tắt phản hồi trong các cuộc họp tham vấn cộng đồng	71
Bảng 4-3: Vai trò và trách nhiệm trong việc công bố thông tin, tham vấn và tham gia	75
Bảng 7-1: Ma trận quyền lợi	99
Bảng 8-1: Mức độ tác động lên đất ở và nhà ở	114
Bảng 9-1: Ước lượng Người tham gia Chương trình phục hồi thu nhập.....	116
Bảng 9-3: Các mô hình mẫu và các chi phí thành lập.....	122
Bảng 9-4: Ngân sách CTPHTN dự kiến.....	122
Bảng 12-1: Tiến độ dự kiến cho việc chuẩn bị và triển khai kế hoạch tái định	133
Bảng 13-1: Ngân sách kế hoạch tái định cư dự kiến	135
Bảng 14-1 Các chỉ số giám sát và đánh giá mẫu.....	146
Bảng 15-1: Các hạng mục thi công của các nhà bị ảnh hưởng	150
Bảng 15-2: Các công trình thứ cấp bị ảnh hưởng.....	152
Bảng 15-3: Tình trạng pháp lý của đất ở và đất vườn	155
Bảng 15-4: Tình trạng pháp lý của ruộng lúa nước và lúa nương.....	155
Bảng 15-5: tình trạng pháp lý của đất hoa màu hàng năm	156
Bảng 15-6: Tình trạng pháp lý của đất trồng cây lâu năm.....	157

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	v/459

Bảng 15-7: Tình trạng pháp lý của đất rừng 158
 Bảng 15-8 Danh mục những người tham gia khảo sát giá thay thế nhanh 219
 Bảng: 15-9 Tóm tắt các kết quả tham vấn cộng đồng..... 233
 Bảng 15-10 Danh sách tham vấn tại tỉnh LAI CHAU.....244

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	vi/459

TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
BNGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG	Bị ảnh hưởng
BQLDA	Ban quản lý dự án
CTPHTN	Chương trình phục hồi thu nhập
DTTS	Dân tộc thiểu số
ĐTTH	Điều tra thiệt hại
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
GMS	Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng
GPMB	Giải phóng mặt bằng
GTVT	Giao thông vận tải
HĐBT	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
HĐND	Hội đồng nhân dân
KHTĐC	Kế hoạch Tái định cư
KHPTDTTS	Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số
KHTĐC-PTDTTS	Kế hoạch Tái định cư và phát triển Dân tộc thiểu số
KT-XH	Kinh tế-xã hội
LĐTĐ&XH	Lao động, thương binh và xã hội
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PPTA	Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án
QL	Quốc lộ
TĐC	Tái định cư
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
TL	Tỉnh lộ
TTPTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ đất
UBND	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VND	Việt Nam đồng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐC/NW Lai Châu	6	vii/459

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ

- Sự đồng thuận của người Dân tộc thiểu số (DTTS) bị ảnh hưởng hoặc cộng đồng người bản địa
- Thuật ngữ này đề cập tới biểu hiện sự ủng hộ tập thể của các cộng đồng DTTS BNGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG, thông qua các cá nhân và/hoặc đại diện của họ, đối với các hoạt động của dự án. Sự ủng hộ của cộng đồng này có thể tồn tại ngay cả khi một vài cá nhân hay một vài nhóm phản đối các hoạt động dự án. Sự đồng thuận của các cộng đồng DTTS BNGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG sẽ bao gồm các thỏa thuận chính thức đạt được với cộng đồng DTTS và/hoặc với các tổ chức của người DTTS.
- Ngày khóa sổ
- Ngày khóa sổ để được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ là ngày thông báo thu hồi đất có hiệu lực và được thông báo công khai tại khu vực bị ảnh hưởng. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ cho mỗi hợp phần của dự án, và bất kỳ người nào định cư trong khu vực tiểu dự án sau ngày này sẽ không được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo tiểu dự án.
- Khảo sát đo đạc chi tiết
- Với sự hỗ trợ của thiết kế kỹ thuật chi tiết đã được phê duyệt, hoạt động này sẽ giúp hoàn thiện và/hoặc xác thực lại các kết quả kiểm đếm tài sản thiệt hại (ĐTTH), mức độ nghiêm trọng của các tác động, và danh sách những người phải di dời đã được xác định trước đó trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch Tái định cư. Chi phí cuối cùng của hoạt động tái định cư có thể được xác định sau khi hoàn thành Khảo sát đo đạc chi tiết
- Những người phải di dời
- Trong bối cảnh tái định cư không tự nguyện, người bị ảnh hưởng phải di dời là những người phải di dời về mặt vật lý (tái định cư, mất đất ở, hoặc mất chỗ ở) và / hoặc di dời về mặt kinh tế (mất đất, tài sản, mất nguồn tiếp cận tài sản, nguồn thu nhập, hoặc phương tiện sinh kế) như một kết quả của việc thu hồi không tự nguyện (i) của đất, hoặc (ii) hạn chế sử dụng đất hoặc tiếp cận với các khu vực dành cho mục đích đặc biệt hoặc các khu vực được bảo vệ.
- Quyền lợi
- Đề cập đến một loạt các biện pháp bao gồm bồi thường, hỗ trợ phục hồi thu nhập, hỗ trợ chuyển giao, thay thế thu nhập, hỗ trợ tái định cư, v.v... cho các hộ bị ảnh hưởng, tùy thuộc vào loại và mức độ thiệt hại của họ, để khôi phục lại cơ sở kinh tế và xã hội cho họ.
- Tính hợp lệ
- Có nghĩa là bất kỳ người nào đã định cư tại khu vực tiểu dự án trước ngày khóa sổ bị (i) mất chỗ ở, (ii) mất tài sản hay khả năng tiếp cận các tài sản đó, vĩnh viễn hoặc tạm thời, hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hay sinh kế, bất kể có tái định cư hay không... đều sẽ được bồi thường và /hoặc hỗ trợ.
- Dân tộc thiểu số/Người bản địa
- Theo định nghĩa của ADB, thuật ngữ người DTTS/người bản địa được dùng trong một ý nghĩa chung để chỉ nhóm văn hóa và xã hội riêng biệt, dễ bị tổn thương có những đặc điểm với

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	viii/459

những mức độ khác nhau như sau:

- (i) tự xác định là thành viên của một nhóm văn hóa bản địa khác biệt và được những nhóm người khác công nhận;
- (ii) gắn bó tập thể với vùng địa lý riêng biệt hoặc vùng lãnh thổ của tổ tiên trong khu vực dự án và với các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong các môi trường sống và vùng lãnh thổ;
- (iii) có thể chế văn hóa phong tục, kinh tế, xã hội, hoặc chính trị riêng biệt với thể chế văn hóa và xã hội chủ đạo; và
- (iv) có một ngôn ngữ khác biệt, thường khác với ngôn ngữ chính thức của quốc gia hoặc khu vực.

Trong trường hợp của Việt Nam, giữa các định nghĩa đồng bào dân tộc thiểu số của Việt Nam và định nghĩa của ADB về dân bản địa có sự nhất quán cao. Điểm chính của sự khác biệt là, trong trường hợp của chính sách của ADB, một nhóm đã mất sự gắn bó với môi trường sống, địa lý riêng biệt hoặc vùng lãnh thổ tổ tiên trong khu vực dự án do sự chia bắt buộc này thích hợp cho quá trình thực hiện. Luật pháp nhà nước, tập tục, và bất kỳ công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên được đưa vào áp dụng cho chính sách của ADB.

Phục hồi thu nhập	-	Sự tái tạo các nguồn thu nhập và sinh kế của hộ bị ảnh hưởng
Chương trình phục hồi thu nhập	-	Một chương trình được thiết kế với các hoạt động đa dạng nhằm mục đích hỗ trợ người bị ảnh hưởng phục hồi thu nhập / sinh kế của họ đạt được như mức trước khi triển khai tiểu dự án. Chương trình được thiết kế để đáp ứng nhu cầu cụ thể của những người bị ảnh hưởng dựa trên cuộc khảo sát kinh tế - xã hội và tham vấn.
Điều tra Thiệt hại	-	Đây là quá trình mà tất cả các tài sản cố định (ví dụ, đất được sử dụng để cư trú, cho các hoạt động thương mại, đất nông nghiệp, bao gồm cả ao, nhà ở, quầy hàng và cửa hàng, công trình phụ, như hàng rào, mộ, giếng nước, cây cối có giá trị thương mại, v.v) và nguồn thu nhập và sinh kế nằm trong hành lang lưới điện của Tiểu dự án (khu vực tiểu dự án) được xác định, đo lường, xác định chính xác chủ sở hữu, vị trí và tính toán theo chi phí thay thế. Ngoài ra, mức độ nghiêm trọng của tác động đến tài sản bị ảnh hưởng và mức độ nghiêm trọng của tác động đến sinh kế, năng lực sản xuất của hộ bị ảnh hưởng di dời sẽ được xác định.
Thu hồi đất	-	Đề cập đến một quá trình mà theo đó tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài bắt buộc phải di chuyển ra khỏi tất cả hoặc một phần đất họ sử dụng hoặc có quyền sử dụng và chuyển nhượng quyền sử dụng cho cơ quan nhà nước vì mục đích công, đổi lại, họ sẽ được bồi thường theo chi phí thay thế.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	ix/459

- Tham vấn có ý nghĩa** - Một quá trình:
- (i) bắt đầu sớm trong giai đoạn chuẩn bị dự án và được thực hiện liên tục trong suốt thời gian dự án;
 - (ii) công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin chính xác và có liên quan sao cho người phải di dời dễ hiểu và dễ dàng tiếp cận
 - (iii) thực hiện với một cách tự nguyện, không bị ép buộc;
 - (iv) đáp ứng các khía cạnh về giới và phù hợp với nhu cầu của các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương và
 - (v) tạo điều kiện cho sự kết hợp của tất cả các quan điểm của người dân phải di dời và các bên liên quan khác vào việc đưa ra quyết định, chẳng hạn như thiết kế dự án, các biện pháp giảm thiểu, chia sẻ lợi ích phát triển và cơ hội, và các vấn đề thực hiện.
- Sự phục hồi** - Chỉ sự hỗ trợ bổ sung cho người bị ảnh hưởng/phải di dời mất tài sản sản xuất, thu nhập, việc làm hay nguồn kiếm sống, nhằm bổ sung khoản bồi thường cho các tài sản bị thu hồi, để đạt được ít nhất một sự phục hồi đầy đủ về mức sống và chất lượng cuộc sống như mức trước khi có dự án.
- Di dời** - Chỉ sự di dời về mặt vật chất của hộ bị ảnh hưởng/phải di dời đi khỏi nơi sinh sống/kinh doanh trước khi có dự án của mình.
- Chi phí thay thế** - Thuật ngữ này được sử dụng để xác định giá trị đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng và/hoặc bao gồm các chi phí giao dịch cần thiết để thay thế các tài sản bị ảnh hưởng mà không cần khấu hao đối với tài sản đó cũng như lợi thế vật liệu, các loại thuế và/hoặc chi phí vận chuyển.
- Nghiên cứu giá thay thế** - Đề cập đến quá trình liên quan đến việc xác định chi phí thay thế tài sản bị ảnh hưởng dựa trên dữ liệu thực nghiệm.
- Tái định cư** - Là toàn bộ các tác động về mặt xã hội và kinh tế tạm thời hoặc vĩnh viễn và
- (i) do việc thu hồi đất và các tài sản cố định khác gây ra,
 - (ii) do sự thay đổi việc sử dụng đất, hoặc
 - (iii) các hạn chế đối với đất, là kết quả của một dự án gây ra.
- Điều này bao gồm toàn bộ các biện pháp nhằm giảm thiểu bất kỳ và toàn bộ các tác động tiêu cực của một tiểu dự án về tài sản và/hoặc sinh kế của những người phải di dời, bao gồm đền bù, di dời (nếu có) và phục hồi nếu cần.
- Kế hoạch Tái định cư** - Đây là một kế hoạch hành động ràng buộc về mặt thời gian với ngân sách thiết lập để bồi thường và các chiến lược tái định cư, mục tiêu, quyền lợi được hưởng, hành động, trách nhiệm, giám sát và đánh giá.
- Hộ bị ảnh hưởng nặng** - Đề cập đến các hộ gia đình bị ảnh hưởng, những người

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	x/459

- (i) bị mất 10% (hoặc nhiều hơn) đất sản xuất và/hoặc tài sản,
- (ii) phải di dời; và/hoặc
- (iii) mất từ 10% trở lên của tổng số nguồn thu nhập của họ do tiểu dự án gây ra.

Nhóm dễ bị tổn thương

Đây là những nhóm riêng biệt gồm những người có thể phải chịu thiệt thòi hay đối mặt với nguy cơ tác động của tái định cư và đặc biệt là những đối tượng sau:

(i) Hộ do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc:
Là góa phụ nghèo, có người phụ thuộc là trẻ em dưới 16 tuổi, là lao động chính trong gia đình hoặc là người có chồng trong tình trạng sức khỏe yếu.

(ii) Chủ hộ và/ hoặc thành viên hộ gia đình bị khuyết tật:
Hộ gia đình có người khuyết tật. Mức độ khuyết tật ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tạo thu nhập của hộ gia đình, theo cách trực tiếp là khả năng tham gia vào công việc, hoặc một cách gián tiếp do cần cung cấp sự chăm sóc đặc biệt đối với thành viên bị khuyết tật. Các loại khuyết tật bao gồm: khuyết tật do sức khỏe suy yếu, ốm đau, thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam, được UBND Xã/ Phường xác nhận về mức độ khuyết tật và xem xét cấp giấy chứng nhận mức độ khuyết tật theo Nghị định Chính Phủ số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012.

(iii) Các hộ gia đình nghèo:
Cần có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã cấp (bao gồm nghèo và cận nghèo)

(iv) Trẻ em và người già neo đơn và không nơi nương tựa:
Trẻ em dưới 16 tuổi hoặc nhỏ hơn làm chủ gia đình (Theo Luật số 25/2004/QH11 về Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và Luật trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2017) sẽ được UBND xã xác nhận và người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên là chủ hộ (theo Luật người cao tuổi số 39/2009 / QH12 ngày 23/11/2009).

(v) Người dân tộc thiểu số:
Chồng và/hoặc Vợ là người dân tộc thiểu số hoặc Hộ khẩu nêu rõ hộ đó thuộc hộ dân tộc thiểu số. Để được công nhận hộ dễ bị tổn thương, hộ gia đình cần trước hết là hộ DTTS (i) vẫn tham gia các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi truyền thống, sản xuất NN hoặc các hoạt động trồng rừng tại xã; hoặc (ii) sinh sống trong khu vực được xem là có điều kiện khó khăn; hoặc (iii) sống trong cộng đồng do các Già làng quản lý.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	xi/459

(vi) Hộ không có đất

Bao gồm các hộ không có giấy CNQSDĐ hoặc không đủ điều kiện xin cấp giấy CNQSDĐ hoặc các hộ gia đình tại nông thôn bị mất toàn bộ đất sản xuất hoặc diện tích đất sản xuất còn lại nhỏ hơn mức diện tích có thể canh tác ở địa phương (vd: diện tích đất còn lại không thể tiếp tục sản xuất).

(vii) Hộ gia đình chính sách

Những hộ khác có các thành viên đáp ứng đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định Chính Phủ số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	xii/459

Tóm tắt chính

1. Dự án. Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các hành lang GMS ở khu vực Tây Bắc thông qua nâng cấp các tuyến đường cao tốc quốc gia và cấp tỉnh nơi điều kiện phát triển kinh tế xã hội, mạng lưới giao thông, địa hình và tác động của biến đổi khí hậu là khó khăn nhất so với các vùng khác trong nước. Các công trình dự án bao gồm nâng cấp Quốc lộ 32 tại tỉnh Lai Châu; Quốc lộ 279 tại tỉnh Lào Cai; và tỉnh lộ 175 ở tỉnh Yên Bái. Dự án ở tỉnh Lai Châu sẽ bao gồm việc nâng cấp tỉnh lộ 32 từ San Thẳng đến Khau Co với tổng chiều dài 47 km. Dự án sẽ sử dụng 71 km tuyến đường hiện có và xây dựng một đường vòng 11 km (Đông Pao-Bản Bo). QL 32 đi qua 3 huyện, Than Uyên, Tân Uyên và Tam Dương, bao gồm 11 xã và 2 thị trấn cấp huyện.

2. Các tác động thu hồi đất và tái định cư: Tại tỉnh Lai Châu, dự án dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 389 hộ gia đình bao gồm 1.810 người. Tác động phổ biến nhất là mất đất ở (265 hộ), mất đất sản xuất (177 hộ) và ảnh hưởng đến các doanh nghiệp (73 hộ). Không có ai trong số 48 hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng sẽ phải di dời. Tuy nhiên, kế hoạch tái định cư dự đoán rằng 104 hộ gia đình sẽ có những tác động nghiêm trọng đến đời sống của họ. Các tác động khác bao gồm mất cây, hoa màu và các công trình thứ cấp. Trong số 389 hộ bị ảnh hưởng, 171 hộ gia đình là người dân tộc thiểu số; trong số 73 doanh nghiệp bị ảnh hưởng, 16 doanh nghiệp là hộ gia đình dân tộc thiểu số; và trong số 20 hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề, có 8 hộ dân tộc thiểu số.

3. Bối cảnh kinh tế xã hội: Dân số của khu vực dự án hiện tại là 70,312. Có một tỷ lệ cao các dân tộc thiểu số trong hầu hết các xã dự án. Hầu hết các xã có số lượng dân tộc thiểu số chiếm 75% đến 100%. Các nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất theo tỷ lệ dân số trong vùng dự án là: Thái (38%), Hmong (9%), Giay và Kho Mu (5% mỗi người) và Dao (4%). Nghề chính chủ yếu của các thành viên gia đình là nông nghiệp. Phụ nữ tham gia bình đẳng vào nghề nghiệp như nam giới, và không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong các nhóm nghề nghiệp. Khảo sát kinh tế xã hội ước tính tỷ lệ hộ dễ bị tổn thương như 11% hộ có nữ chủ hộ và 9% hộ nghèo hoặc cận nghèo.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	13/459

4. Tham vấn, Tham gia và công bố thông tin. Tham vấn có ý nghĩa là một phần không thể tách rời trong quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư (KHTĐC) cho dự án. Công bố thông tin và tham vấn đã được tiến hành với các hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định thông qua Điều tra thiệt hại (ĐTTH). Mười hai cuộc họp tham vấn đã được tổ chức tại tất cả các xã bị ảnh hưởng từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2018. Các thông tin trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và các yêu cầu về đất đai dự kiến, các loại hình thu hồi đất và tái định cư cũng như cách tiếp cận giảm nhẹ và các nguyên tắc chính sách. Tổng số 490 người tham gia bao gồm 303 nam giới và 185 phụ nữ (38% tổng số). Các đặc trưng nổi bật của dự án, các tác động của dự án, các biện pháp giảm thiểu và giải quyết khiếu nại đã được thông báo cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng và các cơ quan chính quyền địa phương liên quan thông qua các cuộc họp tham vấn. Một tờ thông tin dự án (PIB) đưa ra các thông tin quan trọng đã được phổ biến tới những người có khả năng bị ảnh hưởng tại thời điểm tham vấn. KHTĐC đã được thông qua sẽ được công bố trong các khu vực của dự án cũng như công bố công khai trên trang web của ADB.

5. Tham vấn, tham gia và công bố. Tham vấn có ý nghĩa là một yếu tố không thể thiếu của việc chuẩn bị và thực hiện RP cho dự án RP này. Việc phổ biến và tham vấn thông tin được thực hiện với các hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định thông qua IOL. Mười hai cuộc tham vấn được tổ chức tại tất cả các xã bị ảnh hưởng từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2018. Thông tin được trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và các yêu cầu về đất đai dự kiến, loại thu hồi đất và tác động tái định cư cũng như tiếp cận các nguyên tắc giảm nhẹ và chính sách. Tổng cộng có 490 người tham gia gồm 301 nam và 189 nữ (chiếm 39% tổng số). Các tính năng nổi bật của dự án, tác động của dự án, các biện pháp giảm thiểu và khắc phục khiếu nại đã được tiết lộ cho các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan chính quyền địa phương có liên quan thông qua các cuộc họp tham vấn. Một tài liệu thông tin công khai (PIB) nêu ra thông tin chính đã được phổ biến tới những người có khả năng bị ảnh hưởng tại thời điểm tham vấn. Dự thảo RP đã đồng ý sẽ được công bố trong các khu vực dự án cũng như được công bố công khai trên trang web của ADB.

6. Khiếu Nại. Một Cơ chế Giải quyết Khiếu Nại sẽ được thiết lập cho dự án để giải quyết khiếu nại và yêu cầu. Cơ chế giải quyết khiếu nại phải có thể truy cập, kịp thời và hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề cần quan tâm. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các phương án để giải quyết khiếu nại ở các cấp cao hơn cũng như các tòa án. Người bị ảnh hưởng có thể nộp đơn khiếu nại trực tiếp lên Ngân hàng phát triển Châu Á thông qua Văn phòng Đại diện thường trú Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại Việt Nam. Nếu người bị ảnh hưởng không được đáp ứng với sự phản hồi của ADB, với lựa chọn cuối cùng, người bị ảnh hưởng có thể tiếp cận cơ chế trách nhiệm giải trình của ADB.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	14/459

7. Khung pháp lý và chính sách. Khung chính sách và pháp lý tái định cư cho dự án dựa trên luật pháp của Chính phủ Việt Nam và Tuyên bố Chính sách Bảo vệ xã hội của ADB (ADB, 2009). Mục tiêu chung của Dự án về thu hồi đất và tái định cư và các dân tộc thiểu số trong các khu vực dự án như sau: Thu hồi đất và tái định cư - Mục tiêu là để tránh tình trạng tái định cư bắt buộc khi có thể; giảm thiểu việc tái định cư bắt buộc bằng cách khám phá các giải pháp dự án và thiết kế; nâng cao, hoặc ít nhất là khôi phục, sinh kế của tất cả những người di dời về mặt thực tế so với mức trước khi có dự án; và để cải thiện mức sống của những nhóm nghèo và những nhóm dễ bị tổn thương khác. Các dân tộc thiểu số - Thiết kế và thực hiện các dự án theo hướng tăng cường sự tôn trọng danh tính, nhân phẩm, nhân quyền, hệ thống sinh kế và đặc sắc văn hoá của người dân tộc thiểu số theo chính định nghĩa của người dân tộc thiểu số để họ (a) nhận được các lợi ích xã hội và kinh tế thích hợp với văn hóa của họ, (b) không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dự án, và (c) có thể tham gia tích cực vào các dự án ảnh hưởng đến họ.

8. Quyền lợi, Hỗ trợ và Lợi ích. Chính sách đền bù và quyền lợi của dự án được thiết kế để bù đắp cho những mất mát về đất đai và phi đất đai và hỗ trợ khôi phục hoặc nâng cao đời sống của tất cả những người bị ảnh hưởng. Các biện pháp này bao gồm bồi thường thiệt hại cũng như các biện pháp hỗ trợ để đảm bảo sự di chuyển ổn định và phục hồi khả năng tạo thu nhập. Các quyền lợi và điều kiện được chấp nhận dựa trên các chính sách và quyết định của Chính phủ Việt Nam và ADB. Các yếu tố chính bao gồm bồi thường theo giá thay thế, hỗ trợ chuyển đổi và hỗ trợ khôi phục sinh kế.

9. Di dời: Dự kiến sẽ không có thay đổi vị trí nhà ở trong dự án này. Có năm căn nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn - tất cả đều nằm ở huyện Tam Đường. Năm hộ này còn đủ đất để xây lại nhà. Các quyền lợi mà các hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn có thể xây lại nhà trên phần đất còn lại bao gồm: bồi thường đất bị ảnh hưởng và nhà ở theo giá thay thế; hỗ trợ chuẩn bị mặt bằng; hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian xây dựng lại nhà; và hỗ trợ vận chuyển vật liệu cho đồ gia dụng.

10. Phát triển và phục hồi thu nhập:

11. Mục đích của Chương trình phục hồi thu nhập (CTPHTN) là hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nặng khôi phục khả năng tạo thu nhập của họ ít nhất là mức trước khi có dự án. Đối với các hộ dễ bị tổn thương, chương trình (CTPHTN) cũng nhằm cải thiện mức sống của họ.

12. Người bị ảnh hưởng vĩnh viễn mất từ 10% tài nguyên sản xuất trở lên (như đất canh tác); các hộ gia đình dễ bị tổn thương và các hộ gia đình dân tộc thiểu số.

13. Chiến lược phục hồi thu nhập bao gồm hỗ trợ tiền và vật chất cùng với đào tạo. Ngoài bồi thường tài sản bị mất, các hình thức hỗ trợ tiền và vật chất khác sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng cùng với việc trả tiền bồi thường bao gồm hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng 3-4 lần giá trị đất nông nghiệp, đầu vào nông nghiệp cũng như hỗ trợ ổn định nếu mất từ 10% đất nông nghiệp trở lên. Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng cũng sẽ nhận được hỗ trợ ổn định và hỗ trợ vận chuyển vật liệu.

14. Chương trình phục hồi thu nhập chủ yếu sẽ tập trung vào đa dạng hoá canh tác thông qua việc giới thiệu các kỹ thuật canh tác mới và cải thiện kỹ năng trong các thực hành nông nghiệp hiện có. CTPHTN sẽ được xây dựng dựa trên các chương trình hiện có của Nhà nước về phát triển sinh kế nông thôn để xây dựng năng lực cho các hộ bị ảnh hưởng để họ có thể đầu tư một cách có hiệu quả tiền bồi thường và hỗ trợ của họ cùng với các hình thức hỗ trợ khác từ dự án. Các yếu tố chính trong chiến lược phát triển sinh kế là đào tạo, phát triển mô hình, tư vấn và giám sát liên tục kết hợp với đóng góp của người bị ảnh hưởng dựa trên đánh giá nhu cầu chi tiết. Việc thực hiện sẽ do Sở LĐT&XH và Sở NN&PTNT tổ chức. Một tài liệu CTPHTN chi tiết sẽ được chuẩn bị như là một phần của việc cập nhật KHTĐC.

15. Chiến lược Giới. Việc thiết kế và thực hiện KHTĐC sẽ chú ý đầy đủ đến các mối quan tâm về giới, bao gồm các biện pháp cụ thể giải quyết nhu cầu của phụ nữ dễ bị tổn thương, tư vấn toàn diện về giới, công bố thông tin và các cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo rằng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	15/459

nam và nữ được đền bù thỏa đáng và thích hợp, hỗ trợ tái định cư và hỗ trợ khôi phục mức sống của họ. Các biện pháp nhạy cảm giới bao gồm trong giai đoạn thiết kế và thực hiện KHTĐC bao gồm: (i) các chiến lược và các hoạt động tham vấn và tham gia để đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ; (ii) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện (HĐBT) bao gồm đại diện của Hội phụ nữ; (iii) chi trả bồi thường cho cả vợ và chồng; (iv) ưu tiên cả hai vợ chồng cùng đứng tên sở hữu đất; (v) đặc biệt chú ý tới nhu cầu của các hộ gia đình dễ bị tổn thương do phụ nữ làm chủ hộ; và (vi) dữ liệu phân tách theo giới tính kết hợp với báo cáo cũng như giám sát và đánh giá.

16. Các sắp xếp thể chế:

- Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) là Cơ quan chủ quản Dự án, thông qua Ban Quản lý Dự án 2 (Ban Quản lý Dự án 2). Bộ GTVT cũng chịu trách nhiệm cụ thể về việc làm việc với các cơ quan cấp bộ hoặc cấp tỉnh về chính sách tái định cư, đảm bảo kinh phí và hướng dẫn về chính sách tái định cư trong trường hợp cần phải làm rõ về việc áp dụng chính sách đối với các vấn đề cụ thể. Ban quản lý dự án 2 (BQLDA 2) chịu trách nhiệm điều phối chung trong các vấn đề thu hồi đất và tái định cư cũng như các vấn đề kỹ thuật về phân định ranh giới trên thực địa cũng như giải ngân.
- Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) sẽ chịu trách nhiệm chung về các hoạt động tái định cư trong cơ quan quản lý của họ.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Sở LĐTB&XH) và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Sở NN&PTNT) sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc thiết kế và thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập của Dự án (CTPHTN) cùng với BQLDA 2.
- Tổ chức thực hiện bồi thường, UBND huyện (UBND huyện); Hội đồng bồi thường và tái định cư của huyện (HĐBT) và Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ) sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và các hoạt động tái định cư khác trong khu vực theo KHTĐC đã được chấp thuận.
- UBND xã sẽ hỗ trợ các hoạt động của KHTĐC và tham gia HĐBT theo yêu cầu.
- Tư vấn thiết kế chi tiết và Tư vấn giám sát dự án sẽ bao gồm một đội bảo trợ xã hội sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho BQLDA 2 và các bên liên quan chủ yếu trong việc cập nhật và thực hiện KHTĐC.

17. Tiến độ thực hiện: Dự án sẽ được thực hiện trong 5 năm. Sau khi thiết kế chi tiết, việc cập nhật KHTĐC sẽ được thực hiện bởi huyện. Ngay khi KHTĐC cập nhật được hoàn thành, BQLDA2 sẽ đệ trình cho ADB xem xét và phê duyệt. Tất cả các hoạt động tái định cư sẽ được phối hợp với kế hoạch xây dựng công trình xây lắp. Việc thu hồi đất và di dời các hộ gia đình bị ảnh hưởng không thể bắt đầu cho đến khi KHTĐC cập nhật được ADB rà soát và thông qua. BQLDA2 sẽ không cho phép các hoạt động xây dựng tại các địa điểm cụ thể cho đến khi tất cả các hoạt động tái định cư đã được hoàn thành thỏa đáng, hỗ trợ khôi phục đã thông qua được chi trả đầy đủ và địa điểm đó không có trở ngại nào. Lịch trình sẽ được sửa đổi trong quá trình cập nhật RP.

Hoạt động	2019	2020	2021	2022	2023
Hiệu lực khoản vốn vay					
Bản vẽ hành lang giải phóng mặt bằng					
Phân giới ranh giới thu hồi đất					
Bàn giao các điểm thu hồi đất cho UBND huyện					
Quyết định thu hồi đất do UBND huyện ban hành					
Khảo sát đo đạc chi tiết					
Tham vấn những người bị ảnh hưởng					
Cập nhật KHTĐC					

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	16/459

Hoạt động	2019	2020	2021	2022	2023
Cập nhật / phê duyệt KHTĐC được cập nhật					
Công bố KHTĐC được cập nhật					
Triển khai KHTĐC cập nhật					
Giải ngân bồi thường và hỗ trợ					
GPMB					
Thực hiện chương trình phát triển sinh kế					
Công trình xây lắp					
Giám sát nội bộ					
Giám sát độc lập					

18. Ngân sách và tài chính: Ngân sách Kế hoạch Tái định cư được ước tính là 79.037.714.396 đồng (khoảng 3.483.372,16 USD). Ngân sách bao gồm chi phí trực tiếp bao gồm các quyền được yêu cầu theo ma trận quyền lợi (bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ), chương trình phát triển sinh kế, hỗ trợ tái định cư cùng với chi phí hành chính là 3,5% và dự phòng 30% chi phí trực tiếp. Bồi thường phải dựa trên nguyên tắc chi phí thay thế. Trong quá trình cập nhật RP, một thẩm định viên bên ngoài sẽ được PMU tham gia thông qua Tư vấn giám sát dự án để tiến hành khảo sát chi phí thay thế để xác định mức bồi thường theo chi phí thay thế. Chi tiết về các tác động sẽ được xác minh trong quá trình khảo sát đo chi tiết được thực hiện trước khi cập nhật RP.

19. Giám sát và đánh giá Việc thực hiện RP sẽ được giám sát thường xuyên để đảm bảo rằng nó được thực hiện theo kế hoạch và các biện pháp giảm thiểu được thiết kế để giải quyết các tác động xã hội bất lợi là đầy đủ và hiệu quả. Việc giám sát sẽ được thực hiện ở hai cấp độ, giám sát nội bộ sẽ được thực hiện bởi Ban QLDA và giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện bởi một giám sát bên ngoài. Các báo cáo giám sát sẽ được chuẩn bị trên cơ sở nửa năm một lần.

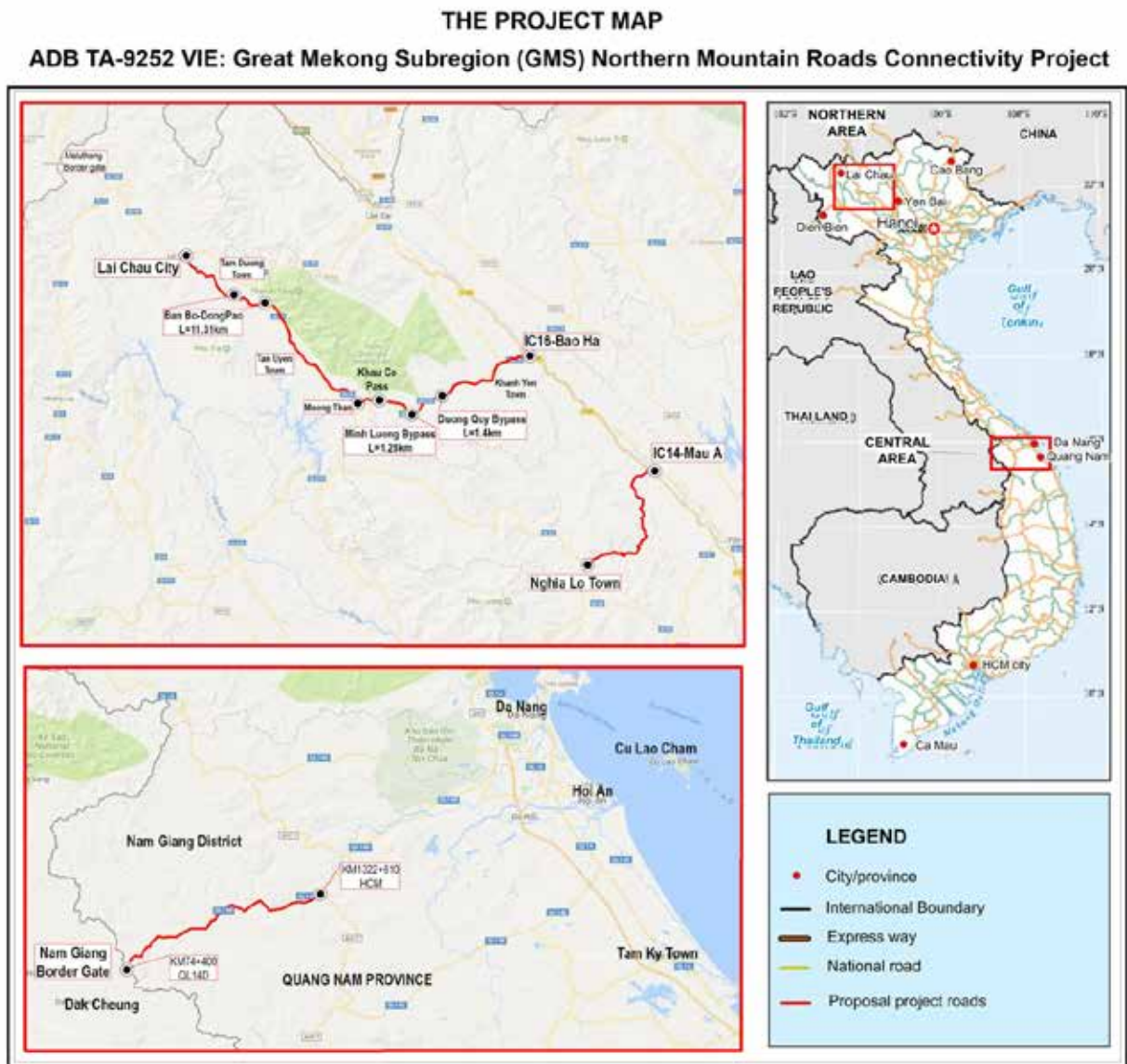
20. RP đã được chuẩn bị dựa trên thiết kế sơ bộ ở tỷ lệ 1/10000 và kiểm kê dữ liệu tồn thất. RP sẽ được cập nhật khi thiết kế kỹ thuật chi tiết của đường có sẵn và với dữ liệu DMS và kết quả nghiên cứu chi phí thay thế và tham vấn bổ sung.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	17/459

Chương 1 - Giới thiệu

1.1. Việt Nam: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc

21. Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các hành lang GSM ở khu vực Tây Bắc thông qua nâng cấp các tuyến đường cao tốc quốc gia và cấp tỉnh nơi điều kiện phát triển kinh tế xã hội, mạng lưới giao thông, địa hình và tác động của biến đổi khí hậu là khó khăn nhất so với các vùng khác trong nước. Các công trình dự án bao gồm nâng cấp quốc lộ 32 tại tỉnh Lai Châu (47 km từ San Thành đến Khau Co); Quốc lộ 279 (cách ngã tư 63,88 km từ QL32 đến đường cao tốc Hà Nội - Lào); và tỉnh lộ 175 ở tỉnh Yên Bái (cách ngã tư 50km với QL32 đến ngã tư với ĐT151). Bản đồ các con đường được xem xét trong PPTA được trình bày dưới đây.



Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	18/459

1.2. Các hợp phần dự án ở tỉnh Lai Châu

22. Dự án tại tỉnh Lai Châu sẽ bao gồm việc nâng cấp quốc lộ 32 từ San Thành đến Khau Co với tổng chiều dài 82,49 km. Dự án sẽ sử dụng 71 km tuyến đường hiện có và xây dựng một tuyến tránh dài 11 km (Đông Pao-Bản Bo).

Bảng 1-1: Các hạng mục chính của dự án

Quốc lộ	Vị trí	Mô tả	Chiều dài (km)
QL 32	Tỉnh Lai Châu. Từ San Thành đến Khau Co	Tuyến hiện tại và 1 tuyến tránh được xem xét: Đông Pao – Bản Bo (11km)	47

23. QL 32 đi qua 3 huyện, Than Uyên, Tân Uyên và Tam Đường, bao gồm 11 xã và 2 thị trấn cấp huyện.

24. Cầu vượt Đông Pao - Bản Bó sẽ có tổng chiều dài 11km đi qua xã Bàn Bó, xã Bản Hòn và xã Na Tâm.

Bảng 1-2: Mô tả vị trí tuyến tránh

Tuyến tránh	Xã	Chiều dài (m)
Tuyến tránh Đông Pao - Bản Bó	Bản Bó	2200
	Bản Hòn	300
	Na Tâm	8500
	Tổng chiều dài	11000

Các địa điểm mà QL32 đi qua

Tỉnh	Huyện	Xã/ Thị trấn
Lai Châu	Than Uyên	Mường Than
	Tân Uyên,	Pắc Ta Phúc Khoa Thân Thuộc Trung Đông Than Uyên Thị trấn
	Tam Đường	Bản Bó Bản Giang Bản Hòn Bình Lư

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	19/459

Nà Tăm
Sơn Bình
Tam Đường Thị trấn

25. Nâng cấp đường đến đường cấp IV ở miền núi, mặt cắt ngang 7,5m. Mặt cắt ngang điển hình bao gồm mặt đường 7,5m và 5,5m cho vai đường bộ và bộ đệm an toàn để tạo ra một hành lang tác động điển hình cho các yêu cầu về đất đai là 13m.

26. Một hoạt động trong Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số của Dự án cho Tỉnh Lai Châu sẽ bao gồm việc xây dựng một cây cầu trang trại quy mô nhỏ và đường tiếp cận tại xã Na Tâm, huyện Tam Đường để cải thiện đường vào dự án. Cây cầu được xác định là cơ sở hạ tầng giao thông ưu tiên cần thiết vì sự tiếp cận của cộng đồng với đường cao tốc được thực hiện khó khăn do một con sông nhỏ không có cầu. Cây cầu sẽ phục vụ khoảng 120 hộ gia đình (khoảng 480 người) ở các xã Na Tam và Na Ca. Con đường và đường vào sẽ có giá khoảng 6.613 triệu đồng (xấp xỉ 290.895 USD). Các chi tiết tóm tắt khác được trình bày bên dưới.

Bảng 1-3: Thông tin tóm tắt về cầu và đường dẫn vào trang trại Na Tam

Vị trí	Tỉnh	Lai Châu
	Huyện	Tam Dương
	Xã	Na Ca/ Na Tam
	Lý trình	Km126+00
	Đoạn	ADB-CR1
Tình trạng hiện tại	Đường nối từ làng đến quốc lộ trong tình trạng xấu	
Chi tiết đường nhánh được đề xuất	Đường nhánh	15km DBST
Tình trạng đường hiện tại	Khoảng cách từ đường dự án	180 & 520
	Ước tính số hộ	120
	Đường vào hiện tại	Không có
Các chi tiết người đi bộ / cầu và đường vào trang trại	Vị trí cầu/ tọa độ (WGS-84)	22.282841, 103.613977
	Chiều dài cầu (m)	100
	Đường dẫn/ đường nhánh vào cầu (m)	350
	Loại cầu	Cầu treo, bề rộng 2m, mỗi nhịp 100m
	Đường nhánh	Bề rộng 2m, mặt PCC (C20) chiều dày 10cm, mặt đá dăm 15cm;

(Nguồn: tư vấn PPTA)

27. Tác động thu hồi đất và tái định cư cho hoạt động này vẫn chưa được biết đến, nhưng dự kiến sẽ là tối thiểu. Trong quá trình cập nhật RP, tác động thu hồi đất cho việc này, sẽ được đánh giá. Các nguyên tắc và quyền lợi tương tự như quy định trong Khung Phát triển Dân tộc và Dân tộc thiểu số cho dự án này sẽ được áp dụng. Bất kỳ tác động tái định cư và các biện pháp giảm thiểu liên quan nào sẽ được đề cập trong RP cập nhật.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	20/459

1.3. Căn cứ Dự án và Mô tả Khu Vực Dự án

28. Trong thời gian vừa qua, các hoạt động của ADB trong ngành Giao thông vận tải ở Việt Nam chủ yếu tập trung hỗ trợ chính phủ phát triển cơ sở hạ tầng đường cao tốc GSM chủ chốt. Việc mở rộng mạng lưới gần như hoàn tất hoặc đang được thực hiện và tiếp tục mở rộng đường cao tốc ngày càng được xem xét dưới mô hình đối tác công tư/xây dựng-vận hành-chuyển giao (PPP/ BOT). Cần mở rộng chú ý đến các ưu tiên tuyến đường khác như được đưa ra trong đánh giá, chiến lược và lộ trình ngành giao thông vận tải. Tại Tây Bắc Việt Nam, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai là một phần của hành lang vận tải Côn Minh - Hải Phòng GSM nối khu vực Hà Nội với tỉnh Vân Nam thuộc Cộng hòa nhân dân Trung Quốc. Tại miền Trung Việt Nam, hành lang kinh tế Đông Tây GSM nối cảng Tiên Sa thành phố Đà Nẵng với tỉnh Savannakhet ở Lào. Các tỉnh nằm gần các hành lang không được hưởng lợi từ các hành lang GSM được nâng cấp và nhìn chung phát triển chậm hơn so với vùng còn lại của đất nước.

29. Các tuyến đường dự án hiện đang được xem xét để phân tích thêm trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án (PPTA) bao gồm 3 tuyến đường cao tốc (QL32, QL279 và nâng cấp TL175) tại Yên Bái, Lai Châu và Lào Cai kết nối với đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai và QL14D tại tỉnh Quảng Nam nối với hành lang kinh tế Đông Tây GSM. Cả 4 tuyến đường đều nằm trên địa hình khó khăn nhất vượt qua các ngọn núi cao hoặc các con sông lớn với tiêu chuẩn kỹ thuật thấp hơn và không đáp ứng được nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng và đi lại quanh năm. Các tuyến đường dự án được đề xuất để bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu như lũ quét và nhiệt độ biến đổi tăng cao. Dự án sẽ nâng cấp tiêu chuẩn thiết kế, đảm bảo tiêu chuẩn phù hợp trên toàn bộ chiều dài và tích hợp các tính năng thích ứng môi trường (tăng cường bảo vệ mái dốc, tăng khả năng thoát nước, vv) trong việc thiết kế các tuyến đường được đề xuất.

1.4. Giảm thiểu các Tác động

30. Các tác động đã được giảm thiểu bằng cách tìm ra các lựa chọn thiết kế và hướng tuyến thay thế. Thiết kế tiếp cận việc sử dụng tối đa tuyến đường hiện tại và bao gồm việc điều chỉnh tuyến, điều này chỉ cần thiết để đạt được mục tiêu của dự án.

1.5. Giới thiệu kế hoạch tái định cư

31. Kế hoạch tái định cư (KHTĐC) là một kế hoạch hành động theo mục tiêu được chuẩn bị để xác định tất cả các tác động liên quan đến việc thu hồi đất cho dự án, đánh giá bối cảnh kinh tế-xã hội của người bị ảnh hưởng và đưa ra các biện pháp đồng bộ để giảm thiểu tác động.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	21/459

Chương 2 - Các tác động thu hồi đất và tái định cư

1.6. Mô tả Khảo sát Điều tra thiệt hại

32. Khảo sát kiểm kê thiệt hại được thực hiện tại chỗ từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 1 năm 2018. Việc đo lường thiệt hại dựa trên thông tin thiết kế dự án với hành lang điển hình có tác động là 13m. Xác định ban đầu về tác động đất và tài sản dựa trên thông tin thiết kế dự án chông chéo (đường trung tâm, yêu cầu mở rộng đường so với đường hiện có, vv) trên bản đồ địa phương và so sánh với hồ sơ địa chính. Đối với các phần yêu cầu mở rộng thêm do điều kiện địa hình (ví dụ: bên cạnh sông, suối, v.v.), phạm vi thu hồi đất do mở rộng tại các phần hướng tới talus dương hoặc âm được tính bằng hệ số 1,5. Việc xác định phạm vi thu hồi đất đối với các phần căn chỉnh mới được thực hiện bởi cán bộ địa chính xã và cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phụ.

33. Đối với nhà cửa và công trình, việc kiểm tra và nhận dạng ban đầu được thực hiện dựa trên việc xem xét sổ hộ khẩu do CPC quản lý dựa vào đất được xác định là bị ảnh hưởng và kiểm tra mắt. Thông tin chi tiết về các tổn thất hộ gia đình không phải đất (các cấu trúc, cây cối, cây trồng, vv) được thu thập thông qua một cuộc khảo sát dựa trên hộ gia đình bằng cách sử dụng bảng câu hỏi và kiểm tra trực quan. Cuộc khảo sát hộ gia đình được thực hiện bởi các điều tra viên hợp đồng cùng với các hộ gia đình tương ứng và đi kèm với chính quyền địa phương.

1.7. Tác động thu hồi đất và Tái định cư

34. Tại tỉnh Lai Châu, dự án dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 389 hộ gia đình bao gồm 1.810 người. Tác động phổ biến nhất là mất đất ở (266 hộ, 1.065 người), sau đó mất đất sản xuất (164 hộ, 673 người) và tác động đến doanh nghiệp (73 hộ, 292 người). Không ai trong số 48 hộ gia đình (192 người) có nhà bị ảnh hưởng dự kiến sẽ phải di dời. Tuy nhiên, kế hoạch tái định cư dự đoán rằng 20 hộ gia đình (bao gồm 83 người) sẽ có tác động vĩnh viễn nghiêm trọng đến sinh kế của họ.

Bảng 2-1: Tóm tắt Tác động theo địa điểm và Sổ hộ

Huyện/ Xã	Hộ gia đình	Người	Đất ở	Đất sản xuất	Nhà	Kinh doanh	Yêu cầu di dời	Ảnh hưởng nghiêm trọng lâu dài đến sinh kế
Huyện Than Uyên	41	177	30	20	-	7		3
Phúc Than	41	177	30	20	-	7		3
Huyện Tân Uyên	168	762	124	74	9	40		6
Thị trấn Tân Uyên	42	169	33	3	4	8		1
Phúc Khoa	42	211	40	28	5	9		2
Pắc Ta	35	166	20	22	-	9		2
Thân Thuộc	38	161	26	16	-	13		1
Trung Đồng	11	55	5	5	-	1		0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	22/459

Huyện/ Xã	Hộ gia đình	Người	Đất ở	Đất sản xuất	Nhà	Kinh doanh	Yêu cầu di dời	Ảnh hưởng nghiêm trọng lâu dài đến sinh kế
Thành phố Lai Châu	38	163	20	6	6	15		2
San Thằng	18	81	6	4	3	5		1
Phường Đông Phong	20	82	14	2	3	10		1
Huyện Tam Dương	142	708	92	64	33	11		9
Bản Giang	61	287	40	17	11	5		2
Bản Bo	23	125	16	11	13	3		2
Bản Hon	38	179	32	16	7	3		2
Nà Tăm	20	117	4	20	2	-		3
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0

(ĐTTH)

Các tác động với Đất

35. Dự kiến sẽ có 18,3 ha đất được thu mua cho dự án. Tam Dương là huyện có số lỗi đất lớn nhất (12,9ha) do dự định bỏ qua. Loại đất bị ảnh hưởng lớn nhất là đất lâm nghiệp (9,1 ha), tiếp theo là lúa (3,9 ha), đất trồng cây lâu năm (3,7 ha), đất ở (1,0ha) (bao gồm 0,1ha đất ở đô thị và 0,9 ha khu dân cư nông thôn) đất) và đất canh tác hàng năm (0,7ha). (Mất đất công, hoàn toàn 9,6 ha - chủ yếu là đường bên phải, được bao phủ riêng trong chương này.) Các địa điểm có tổn thất đất lớn nhất sẽ là các xã Bản Bó, Bản Hòn và Na Tam do Đồng Pao - Bản Bò Đường chui với tổng chiều dài 11km. Thị trấn Tam Dương và xã Bình Lư không có bất kỳ tác động thu hồi đất nào.

Bảng 2-2: Thu hồi đất theo loại đất

Huyện/ Xã	Đơn vị	Đất ở đô thị	Đất ở nông thôn	Đất ruộng lúa	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng	Tổng	Huyện/ Xã
I	Than Uyen	HGD		30	-	10	20	15	
		DT		565.80		1,300	11,700	10,905	24,471
1.1	Phuc Than	HGD		30	-	10	20	15	
		DT		565.80		1,300	11,700	10,905	24,471
II	Tan Uyen	HGD	33	91	43	1	44	39	
		DT	849.10	2,134.45	9,886	100	5,247	8,547	26,764
2.1	Tan Uyen	HGD	33		1	1	1	-	
		DT	849.10		30	100	30		1,009
2.2	Phuc Khoa	HGD		40	12	-	28	-	
		DT		1229.20	1,956		4,144.00		7,329
2.3	Pac Ta	HGD		20	30	-	2	15	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	23/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Đất ở đô thị	Đất ở nông thôn	Đất ruộng lúa	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng	Tổng	Huyện/ Xã
		DT		485.00	7,900		14	5,955	14,354
2.4	Than Thuoc	HGD		26	-	-	10	19	
		DT		337.25			60	1,292	1,689
2.5	Trung Dong	HGD		5	-	-	3	5	
		DT		83.00			999	1,300	2,382
III	Lai Chau	HGD	14	6	3	3	3	2	
		DT	428.00	193.50	205	530	1,626	130	3,112
3.1	San Thang	HGD		6	2	3	3	1	
		DT		193.50	194	530	1,626	100	2,644
3.2	Dong Phong	HGD	14		1	-	-	1	
		DT	428.00		10.50			30	469
IV	Tam Duong	HGD		92	31	12	31	60	
		DT		5711.00	28,447	4,875	18,187	71,700	128,919
4.1	Ban Giang	HGD		40	4	9	15	12	
		DT		2121.00	386.67	3,175	8,235	3,108	17,026
4.2	Ban Bo	HGD		16	7	1	1	8	
		DT		1412.00	1,400	1,340	25	1,552	5,729
4.3	Ban Hon	HGD		32	-	2	10	20	
		DT		1942.00		360	9,510	4,640	16,452
4.4	Na Tam	HGD		4	20	-	5	20	
		DT		236.00	26,660		416.67	62,400	89,713
	Tam Duong	HGD							0
		DT							0
	Binh Lu	HGD							0
		DT							0
Tổng		HGD	47	219	77	26	98	116	
		DT	1,277.1	8,604.8	38,537.2	6,805.0	36,759.7	91,282.0	183,266

(ĐTTH)

36. Ghi chú: đất trồng lúa được sử dụng để trồng lúa; đất trồng trọt hàng năm được sử dụng để trồng cây hàng năm hoặc theo mùa như rau, ngô, mía, đậu; đất trồng cây lâu năm được sử dụng để trồng cây lâu năm như chè, cà phê, cây ăn quả; đất lâm nghiệp là rừng sản xuất (thường là vùng cao, dốc) được sử dụng để trồng cây lấy gỗ, quế và một số loại cây ăn quả nhất định.

Tác động đến vật kiến trúc chính

37. Có tổng cộng 48 hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng. Trong đó có 5 hộ bị ảnh hưởng hoàn toàn (5 nhà 1 và 0 nhà 2). Các ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn nằm ở 2 xã của huyện Tam Dương (Bản Bo và Bản Hon).

38. ĐTTH phân biệt hai loại nhà chính. Nhà 1 là những ngôi nhà liên quan đến khiếu nại trên đất bị ảnh hưởng. Trường hợp nhà 2 là nhà xây dựng thêm trên cùng một lô đất bị ảnh hưởng. Nhà 2 bao gồm nhà ở của con cái lập gia đình được xây dựng trên cùng một lô đất của cha mẹ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	24/459

- chủ sở hữu nhà 1 trên khu đất. Mặc dù cả hai loại đều thuộc đối tượng bồi thường nhà cùng với hỗ trợ tái định cư nếu phải di dời, thì bồi thường đất chỉ chi trả cho người giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ).

Thông tin thêm về các tác động tái định cư trong phần 3.4 dưới đây.

Bảng 2-3: Tác động đến nhà ở

Huyện/ Xã	Nhà 1				Nhà 2				TỔNG	
	Bị ảnh hưởng hoàn toàn		Bị ảnh hưởng một phần		Bị ảnh hưởng hoàn toàn		Bị ảnh hưởng một phần			
	Hộ gia đình	Khu vực	Hộ gia đình	Khu vực	Hộ gia đình	Khu vực	Hộ gia đình	Khu vực	Hộ gia đình	Khu vực
Huyện Than Uyên	-		-		0		0		-	-
Phúc Than	-		-		0		0		-	-
Huyện Tân Uyên	-		8	112	0		1	5	9	117
Thị trấn Tân Uyên	-		4	37.5	0		0		4	37.5
Phúc Khoa	-		4	74.5	0		1	5	5	79.5
Pác Ta	-		-		0		0		-	0
Thân Thuộc	-		-		0		0		-	0
Trung Đồng	-		-		0		0		-	0
Thành phố Lai Châu	-		6	56	0		0		6	56
San Thành	-		3	41	0		0		3	41
Phường Đông Phong	-		3	15	0		0		3	15
Huyện Tam Đường	5	298	27	571	0		2	19	34	888
Bản Giang	-	-	10	206	0		1	14	11	220
Bản Bo	4	238	8	222	0		1	5	13	465
Bản Hòn	1	60	6	103	0		0		7	163
Nà Tăm	-	-	3	40	0		0		3	40
Tổng	5	298	41	739	0	0	3	24	49	1061

(ĐTTH)

40. Các loại hình xây dựng phổ biến nhất là nhà gạch với mái ngói (21 căn nhà), nhà gỗ loại IV (16 căn nhà), và nhà sàn / nhà truyền thống (7 căn nhà). Danh sách các hạng mục xây dựng nhà bị ảnh hưởng được trình bày dưới đây:

<u>Loại xây dựng</u>	<u>Số nhà</u>
- Villa	2
- Nhà nhiều tầng mái bê tông	2
- Nhà mái ngói	21
- Nhà sàn/ nhà truyền thống	7
- Nhà gỗ cấp IV	16

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	25/459

- Nhà tạm	1
- Tổng	49

41. Chi tiết về các loại nhà bị ảnh hưởng theo loại và vị trí xây dựng được nêu trong Phụ lục 1.

Các tác động đối với các hộ kinh doanh

42. Có 73 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng. Bốn trong số này có liên quan đến nhà bị ảnh hưởng, với việc kinh doanh hoặc nằm trong nhà (12 nhà kiêm cửa hàng) hoặc kinh doanh hộ gia đình được tiến hành ngay trước nhà (28 hộ gia đình). Loại thứ hai chủ yếu là hoạt động kinh doanh quy mô nhỏ dưới mái hiên nhà. Ngoài ra, có 33 người bán hàng ven đường bị ảnh hưởng. Những trường hợp này thường hoạt động kinh doanh di chuyển với các quầy tủ bán hàng.

Bảng 2-4: Các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã	Nhà kiêm cửa hàng	Kinh doanh trước cửa nhà	Bán hàng rong ven đường	Tổng số hộ kinh doanh bị ảnh hưởng
Huyện Than Uyên	0	1	6	7
Xã Phúc Than	0	1	6	7
Huyện Tân Uyên	5	19	16	40
Thị trấn Tân Uyên	2	4	2	8
Xã Phúc Khoa	3	5	2	10
Xã Pác Ta	0	4	5	9
Xã Than Thuộc	0	5	7	13
Xã Trung Đồng	0	1	0	1
Thành phố Lai Châu	4	7	4	15
Xã San Thàng	2	2	1	5
Phường Đông Phong	2	5	3	10
Huyện Tam Đường	3	1	7	11
Xã Bản Giang	3	1	1	5
Xã Bản Bo	0	0	3	3
Xã Bản Hòn	0	0	3	3
Xã Nà Tăm	0	0	0	0
Tổng	12	28	33	73

(ĐTTH)

Trong số các hộ gia đình kinh doanh bị ảnh hưởng, 58 hộ có giấy đăng ký chính thức và 15 hộ không đăng ký.

Bảng 2-5: Tình trạng đăng ký của các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã	Số các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Có đăng ký kinh doanh	
		Có	Không
Huyện Than Uyên	7	6	1
Phúc Than	7	6	1
Huyện Tân Uyên	40	35	5
Thị trấn Tân Uyên	8	7	1
Phúc Khoa	9	9	0
Pác Ta	9	9	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	26/459

Huyện/ Xã	Số các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Có đăng ký kinh doanh	
		Có	Không
Thân Thuộc	13	9	4
Trung Đồng	1	1	0
Thành phố Lai Châu	15	11	4
San Thàng	5	3	2
Phường Đông Phong	10	8	2
Huyện Tam Đường	11	6	5
Bản Giang	5	3	2
Bản Bo	3	1	2
Bản Hôn	3	2	1
Nà Tăm	0	0	0
Tổng	73	58	15

(ĐTTH)

43. Các tác động này dự kiến sẽ mang tính chất tạm thời. Vì không cần phải di dời nhà cửa, 40 hộ gia đình có kinh doanh liên quan đến nhà bị ảnh hưởng có thể bắt đầu lại hoạt động kinh doanh khi ngôi nhà của họ được sửa chữa và sắp xếp lại không gian kinh doanh. Tác động đối với người bán hàng ven đường cũng là tác động tạm thời. Trong quá trình cập nhật KHTĐC, cần phải xem xét chi tiết để tổ chức lại các địa điểm tiếp tục kinh doanh trong khi triển khai xây dựng đường.

Công trình thứ cấp, cây cối và hoa màu

44. Các loại công trình thứ cấp khác nhau sẽ bị ảnh hưởng. Các loại thiệt hại phổ biến nhất là sân lát (ảnh hưởng 232 hộ gia đình), hàng rào và cửa (ảnh hưởng 103 và 89 hộ). Một ngôi mộ sẽ bị ảnh hưởng và phải di dời. Bản tóm tắt thiệt hại các công trình thứ cấp được trình bày dưới đây cho toàn huyện. Bảng chi tiết theo xã được trình bày trong Phụ lục 1.

Bảng 2-6: Thiệt hại công trình thứ cấp

Công trình	Đơn vị	Huyện Than Uyên		Huyện Tân Uyên		Thành phố Lai Châu		Huyện Tam Đường		Tổng	
		Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng
Bếp	m2	-		-		3	28	12	164	15	192
Chuồng trại	m2	-		2	7	-		19	300	21	307
Công tơ điện	Chiếc	7	7	25	26	13	14	19	19	64	66
Đồng hồ đo nước	Chiếc	6	6	12	12	20	20	6	6	44	44
Hàng rào	m2	5	93	30	436	19	679	49	1,638	103	2,846
Cổng	m2	3	13	27	184	22	205	37	203	89	605
Nhà vệ sinh/ Nhà tắm	m2	-		1	10	2	8	8	46	11	64
Mộ đất	Mộ	-		-		-		-		-	-

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	27/459

Công trình	Đơn vị	Huyện Than Uyên		Huyện Tân Uyên		Thành phố Lai Châu		Huyện Tam Đường		Tổng	
		Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng	Hộ gia đình	Số lượng
Mộ xây	Mộ	-		-		-		1	2	1	2
Điện thoại bàn		-		-		-		-		-	-
Giếng	cái	-		7	7	-		5	5	12	12
Bể nước	m2	-		4	17	1	15	5	13	10	45
Đường ống dẫn nước	m	7	83	16	48	11	64	13	650	47	844
Sân	m2	32	431	122	2,139	16	235	62	1,419	232	4,223
Ao	m2	-		1	5	-		5	390	6	395

(ĐTTH)

45. Ước tính có 2.416 cây sản xuất sẽ bị mất ảnh hưởng đến 251 hộ gia đình, bao gồm 1.004 người. Trong đó, 78 hộ (320 người) mất 435 cây gỗ và 173 hộ (684 người) có 1981 cây ăn quả bị ảnh hưởng. Khu vực có tổn thất lớn nhất là Bản Giang. Bản tóm tắt các cây bị mất theo địa điểm được trình bày bên dưới..

Bảng 2-7: Thiệt hại cây sản xuất

Huyện/ Xã	Đơn vị	Cây lấy gỗ	Cây ăn quả
Huyện Than Uyên	Hộ gia đình	11	10
	Cây	19	70
Xã Phúc Than	Hộ gia đình	11	10
	Cây	19	70
Huyện Tân Uyên	Hộ gia đình	36	80
	Cây	88	559
Thị trấn Tân Uyên	Hộ gia đình	5	19
	Cây	12	224
Xã Phúc Khoa	Hộ gia đình	8	31
	Cây	22	217
Xã Pác Ta	Hộ gia đình	17	22
	Cây	45	91
Xã Than Thuộc	Hộ gia đình	5	5
	Cây	8	6
Xã Trung Đồng	Hộ gia đình	1	3
	Cây	1	21
Thành phố Lai Châu	Hộ gia đình	3	11
	Tree	4	110
Xã San Thàng	Hộ gia đình	2	8
	Cây	2	99
Phường Đông Phong	Hộ gia đình	1	3
	Cây	2	11
Huyện Tam Đường	Hộ gia đình	28	72
	Cây	324	1,242

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	28/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Cây lấy gỗ	Cây ăn quả
Xã Bản Giang	Hộ gia đình	14	30
	Cây	181	855
Xã Bản Bo	Hộ gia đình	4	12
	Cây	14	106
Xã Bản Hon	Hộ gia đình	9	23
	Tree	117	199
Xã Nà Tăm	Hộ gia đình	1	7
	Cây	12	82
Tổng	Hộ gia đình	78	173
	Cây	435	1,981

46. Ước tính tổng số 4.64ha cây trồng hàng năm và lúa sẽ bị mất. Looses là lớn nhất ở Na Tam và Pac Ta xã. Trong đó, 38.150m² lúa thuộc 127 hộ bị ảnh hưởng, 723m² diện tích rau bị ảnh hưởng thuộc sở hữu của 34 hộ và 7.574 m² cây trồng khác bị ảnh hưởng của 41 hộ.

Bảng 2-8: Thiệt hại cây trồng

Huyện/ xã	Đơn vị	Lúa (m ²)	Rau (m ²)	Các loại khác (ngô, sắn...) (m ²)
Than Uyen	HGD	-	1	1
	KL	-	60	6
Phuc Than	HGD	-	1	1
	KL	-	60	6
Tan Uyen	HGD	43	11	5
	KL	9,880	72	26
Tan Uyen	HGD	1	5	1
	KL	30	38	6
Phuc Khoa	HGD	12	5	4
	KL	1,950	28	20
Pac Ta	HGD	30	1	-
	KL	7,900	6	-
Than Thuoc	HGD	-	-	-
	KL	-	-	-
Trung Dong	HGD	-	-	-
	KL	-	-	-
Lai Chau	HGD	3	4	5
	KL	108	31	365
San Thang	HGD	2	4	3
	KL	97	31	350

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	29/459

Huyện/ xã	Đơn vị	Lúa (m2)	Rau (m2)	Các loại khác (ngô, sắn...) (m2)
Dong Phong	HGD	1	-	2
	KL	11		15
Tam Duong	HGD	61	18	30
	KL	28,162	560	7,177
Ban Giang	HGD	4	6	19
	KL	97	388	3,318
Ban Bo	HGD	7	3	4
	KL	1,400	45	2,629
Ban Hon	HGD	-	8	4
	KL		122	130
Na Tam	HGD	50	1	3
	KL	26,665	5	1,100
Tổng	HGD	107	34	41
	KL	38,150	723	7,574

(ĐTTH)

1.8. Tình trạng pháp lý của đất bị ảnh hưởng

47. Tình trạng pháp lý của đất bị ảnh hưởng dựa trên tính đủ điều kiện của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Các hộ gia đình được khảo sát trong IOL đã được hỏi nếu đất của họ đã được cấp GCN QSDĐ chưa, đang trong quá trình cấp GCN QSDĐ hay không có GCN QSDĐ (kể cả không có trong quá trình được cấp). Không có GCN QSDĐ có thể do không đủ điều kiện hoặc chưa được áp dụng mặc dù có khả năng đủ điều kiện. Không đủ điều kiện có thể dựa trên các yếu tố như đất được sử dụng là đất nhà nước hoặc lấn chiếm. Việc xét xử về tư cách pháp lý sẽ được hoàn thành trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư.

48. Số hộ gia đình không có GCNQSDĐ đối với lô bị ảnh hưởng là: đất ở và đất vườn (18 hộ - trải rộng trên 4 huyện); đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm (1 hộ gia đình ở huyện Tam Dương); đất trồng cây lâu năm (5 hộ - 4 ở huyện Tam Dương và 1 ở huyện Tân Yên). Chi tiết về các loại ô theo địa vị pháp lý và địa điểm được quy định tại Phụ lục 1.

1.9. Mức độ ảnh hưởng

49. Có tổng cộng 20 hộ bị ảnh hưởng nặng do mất vĩnh viễn 10% tài nguyên sản xuất và 5 hộ bị ảnh hưởng đầy đủ. Không cần phải di dời đối với các ngôi nhà bị ảnh hưởng và tác động đến các doanh nghiệp được dự kiến là tạm thời.

50. Có năm ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn (trong số 5 hộ gia đình, 20 người). Tất cả đều nằm ở huyện Tam Dương - bốn xã Bản Bó và 1 xã Bản Hón. Tất cả đều có đủ đất còn lại để xây dựng lại nhà cửa và sẽ không yêu cầu di dời.

Bảng 2-9: Nhu cầu di dời các ngôi nhà bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã	Nhà bị ảnh hưởng toàn bộ	Đất còn lại đủ để xây dựng
-----------	--------------------------	----------------------------

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	30/459

	Hộ gia đình	Diện tích	Có	Không
Huyện Than Uyên	-			
Phúc Than	-			
Huyện Tân Uyên	-			
Thị trấn Tân Uyên	-			
Phúc Khoa	-			
Pác Ta	-			
Thân Thuộc	-			
Trung Đồng	-			
Thành phố Lai Châu	-			
San Thàng	-			
Phường Đông Phong	-			
Huyện Tam Đường	5	298	5	-
Bản Giang	-			-
Bản Bo	4	238	4	-
Bản Hôn	1	60	1	-
Nà Tăm	-			
Tổng	5	298	5	-

51. Các tác động đối với các hộ kinh doanh dự kiến chỉ mang tính chất tạm thời. Vì không cần phải di dời nhà cửa bị ảnh hưởng nên các hộ gia đình có kinh doanh liên quan đến nhà bị ảnh hưởng có thể bắt đầu lại hoạt động kinh doanh của họ sau khi sửa chữa nhà ở và sắp xếp lại không gian kinh doanh. Tác động đối với người bán hàng ven đường cũng là tác động tạm thời. Trong quá trình cập nhật KHTĐC, cần phải xem xét chi tiết để tổ chức lại các địa điểm để tiếp tục kinh doanh trong khi việc xây dựng đường đang được triển khai.

52. Tất cả 265 khu đất ở bị ảnh hưởng bị ảnh hưởng nhẹ, có nghĩa là phần còn lại khả thi để tiếp tục sử dụng làm đất ở.

Bảng 2-10: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất ở

Huyện/xã	Hoàn toàn	Một phần	Tổng
Huyện Than Uyên	0	0	30
Phúc Than	0	0	30
Huyện Tân Uyên	0	0	124
Thị trấn Tân Uyên	0	0	33
Phúc Khoa	0	0	40
Pác Ta	0	0	20
Thân Thuộc	0	0	26
Trung Đồng	0	0	5
Thành phố Lai Châu	0	0	20
San Thàng	0	0	6
Phường Đông Phong	0	0	14
Huyện Tam Đường	0	0	92
Bản Giang	0	0	40
Bản Bo	0	0	16
Bản Hôn	0	0	32
Nà Tăm	0	0	4
Tổng	0	0	266

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	31/459

53. Đất sản xuất bị coi là nghiêm trọng nếu mất từ 10% trở lên. Trong số 164 người mất nhiều loại đất sản xuất khác nhau, 20 hộ gia đình (83 người) bị ảnh hưởng nghiêm trọng và tất cả những thứ này sẽ mất từ 10% đến 30%.

Bảng 2-11: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất sản xuất

Huyện/ Xã	<10%	10-30%	30-50%	50-70%	>70%	Total
Huyện Than Uyên	17	3	0	0	0	20
Phúc Than	17	3	0	0	0	20
Huyện Tân Uyên	68	6	0	0	0	74
Thị trấn Tân Uyên	2	1	0	0	0	3
Phúc Khoa	26	2	0	0	0	28
Pác Ta	20	2	0	0	0	22
Thân Thuộc	15	1	0	0	0	16
Trung Đồng	5	0	0	0	0	5
Thành phố Lai Châu	4	2	0	0	0	6
San Thàng	3	1	0	0	0	4
Phường Đông Phong	1	1	0	0	0	2
Huyện Tam Đường	55	9	0	0	0	64
Bản Giang	15	2	0	0	0	17
Bản Bo	9	2	0	0	0	11
Bản Hòn	14	2	0	0	0	16
Nà Tăm	17	3	0	0	0	20
Tổng	144	20	0	0	0	164

2.4.1 Hộ gia đình dễ bị tổn thương

54. Khảo sát kinh tế xã hội (SES) thu thập thông tin về tính dễ bị tổn thương của các hộ gia đình trên 6 loại có thể gặp nhiều thách thức trong việc khôi phục mức sống của họ so với các loại khác hoặc có thể cần hỗ trợ thêm để cải thiện mức sống của họ.

55. Dựa trên mẫu khảo sát SES, 11% hộ bị ảnh hưởng là nữ chủ hộ, 56% là người dân tộc thiểu số, 3% là hộ gia đình có người khuyết tật, 1% là hộ gia đình độc thân và 9% là hộ nghèo hoặc gần -nghèo nàn. Các địa điểm có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn Phúc Khoa (11%), phường Đông Phong (14%) và hầu hết các xã Tam Dương - Ban Bò (20%), Bản Hòn (17%), Na Tam (32%)). Sơn Lương (48%), Mỏ Vàng (45%), An Lương (29%). Năm mươi sáu phần trăm mẫu SES là các dân tộc thiểu số.

56. Người nghèo hoặc cận nghèo được dựa trên chuẩn nghèo quốc gia do Chính phủ thiết lập, thu nhập bình quân đầu người hàng tháng cùng với việc xem xét việc tước quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội. Một hộ gia đình nghèo ở nông thôn là một trong các hộ gia đình đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: (i) Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 700.000 đồng trở xuống; hoặc (ii) Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và bị tước đoạt ít nhất 3 chỉ số đo lường sự thiếu thốn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Một hộ gia đình nghèo ở thành thị là một trong các hộ gia đình đáp ứng một trong hai tiêu chuẩn sau: Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 900.000 đồng trở xuống; hoặc Có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và tước ít nhất 3 chỉ tiêu đo lường việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và bị thiếu ít hơn 3 chỉ số đo lường việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Một

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	32/459

hộ cận nghèo ở khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và bị tước ít hơn 3 chỉ số đánh giá thiếu quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. (Quyết định số 59/2015 / QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành).

Bảng 2-12: Phần trăm các hộ gia đình dễ bị tổn thương

Huyện/ xã	Nhà do phụ nữ làm chủ hộ	Dân tộc thiểu số	Người tàn tật	Nghèo/ cận nghèo	Hộ người già neo đơn	Hộ gia đình chính sách
Than Uyên	10%	50%	0%	0%	0%	0%
Phuc Than	10%	50%	0%	0%	0%	0%
Tan Uyên	18%	20%	3%	3%	3%	0%
Tan Uyên	44%	0%	0%	0%	11%	0%
Phuc Khoa	11%	0%	11%	11%	0%	0%
Pac Ta	13%	13%	0%	0%	0%	0%
Than Thuoc	13%	13%	0%	0%	0%	0%
Trung Dong	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Lai Chau	27%	20%	0%	7%	0%	0%
San Thang	25%	38%	0%	0%	0%	0%
Dong Phong	29%	0%	0%	14%	0%	0%
Tam Duong	2%	94%	4%	17%	0%	2%
Ban Giang	6%	83%	0%	0%	0%	0%
Ban Bo	0%	100%	0%	20%	0%	0%
Ban Hon	0%	100%	8%	17%	0%	0%
Na Tam	0%	100%	5%	32%	0%	5%
Total	11%	56%	3%	9%	1%	1%

(KSKTXH)

57. Số hộ dễ bị tổn thương được ước tính (ngoại suy) dựa trên tỷ lệ hộ gia đình dễ bị tổn thương trong mẫu SES nhân với số hộ thực tế trên mỗi địa điểm. Các kết quả được trình bày dưới đây.

Bảng 2-13: Ước tính số lượng các hộ dễ bị tổn thương

Huyện/ xã	Nhà do phụ nữ làm chủ hộ	Dân tộc thiểu số	Người tàn tật	Nghèo/ cận nghèo	Hộ người già neo đơn	Hộ gia đình chính sách	Tổng số người dễ bị tổn thương
Than Uyên	1	11	-	0	0	-	12
Phuc Than	1	11	-	0	0	-	12
Tan Uyên	7	22	-	1	1	-	31

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	33/459

Huyện/ xã	Nhà do phụ nữ làm chủ hộ	Dân tộc thiểu số	Người tàn tật	Nghèo/ cận nghèo	Hộ người già neo đơn	Hộ gia đình chính sách	Tổng số người dễ bị tổn thương
Tan Uyen	4	0	-	0	1	-	5
Phuc Khoa	1	0	-	1	0	-	2
Pac Ta	1	12	-	0	0	-	13
Than Thuoc	1	5	-	0	0	-	6
Trung Dong	0	5	-	0	0	-	5
Lai Chau	4	8	-	1	0	-	13
San Thang	2	7	-	0	0	-	9
Dong Phong	2	1	-	1	0	-	4
Tam Duong	0	130	-	0	0	-	130
Ban Giang	0	46	-	0	0	-	46
Ban Bo	0	19	-	0	0	-	19
Ban Hon	0	35	-	0	0	-	35
Na Tam	0	30	-	0	0	-	30
Tổng	12	171	-	2	1	-	186

- Trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư, số hộ dễ bị tổn thương sẽ được xác nhận trong Khảo sát Đo lường Chi tiết. Các hộ gia đình dễ bị tổn thương cá nhân sau đó sẽ được xác định để được hỗ trợ và hỗ trợ cần thiết.

1.10. Tác động tới tài sản công cộng

- Các công trình công cộng bị ảnh hưởng duy nhất là đường ống thoát nước dọc theo đường hiện có cần được nâng cấp.

Bảng 2-14: Đất công bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã	Loại đất	Tổng
Huyện Than Uyên		4,500
Xã Phúc Than	Hành lang an toàn giao thông	4,500
Huyện Tân Uyên		43,163
Thị trấn Tân Uyên	Hành lang an toàn giao thông	8,800
Xã Phúc Khoa	Hành lang an toàn giao thông	9,883
Xã Pác Ta	Hành lang an toàn giao thông	10,312
Xã Than Thuoc	Hành lang an toàn giao thông	1,285
Xã Trung Đồng	Hành lang an toàn giao thông	12,883

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	34/459

Huyện/ Xã	Loại đất	Tổng
Thành phố Lai Châu		6,898
Xã San Thàng	Hành lang an toàn giao thông	5,169
Phường Đông Phong	Hành lang an toàn giao thông	1,729
Huyện Tam Đường		41,836
Xã Bản Giang	Hành lang an toàn giao thông	2,477
Xã Bản Bo	Hành lang an toàn giao thông	12,844
Xã Bản Hôn	Hành lang an toàn giao thông	5,163
Xã Nà Tăm	Rừng quốc gia	21,352
Tổng		96,397

3. Các công trình công cộng bị ảnh hưởng duy nhất là thoát nước dọc theo con đường hiện có để được nâng cấp.

2.6 Tác động thu hồi đất lên người dân tộc thiểu số

4. Phần này trình bày dữ liệu tác động tái định cư tách rời đối với các hộ gia đình dân tộc thiểu số.
5. Dự án dự kiến sẽ ảnh hưởng đến khoảng 171 hộ gia đình dân tộc thiểu số bao gồm 684 người. 171 hộ dân tộc thiểu số nằm trong tổng số 389 hộ bị ảnh hưởng. Tác động phổ biến nhất là mất đất ở (109 hộ), tiếp theo là tác động đến nhà ở (26 hộ), mất đất sản xuất (82 hộ) và tác động đến doanh nghiệp (16 hộ). Tất cả những người có nhà bị ảnh hưởng đầy đủ đều có đủ đất còn lại để xây dựng lại và sẽ không yêu cầu di dời. Kế hoạch tái định cư dự đoán rằng 8 hộ gia đình dân tộc thiểu số sẽ có tác động vĩnh viễn nghiêm trọng đến sinh kế của họ..

Bảng 2-15: Tóm tắt các tác động theo vị trí và số hộ gia đình dân tộc thiểu số

Huyện/ xã	Hộ gia đình	Người	Đất ở	Đất trồng	Nhà	Kinh doanh	Cần di dời	Tác động nghiêm trọng vĩnh viễn đến sinh kế
Than Uyên	11	44	8	0	0	1		0
Phuc Than	11	44	8	5	0	1		0
Tan Uyên	22	88	13	20	0	3		1
Tan Uyên	0	0	0	0	0	0		0
Phuc Khoa	0	0	0	0	0	0		0
Pac Ta	12	48	6	11	0	2		1
Than Thuoc	5	20	3	5	0	1		0
Trung Dong	5	20	4	4	0	0		0
Lai Chau	8	32	5	6	1	3		2
San Thang	7	28	4	6	1	3		2
Dong Phong	1	4	1	0	0	0		0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	35/459

Huyện/ xã	Hộ gia đình	Người	Đất ở	Đất trồng	Nhà	Kinh doanh	Cần di dời	Tác động nghiêm trọng vĩnh viễn đến sinh kế
Tam Dương	130	520	83	56	25	9		5
Ban Giang	46	184	32	12	6	3		3
Ban Bo	19	76	16	4	10	3		0
Ban Hon	35	140	31	10	7	3		0
Na Tam	30	120	4	30	2	0		2
Tổng	171	684	109	82	26	16	0	8

6. Tổng số 0,6 ha đất thổ cư thuộc 109 hộ dân tộc thiểu số sẽ được mua lại. Tổng số 82 hộ dân tộc thiểu số sẽ mất một số loại đất sản xuất. Ước tính có khoảng 3,8 ha đất sản xuất thuộc các hộ gia đình dân tộc thiểu số sẽ được mua lại. Đất sản xuất bao gồm thóc, trồng trọt hàng năm, lâu năm, đất nông nghiệp khác và đất lâm nghiệp. Khoản lỗ lớn nhất sẽ nằm ở huyện Tham Dương. Phần lớn diện tích đất sản xuất bị ảnh hưởng là rừng sản xuất và lúa.

Bảng 2-16: Mất đất bởi các hộ dân tộc thiểu số

Huyện/ xã		Đơn vị	Đất ở	Đất trồng lúa	Đất hoa màu hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng	Tổng
Tổng	HGD	1	108	34	14	28	51	171
	M2	24	5,946	8,585	3,435	5,407	20,126	43,523
Than Uyen	HGD		8	-	1	5	5	11
	M2		236	-	130	1,270	800	2,436
Phuc Than	HGD		8	-	1	5	5	11
	M2		236	-	130	1,270	800	2,436
Tan Uyen	HGD	-	13	-	-	1	16	22
	M2	-	237	-	-	14	2,355	2,606
Tan Uyen	HGD			-	-	-	-	-
	M2							
Phuc Khoa	HGD		-	-	-	-	-	-
	M2							
Pac Ta	HGD		6	-	-	1	10	12
	M2		111			14	2,000	2,125
Than Thuoc	HGD		3	-	-	-	5	5
	M2		54				95	149
Trung Dong	HGD		4	-	-	-	1	5
	M2		72				260	332
Lai Chau	HGD	1	4	-	2	1	1	8
	M2	24	97	-	330	542	100	1,093
San Thang	HGD		4	-	2	1	1	7
	M2		97		330	542		969

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	36/459

Huyện/ xã		Đơn vị	Đất ở	Đất trồng lúa	Đất hoa màu hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng	Tổng
Dong Phong	HGD	1		-	-	-	-	1
	M2	24						24
Tam Duong	HGD		83	34	11	21	29	130
	M2		5,376	8,585	2,975	3,581	16,871	37,388
Ban Giang	HGD		32	3	8	9	5	46
	M2		1,806	330	2,575	2,584	1,295	8,591
Ban Bo	HGD		16	1	1	2	4	19
	M2		1,412	5	40	50	776	2,283
Ban Hon	HGD		31	-	2	5	10	35
	M2		1,922		360	530	2,320	5,132
Na Tam	HGD		4	30	-	5	10	30
	M2		236	8,250		417	12,480	21,383

7. Trong số 109 hộ gia đình dân tộc thiểu số bị mất đất ở thì không có ô nào bị ảnh hưởng hoàn toàn. Trong số 82 hộ gia đình dân tộc thiểu số bị mất đất sản xuất, 8 hộ sẽ bị thiệt hại nghiêm trọng từ 10% tổng diện tích đất sản xuất trở lên.

Bảng 2-17: Mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đất bị ảnh hưởng đối với hộ gia đình dân tộc thiểu số

Huyện/ xã	Hộ dân tộc thiểu số	Đất ở		Đất trồng					Tổng bị ảnh hưởng nghiêm trọng
		Hoàn toàn	1 phần	< 10%	10-30%	Hoàn toàn	1 phần	>70%	
Than Uyen	11	0	8	0	0	0	0	0	0
Phuc Than	11	0	8	5	0	0	0	0	0
Tan Uyen	22	0	13	19	1	0	0	0	1
Tan Uyen	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phuc Khoa	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Pac Ta	12	0	6	10	1	0	0	0	1
Than Thuoc	5	0	3	5	0	0	0	0	0
Trung Dong	5	0	4	4	0	0	0	0	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	37/459

Huyện/ xã	Hộ dân tộc thiểu số	Đất ở		Đất trồng					Tổng bị ảnh hưởng nghiêm trọng
		Hoàn toàn	1 phần	< 10%	10-30%	Hoàn toàn	1 phần	>70%	
Lai Chau	8	0	5	4	2	0	0	0	2
San Thang	7	0	4	4	2	0	0	0	2
Dong Phong	1	0	1	0	0	0	0	0	0
Tam Duong	130	0	83	51	5	0	0	0	5
Ban Giang	46	0	32	9	3	0	0	0	3
Ban Bo	19	0	16	4	0	0	0	0	0
Ban Hon	35	0	31	10	0	0	0	0	0
Na Tam	30	0	4	28	2	0	0	0	2
Tổng	171	0	109	74	8	0	0	0	8

65. Sẽ có 05 ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn thuộc các hộ gia đình dân tộc thiểu số và 21 người bị ảnh hưởng một phần. Những ngôi nhà bị ảnh hưởng nằm ở huyện Thảm Dương và các tác động chủ yếu liên quan đến đường vòng. Trong số các ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn, tất cả sẽ có thể được xây dựng lại trên đất không bị ảnh hưởng còn lại.

Bảng 2-18: Mất các kết cấu chính của các hộ dân tộc thiểu số

Huyện/ xã	Nhà #1				Nhà #2				Tổng Bị ảnh hưởng 1 phần	
	Bị ảnh hưởng toàn bộ		Bị ảnh hưởng 1 phần		Bị ảnh hưởng toàn bộ		Bị ảnh hưởng 1 phần			
	HGD	m2	HGD	HGD	m2	HGD	HGD	m2	HGD	HGD
Than Uyen	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phuc Than	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tan Uyen	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tan Uyen	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phuc Khoa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Pac Ta	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Than Thuoc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung Dong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lai Chau	0	0	1	20	0	0	0	0	1	20
San Thang	0	0	1	20	0	0	0	0	1	20
Dong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	38/459

Huyện/ xã	Nhà #1				Nhà #2				Tổng Bị ảnh hưởng 1 phần	
	Bị ảnh hưởng toàn bộ		Bị ảnh hưởng 1 phần		Bị ảnh hưởng toàn bộ		Bị ảnh hưởng toàn bộ			
	HGD	m2	HGD	HGD	m2	HGD	HGD	m2	HGD	HGD
Phong										
Tam Duong	5	298	20	473	0	0	0	0	25	771
Ban Giang	0	0	6	129	0	0	0	0	6	129
Ban Bo	4	238	6	201	0	0	0	0	10	439
Ban Hon	1	60	6	103	0	0	0	0	7	163
Na Tam	0	0	2	40	0	0	0	0	2	40
Tổng	5	298	21	493	0	0	0	0	26	791

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	39/459

Bảng 2-19: Nhu cầu di dời của các hộ bị ảnh hưởng toàn bộ

Huyện/ xã	Tổng số hộ bị ảnh hưởng		Số đất còn lại đủ để xây lại	
	HGD	m2	Có	Không
Than Uyen	0	0		
Phuc Than	0	0		
Tan Uyen	0	0		
Tan Uyen	0	0		
Phuc Khoa	0	0		
Pac Ta	0	0		
Than Thuoc	0	0		
Trung Dong	0	0		
Lai Chau	0	0	0	
San Thang	0	0	0	
Dong Phong	0	0	0	
Tam Duong	5	298	5	
Ban Giang	0	0	0	
Ban Bo	4	238	4	
Ban Hon	1	60	1	
Na Tam	0	0	0	
Tổng	5	298	5	

66. Có 16 hộ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi các doanh nghiệp nhỏ, trong đó có 09 hộ gia đình có đăng ký kinh doanh và 07 hộ không đăng ký kinh doanh. Tác động đến các doanh nghiệp được dự kiến sẽ là tạm thời trong tự nhiên. Do không cần phải di dời các ngôi nhà bị ảnh hưởng, các hộ gia đình có doanh nghiệp liên kết với các căn nhà bị ảnh hưởng được dự đoán có thể khởi động lại các doanh nghiệp của họ sau khi nhà cửa được sửa chữa và sắp xếp lại không gian kinh doanh. Tác động trên các nhà cung cấp bên đường cũng được dự kiến là tạm thời. Trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư, cần xem xét chi tiết để tổ chức lại các địa điểm để tiếp tục giao dịch trong khi công tác thi công đang diễn ra.

Bảng 2-20 Các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng của các hộ dân tộc thiểu số

TT	Huyện/ xã	Số các hộ bị ảnh hưởng	Có đăng ký kinh doanh	
			Có	Không
I	Than Uyen	1	1	0
1.1	Phuc Than	1	1	0
II	Tan Uyen	3	3	0
2.1	Tan Uyen	0	0	0
2.2	Phuc Khoa	0	0	0
2.3	Pac Ta	2	2	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	40/459

TT	Huyện/ xã	Số các hộ bị ảnh hưởng	Có đăng ký kinh doanh	
			Có	Không
2.4	Than Thuoc	1	1	0
2.5	Trung Dong	0	0	0
III	Lai Chau	3	1	2
3.1	San Thang	3	1	2
3.2	Dong Phong	0	0	0
IV	Tam Duong	9	4	5
4.1	Ban Giang	3	1	2
4.2	Ban Bo	3	1	2
4.3	Ban Hon	3	2	1
4.4	Na Tam	0	0	0
	Tổng	16	9	7

(Điều tra thiệt hại)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	41/459

Chương 3 - Thông tin kinh tế xã hội

1.11. Khảo sát kinh tế-xã hội

67. Chương này cung cấp cái nhìn tổng quan về bối cảnh kinh tế-xã hội của khu vực dự án cũng như cung cấp thông tin cơ bản của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Thông tin này dựa trên kết quả khảo sát kinh tế-xã hội và các nguồn thứ cấp, chẳng hạn như thống kê của chính phủ.

68. Khảo sát kinh tế-xã hội được tiến hành từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 1 năm 2018 cùng với việc điều tra thiệt hại dựa trên mẫu điều tra hộ gia đình. Cuộc khảo sát kinh tế-xã hội bao gồm 31% số hộ bị ảnh hưởng và 28% hộ bị ảnh hưởng nặng.

Bảng 3- 1. Mẫu khảo sát kinh tế-xã hội

Huyện/ Xã	Số hộ bị ảnh hưởng	Số hộ bị ảnh hưởng nặng	Số hộ khảo sát kinh tế-xã hội	% Hộ khảo sát kinh tế-xã hội	Số hộ bị ảnh hưởng nặng khảo sát kinh tế-xã hội	% Hộ bị ảnh hưởng nặng khảo sát kinh tế-xã hội
Huyện Than Uyên	41	5	10	22%	0	0%
Xã Phúc Than	41	9	10	22%	0	0%
Huyện Tân Uyên	168	36	40	21%	2	6%
Thị trấn Tân Uyên	42	7	9	17%	0	0%
Xã Phúc Khoa	42	15	9	36%	0	0%
Xã Pác Tà	35	4	8	11%	1	25%
Xã Thân Thuộc	38	8	8	21%	1	13%
Xã Trung Đông	11	2	6	18%	0	0%
Thành phố Lai Châu	38	13	15	34%	3	23%
Xã San Thàng	18	6	8	33%	2	33%
Phường Đông Phong	20	7	7	35%	1	14%
Huyện Tam Đường	142	63	54	44%	28	44%
Xã Bản Giang	61	26	18	43%	9	35%
Xã Bản Bo	23	15	5	65%	4	27%
Xã Bản Hòn	38	14	12	37%	7	50%
Xã Nà Tăm	20	8	19	40%	8	100%
Tổng	389	121	119	31%	34	28%

1.12. Nhân khẩu học của khu vực dự án

69. Dân số của các khu vực dự án hiện nay là 70.312 người với quy mô hộ trung bình là 4.00 người/hộ. Các khu vực có đông dân cư nhất là Thị trấn Tân Uyên (13,402), Xã Phúc Thân (10,114), Xã Trung Đông (7,074), Pác Tà (6,319) và Phường Đông Phong (5.777). Các xã còn lại có dân số dưới 5.000 người.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	42/459

Bảng 3- 2: Dân số của khu vực dự án hiện nay

Huyện/Xã	Số hộ gia đình	Số người	Quy mô hộ gia đình trung bình
Huyện Than Uyên	3,691	10,114	2.74
Xã Phúc Than	3,691	10,114	2.74
Huyện Tân Uyên	7,938	34,721	4.37
Thị trấn Tân Uyên	3,366	13,402	3.98
Xã Phúc Khoa	1,005	4,357	4.34
Xã Pác Ta	1,331	6,319	4.75
Xã Thân Thuộc	844	3,569	4.23
Xã Trung Đồng	1,392	7,074	5.08
Thành phố Lai Châu	2,742	10,366	3.78
Xã San Thành	1,229	4,589	3.73
Phường Đông Phong	1,513	5,777	3.82
Huyện Tam Đường	3190	15,111	4.74
Xã Bản Giang	783	3,705	4.73
Xã Bản Bo	1,164	5,175	4.45
Xã Bản Hòn	557	2,647	4.75
Xã Nà Tăm	686	3,584	5.22
Tổng	17,561	70,312	4.00

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

70. Các dân tộc thiểu số ở hầu hết các xã dự án chiếm tỷ lệ cao. Tất cả các xã đều có số người DTTS từ 75% đến 100%, ngoại trừ thị trấn Tân Uyên, xã San Thành và phường Đông Phong lần lượt là 44%, 45% và 18%.

Bảng 3- 3: Dân số DTTS trong các khu vực dự án hiện nay

Huyện/Xã	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ dân tộc thiểu số	% Hộ dân tộc thiểu số trong tổng dân số
Huyện Than Uyên	3,691	3,476	94%
Xã Phúc Than	3,691	3,476	94%
Huyện Tân Uyên	7,938	5,556	70%
Thị trấn Tân Uyên	3,366	1,488	44%
Xã Phúc Khoa	1,005	767	76%
Xã Pác Ta	1,331	1,147	86%
Xã Thân Thuộc	844	793	94%
Xã Trung Đồng	1,392	1,361	98%
Thành phố Lai Châu	2,742	829	30%
Xã San Thành	1,229	553	45%
Phường Đông Phong	1,513	276	18%
Huyện Tam Đường	3,190	2,844	89%
Xã Bản Giang	783	735	94%
Xã Bản Bo	1,164	874	75%
Xã Bản Hòn	557	547	98%
Xã Nà Tăm	686	688	100%
Tổng	17,561	12,705	72%

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

91. Các nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất theo tỷ lệ dân số trong khu vực dự án là: Thái (38%), H'mông (9%), Giáy và Khơ Mú (5% mỗi người) và Dao (4%). Người Thái chiếm đa số ở các xã Thân Thuộc (93%), Phúc Than (77%), Trung Đồng (69%) và Pác Ta (55%).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	43/459

Bảng 3- 4: Các nhóm dân tộc thiểu số ở các khu vực dự án hiện nay theo % Dân số địa phương

Huyện/ Xã	Thái	Giáy	Dao	H'mông	Kho Mú	Khác
Huyện Than Uyên	77%	0%	2%	15%	0%	0%
Xã Phúc Than	77%	0%	2%	15%	0%	0%
Huyện Tân Uyên	40%	2%	5%	11%	12%	1%
Thị trấn Tân Uyên	17%	0%	4%	12%	10%	2%
Xã Phúc Khoa	13%	12%	3%	20%	24%	0%
Xã Pác Ta	55%	0%	15%	2%	14%	0%
Xã Thân Thuộc	93%	0%	0%	0%	0%	1%
Xã Trung Đồng	69%	0%	0%	16%	13%	0%
Thành phố Lai Châu	3%	7%	1%	0%	0%	19%
Xã San Thàng	2%	2%	2%	0%	0%	38%
Phường Đông Phong	4%	11%	0%	0%	0%	3%
Huyện Tam Đường	18%	16%	6%	6%	0%	17%
Xã Bản Giang	0%	64%	19%	11%	0%	0%
Xã Bản Bo	48%	0%	2%	5%	0%	2%
Xã Bản Hòn	0%	0%	0%	7%	0%	91%
Xã Nà Tăm	0%	0%	0%	0%	0%	1%
Tổng	38%	5%	4%	9%	5%	6%

(Nguồn: Lưu trữ của xã)

72. Trong tổng số hộ gia đình khảo sát kinh tế-xã hội, phụ nữ chiếm hơn một nửa dân số (51%). Tuy nhiên, ở các nhóm tuổi từ 31-40 tuổi, tỷ lệ này thấp hơn với mức 46%. Phụ nữ trong nhóm tuổi 18-30 chiếm 50% dân số và cao hơn ở hầu hết các xã dự án. Nhóm tuổi này cần được giám sát vì tính nhạy cảm cao đối với di cư không an toàn.

Bảng 3- 5: Phân giới tính theo tuổi của dân số Khảo sát

	Giới tính	<18 tuổi	18-30 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	>60 tuổi	Tổng	% Nữ từ 18-30 tuổi
Huyện Than Uyên									
Phúc Than	Nam	4	6	5	3	1	0	19	
	Nữ	3	7	4	3	4	1	22	54%
Huyện Tân Uyên									
Thị trấn Tân Uyên	Nam	2	5	1	1	2	4	15	
	Nữ	2	5	0	2	4	4	17	50%
Phúc Khoa	Nam	2	6	3	3	2	1	17	
	Nữ	3	3	5	3	1	1	16	33%
Pác Ta	Nam	1	4	3	1	3	1	13	
	Nữ	6	8	4	1	3	2	24	67%
Thân Thuộc	Nam	4	3	6	0	1	0	14	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	44/459

	Giới tính	<18 tuổi	18-30 tuổi	31-40 tuổi	41-50 tuổi	51-60 tuổi	>60 tuổi	Tổng	% Nữ từ 18-30 tuổi
	Nữ	4	5	4	0	1	1	15	63%
Trung Đồng	Nam	3	5	2	2	3	2	17	
	Nữ	3	7	1	2	4	0	17	58%
Thành phố Lai Châu									
San Thàng	Nam	3	5	5	1	4	0	18	
	Nữ	7	3	5	1	2	2	20	38%
Phường Đông Phong	Nam	2	4	2	4	0	1	13	
	Nữ	4	5	3	3	0	1	16	56%
Huyện Tam Đường									
Bản Giang	Nam	8	19	3	12	1	1	44	
	Nữ	9	19	3	9	2	1	43	50%
Bản Bo	Nam	3	6	0	3	1	0	13	
	Nữ	0	7	0	4	0	0	11	54%
Bản Hòn	Nam	8	12	5	4	1	1	31	
	Nữ	7	7	4	3	1	2	24	37%
Nà Tăm	Nam	13	16	7	5	9	4	54	
	Nữ	19	14	3	7	10	5	58	47%
Lũy kế	Nam	53	91	42	39	28	15	268	
	Nữ	67	90	36	38	32	20	283	
	% Nữ	56%	50%	46%	49%	53%	57%	51%	

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

1.13. Giáo dục, sinh kế và sự tham gia vào Tổ chức Cộng đồng

Trình độ học vấn

73. Cuộc khảo sát kinh tế-xã hội thu thập được thông tin về thành tích học vấn cao nhất của các thành viên trong gia đình. Phần lớn trình độ học vấn cao nhất là cấp 1 và cấp 2 (18% và 27%), trong khi 11% đã tốt nghiệp cấp 3. Trung bình những người trả lời không biết chữ là 13%. Số phụ nữ mù chữ gấp hai lần nam giới (18% ở nữ so với 9% ở nam). Trong nhóm những người trả lời là mù chữ, phụ nữ chiếm 69%. Ở các xã khảo sát, tỷ lệ mù chữ là rất cao.

Bảng 3- 6: Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

Huyện/ Xã	Giới tính	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Không học hết Cấp 3	Cấp 3	Trường cao đẳng nghề	Đại học và cao hơn	Khác	Tổng
Huyện Than Uyên										
Phúc Than	Nam	0%	11%	26%	5%	42%	11%	0%	5%	100%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	45/459

Huyện/ Xã	Giới tính	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Không học hết Cấp 3	Cấp 3	Trường cao đẳng nghề	Đại học và cao hơn	Khác	Tổng
	Nữ	9%	5%	23%	14%	14%	5%	23%	9%	100%
Huyện Tân Uyên										
Thị trấn Tân Uyên	Nam	0%	0%	27%	7%	40%	7%	0%	20%	100%
	Nữ	12%	6%	35%	0%	24%	6%	12%	6%	100%
Phúc Khoa	Nam	0%	24%	35%	12%	12%	0%	18%	0%	100%
	Nữ	6%	19%	31%	13%	13%	6%	6%	6%	100%
Pác Ta	Nam	0%	15%	31%	8%	23%	0%	23%	0%	100%
	Nữ	0%	25%	29%	4%	0%	4%	21%	17%	100%
Thân Thuộc	Nam	0%	14%	21%	0%	29%	7%	7%	21%	100%
	Nữ	0%	7%	40%	7%	20%	7%	13%	7%	100%
Trung Đồng	Nam	12%	24%	41%	6%	6%	0%	6%	6%	100%
	Nữ	35%	24%	12%	0%	12%	0%	12%	6%	100%
Thành phố Lai Châu										
San Thàng	Nam	0%	11%	33%	17%	0%	6%	17%	17%	100%
	Nữ	10%	5%	25%	15%	0%	10%	10%	25%	100%
Phường Đông Phong	Nam	8%	0%	38%	23%	0%	8%	0%	23%	100%
	Nữ	0%	6%	63%	0%	0%	0%	13%	19%	100%
Tam Đường Huyện										
Bản Giang	Nam	16%	25%	16%	2%	23%	0%	7%	11%	100%
	Nữ	9%	28%	19%	12%	7%	0%	14%	12%	100%
Bản Bo	Nam	23%	23%	38%	0%	0%	0%	0%	15%	100%
	Nữ	45%	9%	27%	9%	9%	0%	0%	0%	100%
Bản Hòn	Nam	13%	19%	19%	3%	13%	3%	0%	29%	100%
	Nữ	38%	25%	8%	0%	8%	4%	4%	13%	100%
Nà Tăm	Nam	11%	22%	39%	6%	6%	2%	2%	13%	100%
	Nữ	34%	21%	19%	5%	2%	0%	0%	19%	100%
Phân bố giới tính trong mỗi cấp giáo dục	Nam	31%	49%	53%	47%	66%	50%	35%	50%	49%
	Nữ	69%	51%	47%	53%	34%	50%	65%	50%	51%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	46/459

Huyện/ Xã	Giới tính	Mù chữ	Cấp 1	Cấp 2	Không học hết Cấp 3	Cấp 3	Trường cao đẳng nghề	Đại học và cao hơn	Khác	Tổng
Phân bố thành viên Hộ gia đình theo trình độ học vấn	Nam	9%	18%	29%	6%	15%	3%	6%	14%	100%
	Nữ	18%	17%	25%	7%	7%	3%	10%	13%	100%
	Tổng	13%	18%	27%	7%	11%	3%	8%	13%	100%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Sinh kế

74. Cuộc khảo sát cho thấy nghề nghiệp chính của các thành viên trong gia đình là nông nghiệp (33%), sau đó là sinh viên, học sinh (20%). Các ngành nghề quan trọng khác là công chức, viên chức nhà nước (9%) và 'khác' (17%). Phụ nữ tham gia bình đẳng vào nghề nghiệp như nam giới, và không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong các nhóm nghề nghiệp.

Bảng 3- 7: Nghề chính của các thành viên hộ gia đình

	Giới tính	Nông nghiệp	Chăn nuôi	Kinh doanh/ Dịch vụ	Nhà hàng	Công nhân	Công chức, viên chức Nhà nước	Nhân viên công ty tư nhân	Sinh viên, học sinh	Nội trợ	Làm thuê	Nghề tự do	Khác	Tổng
Huyện Than Uyên														
Phúc Than	Nam	3	0	1	0	0	2	0	3	0	0	8	2	19
	Nữ	4	0	2	0	0	7	0	3	0	2	0	4	22
Huyện Tân Uyên														
Thị trấn Tân Uyên	Nam	0	0	1	0	1	2	0	0	0	0	3	8	15
	Nữ	1	0	2	0	0	3	0	2	2	0	2	5	17
Phúc Khoa	Nam	5	0	2	0	0	4	0	4	0	0	0	2	17
	Nữ	3	0	4	0	0	3	0	4	1	0	0	1	16
Pác Ta	Nam	3	0	3	1	0	3	0	2	0	0	1	0	13
	Nữ	2	0	4	1	0	5	0	5	1	0	0	6	24
Thân Thuộc	Nam	0	0	3	0	0	2	0	5	0	0	2	2	14
	Nữ	0	0	2	0	0	2	0	5	1	0	3	2	15
Trung Đồng	Nam	7	0	0	0	0	1	0	3	0	3	1	2	17
	Nữ	9	0	0	0	0	0	0	5	0	0	2	1	17
Thành phố Lai Châu														
San Thàng	Nam	2	1	4	0	0	2	0	4	0	1	0	4	18
	Nữ	5	2	2	0	0	1	0	4	0	0	0	6	20
Phường Đông Phong	Nam	0	0	4	0	1	0	0	2	0	1	2	3	13
	Nữ	0	1	4	0	0	2	0	4	0	1	1	3	16
Huyện Tam Đường														

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	47/459

	Giới tính	Nông nghiệp	Chăn nuôi	Kinh doanh/ Dịch vụ	Nhà hàng	Công nhân	Công chức, viên chức Nhà nước	Nhân viên công ty tư nhân	Sinh viên, học sinh	Nội trợ	Làm thuê	Nghề tự do	Khác	Tổng
Bản Giang	Nam	22	0	0	0	0	2	1	7	0	4	1	7	44
	Nữ	23	0	0	0	0	2	1	10	0	1	1	5	43
Bản Bo	Nam	7	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	2	13
	Nữ	6	0	1	0	0	0	0	2	0	1	0	1	11
Bản Hon	Nam	11	0	0	0	0	3	1	8	0	0	1	7	31
	Nữ	14	0	0	0	0	3	0	5	0	0	0	2	24
Nà Tăm	Nam	29	0	0	0	1	2	0	9	0	4	3	6	54
	Nữ	30	1	0	0	0	0	0	11	2	1	2	11	58
Tổng	Nam	89	1	18	1	3	23	2	49	0	15	22	45	268
	Nữ	97	4	21	1	0	28	1	60	7	6	11	47	283
Phân bố theo nghề	Nam	33%	0%	7%	0%	1%	9%	1%	18%	0%	6%	8%	17%	100%
	Nữ	34%	1%	7%	0%	0%	10%	0%	21%	2%	2%	4%	17%	100%
	Tổng	34%	1%	7%	0%	1%	9%	1%	20%	1%	4%	6%	17%	100%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

75. Bảng dưới đây cho biết nguồn thu nhập chính của hộ gia đình. Nguồn thu nhập lớn nhất là nông nghiệp (29%), tiếp theo là lương (20%), chăn nuôi (15%) và làm thuê (13%).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	48/459

Bảng 3- 8: Nguồn thu nhập chính của hộ gia đình

Huyện/ Xã	Đơn vị	Nông nghiệp	Buôn bán	Kinh doanh/ dịch vụ	Lao động chân tay	Lương	Vận chuyển	Chăn nuôi	Trợ cấp xã hội	Bất động sản	Hỗ trợ từ người thân	Làm thuê	Khác	Tổng
Huyện Than Uyên	HGD	3	0	2	0	5	1	1	0	1	0	2	0	15
	%	20%	0%	13%	0%	33%	7%	7%	0%	7%	0%	13%	0%	100%
Phúc Than	HGD	3	0	2	0	5	1	1	0	1	0	2	0	15
	%	20%	0%	13%	0%	33%	7%	7%	0%	7%	0%	13%	0%	100%
Huyện Tân Uyên	HGD	11	15	5	0	18	0	3	1	0	0	5	4	62
	%	18%	24%	8%	0%	29%	0%	5%	2%	0%	0%	8%	6%	100%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	0	3	2	0	7	0	1	1	0	0	3	2	19
	%	0%	16%	11%	0%	37%	0%	5%	5%	0%	0%	16%	11%	100%
Phúc Khoa	HGD	6	4	0	0	2	0	1	0	0	0	0	1	14
	%	43%	29%	0%	0%	14%	0%	7%	0%	0%	0%	0%	7%	100%
Pác Ta	HGD	0	3	2	0	5	0	1	0	0	0	0	0	11
	%	0%	27%	18%	0%	45%	0%	9%	0%	0%	0%	0%	0%	100%
Thân Thuộc	HGD	0	5	1	0	2	0	0	0	0	0	1	0	9
	%	0%	56%	11%	0%	22%	0%	0%	0%	0%	0%	11%	0%	100%
Trung Đồng	HGD	5	0	0	0	2	0	0	0	0	0	1	1	9
	%	56%	0%	0%	0%	22%	0%	0%	0%	0%	0%	11%	11%	100%
Thành phố Lai Châu	HGD	3	3	5	1	5	3	5	1	0	1	2	3	32
	%	9%	9%	16%	3%	16%	9%	16%	3%	0%	3%	6%	9%	100%
San Thàng	HGD	3	0	3	0	3	2	3	0	0	0	1	2	17
	%	18%	0%	18%	0%	18%	12%	18%	0%	0%	0%	6%	12%	100%
Phường Đông Phong	HGD	0	3	2	1	2	1	2	1	0	1	1	1	15
	%	0%	20%	13%	7%	13%	7%	13%	7%	0%	7%	7%	7%	100%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	49/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Nông nghiệp	Buôn bán	Kinh doanh/ dịch vụ	Lao động chân tay	Lương	Vận chuyển	Chăn nuôi	Trợ cấp xã hội	Bất động sản	Hỗ trợ từ người thân	Làm thuê	Khác	Tổng
Huyện Tam Đường	HGD	46	1	0	0	15	0	24	3	0	0	19	2	110
	%	42%	1%	0%	0%	14%	0%	22%	3%	0%	0%	17%	2%	100%
Bản Giang	HGD	15	0	0	0	5	0	8	0	0	0	6	0	34
	%	44%	0%	0%	0%	15%	0%	24%	0%	0%	0%	18%	0%	100%
Bản Bo	HGD	5	1	0	0	1	0	1	0	0	0	2	0	10
	%	50%	10%	0%	0%	10%	0%	10%	0%	0%	0%	20%	0%	100%
Bản Hòn	HGD	9	0	0	0	7	0	6	0	0	0	2	0	24
	%	38%	0%	0%	0%	29%	0%	25%	0%	0%	0%	8%	0%	100%
Nà Tăm	HGD	17	0	0	0	2	0	9	3	0	0	9	2	42
	%	40%	0%	0%	0%	5%	0%	21%	7%	0%	0%	21%	5%	100%
Tổng hợp	HGD	63	19	12	1	43	4	33	5	1	1	28	9	219
	%	29%	9%	5%	0%	20%	2%	15%	2%	0%	0%	13%	4%	100%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	50/459

Tham gia vào Tổ chức quần chúng

76. Các hộ gia đình tham gia vào nhiều tổ chức đoàn thể địa phương và sự tham gia của họ rất cao. Phổ biến nhất là Đoàn Thanh niên (39 người), Hội Phụ nữ (34 người) và Hội Nông dân (33 người).

Bảng 3- 9: Thành viên của các tổ chức quần chúng (người)

Huyện/ Xã	Hội Phụ nữ	Đoàn thanh niên	Hội nông dân	Hội cựu chiến binh	Khác	Tổng các thành viên	Mẫu khảo sát kinh tế-xã hội (HGD)
Huyện Than Uyên	8	5	1	1	2	17	10
Phúc Than	8	5	1	1	2	17	10
Huyện Tân Uyên	2	2	0	1	6	11	40
Thị trấn Tân Uyên	5	2	1	2	8	18	9
Phúc Khoa	5	1	2	1	1	10	9
Pác Ta	4	5	3	1	3	16	8
Thân Thuộc	7	3	1	0	5	16	8
Trung Đồng	0	4	4	1	1	10	6
Thành phố Lai Châu	8	6	5	1	1	21	15
San Thàng	3	2	3	1	0	9	8
Phường Đông Phong	5	4	2	0	1	12	7
Huyện Tam Đường	16	26	27	3	6	78	54
Bản Giang	4	10	4	0	0	18	18
Bản Bo	0	2	2	0	0	4	5
Bản Hòn	7	4	8	1	5	25	12
Nà Tăm	5	10	13	2	1	31	19
Tổng	34	39	33	6	15	127	119

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

1.14. Mức sống

77. Gần hai phần ba số hộ điều tra (64%) cho biết thu nhập trung bình hàng tháng là trên 5 triệu đồng. 35% số hộ có thu nhập trong khoảng 3-5 triệu đồng, 0% số hộ ở mức 1-3 triệu đồng và 2% dưới 1 triệu đồng/tháng. Tất cả các khu vực đều báo cáo tỷ lệ hộ có mức thu nhập bình quân trên 5 triệu đồng, trừ các xã ở huyện Tam Đường có tỷ lệ các hộ thu nhập từ 3-5 triệu đồng cao hơn.

Bảng 3- 10: Phân nhóm các mức thu nhập hộ gia đình

Huyện/ Xã	<1 tr VND	1 – dưới 3 tr VND	3 -5 tr VND	>5 tr VND	Tổng
Huyện Than Uyên	0	0	1	9	10

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	51/459

Huyện/ Xã	<1 tr VND	1 – dưới 3 tr VND	3 -5 tr VND	>5 tr VND	Tổng
Phúc Than	0	0	1	9	10
Huyện Tân Uyên	1	0	7	31	39
Thị trấn Tân Uyên	0	0	2	7	9
Phúc Khoa	1	0	0	7	8
Pác Ta	0	0	1	7	8
Thân Thuộc	0	0	3	5	8
Trung Đồng	0	0	1	5	6
Thành phố Lai Châu	0	0	0	15	15
San Thành	0	0	0	8	8
Phường Đông Phong	0	0	0	7	7
Huyện Tam Đường	1	0	33	20	54
Bản Giang	0	0	11	7	18
Bản Bo	0	0	3	2	5
Bản Hòn	1	0	4	7	12
Nà Tăm	0	0	15	4	19
Tổng	2	0	41	75	118
	2%	0%	35%	64%	100%

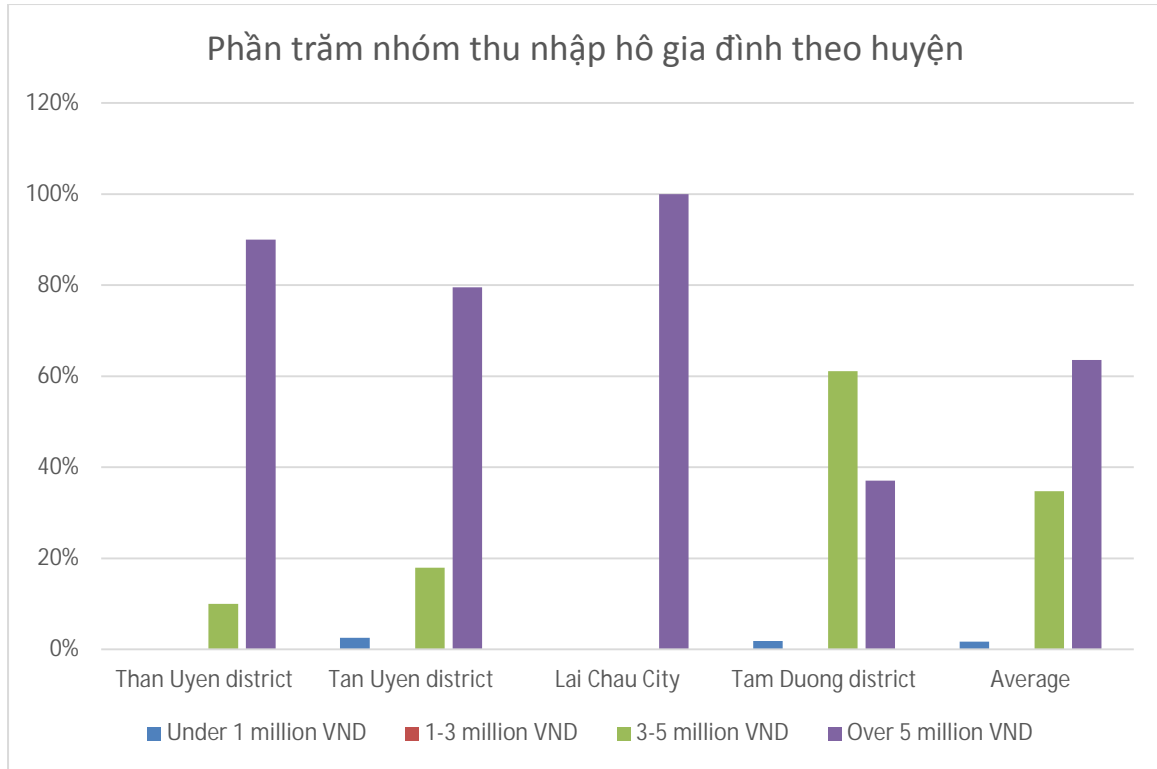
(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Bảng 3- 11: Phân nhóm các mức thu nhập hộ gia đình (theo%)

Huyện/ Xã	<1 tr VND	1 - dưới 3 tr VND	3 -5 tr VND	>5 tr VND	Tổng
Huyện Than Uyên	0%	0%	10%	90%	100%
Phúc Than	0%	0%	10%	90%	100%
Huyện Tân Uyên	3%	0%	18%	79%	100%
Thị trấn Tân Uyên	0%	0%	22%	78%	100%
Phúc Khoa	13%	0%	0%	88%	100%
Pác Ta	0%	0%	13%	88%	100%
Thân Thuộc	0%	0%	38%	63%	100%
Trung Đồng	0%	0%	17%	83%	100%
Thành phố Lai Châu	0%	0%	0%	100%	100%
San Thành	0%	0%	0%	100%	100%
Phường Đông Phong	0%	0%	0%	100%	100%
Huyện Tam Đường	2%	0%	61%	37%	100%
Bản Giang	0%	0%	61%	39%	100%
Bản Bo	0%	0%	60%	40%	100%
Bản Hòn	8%	0%	33%	58%	100%
Nà Tăm	0%	0%	79%	21%	100%
Trung bình	2%	0%	35%	64%	100%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	52/459



78. Đa số báo cáo rằng thu nhập của họ đủ để đáp ứng chi tiêu. Bảy mươi chín phần trăm báo cáo có đủ thu nhập để tiết kiệm; thu nhập đạt chi tiêu 6%; và 15% cho biết thu nhập của họ không đủ để chi tiêu.

Bảng 3-1: Thu nhập so với chi tiêu

Huyện/ xã	Mẫu hộ gia đình	Thu nhập > chi tiêu		Thu nhập = chi tiêu		Thu nhập < chi tiêu	
		HGD	%	HGD	%	HGD	%
Than Uyen	10	9	90%	1	10%	0	0%
Phuc Than	10	9	90%	1	10%	0	0%
Tan Uyen	39	28	72%	2	5%	9	23%
Tan Uyen	9	8	89%	0	0%	1	11%
Phuc Khoa	8	7	88%	0	0%	1	13%
Pac Ta	8	6	75%	0	0%	2	25%
Than Thuoc	8	3	38%	1	13%	4	50%
Trung Dong	6	4	67%	1	17%	1	17%
Lai Chau	15	13	87%	0	0%	2	13%
San Thang	8	7	88%	0	0%	1	13%
Dong Phong	7	6	86%	0	0%	1	14%
Tam Duong	54	43	80%	4	7%	7	13%
Ban Giang	18	17	94%	0	0%	1	6%
Ban Bo	5	5	100%	0	0%	0	0%
Ban Hon	12	8	67%	3	25%	1	8%
Na Tam	19	13	68%	1	5%	5	26%
Tổng	118	93	79%	7	6%	18	15%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	53/459

(KS KTXH)

Nước, nguồn năng lượng, Vệ sinh, Tài sản và Sức khỏe

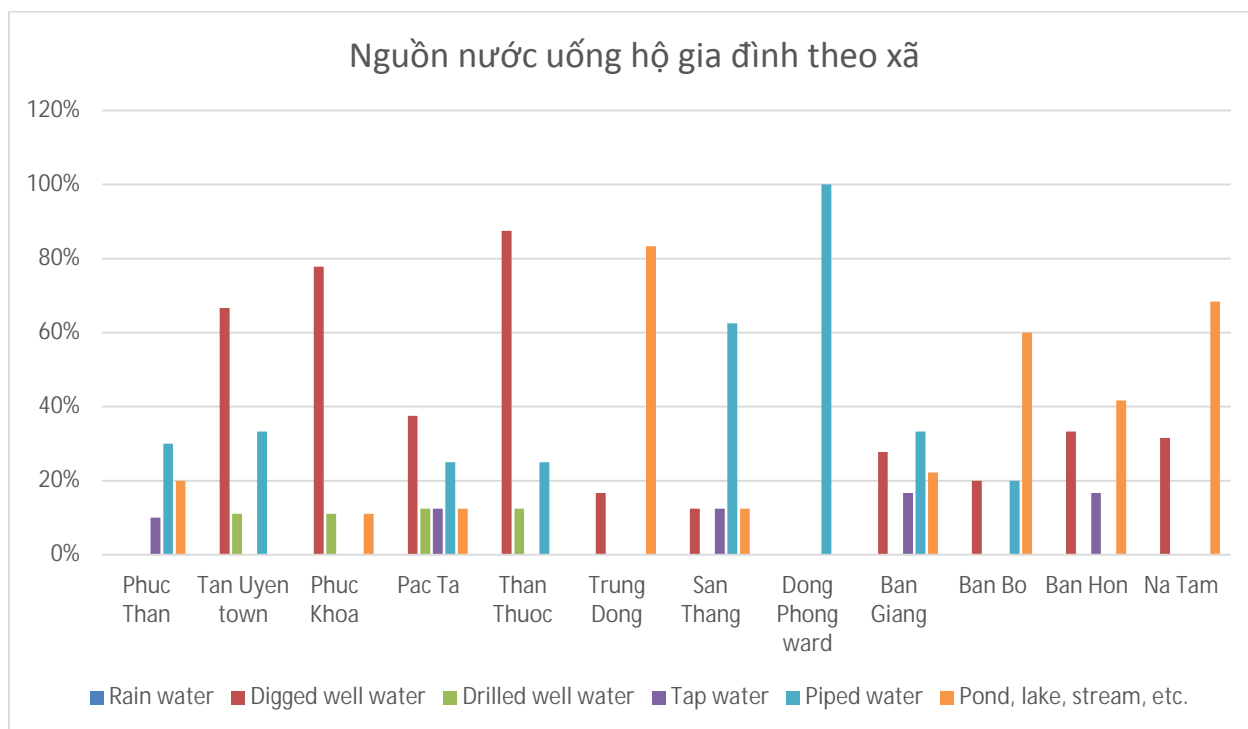
79. Có rất nhiều nguồn nước uống đa dạng ở các xã dự án. Nước đường ống phổ biến nhất ở xã San Thành và phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, nhưng không được sử dụng bởi các hộ gia đình ở các xã Phúc Khoa, Trung Đông, Bản Hòn và Nà Tăm. Trong những xã này, suối là nguồn nước phổ biến. Giếng, đặc biệt là giếng đào phổ biến ở các xã Thân Thuộc, Phúc Khoa

Bảng 3-2: Nguồn nước uống

Huyện/ Xã	Đơn vị	Nước mưa	Nước giếng đào	Nước giếng khoan	Nước máy	Nước đường ống	Ao, sông, hồ
Huyện Than Uyên	Các HGD	0	0	0	1	3	2
	%	0%	0%	0%	10%	30%	20%
Phúc Than	Các HGD	0	0	0	1	3	2
	%	0%	0%	0%	10%	30%	20%
Huyện Tân Uyên	Các HGD	0	24	4	1	7	7
	%	0%	60%	10%	3%	18%	18%
Thị trấn Tân Uyên	Các HGD	0	6	1	0	3	0
	%	0%	67%	11%	0%	33%	0%
Phúc Khoa	Các HGD	0	7	1	0	0	1
	%	0%	78%	11%	0%	0%	11%
Pác Ta	Các HGD	0	3	1	1	2	1
	%	0%	38%	13%	13%	25%	13%
Thân Thuộc	Các HGD	0	7	1	0	2	0
	%	0%	88%	13%	0%	25%	0%
Trung Đông	Các HGD	0	1	0	0	0	5
	%	0%	17%	0%	0%	0%	83%
Thành phố Lai Châu	Các HGD	0	1	0	1	12	1
	%	0%	7%	0%	7%	80%	7%
San Thành	Các HGD	0	1	0	1	5	1
	%	0%	13%	0%	13%	63%	13%
Phường Đông Phong	Các HGD	0	0	0	0	7	0
	%	0%	0%	0%	0%	100%	0%
Huyện Tam Đường	Các HGD	0	16	0	5	7	25
	%	0%	30%	0%	9%	13%	46%
Bản Giang	Các HGD	0	5	0	3	6	4
	%	0%	28%	0%	17%	33%	22%
Bản Bo	Các HGD	0	1	0	0	1	3
	%	0%	20%	0%	0%	20%	60%
Bản Hòn	Các HGD	0	4	0	2	0	5
	%	0%	33%	0%	17%	0%	42%
Nà Tăm	Các HGD	0	6	0	0	0	13
	%	0%	32%	0%	0%	0%	68%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	54/459



80. Các hộ đánh giá chất lượng nước khác nhau. Đa số các hộ gia đình thấy chất lượng nước tốt hoặc có thể chấp nhận được. Tuy nhiên có một tỷ lệ đáng kể thấy chất lượng nước kém ở các xã Phúc Than (20%), Tân Uyên và Phúc Khoa (11%), khu vực thành phố Lai Châu (13-14%), và hầu hết các xã thuộc huyện Tam Đường tỷ lệ đánh giá chất lượng nước kém là 6% - 8%.

Bảng 3-3: Tự đánh giá về chất lượng nước của hộ gia đình

Huyện/ Xã	Đơn vị	Tốt	Chấp nhận được	Không tốt	Tổng
Huyện Tân Uyên	Hộ gia đình	3	5	2	10
	%	30%	50%	20%	100%
Phúc Than	Hộ gia đình	3	5	2	10
	%	30%	50%	20%	100%
Huyện Tân Uyên	Hộ gia đình	22	16	2	40
	%	55%	40%	5%	100%
Thị trấn Tân Uyên	Hộ gia đình	6	2	1	9
	%	67%	22%	11%	100%
Phúc Khoa	Hộ gia đình	5	3	1	9
	%	56%	33%	11%	100%
Pác Ta	Hộ gia đình	4	4	0	8
	%	50%	50%	0%	100%
Thân Thuộc	Hộ gia đình	5	3	0	8
	%	63%	38%	0%	100%
Trung Đông	Hộ gia đình	2	4	0	6
	%	33%	67%	0%	100%
Thành phố Lai	Hộ gia đình	8	5	2	15

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	55/459

Châu	%	53%	33%	13%	100%
San Thành	Hộ gia đình	5	2	1	8
	%	63%	25%	13%	100%
Phường Đông Phong	Hộ gia đình	3	3	1	7
	%	43%	43%	14%	100%
Huyện Tam Đường	Hộ gia đình	22	27	3	52
	%	42%	52%	6%	100%
Bản Giang	Hộ gia đình	6	10	1	17
	%	35%	59%	6%	100%
Bản Bo	Hộ gia đình	3	2	0	5
	%	60%	40%	0%	100%
Bản Hon	Hộ gia đình	2	9	1	12
	%	17%	75%	8%	100%
Nà Tăm	Hộ gia đình	11	6	1	18
	%	61%	33%	6%	100%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

81. Nhà vệ sinh bên trong nhà có bể tự hoại là loại nhà vệ sinh hộ gia đình phổ biến nhất trong tất cả các khu vực. Đây là loại hình chính ở tất cả các khu vực, ngoại trừ các xã thuộc huyện Tam Đường. Ở các xã này, nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước thải hoặc không có nhà vệ sinh cũng phổ biến.

Bảng 3-4: Vệ sinh hộ gia đình

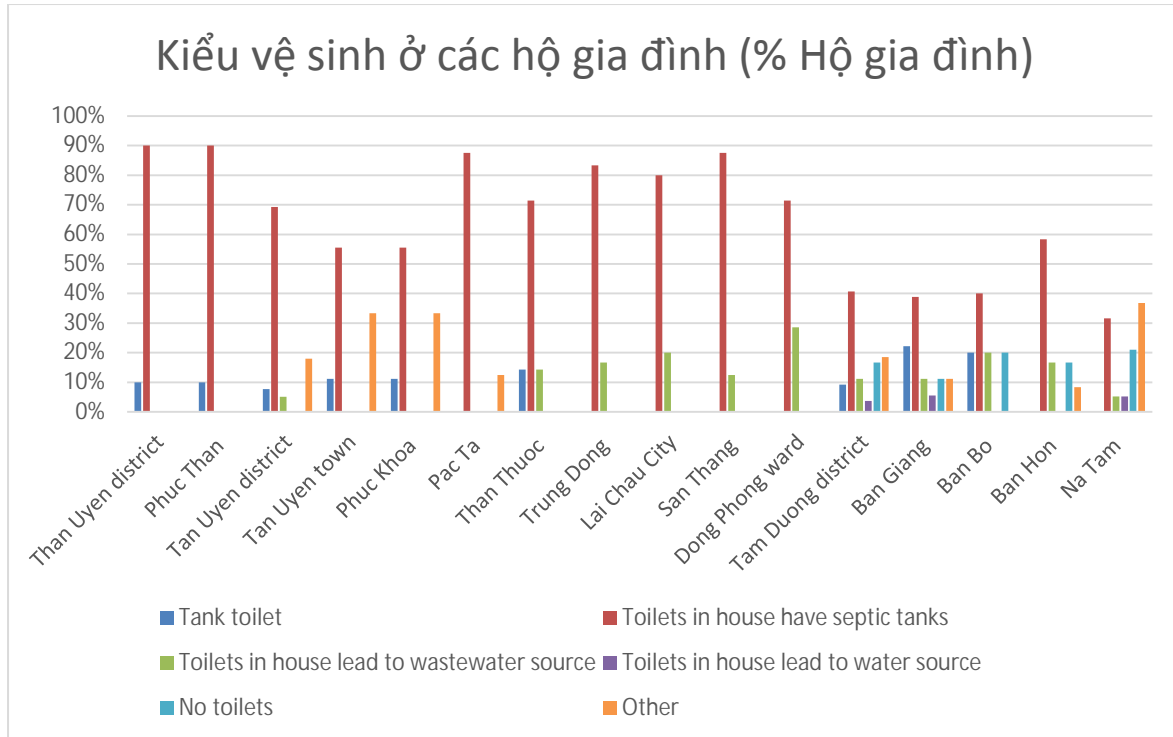
Huyện/ Xã	Đơn vị	Bể tự hoại	Nhà vệ sinh ngoài ao cá	Nhà vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh trong nhà có bể tự hoại	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước thải	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước	Không có nhà vệ sinh	Khác
Huyện Than Uyên	Các HGD	1	0	0	9	0	0	0	0
	%	10%	0%	0%	90%	0%	0%	0%	0%
Phúc Than	Các HGD	1	0	0	9	0	0	0	0
	%	10%	0%	0%	90%	0%	0%	0%	0%
Huyện Tân Uyên	Các HGD	3	0	0	27	2	0	0	7
	%	8%	0%	0%	69%	5%	0%	0%	18%
Thị trấn Tân Uyên	Các HGD	1	0	0	5	0	0	0	3
	%	11%	0%	0%	56%	0%	0%	0%	33%
Phúc Khoa	Các HGD	1	0	0	5	0	0	0	3
	%	11%	0%	0%	56%	0%	0%	0%	33%
Pác Ta	Các HGD	0	0	0	7	0	0	0	1
	%	0%	0%	0%	88%	0%	0%	0%	13%
Thân Thuộc	Các HGD	1	0	0	5	1	0	0	0
	%	14%	0%	0%	71%	14%	0%	0%	0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	56/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Bê tự hoại	Nhà vệ sinh ngoài ao cá	Nhà vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh trong nhà có bê tự hoại	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước thải	Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến nguồn nước	Không có nhà vệ sinh	Khác
Trung Đồng	Các HGD	0	0	0	5	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	83%	17%	0%	0%	0%
Thành phố Lai Châu	Các HGD	0	0	0	12	3	0	0	0
	%	0%	0%	0%	80%	20%	0%	0%	0%
San Thàng	Các HGD	0	0	0	7	1	0	0	0
	%	0%	0%	0%	88%	13%	0%	0%	0%
Phường Đông Phong	Các HGD	0	0	0	5	2	0	0	0
	%	0%	0%	0%	71%	29%	0%	0%	0%
Huyện Tam Đường	Các HGD	5	0	0	22	6	2	9	10
	%	9%	0%	0%	41%	11%	4%	17%	19%
Bản Giang	Các HGD	4	0	0	7	2	1	2	2
	%	22%	0%	0%	39%	11%	6%	11%	11%
Bản Bo	Các HGD	1	0	0	2	1	0	1	0
	%	20%	0%	0%	40%	20%	0%	20%	0%
Bản Hôn	Các HGD	0	0	0	7	2	0	2	1
	%	0%	0%	0%	58%	17%	0%	17%	8%
Nà Tăm	Các HGD	0	0	0	6	1	1	4	7
	%	0%	0%	0%	32%	5%	5%	21%	37%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	57/459



82. Hầu như tất cả các hộ gia đình đều được kết nối với lưới điện quốc gia và chỉ có một hộ gia đình có nguồn điện từ lưới điện tư nhân.

Bảng 3-5: Các nguồn năng lượng chiếu sáng

Huyện/Xã	Đơn vị	Lưới điện quốc gia	Lưới điện tư nhân	Máy phát điện riêng	Ga/Dầu	Ga bình
Huyện Than Uyên	HGD	10	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Phúc Than	HGD	10	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Huyện Tân Uyên	HGD	40	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	9	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Phúc Khoa	HGD	9	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Pác Ta	HGD	8	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Thân Thuộc	HGD	8	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Trung Đông	HGD	6	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Thành phố Lai Châu	HGD	14	1	0	0	0
	%	93%	7%	0%	0%	0%
San Thàng	HGD	7	1	0	0	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	58/459

	%	88%	13%	0%	0%	0%
Đông Phong	HGD	7	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Tam Đường	HGD	52	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Bản Giang	HGD	18	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Bản Bo	HGD	5	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Bản Hòn	HGD	12	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%
Nà Tầm	HGD	17	0	0	0	0
	%	100%	0%	0%	0%	0%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

83. Hình thức năng lượng chủ yếu để nấu ăn là ga ở hầu hết các khu vực. Tuy nhiên, ở các xã thuộc huyện Tam Đường, củi là nhiên liệu phổ biến nhất. Các nguồn năng lượng nấu ăn phổ biến khác là dầu hỏa và điện.

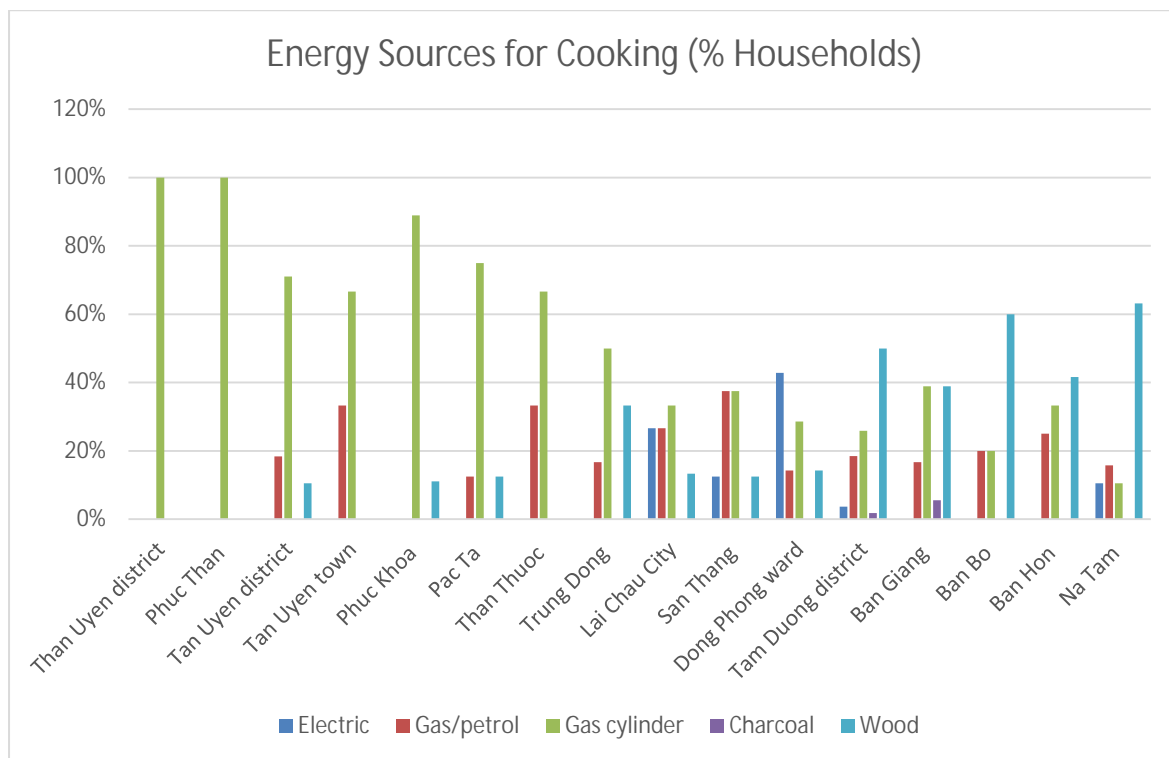
Bảng 3- 12: Nguồn năng lượng gia đình để nấu ăn

Huyện/ Xã	Đơn vị	Điện	Ga/dầu hỏa	Ga bình	Than	Củi	Khác
Huyện Than Uyên	HGD	0	0	10	0	0	0
	%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Phúc Than	HGD	0	0	10	0	0	0
	%	0%	0%	100%	0%	0%	0%
Huyện Tân Uyên	HGD	0	7	27	0	4	0
	%	0%	18%	71%	0%	11%	0%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	0	3	6	0	0	0
	%	0%	33%	67%	0%	0%	0%
Phúc Khoa	HGD	0	0	8	0	1	0
	%	0%	0%	89%	0%	11%	0%
Pác Ta	HGD	0	1	6	0	1	0
	%	0%	13%	75%	0%	13%	0%
Thân Thuộc	HGD	0	2	4	0	0	0
	%	0%	33%	67%	0%	0%	0%
Trung Đồng	HGD	0	1	3	0	2	0
	%	0%	17%	50%	0%	33%	0%
Thành phố Lai Châu	HGD	4	4	5	0	2	0
	%	27%	27%	33%	0%	13%	0%
San Thàng	HGD	1	3	3	0	1	0
	%	13%	38%	38%	0%	13%	0%
Phường Đông Phong	HGD	3	1	2	0	1	0
	%	43%	14%	29%	0%	14%	0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	59/459

Huyện Tam Đường	HGD	2	10	14	1	27	0
	%	4%	19%	26%	2%	50%	0%
Bản Giang	HGD	0	3	7	1	7	0
	%	0%	17%	39%	6%	39%	0%
Bản Bo	HGD	0	1	1	0	3	0
	%	0%	20%	20%	0%	60%	0%
Bản Hòn	HGD	0	3	4	0	5	0
	%	0%	25%	33%	0%	42%	0%
Nà Tăm	HGD	2	3	2	0	12	0
	%	11%	16%	11%	0%	63%	0%

(Nguồn Khảo sát kinh tế xã hội)



84. Khảo sát kinh tế-xã hội đã thu thập thông tin về tài sản hộ gia đình để sử dụng một chỉ số tương tài sản hộ gia đình liên quan cho cơ sở dữ liệu, được trình bày dưới đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	60/459

Bảng 3-6: Tài sản hộ gia đình

Huyện/ Xã	Đơn vị	Xe đạp	Xe máy	Ô tô	TV	Tủ lạnh	Máy giặt	Điều hòa	Bếp ga/ bếp điện	Nồi cơm điện	Máy tính	Điện thoại di động	Đồ đạc bằng gỗ có giá trị
Huyện Than Uyên	Các HGD	3	9	2	9	9	5	0	10	10	5	10	5
	%	30%	90%	20%	90%	90%	50%	0%	100%	100%	50%	100%	50%
Phúc Than	Các HGD	3	9	2	9	9	5	0	10	10	5	10	5
	%	30%	90%	20%	90%	90%	50%	0%	100%	100%	50%	100%	50%
Huyện Tân Uyên	Các HGD	12	37	3	38	37	28	4	39	38	19	39	24
	%	30%	93%	8%	95%	93%	70%	10%	98%	95%	48%	98%	60%
Thị trấn Tân Uyên	Các HGD	4	6	1	8	8	6	1	8	8	3	8	6
	%	44%	67%	11%	89%	89%	67%	11%	89%	89%	33%	89%	67%
Phúc Khoa	Các HGD	3	9	2	9	8	8	2	9	8	6	9	6
	%	33%	100%	22%	100%	89%	89%	22%	100%	89%	67%	100%	67%
Pác Ta	Các HGD	1	8	0	8	8	6	1	8	8	2	8	5
	%	13%	100%	0%	100%	100%	75%	13%	100%	100%	25%	100%	63%
Thân Thuộc	Các HGD	3	8	0	8	8	8	0	8	8	5	8	5
	%	38%	100%	0%	100%	100%	100%	0%	100%	100%	63%	100%	63%
Trung Đồng	Các HGD	1	6	0	5	5	0	0	6	6	3	6	2
	%	17%	100%	0%	83%	83%	0%	0%	100%	100%	50%	100%	33%
Thành phố Lai Châu	Các HGD	8	15	4	15	15	13	2	15	15	8	15	11
	%	53%	100%	27%	100%	100%	87%	13%	100%	100%	53%	100%	73%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	61/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Xe đạp	Xe máy	Ô tô	TV	Tủ lạnh	Máy giặt	Điều hòa	Bếp ga/ bếp điện	Nồi cơm điện	Máy tính	Điện thoại di động	Đồ đạc bằng gỗ có giá trị
San Thàng	Các HGD	4	8	4	8	8	7	1	8	8	4	8	7
	%	50%	100%	50%	100%	100%	88%	13%	100%	100%	50%	100%	88%
Phường Đông Phong	Các HGD	4	7	0	7	7	6	1	7	7	4	7	4
	%	57%	100%	0%	100%	100%	86%	14%	100%	100%	57%	100%	57%
Huyện Tam Đường	Các HGD	17	50	0	46	23	5	0	45	47	3	51	10
	%	31%	93%	0%	85%	43%	9%	0%	83%	87%	6%	94%	19%
Bản Giang	Các HGD	4	17	0	15	9	2	0	16	18	1	17	3
	%	22%	94%	0%	83%	50%	11%	0%	89%	100%	6%	94%	17%
Bản Bo	Các HGD	1	4	0	4	3	0	0	4	5	0	4	1
	%	20%	80%	0%	80%	60%	0%	0%	80%	100%	0%	80%	20%
Bản Hơn	Các HGD	5	11	0	11	8	3	0	10	11	2	11	3
	%	42%	92%	0%	92%	67%	25%	0%	83%	92%	17%	92%	25%
Nhà Tầm	Các HGD	7	18	0	16	3	0	0	15	13	0	19	3
	%	37%	95%	0%	84%	16%	0%	0%	79%	68%	0%	100%	16%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	62/459

85. Theo báo cáo từ các hộ khảo sát, bệnh phổ biến trong 12 tháng trước đó là cảm lạnh và cúm, sau đây là các bệnh về đường hô hấp.

Bảng 3-7: Các bệnh thông thường trong suốt 12 tháng trước

Huyện/ Xã	Đơn vị	Cúm	Bệnh đường hô hấp	Bệnh tiêu hóa và đường ruột	Khác
Huyện Than Uyên	Các HGD	7	3	2	1
	%	70%	30%	20%	10%
Phúc Than	Các HGD	7	3	2	1
	%	70%	30%	20%	10%
Huyện Tân Uyên	Các HGD	32	3	5	1
	%	84%	8%	13%	3%
Thị trấn Tân Uyên	Các HGD	7	1	2	0
	%	78%	11%	22%	0%
Phúc Khoa	Các HGD	8	1	1	0
	%	100%	13%	13%	0%
Pác Ta	Các HGD	6	0	2	1
	%	75%	0%	25%	13%
Thân Thuộc	Các HGD	6	0	0	0
	%	86%	0%	0%	0%
Trung Đồng	Các HGD	5	1	0	0
	%	83%	17%	0%	0%
Thành phố Lai Châu	Các HGD	7	3	2	1
	%	58%	25%	17%	8%
San Thàng	Các HGD	2	1	1	1
	%	33%	17%	17%	17%
Phường Đông Phong	Các HGD	5	2	1	0
	%	83%	33%	17%	0%
Huyện Tam Đường	Các HGD	32	15	8	2
	%	60%	28%	15%	4%
Bản Giang	Các HGD	10	8	1	1
	%	59%	47%	6%	6%
Bản Bo	Các HGD	3	1	1	0
	%	60%	20%	20%	0%
Bản Hôn	Các HGD	6	2	0	0
	%				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	63/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Cúm	Bệnh đường hô hấp	Bệnh tiêu hóa và đường ruột	Khác
	%	50%	17%	0%	0%
Nà Tăm	Các HGD	13	4	6	1
	%	68%	21%	32%	5%

(Khảo sát kinh tế-xã hội)

1.15. Giới

86. Trong các khu vực dự án, cả nam giới và nữ giới đều đang tích cực tham gia vào lực lượng lao động. Các hoạt động sinh kế phổ biến nhất là nông nghiệp với lao động nói chung cũng là nguồn thu nhập thông thường.

87. Phụ nữ trong các khu vực dự án rất bận rộn, phụ trách một phần lớn công việc của gia đình bao gồm các công việc nội trợ cũng như kiếm sống. Một số trách nhiệm phần lớn do phụ nữ đảm nhiệm, chẳng hạn như nấu ăn và chăm sóc trẻ em và người già trong gia đình. Trong các hoạt động khác, cả chồng và vợ phần lớn chia sẻ như làm ruộng, lâm nghiệp và kinh doanh buôn bán hoặc dịch vụ như được nêu trong các bảng trên liên quan đến nghề nghiệp.

88. Trong số các hộ khảo sát, hầu hết cả vợ và chồng đều tham gia vào việc đưa ra các quyết định quan trọng của gia đình. Tuy nhiên khi có 1 người phải ra quyết định chính thì dường như đó là người chồng. Việc đăng ký đất đai dưới tên của hai vợ chồng không đồng đều. Vẫn còn một tỷ lệ khá lớn các hộ gia đình trong một số khu vực mà đất chỉ được đăng ký dưới tên của người chồng.

89. Phụ nữ trưởng thành ở các hộ gia đình được khảo sát có ít cơ hội được giáo dục chính quy so với nam giới. Phụ nữ trong các hộ được điều tra có trình độ học vấn thấp hơn đáng kể so với nam giới và chiếm tỷ lệ cao trong số người lớn mù chữ. (Tham khảo bảng liên quan đến trình độ học vấn ở trên.)

90. Bảng dưới đây trình bày phân công lao động theo giới trong các hộ được điều tra.

Bảng 3-8: Phân chia Lao động trong Hộ gia đình

Công việc gia đình	Đi chợ			Nấu ăn			Dọn dẹp nhà cửa		
	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai
Phuc Than	0%	80.0%	20%	0%	70%	30%	0%	60%	40%
Tan Uyen	0%	88.9%	11.1%	0%	100%	0%	0%	88.9%	11.1%
Phuc Khoa	0%	77.8%	22.2%	0%	77.8%	22.2%	0%	77.8%	22.2%
Pac Ta	12.5%	62.5%	25%	0%	75%	25%	0%	75%	25%
Than Thuoc	0%	50%	50%	0%	50%	50%	0%	50%	50%
Trung Dong	0%	83.3%	16.7%	0%	100%	0%	0%	66.7%	33.3%
San Thang	14.3%	28.6%	57.1%	12.5%	50%	37.5%	0%	75%	25%
Dong Phong	0%	57.1%	42.9%	0%	57.1%	42.9%	0%	57.1%	42.9%
Ban Giang	0%	61.1%	38.9%	0%	61.1%	38.9%	0%	61.1%	38.9%
Ban Bo	0%	60%	40%	0%	60%	40%	0%	60%	40%
Ban Hon	0%	81.8%	18.2%	0%	83.3%	16.7%	0%	83.3%	16.7%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	64/459

Công việc gia đình	Đi chợ			Nấu ăn			Dọn dẹp nhà cửa		
	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai
Na Tam	5.3%	57.9%	36.8%	0%	78.9%	21.1%	5.6%	77.8%	16.7%
Tổng	2.6%	65.8%	31.6%	0.8%	72.3%	26.9%	0.8%	70.3%	28.8%

Bảng 3- 13: Phân chia công việc trong gia đình liên quan đến Trẻ em và Người cao tuổi

Công việc gia đình	Chăm sóc trẻ em, người già			Đưa trẻ đi học			Dạy dỗ trẻ em		
	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai
Phuc Than	0%	55.6%	44.4%	0%	60%	40%	0%	60%	40%
Tan Uyen	0%	33.3%	66.7%	0%	0%	100%	0%	0%	100%
Phuc Khoa	0%	50%	50%	0%	33.3%	66.7%	0%	33.3%	66.7%
Pac Ta	0%	25%	75%	20%	20%	60%	0%	20%	80%
Than Thuoc	0%	12.5%	87.5%	0%	28.6%	71.4%	0%	28.6%	71.4%
Trung Dong	0%	50%	50%	0%	33.3%	66.7%	0%	33.3%	66.7%
San Thang	0%	37.5%	62.5%	16.7%	0%	83.3%	0%	33.3%	66.7%
Dong Phong	0%	16.7%	53.3%	0%	40%	60%	0%	40%	60%
Ban Giang	0%	41.2%	58.8%	0%	40%	60%	0%	30.8%	69.2%
Ban Bo	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%
Ban Hon	0%	54.5%	45.5%	10%	30%	60%	10%	30%	60%
Na Tam	0	42.1%	57.9%	13.3%	13.3%	73.3%	14.3%	14.3%	71.4%
Tổng	0%	37.4%	62.6%	6.2%	25.9%	67.9%	3.9%	27.3%	68.8%

Bảng 3-9: Phân chia công việc trong gia đình liên quan đến Trẻ em và Người cao tuổi

	Chăm sóc trẻ em, người già			Đưa trẻ đi học			Dạy dỗ trẻ em		
	Nam	Nữ	Cả 2	Nam	Nữ	Cả 2	Nam	Nữ	Cả 2
Phuc Than	0%	55.6%	44.4%	0%	60%	40%	0%	60%	40%
Tan Uyen	0%	33.3%	66.7%	0%	0%	100%	0%	0%	100%
Phuc Khoa	0%	50%	50%	0%	33.3%	66.7%	0%	33.3%	66.7%
Pac Ta	0%	25%	75%	20%	20%	60%	0%	20%	80%
Than Thuoc	0%	12.5%	87.5%	0%	28.6%	71.4%	0%	28.6%	71.4%
Trung Dong	0%	50%	50%	0%	33.3%	66.7%	0%	33.3%	66.7%
San Thang	0%	37.5%	62.5%	16.7%	0%	83.3%	0%	33.3%	66.7%
Dong Phong	0%	16.7%	53.3%	0%	40%	60%	0%	40%	60%
Ban Giang	0%	41.2%	58.8%	0%	40%	60%	0%	30.8%	69.2%
Ban Bo	0%	0%	100%	0%	0%	100%	0%	0%	100%
Ban Hon	0%	54.5%	45.5%	10%	30%	60%	10%	30%	60%
Na Tam	0	42.1%	57.9%	13.3%	13.3%	73.3%	14.3%	14.3%	71.4%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	65/459

	Chăm sóc trẻ em, người già			Đưa trẻ đi học			Dạy dỗ trẻ em		
	Nam	Nữ	Cả 2	Nam	Nữ	Cả 2	Nam	Nữ	Cả 2
Tổng	0%	37.4%	62.6%	6.2%	25.9%	67.9%	3.9%	27.3%	68.8%

Bảng 3-10: Phân chia trách nhiệm về thu nhập, quyết định và đăng ký sở hữu bất động sản của hộ gia đình.

Công việc gia đình	Làm việc để tạo thu nhập			Thực hiện các quyết định quan trọng			Đăng ký sở hữu tài sản		
	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai
Phuc Than	0%	20%	80%	10%	20%	70%	20%	20%	60%
Tan Uyen	16.7%	33.3%	50%	22.2%	22.2%	55.6%	33.3%	22.2%	44.4%
Phuc Khoa	0%	11.1%	88.9%	33.3%	11.1%	55.6%	55.6%	11.1%	33.3%
Pac Ta	0%	0%	100%	37.5%	0%	62.5%	62.5%	0%	37.5%
Than Thuoc	0%	12.5%	87.5%	12.5%	0%	87.5%	12.5%	0%	87.5%
Trung Dong	0%	0%	100%	50%	0%	50%	50%	16.7%	33.3%
San Thang	37.5%	0%	62.5%	50%	0%	50%	25%	12.5%	62.5%
Dong Phong	0%	14.3%	85.7%	14.3%	28.6%	57.1%	14.3%	28.6%	57.1%
Ban Giang	22.2%	5.6%	72.2%	33.3%	5.6%	61.1%	66.7%	0%	33.3%
Ban Bo	0%	0%	100%	40%	0%	60%	60%	0%	40%
Ban Hon	0%	0%	100%	50%	0%	50%	50%	0%	50%
Na Tam	0%	0%	100%	57.9%	0%	42.1%	57.9%	0%	42.1%
Tổng	6.9%	6.9%	86.2%	36.1%	6.7%	57.1%	45.4%	7.6%	47.1%

Bảng 3-11: Phân chia công việc trong hộ gia đình tham gia các hoạt động cộng đồng

Công việc gia đình	Hợp tổ dân phố			Tham gia các hoạt động cộng đồng			Tham dự tang lễ, đám cưới		
	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai	Nam	Nữ	Cả hai
Phuc Than	10%	50%	40%	10%	20%	70%	0%	20%	80%
Tan Uyen	44.4%	22.2%	33.3%	22.2%	22.2%	55.6%	11.1%	22.2%	66.7%
Phuc Khoa	55.6%	22.2%	22.2%	22.2%	22.2%	55.6%	22.2%	11.1%	66.7%
Pac Ta	25%	0%	75%	25%	0%	75%	12.5%	0%	87.5%
Than Thuoc	12.5%	0%	87.5%	12.5%	0%	87.5%	0%	0%	100%
Trung Dong	66.7%	0%	33.3%	50%	0%	50%	16.7%	16.7%	66.7%
San Thang	50%	0%	50%	25%	0%	75%	50%	0%	50%
Dong Phong	42.9%	28.6%	28.6%	0%	66.7%	33.3%	0%	42.9%	57.1%
Ban Giang	31.3%	6.3%	62.5%	16.7%	5.6%	77.8%	16.7%	11.1%	72.2%
Ban Bo	40%	20%	40%	0%	0%	100%	0%	20%	80%
Ban Hon	33.3%	16.7%	50%	25%	8.3%	66.7%	8.3%	8.3%	83.3%
Na Tam	57.9%	0%	42.1%	31.6%	0%	68.4%	33.3%	0%	66.7%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	66/459

Tổng	39.3%	12.8%	47.9%	21.2%	10.2%	68.6%	16.1%	11%	72.9%
-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	------------	--------------

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	67/459

1.16. Ủng hộ dự án

91. 384 hộ trong tổng số 389 hộ đã hỗ trợ dự án. Có một mức hỗ trợ rất cao được báo cáo bởi các hộ gia đình được khảo sát. Chín mươi ba phần trăm hỗ trợ hoàn toàn, 7% hỗ trợ một phần và 2 người (<1%) không hỗ trợ dự án.

Bảng 3- 14: Khảo sát mức ủng hộ dự án

Huyện/ Xã	Số hộ bị ảnh hưởng được khảo sát	Ủng hộ hoàn toàn		Ủng hộ 1 phần		Không ủng hộ	
		Hộ gia đình	%	Hộ gia đình	%	Hộ gia đình	%
Huyện Than Uyên	39	38	97%	1	3%	0	0%
Phúc Than	39	38	97%	1	3%	0	0%
Huyện Tân Uyên	165	161	98%	4	2%	0	0%
Thị trấn Tân Uyên	42	42	100%	0	0%	0	0%
Phúc Khoa	43	41	95%	2	5%	0	0%
Pác Ta	34	34	100%	0	0%	0	0%
Thân Thuộc	36	35	97%	1	3%	0	0%
Trung Đồng	10	9	90%	1	10%	0	0%
Thành phố Lai Châu	38	27	71%	10	26%	1	3%
San Thành	18	12	67%	6	33%	0	0%
Phường Đông Phong	20	15	75%	4	20%	1	5%
Huyện Tam Đường	142	130	92%	11	8%	1	1%
Bản Giang	61	59	97%	2	3%	0	0%
Bản Bò	23	22	96%	1	4%	0	0%
Bản Hòn	38	32	84%	5	13%	1	3%
Nà Tăm	20	17	85%	3	15%	0	0%
Tổng	384	356	93%	26	7%	2	1%

(Điều tra thiết hại)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	68/459

Chương 4 - Tham vấn, tham gia và phổ biến thông tin

1.17. Các yêu cầu phổ biến thông tin, tham vấn và tham gia

92. Tham vấn có ý nghĩa là một phần không thể tách rời trong quá trình chuẩn bị và thực hiện KHTĐC cho dự án. Tham vấn ý nghĩa là một quá trình mà (i) bắt đầu sớm trong giai đoạn chuẩn bị dự án và được thực hiện liên tục trong suốt chu trình dự án; (ii) phổ biến kịp thời các thông tin liên quan và đầy đủ đến người dân bị ảnh hưởng với cách thức dễ hiểu và dễ tiếp cận; (iii) được thực hiện trong một không khí thoải mái và không bị ép buộc; (iv) đề cập và phản hồi các vấn đề về giới phù hợp với nhu cầu của các nhóm thiệt thòi và dễ bị tổn thương; và (v) cho phép sự kết hợp của tất cả các quan điểm có liên quan của những người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác vào việc ra quyết định, chẳng hạn như thiết kế dự án, các biện pháp giảm thiểu, việc chia sẻ lợi ích phát triển và cơ hội, và các vấn đề thực hiện. Tham vấn bắt đầu trong suốt quá trình chuẩn bị KHTĐC-PTDCTS với công tác tham vấn được tổ chức trước, trong và sau khi thực hiện ĐTTH và khảo sát kinh tế-xã hội. Tham vấn, bao gồm tham vấn cá nhân sẽ được duy trì trong thời gian chuẩn bị và sau khi phê duyệt báo cáo KHTĐC-PTDCTS cập nhật.

93. Quá trình này cho phép các cộng đồng và những người bị ảnh hưởng được cung cấp thông tin đầy đủ về những quyết định sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và mức sống của họ. Quan trọng hơn, nó cũng tạo điều kiện để họ tham gia vào việc ra quyết định đối với những vấn đề sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến họ. Việc này không chỉ phù hợp với các nguyên tắc minh bạch và công bằng, nó còn đảm bảo kết quả tốt hơn trong công tác thiết kế và thực hiện các biện pháp giảm thiểu.

1.18. Phổ biến thông tin và tham vấn trong quá trình lập Kế hoạch tái định cư

94. Phổ biến thông tin và tham vấn đã được thực hiện cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng được xác định thông qua ĐTTH.

95. Mười hai cuộc họp tham vấn tổ chức đã tổ chức tất cả các xã bị ảnh hưởng từ ngày 29 tháng 1 đến 5 tháng 2 năm 2018. Các cuộc họp được thực hiện bởi các tư vấn xã hội và tư vấn môi trường. Những người tham gia bao gồm các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng, đại diện của chính quyền địa phương và các tổ chức quần chúng. Thông tin được trình bày bao gồm thông tin chung về thiết kế dự án và yêu cầu về đất đai dự kiến, các loại hình thu hồi đất và các tác động tái định cư cũng như cách tiếp cận để giảm nhẹ và các nguyên tắc chính sách. Tổng cộng có 490 người tham gia bao gồm 303 nam giới và 185 phụ nữ (chiếm tỷ lệ 38%). Bảng dưới đây trình bày tóm tắt nội dung các cuộc họp tham vấn cùng với các vấn đề được nêu ra.

Bảng 4- 1: Danh sách các cuộc họp tham vấn được thực hiện với những cộng đồng bị ảnh hưởng

Xã	Ngày	Những người tham gia	Số người tham dự		
			Tổng số	Nam	Nữ
Tỉnh Lai Châu					
1. Bản Bo	1 tháng 2, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng - Các đại diện chính quyền	25	17	8

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	69/459

Xã	Ngày	Những người tham gia	Số người tham dự		
			Tổng số	Nam	Nữ
		địa phương: Chủ tịch UBND xã, các chuyên gia tư vấn chính thức của dự án, địa chính xã			
2. Phúc Khoa	Feb 2, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng, đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND, Bí thư Đảng ủy, cán bộ địa chính xã, tư vấn dự án.	49	29	20
3. Thị trấn Tân Uyên	Feb 3, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng, đại diện chính quyền địa phương: Phó chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBMTTQ, UBND xã - cán bộ xây dựng- quản lý đất, Tư vấn dự án	51	27	24
4. Nà Tăm	Jan. 31, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng - Đại diện của chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, tư vấn dự án	22	22	0
5. Bản Hon	January 30, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng; - Các đại diện của chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, nhân viên Cục Địa chính - Xây dựng, Tư vấn dự án..	42	30	12
6. Bản Giang	January 30, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng - Đại diện của chính quyền địa phương: Bí thư Đảng ủy xã, Cán bộ địa chính xã, Tư vấn dự án	74	44	30
7. Pác Ta - huyện Tân Uyên	Feb 5, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng - Đại diện của chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã, Tư vấn dự án.	41	21	20
8. Trung Đồng	Feb 5, 2018	Các hộ có khả năng bị ảnh hưởng - Đại diện của chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch xã, Cán bộ địa chính xã, Tư vấn dự án.	14	11	3
9. Thân Thuộc - huyện Tân Uyên	Feb 3, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng - Các đại diện của chính quyền địa phương: UBND xã, cán bộ địa chính xã, tư vấn dự án.	38	24	14
10. Phường Đông Phong	Jan. 29, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng - Các đại diện của chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Phòng quản lý đất đai xã, Tư vấn dự án.	54	34	20
11. Phúc Than, huyện Than Uyên	Feb 1, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng - Các đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Sở Địa chính xã, nhân viên văn phòng - Thống kê viên, Tư vấn dự án	48	22	26
12. San Thàng	Jan 29, 2018	Các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng - Các đại diện chính quyền địa	32	20	12

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	70/459

Xã	Ngày	Những người tham gia	Số người tham dự		
			Tổng số	Nam	Nữ
		phương: Chủ tịch UBND xã, Văn phòng quản lý đất đai, nhân viên văn phòng - Thống kê viên, Tư vấn dự án			

96. Các vấn đề được nêu ra bởi những người tham dự cuộc họp bao gồm các vấn đề liên quan đến tái định cư, như bồi thường đầy đủ, phục hồi sinh kế và minh bạch trong quy hoạch tái định cư. Cũng có những ý kiến đóng góp liên quan đến môi trường và thiết kế. Bảng dưới đây tóm tắt các vấn đề được nêu lên cùng với những phản hồi và cách Dự án giải quyết các vấn đề.

Bảng 4-1: Tóm tắt phản hồi trong các cuộc họp tham vấn cộng đồng

Các vấn đề được đưa ra	Phản hồi/Cách giải quyết vấn đề trong Dự án
Liên quan đến Tái định cư	
Bồi thường cần hợp lý	Bồi thường thiệt hại đất đai và tài sản phi đất đai hợp lý: Bồi thường tại mức giá thay thế dựa trên nghiên cứu giá thay thế được thực hiện khi KHTĐC đang được cập nhật. Tài sản đất đai và phi đất đai sẽ được bồi thường theo giá thay thế. Sự hỗ trợ sẽ được cung cấp cho việc khôi phục lại phù hợp với văn hoá trên một lô đất do dự án cung cấp. Nếu phần còn lại của đất là không thể bồi thường thì toàn bộ thửa đất sẽ được mua theo quy định của Chính phủ.
Cần hỗ trợ người dân buôn bán ven đường (gián đoạn và hạn chế giao dịch) (góp ý chung)	Đối với hộ kinh doanh ven đường, nếu bị ảnh hưởng, ngoài việc bồi thường cho các tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, giá thị trường, họ sẽ được hỗ trợ cho các hoạt động bị gián đoạn/bị ảnh hưởng
Trong quá trình thực hiện, đo đạc đất đai và tài sản cần phải minh bạch và công bằng (góp ý chung)	Khảo sát đo đạc chi tiết của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi cán bộ TTPTQĐ địa phương và các cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Bản sao của hồ sơ Khảo sát đo đạc chi tiết sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu trữ.
Cần thiết có hỗ trợ ổn định đời sống (góp ý chung)	Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp cho các hộ bị ảnh hưởng mất đất, trong đó cũng có hỗ trợ ổn định cuộc sống.
Hỗ trợ sinh kế nên tập trung hỗ trợ cây (cam, mắc ca), vật nuôi (gà,...) phù hợp với điều kiện địa phương (xã Bản Hòn),	Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được thiết kế với các hoạt động trên đất liền, chăn nuôi và phi nông nghiệp.
cây lâu năm (chè) cần được hỗ trợ nhiều hơn: cây giống (xã Bản Giang)	Cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá trị kinh tế do cây cối mang lại.
Nhà kiên cố và nhà cấp 4 đã được xây dựng trên đất nông nghiệp (chưa được cải tạo) dọc theo đoạn qua cụm 24. (Phường Đông)	Nhà xây trên đất nông nghiệp cũng được bồi thường 100% giá thay thế mà không khấu trừ khấu hao và vật liệu có thể thu hồi nếu xây

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	71/459

Các vấn đề được đưa ra	Phản hồi/Cách giải quyết vấn đề trong Dự án
Phong).	dựng công trình trước ngày khóa sổ.
Liên quan đến thiết kế	
- Việc xây dựng tuyến tránh cần được xem xét để giảm mật độ giao thông qua thị trấn (Thị trấn Tân Uyên).	Việc xây dựng tuyến tránh qua thị trấn Tân Uyên hoặc nâng cấp dựa trên tuyến đường hiện có đang được xem xét bởi đơn vị tư vấn.
- Việc xây dựng nên tránh nghĩa trang nằm ở Km 108 + 500 (xã Nà Tăm).	Thiết kế cơ bản đã được thực hiện tránh khu nghĩa trang này.
- Việc xây dựng không nên ảnh hưởng đến cột điện mới được xây ở bên trái đường (xã Sần Thang).	Các công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường, việc di dời các cột điện sẽ được thực hiện bởi đơn vị chuyên trách.
- Cần phải bố trí đường vào các khu sản xuất của người dân để đảm bảo sản xuất nông nghiệp (xã Pác Ta).	Về đường vào các khu vực sản xuất, nếu bị ảnh hưởng bởi dự án thì sẽ được bồi thường theo nguyên tắc phục hồi. Trong trường hợp xây dựng đường gây trở ngại cho khả năng tiếp cận đến các khu vực sản xuất, dự án sẽ làm một lối đi mới vào các khu vực sản xuất.
Liên quan đến môi trường	
Tác động môi trường cần được đánh giá cẩn thận, áp dụng các biện pháp giảm thiểu và các kế hoạch môi trường cần được thực hiện cẩn thận. Các nhận xét đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Đánh giá tác động môi trường của Dự án.	Các ý kiến đóng góp đã được đưa vào Kế hoạch Đánh giá Tác động Môi trường và Kế hoạch Quản lý Môi trường.
Cần tránh sự xói mòn và sạt lở đất trong quá trình thi công. Mối lo ngại rằng sự xói mòn có thể dẫn đến sụt lún nhà cửa.	
Các lán trại xây dựng không được xây dựng gần các nghĩa trang.	
Khi dự án đi vào vận hành, xe tải lớn đi qua thị trấn sẽ gây ra tình trạng tắc nghẽn giao thông và mất an toàn.	
Phải cẩn thận khi xây dựng mặt đường, thoát nước và thực hiện giám sát cho tất cả các giai đoạn.	
Đối với hộ gia đình mất nhà nhưng vẫn sống ven đường sẽ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của dự án. Cần chú ý đến việc di dời và ổn định cuộc sống.	
Khi xây dựng, cần phải đảm bảo các biện pháp môi trường và vị trí thoát nước hợp lý, tránh khu vực đất sản xuất nhà cửa và ao cá.	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	72/459

Các vấn đề được đưa ra	Phản hồi/Cách giải quyết vấn đề trong Dự án
Dự án phải có các biện pháp để giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình xây dựng.	
Cần đảm bảo an ninh công cộng và an toàn giao thông trong quá trình xây dựng.	

1.19. Công bố thông tin

97. Kế hoạch tái định cư (dự thảo và các phiên bản cập nhật) phải được công bố và thông tin trong các KHTĐC phải được công bố cho những người bị ảnh hưởng một cách kịp thời với hình thức dễ tiếp cận và dễ hiểu.

Công bố kế hoạch tái định cư dự thảo

98. Các đặc tính nổi bật của dự án, các tác động dự án, các biện pháp giảm thiểu và Cơ chế giải quyết khiếu nại đã được thông báo cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng và các cơ quan chính quyền địa phương liên quan thông qua các cuộc họp tham vấn đã nêu ở trên. Một Tờ thông tin dự án (PIB) đưa ra các thông tin quan trọng đã được phổ biến cho những người bị ảnh hưởng nặng tại thời điểm tham vấn. Bản sao của Tờ thông tin dự án được đính kèm theo Phụ lục 2.

99. Kế hoạch tái định cư đã được thông qua sẽ được phổ biến trong các khu vực dự án cũng như công bố trên trang web của ADB. Tờ thông tin dự án cập nhật đưa ra các nguyên tắc chính, các hình thức trợ giúp, cơ chế giải quyết khiếu nại và lịch trình dự án được cập nhật cũng sẽ được công khai được niêm yết tại mỗi xã sau khi phê duyệt dự thảo KHTĐC.

Công bố kế hoạch tái định cư được cập nhật

100. Trong quá trình cập nhật KHTĐC, các thông tin liên quan sẽ được chuyển tải và thông báo cho những người, cộng đồng bị ảnh hưởng trong khu vực dự án cũng như các cơ quan của Chính phủ thông qua các cuộc tham vấn cộng đồng và các tài liệu thông tin công cộng. KHTĐC đã được thống nhất sẽ được thông báo cho những người bị ảnh hưởng và cộng đồng cũng như được công khai trên trang web của ADB

1.20. Kế hoạch Tái định cư, truyền thông và công bố thông tin

Các phương thức truyền thông và tham vấn

101. Các phương tiện truyền thông khác nhau có thể phụ thuộc vào các mục tiêu truyền thông cũng như những hạn chế về thời gian hoặc nguồn lực. Các kỹ thuật tham gia sau đây có thể được sử dụng:

- **Phổ biến thông tin và chia sẻ thông tin qua phương tiện truyền thông đại chúng.** Kỹ năng này có thể được sử dụng để thông báo đến các bên liên quan về tình trạng Dự án, hoạt động đã thực hiện, kết quả các hoạt động và tương tự. Kỹ năng này có thể sử dụng bằng văn bản (quyển thông tin, tờ rơi, bản tin, báo, đài và trang điện tử). Các bảng thông tin công cộng tại văn phòng huyện và xã có thể được sử dụng để niêm yết thông tin bằng văn bản. Các tài liệu Thông tin, Giáo dục và Truyền thông được in ra và phải được kết hợp với áp phích và tờ thông tin dự án với các hình vẽ và sơ đồ.
- **Các cuộc họp Tham vấn và Thảo luận:** Các kỹ năng này yêu cầu các cuộc họp trực tiếp với các bên liên quan. Các cuộc họp nhóm cộng đồng hoặc nhóm nhỏ phải được tổ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	73/459

chức ở các địa điểm và thời gian thuận lợi để thúc đẩy sự tham gia. Các cuộc họp cấp cộng đồng có lợi thế để vượt qua các khoảng trống về việc không viết chữ và có thể sử dụng ngôn ngữ dân tộc bản địa.

- **Thu thập thông tin:** thông tin định tính và định lượng về dự án, nhu cầu, các thực tiễn tốt nhất... có thể được thu thập bằng văn bản (điều tra bằng hỏi) hoặc tương tác trực tiếp (họp, thảo luận nhóm tập trung). Khi xử lý thông tin từ các đại diện cộng đồng, sử dụng kỹ thuật phù hợp với văn hóa như thảo luận nhóm tập trung; họp phụ nữ... bằng ngôn ngữ địa phương; và đảm bảo thông tin được thu thập riêng biệt từ các nhóm khác nhau trong cộng đồng (người già, thanh niên, phụ nữ...);
- **Trao đổi kiến thức và thông tin hai chiều:** phải được áp dụng xuyên suốt dự án với các đại diện tham gia chủ chốt và các cộng đồng bị ảnh hưởng hoặc có liên quan tiềm năng.

102. Công tác truyền thông phải nhận biết ngôn ngữ cần thiết cho các đối tượng khác nhau. Trong khu vực các tỉnh dự án có 18 nhóm dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm tỷ lệ lớn tổng dân số khu vực. Trong khi Tiếng Việt là ngôn ngữ nói chung bên cạnh tiếng dân tộc, mức độ hiểu, khả năng giao tiếp cũng như đọc Tiếng Việt còn khác nhau. Việc biết chữ bằng tiếng dân tộc địa phương không phổ biến. Các cuộc họp cộng đồng nên xem xét việc này, sử dụng từ vựng và ngôn ngữ địa phương phù hợp. Tài liệu Thông tin, giáo dục và truyền thông được in nên kết hợp với áp phích và tờ rơi có bản vẽ và sơ đồ.

103. Sự tham gia giới cần được thúc đẩy trong tất cả các hoạt động truyền thông của dự án. Thông báo mời tham dự các cuộc họp như vậy phải nêu rõ tên của cả hai vợ chồng. Nên chú ý đến nhu cầu họp cho các cuộc họp phụ nữ riêng biệt về các vấn đề quan trọng, như tái định cư và phục hồi sinh kế. Mức độ tham gia của phụ nữ vào các cuộc họp nên được giám sát và xem xét để tiến hành các cuộc họp chuyên đề cho phụ nữ nếu mức độ tham gia thấp.

Vai trò và trách nhiệm truyền thông và tham vấn

104. Các yêu cầu chung về tham vấn và công bố thông tin cùng với vai trò và khung thời gian được trình bày theo Bảng sau đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	74/459

Bảng 4-2: Vai trò và trách nhiệm trong việc công bố thông tin, tham vấn và tham gia

Nội dung	Đối tượng	Phương tiện truyền thông	Chịu trách nhiệm	Thời gian
Sau khi có chấp thuận dự thảo KHTĐC				
Công bố KHTĐC đã được thống nhất	Những hộ gia đình, cộng đồng bị ảnh hưởng trong các khu vực dự án; những người có liên quan.	Phổ biến KHTĐC cho tất cả các UBND huyện/UBND xã trong các khu vực dự án và các cơ quan thực hiện KHTĐC. Đăng công khai Tờ thông tin Dự án cập nhật vào bảng thông báo của UBND xã	BQLDA2/ Sở TN&MT/ UBND huyện UBND huyện/UBND xã	Sau khi có chấp thuận và đồng ý chính thức của Chính phủ và ADB
		Công bố công khai trên trang web của ADB Tải lên trang web của Bộ GTVT	ADB Bộ GTVT	
Trong quá trình cập nhật KHTĐC				
Tái định cư	Di dời hộ bị ảnh hưởng	Thảo luận nhóm và cá nhân với các hộ bị ảnh hưởng bị di dời về các phương án và các quyền lợi nhận hỗ trợ.	CLFD, UBND xã	Sau Khảo sát đo đạc chi tiết
Phục hồi thu nhập	Những hộ bị	Thảo luận nhóm và cá nhân	Hội đồng chỉ đạo CTPHTN,	Sau Khảo sát đo đạc

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	75/459

Nội dung	Đối tượng	Phương tiện truyền thông	Chịu trách nhiệm	Thời gian
	ảnh hưởng có đủ điều kiện cho CTPHTN	về chiến lược CTPHTN, bao gồm các phương án được đề xuất. Đánh giá nhu cầu và ưu tiên (Thông tin phản hồi cho biết thiết kế cuối cùng của CTPHTN.)	Ban quản lý CTPHTN cấp huyện, DPC	chi tiết
Các quyền lợi, điều kiện và mức bồi thường.	Hộ bị ảnh hưởng	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng. Gửi Tờ thông tin dự án cho những người bị ảnh hưởng	HĐBT huyện, UBND xã với hỗ trợ từ BQLDA2	Sau Khảo sát đo đạc chi tiết và nghiên cứu giá thay thế.
Công bôn bản dự thảo kế hoạch tái định cư được cập nhật và các quyền lợi	Những người bị ảnh hưởng	Niên yết kế hoạch bồi thường và hỗ trợ tại các khu vực công cộng của xã và thôn. Kế hoạch này bao gồm tất cả các quyền lợi của dự án cho người bị ảnh hưởng cũng như các chi tiết của Cơ chế giải quyết khiếu nại. Người bị ảnh hưởng phản hồi về kế hoạch bồi thường được thu thập và ghi chép ít nhất 20 ngày sau khi công bố.	CLFD	
Tiết lộ KHTĐC đã cập nhật	Những hộ bị ảnh hưởng; Các cộng đồng trong	Kế hoạch tái định cư đã được dịch có thể truy cập công khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân địa phương, tải lên trang web của ADB và trang web Bộ	-BQLDA2, CLFD với hỗ trợ từ tư vấn giám sát. -Tờ thông tin dự án phân phát bởi UBND xã.	Khi có chấp thuận cuối cùng về KHTĐC được cập nhật.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	76/459

Nội dung	Đối tượng	Phương tiện truyền thông	Chịu trách nhiệm	Thời gian
	các khu vực dự án.	GTVT	-ADB để tải lên web	
Tiến độ triển khai kế hoạch tái định cư và công trình xây lắp	Những hộ bị ảnh hưởng	Các cuộc họp tham vấn cộng đồng	CLFD, BQLDA2, UBND xã	Đang tiến hành trước khi thực hiện và khi có sự thay đổi đáng kể trong tiến độ thực hiện.
Lịch biểu thanh toán bồi thường	Những hộ bị ảnh hưởng	Thông báo cho từng hộ	HĐBT huyện và UBND địa phương	Tối thiểu 1 tuần trước khi giải ngân
Bố trí tái định cư	Các hộ phải di dời	Thảo luận nhóm và tư vấn cá nhân khi cần thiết	HĐBT	Bắt đầu khi phê duyệt cuối cùng của KHTĐC cập nhật cho đến khi việc tái định cư hoàn thành thỏa đáng.
Công bố Báo cáo Giám sát Tái định cư độc lập	Khu vực công, chính quyền địa phương, các tổ chức quần chúng	Tải lên web của ADB. Các bản dịch đã được cung cấp tại các văn phòng PC huyện để truy cập công cộng theo yêu cầu	ADB BQLDA2, UBND huyện	Khi đệ trình các báo cáo giám sát định kỳ (nửa năm).
Công bố các báo cáo Giám sát nội bộ định kỳ	Khu vực công	Tải lên web của ADB.	ADB	Khi đệ trình các báo cáo giám sát định kỳ (nửa năm).

Ghi chú: Tư vấn thiết kế kỹ thuật; HĐBT = Hội đồng đền bù, hỗ trợ và tái định cư huyện; Sở LĐTĐ&XH = Sở lao động, thương binh và xã hội; BQLDA2 = Ban Quản lý dự án; CTPHTN = Kế hoạch phục hồi thu nhập;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	77/459

Chương 5 - Cơ chế giải quyết khiếu nại

1.21. Khiếu kiện dự án

105. Khiếu kiện của dự án có thể được định nghĩa là một vấn đề liên quan đến dự án thực tế hoặc được nhận thức, đưa ra lời phàn nàn của một người bị ảnh hưởng (AP). Như một chính sách chung, EA (Bộ Giao thông vận tải - MOT) và IA (Ban quản lý dự án số 2-PMU2) sẽ chủ động ngăn chặn các khiếu nại thông qua việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động và các hoạt động liên lạc cộng đồng dự đoán và giải quyết các vấn đề tiềm ẩn họ trở nên bất bình. Tuy nhiên, có thể các tác động không lường trước có thể xảy ra nếu các biện pháp giảm thiểu không được thực hiện đúng hoặc các vấn đề không lường trước xảy ra.

106. Để giải quyết các khiếu nại, cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án (GRM) sẽ được xây dựng theo các yêu cầu của ADB và các thủ tục của Chính phủ. GRM là một quá trình có hệ thống để tiếp nhận, ghi lại, đánh giá và giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án của AP một cách minh bạch và trong một khoảng thời gian hợp lý. GRM sẽ được PMU2 thành lập trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động thu hồi đất hoặc tái định cư nào và sẽ hoạt động trong giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng và vận hành.

1.22. Cơ chế giải quyết khiếu nại

107. GRM được đề xuất tích hợp các vấn đề tái định cư, môi trường và kỹ thuật vào một cấu trúc duy nhất. Cơ cấu này xem xét các luật và quy định của Việt Nam về xử lý khiếu nại cũng như các sắc thái của môi trường hoạt động và thái độ văn hóa đối với việc khiếu nại. Cụ thể, cấu trúc cho phép GRM:

- cung cấp một quy trình có thể dự đoán, minh bạch và đáng tin cậy cho tất cả các bên, dẫn đến kết quả được xem là công bằng, hiệu quả và lâu dài;
- xây dựng niềm tin như một thành phần không thể tách rời của các hoạt động quan hệ cộng đồng rộng lớn hơn; và
- cho phép xác định một cách có hệ thống các vấn đề hoặc các vấn đề, tạo điều kiện cho các hành động khắc phục và sự tương tác trước khi làm trống.

108. GRM được đề xuất bao gồm các yếu tố sau:

- một hệ thống nhận và đăng ký khiếu nại để cung cấp cách thức cho các thành viên cộng đồng đăng ký khiếu nại và xác nhận họ đã được nhận;
- đánh giá đủ điều kiện khiếu nại để xác định xem các vấn đề nêu trong đơn khiếu nại có thuộc thẩm quyền của GRM và nếu khiếu nại là hợp pháp;
- đánh giá và điều tra khiếu nại để làm rõ các quan ngại nêu trong đơn khiếu nại, thu thập thông tin về tình hình và để xác định các vấn đề có thể được giải quyết như thế nào;
- giải quyết vấn đề chung, trong đó tất cả các bên liên quan của dự án liên quan tham gia vào một kế hoạch đối thoại và hành động để giải quyết vấn đề;
- Theo dõi khiếu nại, bao gồm bảo trì hồ sơ khiếu nại, giám sát, công bố thông tin công khai và báo cáo cho người bị ảnh hưởng; và
- đóng khiếu nại, bao gồm phản hồi của cộng đồng và xác nhận giải quyết vấn đề.

109. Người bị ảnh hưởng có quyền khiếu nại về bất kỳ khía cạnh nào của môi trường bị ảnh hưởng, thu hồi đất và tái định cư, chẳng hạn như tiếng ồn, ô nhiễm, quyền lợi, mức giá và thanh toán và thủ tục tái định cư, các chương trình phục hồi thu nhập, v.v.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	78/459

110. Các nguyên tắc và thủ tục của GRM được dựa trên các quy định của Luật Đất đai số 45/2013 / QH13, ngày 29/11/2013; Luật khiếu nại số 02/2011 / QH13, ngày 11/11/2011; Luật tố cáo số 03/2011 / QH13, ngày 11/11/2011; Luật nhận cư dân số 42/2013 / QH13, ngày 25/11/2013; Nghị định số 75/2012 / NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết Quy định một số điều của Luật Khiếu kiện năm 2011; Nghị định số 76/2012 / NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo 2011; Thông tư số 06/2013 / TT-TTCTP ngày 30/9/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định thủ tục giải quyết tố cáo, Thông tư số 07/2014 / TT-TTCTP, ngày 31/10/2014 của Thủ tục thanh tra Chính phủ giải quyết khiếu nại, tố cáo thư và thư yêu cầu; SPS của ADB (2009) và Chính sách truyền thông công cộng của ADB (2011). Theo Luật Đất đai số 45/2013 / QH13, khiếu nại phải được nộp trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được quyết định thu hồi đất hoặc nhận thức được hành động của hành động hành chính được đề cập. Trong hoàn cảnh, như ốm đau, thiên tai, hoặc cần phải làm việc hoặc học tập ở một địa điểm xa xôi hoặc những hạn chế khác quan khác, thời gian đó sẽ không được tính trong vòng 90 ngày kể trên.

111. GRM bao gồm một số giai đoạn leo thang. Việc giải quyết khiếu nại và ra quyết định được thực hiện bởi đơn vị môi trường và xã hội của PMU2 (ESU) tham vấn với các đơn vị giải quyết khiếu nại của huyện Than Uyên, Tân Uyên, thành phố Lai Châu, Tam Dương (tỉnh Lai Châu), Văn Yên, Văn Chấn (Yên) Tỉnh Bái), Văn Bàn (tỉnh Lào Cai) sau đó được Ủy ban giải quyết khiếu nại cấp tỉnh (GRC) cấp tỉnh, nếu cần. Vai trò và trách nhiệm của PMU2 ESU, DGRU / CGRU và GRC được trình bày dưới đây.

112. Môi trường và đơn vị xã hội của PMU2 (PMU2 ESU): Đơn vị bao gồm các nhân viên xã hội và môi trường tại PMU2, được hỗ trợ bởi các nhân viên, tốt nhất là một hoặc hai thành viên có trụ sở tại huyện tương ứng. Nhân viên của PMU2 ESU sẽ (i) nhận tất cả các khiếu nại từ các đối tượng AP đang tìm kiếm quyền truy cập vào GRM; (ii) đăng ký các khiếu nại; (iii) xác định điều kiện khiếu nại; (iv) gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại; (v) chuyển tiếp khiếu nại cho nhà thầu có liên quan (trong quá trình xây dựng) hoặc nhà điều hành cơ sở (trong quá trình hoạt động), DGRU / CGRU và GRU; (vi) theo dõi với DGRU / CGRU và GRC về tình trạng khiếu nại được giải quyết; (vii) điều tra khiếu nại và xác định các hành động khắc phục thuộc thẩm quyền của Bộ GTVT; (viii) thông báo cho AP về hành động khắc phục được đề xuất; (ix) theo dõi và ghi lại tất cả các quyết định đã thực hiện; (x) duy trì một hệ thống đăng ký, theo dõi và giám sát khiếu nại; và (xi) báo cáo cho MOT, các huyện tương ứng (07) và các tỉnh (03) về việc thực hiện và kết quả của các kế hoạch hành động khắc phục.

113. Đơn vị giải quyết khiếu nại của huyện / thành phố (DGRU / CGRU) (07): Đơn vị bao gồm 6 cán bộ của sáu bộ phận liên quan của Quận / Thành phố: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Tài chính, Xây dựng và Thường trú Nhận văn phòng. Các đơn vị do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện / Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì. DGRU / CGRU sẽ (i) xác định đủ điều kiện khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, (ii) tiến hành đánh giá các khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, (iii) gửi xác nhận đủ điều kiện cho AP trong trường hợp khiếu nại liên quan đến tái định cư và môi trường, với bản sao cho PMU2 ESU; (iv) xác định kế hoạch hành động khắc phục và gửi cho AP với bản sao cho PMU2 ESU để tiếp tục xử lý; (v) thực hiện kế hoạch và báo cáo việc thực hiện, kết quả của việc thực hiện kế hoạch cho ESU PMU2; (vi) tham gia các cuộc họp GRC nếu được mời; (vii) giám sát việc thực hiện các quy trình giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền của họ.

114. Ủy ban giải quyết khiếu nại của các tỉnh Lai Châu, Yên Bái và Lào Cai (GRC): Ủy ban gồm 5 cán bộ của năm sở ngành liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Tài chính, Xây dựng và Văn phòng tiếp nhận thường trú. Ủy ban do Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Ủy ban sẽ (i) xác định điều kiện kháng cáo; (ii) tiến hành đánh giá kháng nghị; (iii) gửi thư xác nhận đủ điều kiện cho AP với một bản sao cho PMU2 ESU; (iv) xác định các kế hoạch hành động khắc phục cho kháng nghị; (v) quản lý và giám sát việc thực hiện kế hoạch; và (iv) thông báo cho PMU2 ESU về quyết định của kế hoạch hành động khắc phục.

115. Các giai đoạn GRM được trình bày dưới đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	79/459

116. Giai đoạn 1: Nộp đơn khiếu nại.

a. AP gửi đơn khiếu nại tới nhân viên ESU của PMU2, hoặc dưới dạng thư hoặc email (có chữ ký kèm theo). Chi tiết liên lạc của PMU2 ESU sẽ được đăng tại các công trường xây dựng. Tổ chức xã hội dân sự được đăng ký và được công nhận hợp pháp (CSO) có ủy quyền đại diện hợp lệ có thể nộp đơn khiếu nại thay mặt cho AP thông qua PMU2 ESU.

b. Khiếu nại cũng có thể được gửi trực tiếp đến nhà thầu công trình (trong quá trình thi công thông qua số đường dây nóng sẽ được đăng tải cho các vấn đề liên quan đến xây dựng (như tiếng ồn, bụi, tiếp cận tài sản và các vấn đề khác). trong giai đoạn vận hành) Nhà thầu phải đăng ký khiếu nại và báo cáo cho ESU PMU2 về các khiếu nại đã nhận và các hành động được thực hiện.

117. Giai đoạn 2: Đăng ký, Đánh giá đủ điều kiện, Xác nhận đủ điều kiện [tối đa. 5 ngày làm việc]

a. PMU2 ESU đăng ký khiếu nại trong một đơn đăng ký khiếu nại và xác định bản chất của đơn khiếu nại. Nếu đơn khiếu nại liên quan đến tái định cư (trường hợp 1), ESU PMU2 chuyển tiếp khiếu nại tới DGRU / CGRU có liên quan để xử lý tiếp. Nếu đơn khiếu nại liên quan đến các vấn đề khác như môi trường, thiết kế dự án, thiệt hại cho tài sản hoặc những người khác (trường hợp 2), PMU2 ESU sẽ tiến hành bước tiếp theo.

b. DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) xác định xem đơn khiếu nại có đủ điều kiện cho GRM hay không bằng cách sử dụng quy trình sàng lọc.

c. Nếu khiếu nại được coi là không đủ điều kiện, người khiếu nại được thông báo về quyết định và lý do không đủ điều kiện.

d. Nếu khiếu nại được coi là đủ điều kiện, DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) xác định cách các khiếu nại phải được điều tra và giải quyết và ai sẽ chịu trách nhiệm cho các hành động này và thông báo cho các bên liên quan tương ứng. Các lựa chọn bao gồm: (i) nhà thầu công trình (trong giai đoạn xây dựng); (ii) nhà điều hành (trong giai đoạn vận hành); (iii) Trung tâm phát triển quỹ đất; (iv) DGRU / CGRU;

(iv) ESU PMU2; (v) những người khác.

e. DGRU / CGRU (trường hợp 1) hoặc PMU2 ESU (trường hợp 2) gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại, với bản sao cho PMU2 ESU cho trường hợp 1. Thư cung cấp thông tin về khi nào quyết định sẽ được đưa ra liên quan đến khiếu nại và cơ quan chính chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại.

118. Giai đoạn 3: Đánh giá và xác định hành động [tối đa. 10 ngày làm việc]

a. Nếu khiếu nại đủ điều kiện, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) tiến hành đánh giá và tập hợp thông tin về khiếu nại để xác định cách giải quyết khiếu nại.

b. Nếu các chuyên gia bên ngoài hoặc thông tin kỹ thuật là cần thiết, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) có thể yêu cầu hướng dẫn đó và có thể yêu cầu tất cả các bên liên quan (bao gồm cả người khiếu nại, có liên quan) tham gia vào quá trình giải quyết khiếu nại.

c. Thực thể được xác định trong Giai đoạn 2 (d), tham vấn với PMU2 ESU, soạn thảo kế hoạch hành động theo thời gian bao gồm trách nhiệm thực hiện kế hoạch.

d. Pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 2 (d) nộp thư đánh giá bao gồm kế hoạch hành động theo thời gian cho người khiếu nại. PMU2 ESU được sao chép trong thư.

119. Giai đoạn 4: Xác nhận bởi AP hoặc Kháng nghị đầu tiên [CPC 10 ngày làm việc]

a. Người khiếu nại xác nhận bằng văn bản đồng ý với kế hoạch hành động được đề xuất để thực thi ngay kế hoạch hành động.

b. Người khiếu nại có thể đệ trình kháng nghị lên GRC của các Tỉnh tương ứng trong các trường hợp sau đây: (i) không có phản hồi nào được cung cấp trong vòng 30 ngày sau khi xác nhận đơn khiếu nại; (ii) người khiếu nại không đồng ý với quyết định trong giai đoạn 3.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	80/459

120. Giai đoạn 5: Đánh giá, Đánh giá tính đủ điều kiện và Xác nhận kháng nghị của GRC của các tỉnh tương ứng [CPC 5 ngày làm việc]

a. GRC thông báo cho PMU2 ESU / DGRU / CGRU có liên quan rằng người khiếu nại đã kháng nghị quyết định đó và yêu cầu tất cả các tài liệu liên quan và đưa ra quyết định từ PMU2 ESU / DGRU / CGRU có liên quan. GRC, tham khảo ý kiến của DGRU / CGRU xác định liệu kháng cáo có đủ điều kiện hay không bằng cách sử dụng quy trình sàng lọc của riêng họ.

b. Nếu kháng cáo được coi là không đủ điều kiện, người khiếu nại được thông báo về quyết định và lý do không đủ điều kiện.

c. Nếu kháng cáo được coi là đủ điều kiện, GRC xác định ai và cách khiếu nại cần được điều tra và giải quyết, và thông báo cho các bên liên quan tương ứng.

d. GRC gửi xác nhận đủ điều kiện cho người khiếu nại có bản sao cho PMU2 ESU để đăng ký. Thư cung cấp thông tin về thời điểm một quyết định sẽ được đưa ra liên quan đến khiếu nại và cơ quan chính chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại.

121. Giai đoạn 6: Đánh giá và xác định hành động của GRC [tối đa 10 ngày làm việc]

a. Nếu khiếu nại đủ điều kiện, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) tiến hành đánh giá và thu thập thông tin về kháng nghị để xác định cách thức giải quyết khiếu nại.

b. Nếu các chuyên gia bên ngoài hoặc thông tin kỹ thuật là cần thiết, pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) có thể yêu cầu hướng dẫn đó và có thể yêu cầu tất cả các bên liên quan (bao gồm cả người khiếu nại, có liên quan) tham gia vào quá trình giải quyết khiếu nại. Đối với các trường hợp liên quan đến người khiếu nại dân tộc thiểu số, CEMA sẽ tham gia với tư cách là một bên trong quá trình đánh giá và ra quyết định.

c. Thực thể được xác định trong Giai đoạn 5 (c), tham vấn với PMU2 ESU, soạn thảo kế hoạch hành động theo thời gian bao gồm trách nhiệm thực hiện kế hoạch.

d. Pháp nhân được xác định trong Giai đoạn 5 (c) nộp thư đánh giá bao gồm kế hoạch hành động theo thời gian cho người khiếu nại. ESU DGRU / CGRU và PMU2 được sao chép trong thư.

122. Giai đoạn 7: Xác nhận bởi AP hoặc Kháng nghị lần thứ hai [tối đa 10 ngày làm việc]

a. Người khiếu nại xác nhận thỏa thuận bằng văn bản với Quyết định và kế hoạch hành động được đề xuất.

b. Người khiếu nại có thể khiếu nại lên tòa án địa phương trong các trường hợp sau đây: (i) không có phản hồi nào được cung cấp trong vòng 30 ngày sau khi nhận được kháng cáo; (ii) người khiếu nại không đồng ý với quyết định trong Giai đoạn 6. Trên thực tế, vào bất kỳ thời điểm nào trong GRM, AP có thể khiếu nại lên hệ thống tòa án địa phương nếu họ chọn.

c. Nếu AP không hài lòng với kết quả của GRM, họ có thể gửi khiếu nại của họ trực tiếp đến Bộ phận Đông Nam Á của ADB (SERD) thông qua Sứ mệnh Thường trú của ADB Việt Nam. Nếu AP không hài lòng với các phản hồi của SERD, các AP có thể truy cập Cơ chế Trách nhiệm của ADB thông qua <https://www.adb.org/site/accountability-mechanism/main>¹. Trước tiên, AP nên cố gắng giải quyết khiếu nại với các cơ quan có liên quan và nhóm dự án. Việc sử dụng Cơ chế trách nhiệm là phương sách cuối cùng.

123. Giai đoạn 8: Thực hiện Hành động, Giám sát và Báo cáo [thời hạn: như được định nghĩa trong Quyết định và kế hoạch hành động theo thời gian]

a. Việc thực hiện Quyết định và kế hoạch hành động bắt đầu, với sự hợp tác chặt chẽ của các bên liên quan dự án có liên quan tùy thuộc vào loại khiếu nại.

¹ Bản tiếng Việt: <https://www.adb.org/vi/documents/accountability-mechanism-policy-2012>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	81/459

b. PMU2 ESU giám sát việc thực hiện các hành động và phát hiện hồ sơ, được nộp thông qua hệ thống quản lý khiếu nại. Là một phần của quá trình giám sát, PMU2 ESU tư vấn cho các bên liên quan của dự án liên quan, nếu cần.

124. Giai Đoạn 9: Đóng Khiếu Nại

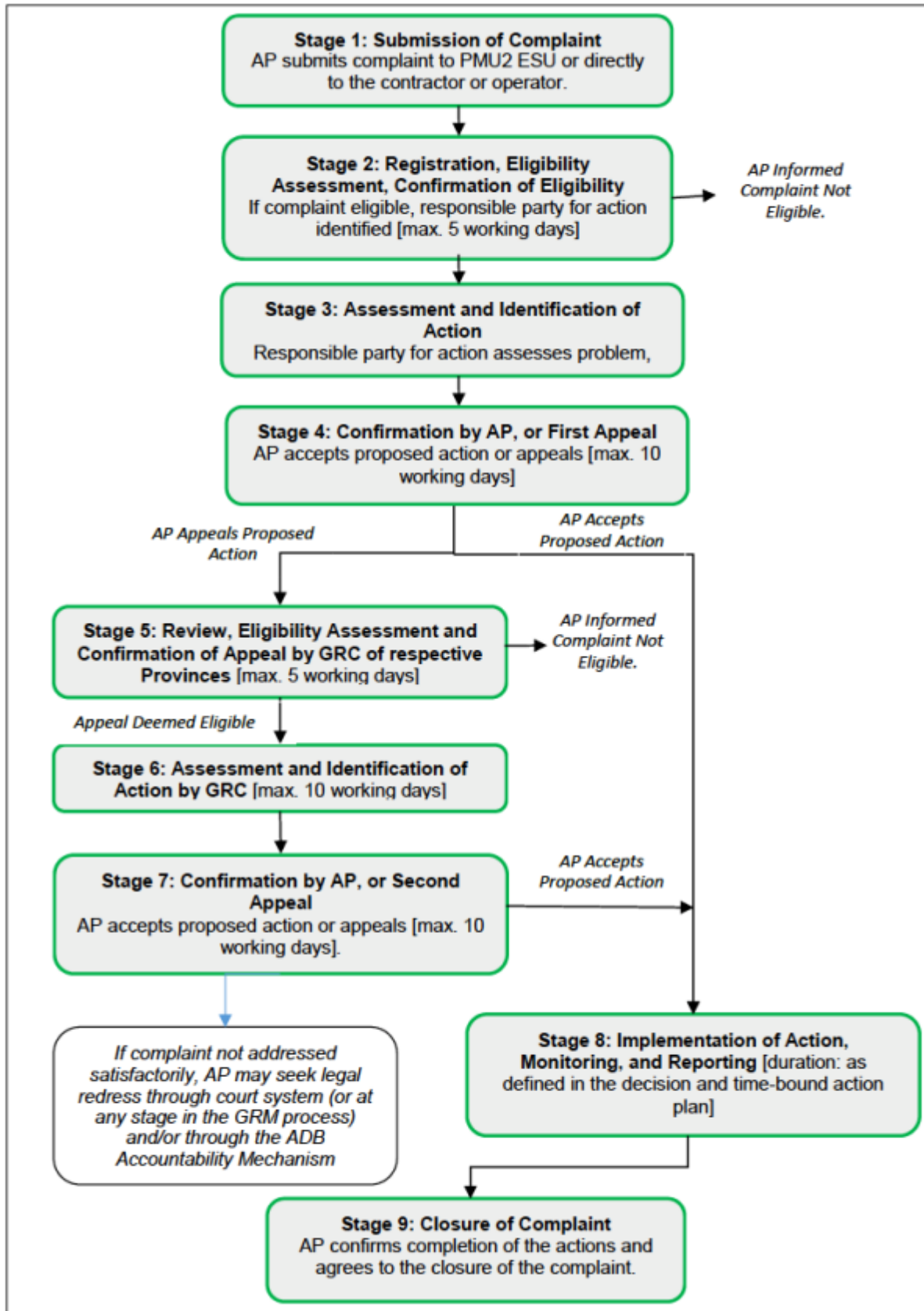
a. Khi quyết định / hành động được thực hiện và khi giám sát được hoàn thành, PMU2 ESU chuẩn bị một báo cáo cuối cùng được chia sẻ với người khiếu nại, DGRU / CGRU và GRC, và đệ trình.

b. Người khiếu nại xác nhận hoàn thành các hành động và đồng ý với việc đóng đơn khiếu nại. Hồ sơ khiếu kiện được đóng và nộp trong hồ sơ dự án.

125. AP sẽ không phải trả bất kỳ khoản phí nào cho trường hợp của mình (chính thức hoặc không chính thức). Các AP sẽ được khuyến khích sử dụng GRM trên. Tuy nhiên, GRM không cản trở sự tiếp cận các biện pháp hành chính hoặc tư pháp của quốc gia bởi các AP, ở bất kỳ giai đoạn nào, nếu họ muốn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	82/459

Hình 1. GRM dự án



Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	83/459

Chương 6 - Khung pháp lý và Chính sách

126. Kế hoạch tái định cư được xây dựng trên cơ sở các chính sách và khuôn khổ pháp lý của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (Yêu cầu An toàn Xã hội 2 và 3 của Tuyên bố Chính sách Bảo trợ Xã hội 2009 của ADB và các chủ đề chính sách xuyên suốt về phát triển xã hội bao gồm trong mục OM/F1/OP được cập nhật vào tháng 10 năm 2013). Kế hoạch tái định cư theo Khung chính sách Tái định cư và Phát triển Dân tộc Thiểu số đã được phê duyệt liên quan đến tất cả các tiểu dự án trong chương trình đầu tư này và yêu cầu tuân thủ các mục tiêu an toàn sau đây:

- Thu hồi đất và tái định cư: (i) tránh tái định cư bắt buộc khi có thể; (ii) giảm thiểu tái định cư bắt buộc bằng cách nghiên cứu các phương án thay thế của dự án và của thiết kế; (iii) nâng cao, hoặc ít nhất là phục hồi sinh kế của tất cả những người dân phải di dời về gần mức trước khi thực hiện dự án; và (iv) cải thiện mức sống của những đối tượng di dời là người nghèo và thuộc nhóm dễ bị tổn thương
- Dân tộc dân thiểu số: (i) nhằm đảm bảo rằng các dự án được thiết kế và thực hiện sao cho nó vẫn bảo đảm được sự tôn trọng toàn diện bản sắc, giá trị, nhân quyền, hệ thống sinh kế, và sự độc đáo về văn hóa mà theo đó người DTTS được nhận diện, và (ii) để người DTTS nhận được những lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp với văn hóa của họ, không phải hứng chịu tác động bất lợi do dự án gây ra, và có thể chủ động tham gia dự án mà có ảnh hưởng tới họ.

1.23. Các luật và quy định của Chính phủ Việt Nam về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và DTTS

127. Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013) khẳng định quyền của công dân là sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu của một ngôi nhà. Cũng theo Hiến pháp 2013, đất đai ở Việt Nam thuộc quyền sở hữu của người dân, và được quản lý bởi Nhà nước trên danh nghĩa của cộng đồng, dân cư và các tổ chức dựa vào quyền sử dụng đất nhưng không sở hữu đất. Luật pháp cho phép Nhà nước thu hồi đất do người dân sử dụng với một loạt các mục đích, bao gồm an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế

128. Quyền sở hữu ở Việt Nam chủ yếu là quyền sử dụng đất, nghĩa là chỉ có quyền sử dụng nhưng không thể sở hữu đất. Quyền sử dụng bao gồm quyền được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), người sử dụng có quyền bán, cho thuê, trao đổi, thế chấp và để lại quyền sử dụng và trực xuất người khác ra khỏi đất đai mà họ có GCNQSDĐ. Nhà nước có thể cấp quyền sử dụng đất và người dùng có thể nhận được các quyền sử dụng hợp pháp thông qua việc thuê, thừa kế hoặc cấp từ thành viên gia đình và mua bán. GCNQSDĐ là cần thiết cho việc Nhà nước công nhận về quyền của người sử dụng và đảm bảo quyền sử dụng, các giao dịch bất động sản, tiếp cận tín dụng và bảo vệ pháp lý về quyền sử dụng đất.

129. Một số loại pháp nhân có thể có quyền sử dụng đất. Nhà nước có thể cấp quyền sử dụng thông qua việc phân bổ hoặc cho thuê và một số quyền yêu cầu người sử dụng phải nộp lệ phí hoặc thuê. Theo luật pháp, loại pháp nhân “người sử dụng đất” bao gồm: (1) các tổ chức trong nước (tổ chức chính trị và các đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân), được Nhà nước phân đất, cho thuê hoặc công nhận quyền sử dụng đất; (2) các tổ chức kinh tế được chuyển nhượng quyền sử dụng đất; (3) các cộng đồng dân cư được Nhà nước cấp hoặc công nhận quyền sử dụng đất; (4) các hộ gia đình, cá nhân trong nước được Nhà nước phân đất, cho thuê và được công nhận quyền sử dụng đất hoặc được chuyển nhượng các quyền này; (5) các tổ chức tôn giáo được cấp Nhà nước cấp và công nhận quyền sử dụng đất; (6) các tổ chức ngoại giao nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất; (7) một số người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	84/459

được phân đất hoặc thuê đất; (8) các tổ chức và cá nhân nước ngoài đầu tư vào Việt Nam có thể được Nhà nước cho thuê đất.

130. Ngoài ra, chính phủ cũng ban hành một số luật, nghị định, quy định để tạo nên khuôn khổ pháp lý cho việc thu hồi đất, hỗ trợ, bồi thường và tái định cư. Các tài liệu chính gồm có:

a. Luật và pháp lệnh

- i. Luật Đất Đai (2013) số 45/2013/QH13 được Quốc hội phê duyệt ngày 29/11/2013;
- ii. Luật khiếu nại (2011) số 02/2011/QH13 do Quốc hội phê duyệt ngày 21/11/2011;
- iii. Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- iv. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Quốc hội ban hành ngày 20/2/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các nội dung cần được công khai bao gồm "các Dự án đầu tư và các công trình, trình tự ưu tiên, lịch trình thực hiện, đề án về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư liên quan đến các Dự án và các công trình trên địa bàn cấp xã";

b. Nghị định chính phủ

- i. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định hướng dẫn Luật đất đai như Nghị định 43/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15/05/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 về ban hành giá đất và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- ii. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013.
- iii. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2015 của Chính phủ ban hành Quy định về giá đất.
- iv. Nghị định 104/2014/ND-CP ngày 14/11/2014 về khung giá đất;
- v. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;
- vi. Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- vii. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất.
- viii. Nghị định 84/2013/NĐ-CP ngày 25/7/2013 về phát triển và quản lý nhà ở tái định cư;
- ix. Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì các công trình xây dựng;
- x. Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.
- xi. Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	85/459

- xii. Nghị định số 123/2017 / ND-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

c. Quyết định của Chính phủ

- i. Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.
- ii. Quyết định 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

d. Thông tư

- i. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về GCN QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- ii. Thông tư 24/2014/BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về hồ sơ địa chính;
- iii. Thông tư 25/2014/BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về bản đồ địa chính;
- iv. Thông tư 28/2014/BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TNMT quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập BĐ hiện trạng sử dụng đất;
- v. Thông tư 29/2014/BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TNMT quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh QHKH sử dụng đất;
- vi. Thông tư 30/2014/BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ TNMT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- vii. Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- viii. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014, của Bộ TN&MT quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- ix. Thông tư số 76 ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/ND-CP ngày 15/05/2014 của chính phủ về thu tiền sử dụng đất.
- x. Thông tư số 77 ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 46/2014/ND-CP về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
- xi. Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- xii. Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT, ngày 27/1/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều khoản của Nghị định số 43/2014/ND-CP và Nghị định số 44/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
- xiii. Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;
- (xiv) Thông tư số 33/2016 / TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi Thông tư số 77/2014 / TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014 / ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	86/459

(xv) Thông tư số 32/2016 / TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014 / TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn số điều của Nghị định số 45/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định thu tiền sử dụng đất.

e. Các quyết định của tỉnh Lai Châu

- (i) Quyết định 33/2014/QĐ/UBND ngày 5 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
- (ii) Quyết định số 39/2016 / QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc xác định mức trích, nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong tỉnh; Quyết định số 19/2017 / QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy chế kèm theo Quyết định số 39/2016 / QĐ-UBND ngày 28/10/2016;
- (iii) Quyết định số 30/2017 / QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định này đơn giá đền bù nhà, công trình xây dựng trên đất liền, thực vật, vật nuôi và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất tại tỉnh Lai Châu.
- (iv) Các quy định khác về điều chỉnh, sửa đổi của tỉnh Lai Châu

Các luật và quy định của Chính phủ Việt Nam liên quan tới người dân tộc thiểu số:

- (i) Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013, công nhận sự bình đẳng của tất cả các nhóm dân tộc trong một quốc gia, quyền duy trì nền văn hóa và ngôn ngữ độc đáo của họ cũng như nghĩa vụ của Nhà nước để thúc đẩy phát triển bình đẳng về các điều kiện sống của người dân tộc thiểu số; Hiến pháp đưa ra định nghĩa người bản địa dựa trên các tiêu chí sau: (i) một ngôn ngữ khác với ngôn ngữ quốc gia; (ii) cư ngụ lâu đời trên mảnh đất đó, hoặc có mối quan hệ với mảnh đất đó; và hệ thống tổ chức xã hội lâu đời; (iii) hệ thống sản xuất tự cung tự cấp; và (iv) đặc trưng văn hóa khác biệt và được nhận dạng như một nhóm văn hóa khác biệt được các nhóm dân tộc lân cận công nhận. Điều 5 của Hiến pháp quốc gia 2013 công nhận các nguyên tắc chung sau:
- (ii) Luật Đất đai năm 2013 (số 45/2013/QH13) ban hành ngày 10/12/2013 công nhận quyền của cộng đồng cư ngụ cùng nhau, có cùng phong tục, tập quán hoặc cùng dòng họ có quyền sử dụng đất được công nhận bởi Nhà nước. Luật Đất đai cũng tuyên bố rằng việc các cộng đồng có quyền sử dụng đất được bồi thường đối với đất đai và tài sản bị ảnh hưởng. Luật Đất đai cũng chỉ ra rằng các cộng đồng dân tộc thiểu số có thể được phân bổ hoặc có sử dụng lâu dài và ổn định đất nông nghiệp được công nhận nhằm bảo tồn bản sắc dân tộc gắn liền với những truyền thống và phong tục của người dân. (Trong vùng dự án bị ảnh hưởng, các hộ gia đình dân tộc thiểu số có xu hướng để có quyền sử dụng đất cá nhân hơn là tập thể);
- (iii) Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách đối những vấn đề phát triển người DTTS, có thể chia ra thành 3 nhóm giải pháp chính sách cơ bản, cụ thể là, (i) liên quan đến việc tạo điều kiện nông nghiệp định cư cho người DTTS, (ii) liên quan đến việc tạo điều kiện cho phát triển văn hóa và KTXH tổng thể của người DTTS vùng cao; và, (iii) liên quan đến phân bổ đất và tận dụng đất ở vùng cao do người DTTS cư ngụ trước đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	87/459

1.24. Các chính sách và yêu cầu của ADB

131. Tuyên bố Chính sách 2009 của ADB hợp nhất ba chính sách an toàn hiện hành: Tái định cư bắt buộc (IR), dân tộc bản địa (IP), và môi trường. Các mục tiêu của chính sách tái định cư bắt buộc là: (i) tránh tái định cư bắt buộc khi có thể; (ii) giảm thiểu tái định cư bắt buộc bằng cách nghiên cứu các phương án thay thế của dự án và của thiết kế; (iii) khôi phục sinh kế và (iv) cải thiện mức sống của các hộ gia đình nghèo và dễ bị tổn thương. Các mục tiêu chính sách dân tộc bản địa là: (i) nhằm đảm bảo rằng các dự án được thiết kế và thực hiện sao cho nó vẫn bảo đảm được sự tôn trọng toàn diện bản sắc, giá trị, nhân quyền, hệ thống sinh kế, và sự độc đáo về văn hóa mà theo đó người DTTS được nhận diện, và (ii) để người DTTS nhận được những lợi ích kinh tế và xã hội phù hợp với văn hóa của họ, không phải hứng chịu tác động bất lợi do dự án gây ra, và có thể chủ động tham gia dự án mà có ảnh hưởng tới họ.

132. Chính sách của ADB về Giới và Phát triển (1998) thông qua việc lồng ghép giới như là một chiến lược quan trọng để thúc đẩy bình đẳng giới, và để đảm bảo rằng phụ nữ tham gia và nhu cầu của họ được đáp ứng một cách rõ ràng trong quá trình ra quyết định cho các hoạt động phát triển. Các chính sách an toàn và yêu cầu mới này cũng tái khẳng định tầm quan trọng của việc đưa vấn đề giới trong xây dựng các tài liệu an toàn ở tất cả các giai đoạn để đảm bảo rằng các vấn đề này được kết hợp trong các hoạt động bao gồm cả tham vấn và công bố thông tin. Điều này bao gồm sự quan tâm đặc biệt để đảm bảo tài sản, quyền sử dụng đất và phục hồi/cải thiện đời sống của phụ nữ; và để đảm bảo rằng phụ nữ sẽ nhận được lợi ích của dự án. Các chính sách khác của ADB trong lập kế hoạch và thực hiện tái định cư là (i) Chính sách Truyền thông Cộng đồng (tháng 3 năm 2005), và (ii) Cơ chế Trách nhiệm Giải trình (2003)

133. Tái định cư không tự nguyện bao gồm sự di dời vật chất (di dời, mất đất ở, hoặc mất nhà ở) và di dời kinh tế (mất đất, tài sản, tiếp cận tài sản, nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế) xảy ra do (i) bắt buộc thu hồi đất, hoặc (ii) bắt buộc hạn chế sử dụng đất hoặc tiếp cận các khu vực được chỉ định hợp pháp và các khu bảo tồn-bất kể các ảnh hưởng đó là tạm thời hay vĩnh viễn, toàn bộ hay một phần. Ngoài ra, chính sách này cũng được áp dụng đối với các hoạt động tái định cư bắt buộc do Bên vay/Khách hàng thực hiện với dự tính trước về hỗ trợ của ADB.

134. Các dự án do ADB tài trợ do Chính phủ hoặc các nguồn khác tài trợ sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc chính sách sau đây:

- i. Sớm sàng lọc dự án để xác định các tác động và rủi ro của tái định cư bắt buộc và xác định quy mô lập KHTĐC thông qua một cuộc khảo sát và/hoặc điều tra thống kê người bị ảnh hưởng, bao gồm cả một phân tích giới, đặc biệt liên quan đến tác động và rủi ro của TĐC.
- ii. Tiến hành tham vấn thiết thực với những người bị ảnh hưởng, cộng đồng tiếp nhận, và các tổ chức phi chính phủ liên quan. Thông báo cho tất cả những người bị ảnh hưởng về các quyền lợi và phương án tái định cư của họ và đảm bảo sự tham gia của họ vào các giai đoạn khác nhau của tiểu dự án, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương và người nghèo. Thiết lập một cơ chế giải quyết khiếu nại để tiếp nhận và tìm giải pháp cho những vấn đề quan tâm, khiếu nại của người bị ảnh hưởng. Hỗ trợ các thiết chế xã hội và văn hoá của người bị ảnh hưởng và cộng đồng tiếp nhận.
- iii. Cải thiện, hoặc ít nhất là khôi phục sinh kế của tất cả những người bị ảnh hưởng thông qua (i) các chiến lược tái định cư dựa vào đất, khi có thể, khi các sinh kế bị ảnh hưởng là sinh kế dựa vào đất hoặc bồi thường bằng tiền mặt, hỗ trợ theo giá trị thay thế cho đất khi việc mất đất không ảnh hưởng tới sinh kế, (ii) kịp thời thay thế tài sản với sự tiếp cận tới tài sản có giá trị bằng hoặc cao hơn, (iii) nhanh chóng đền bù, hỗ trợ với giá thay thế đầy đủ cho những tài sản không thể khôi phục, và (iv) các doanh thu và dịch vụ bổ sung thông qua kế hoạch chia sẻ lợi ích khi có thể.
- iv. Cung cấp hỗ trợ cần thiết cho những người bị ảnh hưởng về vật chất và kinh tế, bao gồm: (i) trong trường hợp có di dời, cung cấp sự sở hữu được bảo đảm cho ảnh đất di dời tới, nhà ở tốt hơn ở các khu tái định cư với khả năng tiếp cận một cách công

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	88/459

- bằng với các cơ hội việc làm và sản xuất, sự hoà nhập của người tái định cư về mặt kinh tế và xã hội vào cộng đồng tiếp nhận, và sự mở rộng các lợi ích của dự án tới cộng đồng tiếp nhận; (ii) hỗ trợ trong thời gian chuyển tiếp và hỗ trợ phát triển, ví dụ như phát triển đất đai, các khoản vay tín dụng, đào tạo hoặc cơ hội việc làm; và (iii) cơ sở hạ tầng dân sự và các dịch vụ cộng đồng theo yêu cầu.
- v. Cải thiện mức sống của người nghèo BNGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG cũng như của các nhóm dễ bị tổn thương khác, bao gồm phụ nữ làm chủ hộ, tới mức ít nhất phải bằng mức sống tối thiểu của quốc gia. Tại khu vực nông thôn, cung cấp cho họ sự tiếp cận đất và tài nguyên một cách hợp pháp và trong khả năng chi trả, và ở các khu vực thành thị, cung cấp cho họ các nguồn thu nhập thoả đáng và sự tiếp cận nhà ở phù hợp một cách hợp pháp và trong khả năng chi trả.
 - vi. Thiết lập các quy trình, thủ tục một cách minh bạch, nhất quán và công bằng nếu đất được thu hồi thông qua dàn xếp thương thảo nhằm đảm bảo rằng những người tham gia vào dàn xếp thương thảo sẽ duy trì mức thu nhập và sinh kế tương tự hoặc tốt hơn.
 - vii. Đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng mà không có quyền pháp lý về đất hoặc bất kỳ quyền pháp lý nào về đất có thể được công nhận là hợp lệ để nhận hỗ trợ TĐC và đền bù cho việc mất các tài sản không phải là đất.
 - viii. Lập một KHTĐC trong đó soạn thảo tỉ mỉ các quyền lợi của người bị ảnh hưởng, chiến lược khôi phục thu nhập và sinh kế, bố trí và sắp xếp về thể chế, khung giám sát và báo cáo, ngân sách, và kế hoạch thực hiện trong một khuôn khổ thời gian xác định.
 - ix. Phổ biến bản dự thảo KHTĐC và bản KHTĐC cuối cùng bằng hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu tới người bị ảnh hưởng và các bên liên quan.
 - x. Nhận thức và thực hiện tái định cư bắt buộc như một phần của một tiểu dự án hay chương trình phát triển. Bao gồm toàn bộ chi phí tái định cư trong việc trình bày chi phí và lợi ích của tiểu dự án. Đối với một tiểu dự án có tác động tái định cư bắt buộc đáng kể, cần xem xét việc thực hiện hợp phần tái định cư bắt buộc của tiểu dự án như một hoạt động độc lập.
 - xi. Chi trả bồi thường và cung cấp các quyền lợi TĐC khác trước khi có di dời về vật chất hoặc kinh tế. Thực hiện kế hoạch tái định cư dưới sự giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện tiểu dự án.
 - xii. Giám sát và đánh giá các kết quả tái định cư, những tác động của chúng tới mức sống của những người bị ảnh hưởng, và đánh giá liệu có đạt được các mục tiêu của kế hoạch tái định cư hay không, có xét tới các điều kiện cơ sở và kết quả giám sát tái định cư. Phổ biến các báo cáo giám sát.
 - xiii. Trong trường hợp người dân bản địa/dân tộc thiểu số, thực hiện tham vấn có ý nghĩa với các cộng đồng DTTS và các tổ chức dân tộc thiểu số có liên quan để thu hút sự tham gia của họ vào (i) thiết kế, thực hiện và giám sát các biện pháp để tránh những tác động bất lợi hoặc khi không thể tránh được, để giảm thiểu, giảm nhẹ, hoặc bù đắp cho những hiệu ứng như vậy; và (ii) trong việc điều chỉnh các lợi ích của dự án phù hợp với văn hoá của các cộng đồng DTTS bị ảnh hưởng. Để tăng cường sự tham gia tích cực của người DTTS, các dự án ảnh hưởng sẽ cung cấp cho sự phát triển khả năng phù hợp về văn hoá và giới. Thiết lập một cơ chế khiếu nại phù hợp với văn hoá và giới để tiếp nhận và tạo điều kiện giải quyết mối quan tâm, thắc mắc của người dân tộc thiểu số.
 - xiv. Đảm bảo sự đồng ý của các cộng đồng DTTS bị ảnh hưởng đối với các hoạt động dự án sau đây: (i) phát triển thương mại các nguồn tài nguyên văn hoá và kiến thức của người dân tộc thiểu số; (ii) di dời vật chất khỏi các vùng đất truyền thống hoặc phong tục tập quán; và (iii) phát triển thương mại các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong những vùng đất truyền thống đang được sử dụng có thể ảnh hưởng đến sinh kế hoặc

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	89/459

việc sử dụng về mặt văn hoá, nghi thức hoặc tinh thần để xác định bản sắc và cộng đồng của người dân tộc thiểu số. Đối với mục đích áp dụng chính sách, sự đồng ý của các cộng đồng người DTTS bị ảnh hưởng có nghĩa là một sự biểu hiện tập thể của các cộng đồng bản địa bị ảnh hưởng thông qua các cá nhân và / hoặc các đại diện được công nhận của họ về sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng đối với các hoạt động của dự án. Sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng có thể tồn tại ngay cả khi một số cá nhân hoặc nhóm phản đối các hoạt động của dự án.

- xv. Tiếp tục tham vấn với các cộng đồng DTTS bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện dự án; quy định cụ thể các biện pháp bảo đảm rằng người DTTS nhận được các lợi ích văn hoá phù hợp; xác định các biện pháp để tránh, giảm thiểu, giảm nhẹ, hoặc bồi thường cho bất kỳ tác động bất lợi của dự án; và bao gồm các thủ tục khiếu nại phù hợp về văn hoá, giám sát và đánh giá, và ngân sách và hành động với khung thời gian để thực hiện các biện pháp dự kiến.

135. Tính toán chi phí thay thế đầy đủ dựa trên các yếu tố sau: (i) giá trị thị trường hiện tại tại thời điểm bồi thường; (ii) chi phí giao dịch, (iii) lãi, (iv) chi phí chuyển đổi và phục hồi, và (v) áp dụng các khoản thanh toán khác, nếu có. Trong tính toán, khấu hao của vật kiến trúc sẽ không được tính đến khi thu hồi tài sản, vật kiến trúc của hộ gia đình, cá nhân hoặc công ty tư nhân. Đối với các tài sản thu hồi của tổ chức mà tài sản đó được hình thành bởi ngân sách nhà nước sẽ tính toán giá trị khấu hao của tài sản, vật kiến trúc để thực hiện bồi thường. Các chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm sẽ thực hiện việc xác định giá trị tài sản có được.

136. Cá nhân hoặc hộ gia đình mà không có quyền pháp lý chính thức và cũng không tuyên bố công nhận hoặc được công nhận quyền sử dụng đất vẫn được hưởng bồi thường thiệt hại tài sản, chẳng hạn như nhà ở hoặc công cải tạo đất với chi phí thay thế đầy đủ với điều kiện là họ đã chiếm hữu / sử dụng đất hoặc công trình trên đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ.

1.25. Hòa giải chính sách của Việt Nam và của ADB

137. Với việc ban hành Luật Đất đai 45/2013 và Nghị định 47/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, các chính sách của Chính phủ đã cải thiện đáng kể và phù hợp hơn với các chính sách an toàn xã hội của ADB. Tuy nhiên, các quy định và nguyên tắc áp dụng trong KHTĐC này sẽ thay thế các quy định tại các nghị định hiện hành của Việt Nam khi có sự khác biệt, như quy định trong đoạn 51 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP (ngày 16 tháng 3 năm 2016), trong đó quy định việc quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

138. Sự khác biệt (khoảng cách) giữa các luật và nghị định của Chính phủ với chính sách bồi thường và tái định cư của ADB, làm thế nào để giải quyết những khác biệt này để áp dụng cho dự án này được thể hiện trong bảng dưới đây.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	90/459

Bảng 6-1: Điểm khác biệt giữa chính sách của Chính phủ Việt Nam, Các quyết định của các tỉnh và Chính sách Bảo vệ của ADB

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
1	Tổ chức tiến hành định giá tài sản thu hồi	Các chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm sẽ tiến hành định giá các tài sản bị thu hồi	Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể ; (Khoản 3 Điều 114 Luật đất đai 2013).	Một/các tổ chức đủ điều kiện sẽ được tuyển dụng bởi tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng cho dự án để tiến hành việc xác định giá đất cụ thể. Việc xác định giá đất cụ thể phải căn cứ vào việc điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất trên thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai; dựa trên phương pháp định giá thích hợp.
2	Bồi thường tài sản gắn liền với đất và các hình thức hỗ trợ khác cho những người không đủ điều kiện để được bồi thường đất bị ảnh	Người không có quyền hợp pháp chính thức và cũng không có quyền đề nghị được công nhận hoặc có thể được công nhận theo luật pháp quốc gia về đất bị ảnh hưởng, sẽ không đủ điều kiện bồi thường đất nhưng được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối cho tài sản gắn liền với đất như nhà ở, cây trồng, cơ sở hạ tầng thủy lợi và chi phí đầu tư khác vào đất theo giá thay thế đầy đủ với điều kiện họ phải sử dụng đất trước ngày khoá sổ kiểm kê của dự án. (Đoạn 8,12 Phụ lục 2)	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét hỗ trợ theo từng trường hợp. (Điều 7, Điều 25, Nghị định 47/2014 / NĐ-CP).	Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện để được bồi thường đối với đất mà họ chiếm giữ sẽ được bồi thường đối với tài sản gắn liền đất mà họ sử dụng và cải tạo đất hoặc chi phí đầu tư vào đất.. Đối với nhà và các công trình chính khác được coi là không đủ điều kiện để được bồi thường do không tuân thủ các quy định của nhà nước, yêu cầu phải có bằng chứng về việc các cảnh báo bằng văn bản/hình thức xử phạt của các cơ quan có thẩm quyền đến người bị ảnh hưởng tại thời điểm hoặc gần thời điểm xây dựng. Nếu đất bị thu hồi không đủ điều kiện để được bồi thường, người bị ảnh hưởng được xem xét hỗ trợ khác về đất đảm bảo ổn định đời sống và sinh kế của họ, bao gồm: (a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	91/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
	hưởng.			(b) Hỗ trợ đào tạo, thay đổi nghề nghiệp và tìm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, hoặc thu hồi đất kết hợp giữa đất ở và đất kinh doanh và dịch vụ của các hộ gia đình và cá nhân phải di dời; (c) Hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất của người bị ảnh hưởng phải di dời.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	92/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
3	Nhà ở, công trình khác	<p>Công trình bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ cho nhà/công trình bị ảnh hưởng và không tính khấu hao tài sản và công trình (Đoạn 10, Phụ lục 2).</p> <p>Nhà xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường sẽ được bồi thường đầy đủ với điều kiện là tài sản gắn liền với đất đó phải được xây dựng trước ngày khoá sổ kiểm kê của dự án. (Đoạn 8, Phụ lục 2)</p>	<p>Luật đất đai quy định các trường hợp không đủ điều kiện bồi thường đối với tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất do xây dựng trái phép hoặc xây dựng sau khi có thông báo thu hồi đất có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (Điều 92, 64 và 65 Luật Đất đai 2013)</p> <p>Tính toán bồi thường đối với nhà bị ảnh hưởng và các cấu trúc khác có thể tính khấu hao tài sản.</p>	<p>Nhà bị ảnh hưởng và công trình khác được xây dựng hợp pháp sẽ được bồi thường theo giá cụ thể (giá thay thế) do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quy định theo mức độ ảnh hưởng (toàn bộ hoặc một phần), không tính khấu trừ/khấu hao đối với vật liệu tận dụng. Đối với nhà ở và các công trình chính khác được coi là không đủ điều kiện bồi thường do không tuân thủ các quy định của nhà nước, yêu cầu phải có bằng chứng là các cảnh cáo bằng văn bản/biên bản xử phạt của các cơ quan có liên quan đối với người bị ảnh hưởng tại hoặc gần thời điểm xây dựng. Trong những trường hợp đó, tùy từng trường hợp cụ thể sẽ có hỗ trợ phù hợp đối với những người dễ bị ảnh hưởng để đảm bảo tái định cư ổn định.</p>
4	Định nghĩa những hộ bị ảnh hưởng nặng mất đất sản xuất	<p>Các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng là những người sẽ bị di dời về vật chất hoặc sẽ mất từ 10% trở lên tài sản tạo ra thu nhập của họ.</p>	<p>Nghị định 47/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định những hộ bị ảnh hưởng nặng là những hộ bị mất 30% đất sản xuất trở lên</p>	<p>Người bị ảnh hưởng mất từ 10% trở lên đất nông nghiệp sẽ bị coi là những hộ bị ảnh hưởng nặng và được hỗ trợ tương tự như những người bị mất 30% diện tích đất trở lên.</p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	93/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
5	Các doanh nghiệp không đăng ký	Đền bù kịp thời cho tất cả những người phải di dời về kinh tế cho mất mát nguồn thu nhập hoặc nguồn sinh kế với chi phí thay thế đầy đủ và hỗ trợ thông qua các chương trình tín dụng, đào tạo và cơ hội việc làm.	Chỉ bồi thường và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc hộ gia đình kinh doanh đã đăng ký.	Hỗ trợ người / hộ bị ảnh hưởng thuộc diện kinh doanh không đăng ký bằng cách hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật trong thời gian chuyển tiếp ở mức giá thay thế;
6	Mất việc làm	Bồi thường việc mất thu nhập và hỗ trợ phục hồi khả năng tạo thu nhập	Hỗ trợ gián đoạn việc làm cho người lao động theo Hợp đồng lao động (HĐLĐ).	<p>Người mất việc làm tạm thời mà có hợp đồng lao động không thời hạn được hưởng trợ cấp tiền mặt tương đương với các yêu cầu về lương dự phòng quy định trong Luật Lao động.</p> <p>Bất cứ ai bị mất việc vĩnh viễn do mất tối thiểu 10% tài sản sinh lợi sẽ được tham gia các chương trình phục hồi thu nhập. Mức và thời gian hỗ trợ sẽ đủ cho việc chờ đợi hợp lý đối với sinh kế thay thế.</p> <p>Mất việc làm do mất các tài sản sinh lợi thuộc quyền sở hữu của người khác (như chủ lao động, nhân viên không có HĐLĐ) sẽ được chính quyền địa phương xác nhận. Đối tượng đủ điều kiện để nhận giấy xác nhận từ chính quyền địa phương là người bị ảnh hưởng mất việc làm do mất tài sản sinh lợi do người khác sở hữu (ví dụ : người lao động, nhân viên không có HĐLĐ)</p>
7	Hỗ trợ nhóm dễ	Xác định các cá nhân và các nhóm bị	Chủ tịch UBND tỉnh, căn cứ vào điều	Hộ dễ bị tổn thương bao gồm các nhóm sau:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	94/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
	bị tổn thương	ảnh hưởng khác nhau bởi dự án thuộc nhóm dễ bị tổn thương và có hoàn cảnh khó khăn. Trường hợp cá nhân và các nhóm như vậy được xác định, đề xuất và thực hiện các biện pháp mục tiêu để tác động xấu không tác động tiêu cực đến họ và không phải chịu những bất lợi liên quan đến chia sẻ lợi ích và cơ hội do việc phát triển gây ra. [@] Đối với hộ gia đình và cá nhân dễ bị tổn thương, kế hoạch tái định cư (TĐC) sẽ bao gồm các biện pháp cung cấp hỗ trợ bổ sung để họ có thể khôi phục nguồn thu nhập so với trước khi thực hiện Dự án.	kiện địa phương có thể quyết định các hình thức bổ sung hỗ trợ để đảm bảo rằng người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất được tái định cư, ổn định đời sống và sinh kế cũng như vốn chủ sở hữu. (Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) Luật đất đai cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trong trường hợp nhất định. (Điều 110 Luật đất đai 2013)	Hộ do Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc; Chủ hộ bị tàn tật; Hộ nghèo theo tiêu chí nghèo chung được chấp nhận bởi UBND xã; Hộ có trẻ em và người già; Người neo đơn và không nơi nương tựa; Hộ dân tộc thiểu số; Hộ không có đất (được xác định như bên dưới ²) Được tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của dự án.
8	Công bố thông tin	Thông báo đến người bị ảnh hưởng về các quyền lợi và lựa chọn TĐC.	Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông	Có một số yêu cầu bổ sung theo SPS của ADB đối với việc công bố kế hoạch tái định cư dự thảo và cuối

²Định nghĩa/Tiêu chí phân loại nhóm dễ bị tổn thương: - (a) Các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ (phụ nữ góa bụa nghèo, có con dưới 16 tuổi, là trụ cột gia đình hoặc chồng có tình trạng sức khỏe kém); (b) Chủ hộ là người tàn tật (chủ hộ khuyết tật gặp khó khăn trong công việc). Các loại hình khuyết tật bao gồm: tàn tật do tai nạn, thương tích, thương binh, nạn nhân chất độc da cam; (c) Các hộ gia đình dưới chỉ tiêu chung về nghèo đói (Cần có Chứng chỉ hộ nghèo do UBND huyện ban hành và bao gồm hộ nghèo và cận nghèo); (d) Các hộ trẻ em và người già neo đơn, không nơi nương tựa (Do trẻ em từ 16 tuổi trở xuống theo luật của Chính phủ về Chăm sóc và Bảo vệ Trẻ em có xác nhận của UBND xã, do người cao tuổi 60 tuổi trở lên theo luật của Chính phủ về chăm sóc người cao tuổi); (e) hộ dân tộc thiểu số (Chồng và/hoặc Vợ là người dân tộc thiểu số hoặc theo hộ khẩu là dân tộc thiểu số, bao gồm các hộ gia đình dân tộc thiểu số (i) vẫn đang tham gia canh tác truyền thống/luân canh, nền nông nghiệp tự cung tự cấp hoặc các hoạt động lâm nghiệp của cộng đồng, hoặc (ii) sống trong các khu vực được coi là có tình trạng khó khăn, hoặc (iii) sống trong một cộng đồng vẫn được chi phối bởi các tổ chức truyền thống (già làng); (f) các hộ không có đất (bao gồm các hộ không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận hoặc các hộ gia đình nông thôn bị mất đất sản xuất hoặc diện tích đất sản xuất còn lại thấp hơn mức đất sản xuất trung bình trong khu vực - không còn khả thi nữa).

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	95/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
		<p>Công bố KHTĐC dự thảo và cập nhật ở nơi dễ tiếp cận và bằng ngôn ngữ dễ hiểu đối với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan.</p>	<p>nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.</p> <p>(Khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai 2013).</p> <p>Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;</p> <p>(Điểm a, Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013).</p> <p>Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao trách nhiệm bố trí tái định cư phải thông báo cho người có đất ở thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái</p>	<p>cùng. Ngoài việc công bố thông tin và các yêu cầu về việc phổ biến thông tin theo quy định của Chính phủ, bố trí phổ biến thông tin bổ sung sẽ được áp dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> · ADB sẽ công bố rộng rãi bản thảo và bản cuối cùng được phê duyệt cũng như các báo cáo giám sát liên quan đến việc thực hiện KHTĐC (Kế hoạch TĐC) trên trang web của ADB. · Các nội dung chính của KHTĐC dự thảo và KHTĐC cuối cùng sẽ được công bố đến người bị ảnh hưởng và cộng đồng của họ theo hình thức tờ rơi thông tin công cộng được niêm yết công khai tại trụ sở UBND Xã/ Phường. · Bản KHTĐC dự thảo và KHTĐC cuối cùng được phê duyệt và biên dịch sẽ được lưu tại UBND xã/ phường cũng như văn phòng UBND Huyện để cộng đồng có thể tìm hiểu.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	96/459

S T T	Nội dung	Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội ADB	Các luật trong nước/các quyết định của tỉnh	Chính sách áp dụng cho dự án
			<p>định cư và niêm yết công khai ít nhất là 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư.</p> <p>Nội dung thông báo gồm địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.</p> <p>(Khoản 1, Điều 86 Luật Đất đai 2013).</p>	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	97/459

Chương 7 - Các quyền lợi

139. Phần này nêu ra các quyền lợi về bồi thường và hỗ trợ dựa vào loại ảnh hưởng người bị ảnh hưởng phải chịu và theo các tiêu chuẩn phù hợp. Ma trận quyền lợi dưới đây được xây dựng dựa trên đánh giá về tác động và chính sách dự án trình bày ở phần trên, trong đó kết hợp các bộ luật do Chính phủ ban hành, quyết định và chính sách cũng như các yêu cầu về Tuyên bố Chính sách an toàn của ADB. Các hình thức bồi thường và hỗ trợ đặt ra trong Ma trận quyền lợi là nhằm giảm thiểu các tác động của dự án do thu hồi đất gây ra và tạo điều kiện cho người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương, giúp họ cải thiện mức sống tốt hơn so với mức trước khi có dự án.

140. Phạm vi hợp lệ theo RP này bao gồm những người bị ảnh hưởng do thu hồi đất hoặc việc sử dụng đất bị giới hạn như một kết quả trực tiếp của dự án. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn, những người có đất bị thu hồi cho nhu cầu công trình dân dụng của dự án cũng như những người có đất có thể bị thu hồi để xây dựng khu tái định cư.

141. Để có đủ điều kiện để được bồi thường và hỗ trợ, người bị ảnh hưởng và tài sản bị ảnh hưởng của họ cần phải có mặt tại khu vực bị ảnh hưởng trước ngày khoá sổ của dự án. Ngày khoá sổ để được bồi thường sẽ là ngày thông báo thu hồi đất có hiệu lực và được thông báo công khai tại khu vực bị ảnh hưởng.

142. Những hộ gia đình bị ảnh hưởng phân chia từ các gia đình lớn sau ngày khoá sổ có đủ các điều kiện sau đây sẽ được hưởng trợ cấp tái định cư:

- Hộ gia đình tách ra từ một gia đình có ít nhất hai cặp vợ chồng và có tối thiểu sáu người; và
- Xác nhận của huyện / xã với xác nhận của UBND xã rằng hộ gia đình đã chia.
- Trẻ em mới chào đời, vợ hoặc chồng của những người có tên trong sổ hộ khẩu, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và những người vừa trở về từ trường sống chung với các hộ bị ảnh hưởng trước ngày khoá sổ sẽ được hưởng khoản bồi thường và hỗ trợ các biện pháp ổn định cuộc sống.

143. Ma trận quyền lợi sẽ được xem xét và cập nhật khi cần thiết trong quá trình cập nhật báo cáo RP sau khi khảo sát đo đạc chi tiết được tiến hành. Các điều kiện về quyền lợi được trình bày dưới đây có thể được điều chỉnh nếu cần thiết, nhưng sẽ không được giảm các quyền lợi xuống mức thấp hơn.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	98/459

Bảng 7-1: Ma trận quyền lợi

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
I.1	Đất nông nghiệp		Hộ bị ảnh hưởng có GCNQSDĐ hoặc đang trong quá trình làm thủ tục cấp GCNQSDĐ; những người có đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ;	Bồi thường bằng tiền cho diện tích đất bị ảnh hưởng (BAH) theo giá thay thế, miễn trừ thuế và các chi phí giao dịch. Tiền thưởng cho việc giao đất đúng hạn 300 đồng / m2.	Nếu phần còn lại của đất không thể tiếp tục sử dụng được, hoặc do diện tích còn lại không thể tiếp tục trồng trọt hoặc do hình dạng bất thường, người BAH có thể lựa chọn để được bồi thường cho toàn bộ lô. Chủ đầu tư sẽ thuê một cơ quan có “chức năng tư vấn thực hiện công tác định giá đất cụ thể” ³ . Một tổ chức thẩm định pháp lý và chuyên nghiệp độc lập sẽ được huy động để thẩm định chi phí thay thế đất bị ảnh hưởng. Việc định giá đất phải dựa trên các cuộc khảo sát, thu thập thông tin về các lô đất, giá thị trường và giá đất trong kho dữ liệu đất đai dựa trên các phương pháp định giá phù hợp. Nếu nhà được xây dựng trên đất bị

³ Như yêu cầu trong Điều 114 Luật đất đai

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	99/459

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
					<p>ảnh hưởng không phải là đất ở, người bị thu hồi đất có thể lựa chọn một trong 2 phương án làm cơ sở tính toán bồi thường: (i) đất được bồi thường theo mục đích sử dụng đất được đăng ký; hoặc (ii) yêu cầu bồi thường theo đất ở (theo diện tích tối thiểu cho phép đối với đất ở) và người bị BAH sẽ phải thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc thay đổi mục đích sử dụng đất.</p> <p>Trường hợp người dân đã thu hồi đất để bố trí tái định cư thì tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một lô tái định cư tối thiểu, họ sẽ được hỗ trợ đủ tiền để mua một lô tái định cư tối thiểu. Mức hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh. (Luật đất đai năm 2013, Điều 86, khoản 4).</p>
I.2			Hộ BAH không có GCNQSDĐ và các hộ không đủ điều kiện để	(i) Không bồi thường đất BAH nhưng hỗ trợ bằng tiền tương đương chi phí đầu tư còn lại vào đất được hưởng các hình thức hỗ trợ khác, và bao gồm hỗ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác theo khoản 2 Điều 4 và Điều 25 Nghị định Chính Phủ số

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	100/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
			xin cấp Giấy CNQSDĐ.	trợ phát triển sinh kế.	47/2014/NĐ-CP.
I.3			Hộ BAH đất có thỏa thuận thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	(i) Không bồi thường đất BAH nhưng bồi thường bằng tiền tương đương chi phí đầu tư còn lại vào đất.	UBND huyện sẽ hỗ trợ người BAH xác định đất nhà nước thay thế, nếu có.
II.1	Đất phi NN/ Đất thổ cư	Mất một phần hoặc mất toàn bộ diện tích đất phi NN/thổ cư	Hộ bị ảnh hưởng có GCNQSDĐ hoặc đang trong quá trình làm thủ tục cấp GCNQSDĐ; những người có đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ.	Bồi thường bằng tiền cho phần đất BAH theo giá thay thế, miễn trừ thuế và các chi phí giao dịch.	Bồi thường với chi phí thay thế đầy đủ sẽ được xác định thông qua một nghiên cứu chi phí thay thế. Một tổ chức thẩm định pháp lý và chuyên nghiệp độc lập sẽ được huy động để thẩm định chi phí thay thế đất bị ảnh hưởng. Đối với các lô đất bị ảnh hưởng một phần, việc điều chỉnh sẽ được thực hiện cho GCN QSDĐ miễn phí cho AP. Các điều kiện hợp lệ để được bồi thường cho diện tích đất BAH quy định tại Điều 75, 77 và 129 Luật đất đai 2013. Nếu nhà được xây dựng trên đất bị ảnh hưởng không phải là đất ở, người bị thu hồi đất có thể lựa

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	101/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
					<p>chọn một trong 2 phương án làm cơ sở tính toán bồi thường: (i) đất được bồi thường theo mục đích sử dụng đất được đăng ký; hoặc (ii) yêu cầu bồi thường theo đất ở (theo diện tích tối thiểu cho phép đối với đất ở) và người bị BAH sẽ phải thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc thay đổi mục đích sử dụng đất.</p> <p>Trường hợp người dân đã thu hồi đất để bố trí tái định cư thì tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một lô tái định cư tối thiểu, họ sẽ được hỗ trợ đủ tiền để mua một lô tái định cư tối thiểu. Mức hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh. (Luật đất đai năm 2013, Điều 86, khoản 4).</p>
II.2			Hộ BAH không có giấy CNQSDĐ và hộ không đủ điều	Không bồi thường phần đất BAH nhưng được hỗ trợ bằng tiền tương đương chi phí đầu tư vào đất còn lại ⁴	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác theo khoản 2 Điều 4 và Điều 25 Nghị định Chính Phủ số

⁴Ví dụ về chi phí cải tạo còn lại bao gồm: đào kênh mương, xây dựng đường và các bờ bao đang tồn tại và hoạt động

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	102/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
			kiện xin cấp giấy CNQSDĐ.		47/2014/NĐ-CP.
II.3			Hộ BAH có thỏa thuận thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Không bồi thường phần đất BAH nhưng được hỗ trợ bằng tiền tương đương chi phí đầu tư vào đất còn lại ⁵ .	
III.1	Đất NN dùng cho mục đích công ích	Mất đất nông nghiệp sử dụng cho các mục đích công ích	UBND địa phương quản lý đất BAH.	Bồi thường bằng tiền cho diện tích đất BAH theo loại đất với giá thay thế, miễn trừ các loại thuế và phí giao dịch.	Điều 24 Nghị định của Chính Phủ số 47/2015/NĐ-CP nhấn mạnh việc bồi thường sẽ được áp dụng cho hạ tầng xã và lợi ích chung của địa phương.
IV.1	Công trình, nhà ở	BAH một phần (phần không ảnh hưởng của ngôi nhà/công trình xây dựng vẫn có thể tận dụng được) hoặc công trình xây dựng BAH toàn bộ nhưng vẫn có thể tiếp tục xây dựng trên diện tích BAH và không phải di dời.	Chủ công trình có hoặc không có chứng nhận quyền sử dụng đất; có hoặc không có giấy phép xây dựng.	(i) Đối với phần BAH, bồi thường bằng tiền theo giá thay thế, không tính khấu hao và khấu trừ đối với các vật liệu có thể tận dụng. (ii) Hỗ trợ xây sửa tương đương chi phí khôi phục thực tế. Đối với nhà bị ảnh hưởng đầy đủ: (i) hỗ trợ di dời đường ống dẫn nước	Đối với trường hợp nhà bị ảnh hưởng toàn bộ, phần đất còn lại không phải là đất ở nhưng đủ điều kiện cấp phép xây dựng mới, nếu hộ BAH có nguyện vọng xin xây dựng nhà ở mới trên phần đất này, UBND tỉnh/UBND huyện sẽ xem xét tạo điều kiện cấp phép xây dựng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở. Dự án sẽ

⁵ Ví dụ về chi phí cải tạo còn lại bao gồm: đào kênh mương, xây dựng đường và các bờ bao đang tồn tại và hoạt động

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	103/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
				<p>(2.000.000 đồng / hộ); hoặc đào giếng (3.000.000 đồng / hộ)</p> <p>(ii) hỗ trợ di dời cáp viễn thông (1.000.000 đồng / hộ);</p> <p>(iii) hỗ trợ di dời đường dây điện (1.000.000 đồng / hộ); và</p> <p>(iv) hỗ trợ cho các nghi lễ / thủ tục di chuyển nhà theo phong tục (500.000 đồng / hộ)</p> <p>Các hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn được hỗ trợ sau đây trong khi ngôi nhà mới đang được xây dựng lại trên đất còn lại:</p> <p>(i) Trợ cấp vận chuyển vật liệu; và</p> <p>(ii) Hỗ trợ tiền thuê nhà cho những người không có nhà ở thay thế trong thời gian năm tháng trong khi nhà ở thay thế đang được xây dựng.</p> <p>Tiền thưởng nếu các trường hợp bị loại bỏ kịp thời:</p> <p>4.000.000 đồng / hộ nếu loại bỏ trước 30 ngày kể từ ngày yêu cầu;</p> <p>3.000.000 đồng / hộ nếu loại bỏ trước</p>	<p>chịu mọi chi phí cấp GCNQSDĐ.</p> <p>- Mức trợ cấp vận chuyển vật liệu được quy định trong các quyết định của UBND tỉnh.- Hỗ trợ cho thuê được cung cấp theo quy mô gia đình và trong khoảng thời gian để bù đắp khoảng cách giữa thời điểm nhận được tiền đền bù và thời gian hợp lý để có đất thay thế và xây dựng nhà ở. Mức phí hàng tháng là: Hộ gia đình 1 người: 800.000 đồng; Hộ gia đình 2-4 người: 1.500.000 đồng; Hộ gia đình</p>
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	104/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
				15 ngày kể từ ngày yêu cầu; 2.000.000 đồng / hộ nếu loại bỏ trước 5 ngày kể từ ngày yêu cầu; 1.000.000 đồng / hộ nếu loại bỏ vào ngày yêu cầu;	từ 5 người trở lên: 1.800.000 đồng;
IV.2(c)			Người thuê nhà đăng ký tại địa phương.	(i) Không bồi thường cho nhà bị ảnh hưởng. (ii) Được mua đất TĐC do Nhà nước cấp.	Đủ điều kiện để nhận một lô đất TĐC theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 (số 45/2013/QH13). Tất cả những người bị ảnh hưởng, kể cả người thuê nhà, sẽ được thông báo trước về ý định thu hồi đất ít nhất 6 tháng trước khi di dời.
V.1	Các tài sản khác không phải là đất	Các công trình phụ	Chủ sở hữu các công trình có hoặc không có chứng cứ về tình trạng sở hữu đất đai.	Bồi thường/hoặc hỗ trợ bằng tiền theo giá thay thế, không khấu hao và miễn giảm chi phí đối với vật liệu tận dụng.	
V.2		Cây cối, hoa màu và sản phẩm nuôi trồng thủy hải sản.	Chủ sở hữu, bất kể tình trạng sở hữu đất đai.	Cây trồng hàng năm: bồi thường bằng tiền tương đương với giá thị trường của loại cây trồng hàng năm BAH tại thời	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	105/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
				<p>điểm thu hồi.</p> <p>Cây trồng lâu năm: Bồi thường bằng tiền theo giá thay thế dựa vào một số tiêu chí như loại cây, đường kính, tán, tuổi và giá trị sinh lợi...</p> <p>Sản phẩm thủy hải sản: Nếu không thể thu hoạch vào thời điểm thu hồi, bồi thường bằng tiền theo giá thị trường của loại sản phẩm đó tại địa phương.</p>	
V.3		Mồ mả	Chủ sở hữu mồ mả có hoặc không có chứng cứ về tình trạng sở hữu đất.	<p>Cấp khu đất chôn cất mới và bồi thường bằng tiền cho chi phí bốc mộ, di dời và xây dựng mộ mới cùng với các chi phí hợp lý liên quan trực tiếp.</p> <p>Các ngôi mộ sẽ được bốc và di dời theo phong tục và văn hóa truyền thống của hộ BAH.</p>	Di dời các ngôi mộ sẽ được tư vấn chặt chẽ với các hộ bị ảnh hưởng và được phản ánh trong phản hồi tư vấn
VI.1	Mất nguồn thu nhập do mất đất NN	Hộ BAH mất đất NN (nếu bị mất dưới 10% diện tích đất NN)	Hộ BAH trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất trên phần đất BAH; có giấy CNQSDĐ hoặc đang trong quá trình xin cấp giấy CNQSDĐ;	<p>(i) Hỗ trợ chuyển đổi nghề:</p> <p>- Hỗ trợ tiền mặt 4 lần (vụ 02 vụ) và 3,5 lần (vụ 01 vụ) giá trị đất lúa bị ảnh hưởng; 3 lần giá trị của đất trồng cây hàng năm bị ảnh hưởng, đất trồng trọt và đất rừng. Số tiền hỗ trợ cụ thể được xác định bởi địa phương của đất bị ảnh hưởng như được nêu trong các Quyết định của UBND tỉnh.(ii) Hỗ trợ ổn định:</p>	<p>Diện tích tính hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp không vượt quá diện tích tối đa cho phép tại địa phương.</p> <p>Quyền lợi này không áp dụng cho các đối tượng nhận bồi thường đất đổi đất cho diện tích BAH.</p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	106/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
				Trợ cấp tiền mặt tương đương với giá trị 30% giá trị của đất được mua lại.	
VI.2		Hộ BAH mất đất NN (từ 10% trở lên)	Hộ BAH sử dụng đất có GCNQSDĐ hoặc đang trong quá trình làm thủ tục cấp GCNQSDĐ; những người có đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ;	(i) Hỗ trợ chuyển đổi nghề: - Hỗ trợ tiền mặt 4 lần (vụ 02 vụ) và 3,5 lần (vụ 01 vụ) giá trị đất lúa bị ảnh hưởng; 3 lần giá trị của đất trồng cây hàng năm bị ảnh hưởng, đất trồng trọt và đất rừng. Số tiền hỗ trợ cụ thể được xác định bởi địa phương của đất bị ảnh hưởng như được nêu trong các Quyết định của UBND tỉnh.	Diện tích tính hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp không vượt quá diện tích tối đa cho phép tại địa phương. Quyền lợi này không áp dụng cho các đối tượng nhận bồi thường đất đổi đất cho diện tích BAH. Nghị định 47/2014, Điều 20, 21 Trợ cấp tiền mặt tương đương với giá trị 30% giá trị đất được mua căn cứ vào khoản 10, Điều 22, Quyết định 33/2014 / QĐ-UBND.
				(ii) Được tham gia chương trình phát triển Phát triển sinh kế	
				(iii) Hỗ trợ cung cấp đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hình thức giống cây trồng, phân bón, khoa học kỹ thuật phù hợp dựa trên các chính sách và chương trình của Chính phủ và UBND Tỉnh	
				(iv) Hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu 1 tháng như sau:	Giá gạo hỗ trợ tính theo giá do Sở Tài chính tỉnh công bố tại thời điểm đền bù.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	107/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Những người mất từ 10% đến 30% diện tích đất sinh lợi: <ul style="list-style-type: none"> + 3 tháng nếu không di dời; + 6 tháng nếu di dời; + 12 tháng nếu di dời đến những nơi có điều kiện KT-XH khó khăn; Hoặc: <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ tiền mặt tương đương với giá trị của 30% giá trị của đất được mua lại; - Những người mất từ 30%-70% diện tích đất sinh lợi trở lên: <ul style="list-style-type: none"> + 6 tháng nếu không di dời + 12 tháng nếu di dời + 24 tháng nếu di dời đến những nơi có điều kiện KT-XH khó khăn. - Những người mất từ 70% diện tích đất sinh lợi trở lên: <ul style="list-style-type: none"> + 12 tháng nếu không di dời + 24 tháng nếu di dời + 36 tháng nếu di dời đến những nơi có điều kiện KT-XH khó khăn. 	<p>Các hộ bị mất từ 10% đến 30% diện tích đất bị ảnh hưởng của họ sẽ nhận được hai hình thức hỗ trợ ổn định cao hơn: (a) hỗ trợ ổn định tương đương 30kg gạo cho mỗi thành viên hộ gia đình trong một khoảng thời gian nhất định HOẶC (b) đến 30% giá trị của đất bị thu hồi. Trợ cấp tiền mặt tương đương với giá trị 30% giá trị đất được mua căn cứ vào khoản 10, Điều 22, Quyết định 33/2014 / QĐ-UBND.</p>
VI.3		Hộ BAH mất đất NN (từ 10% trở lên)	Hộ BAH sử dụng đất BAH không có GCNQSDĐ	Được tham gia Chương trình phục hồi thu nhập dự án	
Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	108/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
			hoặc không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ		
VII	Mất nguồn thu nhập do các ảnh hưởng đối với tài sản sinh lợi khác.	Mất nguồn thu nhập vĩnh viễn từ hoạt động kinh doanh hiện tại.	Chủ cửa hàng/cơ sở kinh doanh phải di dời	(i) Hỗ trợ ổn định sản xuất tương đương 30% thu nhập thực lĩnh trung bình hàng năm sau thuế, dựa trên mức thu nhập của 03 năm liên tục được Cơ quan Thuế địa phương xác nhận.	Thực hiện theo Khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định các điều kiện để được nhận hỗ trợ ổn định đời sống.
				(ii) Hỗ trợ vận chuyển vật liệu tương đương chi phí thực tế để tháo dỡ, di dời và lắp đặt lại các thiết bị.	
			Chủ sở hữu cửa hàng kinh doanh kết hợp làm nhà ở phải di dời (vd: nhà ở kiêm cửa hàng kinh doanh)	(iii) Được tham gia Chương trình phục hồi thu nhập của Dự án.	Theo Điều 21 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Theo các quyền lợi ở mục (i) và (ii) ở trên.
		Mất thu nhập tạm thời (người kinh doanh, cửa hàng bị ảnh hưởng tạm thời)		Hỗ trợ mất thu nhập tương đương với thu nhập thực lĩnh trong quá trình gián đoạn kinh doanh do xây dựng và sắp xếp lại	Khoảng thời gian gián đoạn kinh doanh sẽ được ước tính trong quá trình khảo sát đo đạc chi tiết Mức hỗ trợ sẽ do UBND tỉnh quy

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	109/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
					định sẽ xác định khoảng thời gian hỗ trợ hợp lý cho việc gián đoạn và thời gian cần thiết để xây dựng và sắp xếp lại. Tổng thu nhập bị mất sẽ được xác định trên cơ sở thu nhập trung bình hàng năm sau thuế, mức thu nhập ba năm liên tiếp do cơ quan thuế địa phương xác nhận. Trong trường hợp thiếu giấy tờ thuế, thu nhập bị mất sẽ được tính dựa trên mức lương tối thiểu trong khu vực dự án.
VIII	Nguy cơ đói nghèo của hộ dễ bị tổn thương do tác động thu hồi đất và TĐC. (186 hộ)		Người BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Hộ do Phụ nữ làm chủ hộ; Chủ hộ bị tàn tật; Hộ nghèo, cận nghèo; Hộ có trẻ em và người già; Hộ neo đơn và không nơi nương tựa; Hộ dân tộc thiểu số;	(i) Được tham gia chương trình phục hồi thu nhập của Dự án. (ii) Hỗ trợ cung cấp đầu vào sản xuất nông nghiệp dưới hình thức trồng nguyên liệu, phân bón, công nghệ và đào tạo phù hợp.	Hộ dễ bị tổn thương xác định trong thời gian thực hiện khảo sát đo đạc chi tiết cho đến khi thực hiện CTPHTN sẽ được tham gia vào các chương trình phục hồi thu nhập. Hỗ trợ được chi tiết trong chương trình phát triển sinh kế trong RP cập nhật. Mức hỗ trợ gia tăng sẽ được cung cấp cho những người có nhiều yếu tố dễ bị tổn thương (như là người dân tộc thiểu số và

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	110/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
			Hộ không có đất; và Hộ gia đình chính sách		người nghèo).
				(iii) Hỗ trợ tiền mặt tương đương với:- 3 hộ / hộ cho hộ nghèo;- 3 triệu / hộ đối với hộ mẹ anh hùng, hộ thương binh (chấn thương 81%); Liệt sĩ HH; những người có công với Cách mạng ...;- 2mil / hộ đối với hộ thương binh (mức thương tích từ 20% - 80%);- 1 triệu / hộ cho các hộ gia đình hưởng lợi chính sách xã hội phải di dời	
IX	Các tiện ích công cộng/ tài sản của xã BAH		Chủ sở hữu tài sản ngành viễn thông, Hội Thủy lợi, Tài sản cộng đồng ...	- Bồi thường, thay thế, khôi phục hoặc di dời tài sản bị ảnh hưởng theo ngân sách quy định trong KHTĐC.	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện sẽ lập dự toán chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và sắp xếp hợp đồng để thực hiện các công việc đó
X	Các biện pháp hỗ trợ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		Hộ gia đình cá nhân hoặc tổ chức	Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT chủ trì phối hợp cùng các Sở, Ngành liên quan thống nhất các biện pháp hỗ trợ khác đề trình UBND tỉnh xem xét quyết định thực hiện.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	111/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
XI	Ảnh hưởng trong quá trình xây dựng công trình xây lắp	Tác động trong quá trình xây dựng gây ra đối với tài sản	Chủ tài sản BAH	Bồi thường thiệt hại hoặc tác động do các nhà thầu phải phù hợp với nguyên tắc trong ma trận quyền lợi này. Nhà thầu phải khôi phục nguyên trạng toàn bộ diện tích đất mượn tạm thời trong thời gian thi công. Trường hợp đất BAH không thể phục hồi lại như điều kiện ban đầu, người BAH sẽ được Nhà thầu bồi thường cho các thiệt hại không thể khắc phục được đối với diện tích đất BAH.	Những tác động này bao gồm đất, tài sản phi đất đai, sinh kế, hoặc nơi cư trú do việc chiếm dụng hoặc sử dụng đất tạm thời trong thời gian thi công các công trình dân sinh, hoặc tác động bất ngờ khác trong quá trình thi công của nhà thầu. Những tác động này đến từ các nhà thầu và nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả cho bất kỳ chi phí bồi thường liên quan. Những trách nhiệm này của nhà thầu sẽ được trình bày trong Kế hoạch Quản lý Môi trường cho dự án. Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho tất cả các tác động gây ra trong các công trình thi công. Thanh toán cho nhà thầu có thể bị giữ lại cho đến khi bồi thường đầy đủ đến các tác động phát sinh trong quá trình thi công.
XIII	Các tác động tái định cư		Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện.	Quyền lợi phải được chuẩn bị phù hợp với Tuyên bố Chính sách Bảo vệ ADB và các luật và quy định của Việt Nam.	Quyền lợi được chuẩn bị trong trường hợp như vậy phải được phê duyệt của Bên vay (Bộ GTVT)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	112/45 9

TT.	Loại thiệt hại	Áp dụng	Đối tượng bị ảnh hưởng được áp dụng	Chính sách Quyền lợi của Dự án	Vấn đề thực hiện
	không tự nguyện không lường trước			(bao gồm các yêu cầu chuẩn bị một kế hoạch hành động khắc phục và các tài liệu liên quan khác để ADB xem xét và phê duyệt)	và sự đồng thuận của ADB.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	113/45 9

Chương 8 - Chiến lược tái định cư

1.26. Tóm tắt các tác động

144. Dự kiến không có hộ nào phải di dời. Có năm căn nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn - tất cả đều nằm ở huyện Tam Đường và đều là hộ dân tộc thiểu số. Năm hộ này có đủ đất còn lại để xây nhà.

Bảng 8-1: Mức độ tác động lên đất ở và nhà ở

Huyện/ Xã	Hộ bị ảnh hưởng toàn bộ		Đất còn lại đủ để xây dựng lại	
	Hộ gia đình	Diện tích	Có	Không
Huyện Than Uyên	-			
Phúc Than	-			
Huyện Tân Uyên	-			
Thị trấn Tân Uyên	-			
Phúc Khoa	-			
Pác Ta	-			
Thân Thuộc	-			
Trung Đồng	-			
Thành phố Lai Châu	-			
San Thàng	-			
Phường Đông Phong	-			
Huyện Tam Đường	5	1,490	5	-
Bản Giang	-	-		-
Bản Bo	4	952	4	-
Bản Hòn	1	60	1	-
Nà Tăm	-	-		
Tổng	5	1,490	5	-

1.27. Hỗ trợ cần được cung cấp

145. Các quyền lợi được hỗ trợ các hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn có thể xây lại trên mảnh đất còn lại của gia đình bao gồm:

- bồi thường đất bị ảnh hưởng và nhà ở theo giá thay thế;
- hỗ trợ chuẩn bị mặt bằng;
- hỗ trợ đi thuê trong thời gian xây dựng lại nhà ở; và
- hỗ trợ vận chuyển đồ đạc trong nhà.

146. Nếu đất xây dựng nhà là đất nông nghiệp, sẽ được xem xét chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở và hộ gia đình sẽ được miễn lệ phí hành chính và thuế liên quan đến thay đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	114/459

Chương 9 - Chiến lược phục hồi sinh kế

1.28. Mục tiêu của chiến lược phục hồi sinh kế

147. Các hộ gia đình bị mất nguồn tài nguyên sản xuất đáng kể sẽ phải đối mặt với những thách thức trong việc khôi phục sinh kế, khả năng tạo thu nhập và mức sống của họ. Đối với các hộ gia đình dân tộc thiểu số và các hộ dễ bị tổn thương, có một cơ hội trong dự án góp phần cải thiện mức sống. Mục đích của Chương trình Phát triển Sinh kế (LDP) là hỗ trợ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khôi phục khả năng tạo thu nhập của họ ở mức tối thiểu trước dự án. Đối với các hộ dễ bị tổn thương, LDP cũng nhằm nâng cao mức sống của họ.

148. Chiến lược phát triển sinh kế của dự án đã được chuẩn bị dựa trên đánh giá sơ bộ về nhu cầu, đánh giá và đánh giá năng lực của các chương trình nhà nước hiện tại, bao gồm các điểm mạnh và khoảng trống trong việc giải quyết nhu cầu sinh kế của các hộ này trong khung thời gian dự án. Chiến lược LDP cũng dựa trên các thực hành tốt được rút ra thông qua sự hỗ trợ kỹ thuật của ADB cho Tổng công ty Đường cao tốc Việt Nam “Chia sẻ thực hành tốt và các bài học về các chương trình phát triển sinh kế từ các dự án đường cao tốc ở Việt Nam”. Cách tiếp cận chính của LDP sẽ là xây dựng các chương trình nhà nước hiện có trong phát triển sinh kế nông thôn nhằm tăng cường năng lực cho các hộ bị ảnh hưởng để họ có thể đầu tư hiệu quả tiền đền bù và hỗ trợ kết hợp với các hình thức hỗ trợ khác từ dự án. Chiến lược được trình bày dưới đây sẽ được cập nhật và cải tiến trong chương trình phát triển sinh kế chi tiết trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư.

1.29. Tóm tắt người thụ hưởng

149. Người hưởng lợi của chương trình phát triển sinh kế là những hộ bị ảnh hưởng nặng và những người bị coi là dễ bị tổn thương. Vì mục đích của chương trình phát triển sinh kế, các hộ bị ảnh hưởng nặng bao gồm những người mất từ 10% diện tích đất nông nghiệp hoặc các nguồn lực sản xuất khác và những người cần di dời (bao gồm cả những hộ bị ảnh hưởng hoàn toàn để xây dựng lại đất còn lại). Ngoài ra, tác động của việc thu hồi đất có thể giảm một cách không cân xứng đối với những hộ gia đình dễ bị tổn thương có thể phải đối mặt với những thách thức lớn hơn trong việc khôi phục điều kiện sống của họ. Các hộ dễ bị tổn thương bao gồm (a) các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ có người phụ thuộc; (b) chủ hộ tàn tật; (c) các hộ gia đình nằm trong chỉ số nghèo được chấp nhận chung; (d) trẻ em và hộ gia đình cao tuổi, đơn độc và bất lực; (e) các hộ gia đình dân tộc thiểu số vẫn tham gia vào các hoạt động canh tác truyền thống / canh tác, nông nghiệp tự cung tự cấp hoặc các hoạt động lâm nghiệp cộng đồng hoặc sống trong các khu vực được coi là có điều kiện đặc biệt khó khăn; (f) hộ không có đất; và các hộ gia đình chính sách.

150. Có 73 doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Bốn mươi trong số này được liên kết với những ngôi nhà bị ảnh hưởng, với việc kinh doanh được đặt trong nhà (12 nhà kèm cửa hàng) hoặc kinh doanh hộ gia đình được tiến hành ngay trước nhà. Thứ hai chủ yếu là hành vi giao dịch quy mô nhỏ dưới mái hiên của ngôi nhà. Ngoài ra, có 33 thương nhân ven đường bị ảnh hưởng. Những trường hợp này thường hoạt động từ các bảng di chuyển và viết tắt.

151. Các tác động dự kiến sẽ là tạm thời trong tự nhiên. Vì tất cả các tác động đến nhà ở là một phần không cần di dời, 40 hộ gia đình có doanh nghiệp gắn liền với nhà bị ảnh hưởng được dự đoán có thể khởi động lại doanh nghiệp của họ sau khi sửa chữa và sắp xếp lại không gian kinh doanh. Tác động trên các nhà cung cấp bên đường cũng được dự

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	115/459

kiến là tạm thời. Trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư, cần xem xét chi tiết để tổ chức lại các vị trí để tiếp tục giao dịch trong khi công tác thi công đang diễn ra.

Cách tiếp cận đủ điều kiện tham gia

152. Sự phù hợp để tham gia vào CTPHTN dựa trên một phương pháp tiếp cận dựa trên nhu cầu gia tăng. Các yếu tố quyền lợi bao gồm: (i) bị ảnh hưởng nặng; (ii) dân tộc thiểu số; và (iii) là một hộ dễ bị tổn thương. Một hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ được tích lũy quyền lợi tham gia CTPHTN cho mỗi yếu tố. Ví dụ, một hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhưng không dễ bị tổn thương sẽ tích lũy được một quyền lợi tham gia. Một hộ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng sẽ tích lũy một quyền lợi. Tuy nhiên, một hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề và dễ bị tổn thương sẽ tích lũy được hai quyền lợi tham gia. Bằng cách này, địa điểm và hộ gia đình có tác động lớn nhất và nhu cầu sẽ nhận được nhiều lợi ích hơn.

153. Đánh giá sơ bộ các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương đã được thực hiện như là một phần của việc chuẩn bị dự thảo kế hoạch tái định cư thông qua ĐTTH. Trong tổng số 389 hộ bị ảnh hưởng, 104 người bị ảnh hưởng nặng, 218 là người dân tộc thiểu số và 97 người được đánh giá là dễ bị tổn thương. Số hộ tham gia dự án là 419 người. Tuy nhiên, giai đoạn này con số này là chỉ dẫn và sẽ được đánh giá chi tiết hơn và được cập nhật trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư. Số hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương có thể tham gia vào CTPHTN được trình bày dưới đây.

Bảng 9-1: Ước lượng Người tham gia Chương trình phục hồi thu nhập

Huyện/ Xã	Những hộ bị ảnh hưởng	Quyền lợi tham gia CTPHTN			Tổng
		Mất >10% Đất nông nghiệp	Các hộ gia đình dễ bị tổn thương (không bao gồm các hộ gia đình dân tộc thiểu số)	Các hộ gia đình dân tộc thiểu số	
Huyện Than Uyên	41	3	1	11	15
Phúc Than	41	3	1	11	15
Huyện Tân Uyên	168	6	9	22	37
Thị trấn Tân Uyên	42	1	5	0	6
Phúc Khoa	42	2	2	0	4
Pác Ta	35	2	1	12	15
Thân Thuộc	38	1	1	5	7
Trung Đồng	11	0	0	5	5
Thành phố Lai Châu	38	2	5	8	15
San Thành	18	1	2	7	10
Phường Đông Phong	20	1	3	1	5
Huyện Tam Đường	142	9	0	130	139
Bản Giang	61	2	0	46	48
Bản Bò	23	2	0	19	21
Bản Hòn	38	2	0	35	37
Nà Tăm	20	3	0	30	33
Tổng	389	20	15	171	206

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	116/459

1.30. Chương trình phục hồi thu nhập

Hỗ trợ tiền và vật chất

Các hình thức hỗ trợ bằng tiền và vật chất khác nhau sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng cùng với việc trả tiền bồi thường hoặc ngay sau đó. Mức trợ cấp tiền mặt nhận được thường tương xứng với quy mô của tác động. Chi tiết về các tiêu chí về tính hợp lệ được nêu ra trong ma trận quyền lợi.

- Hỗ trợ ổn định: Người bị ảnh hưởng bị mất đất nông nghiệp từ 10% trở lên sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo cho mỗi thành viên hộ gia đình mỗi tháng cho các giai đoạn sau:
 - Những người mất từ 10% đến 70%: 6 tháng nếu không phải di dời hoặc 12 tháng nếu cần di dời, hoặc 24 tháng nếu phải di dời đến địa điểm có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn;
 - Người mất 70% trở lên: 12 tháng nếu không phải di dời, hoặc 24 tháng nếu cần di dời, hoặc 36 tháng nếu phải di dời đến địa điểm có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.
- Hỗ trợ thay đổi nghề nghiệp: Những người mất đất nông nghiệp sẽ nhận được hỗ trợ bằng tiền từ 1 đến 5 lần giá trị đất bị ảnh hưởng. Mức trợ cấp cụ thể được xác định bởi địa phương và loại đất bị ảnh hưởng.
- Đầu vào nông nghiệp: Người bị ảnh hưởng mất đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ cung cấp đầu vào sản xuất nông nghiệp dưới dạng vật liệu trồng trọt, phân bón, công nghệ thích hợp, vv dựa trên chính sách và chính sách của chính phủ và UBND tỉnh.

155. Những hình thức hỗ trợ này đóng góp cho phương tiện để người bị ảnh hưởng hồi phục khả năng tạo thu nhập. Tuy nhiên, nếu không có kỹ năng, tổ chức và tập trung nỗ lực để tái đầu tư bồi thường và hỗ trợ một cách thích hợp thì có nguy cơ các quỹ này cuối cùng sẽ bị cạn kiệt mà không đạt được mục tiêu khôi phục mức sống lâu dài.

Rà soát các chương trình hiện tại của Nhà nước về Phát triển Sinh kế

156. Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã xây dựng tốt các chương trình đào tạo nhằm nâng cao đời sống nông thôn thông qua đào tạo và khuyến nông ở cộng đồng địa phương. Dưới đây là một bản tóm tắt các chương trình của họ, cùng với một số hạn chế cần lưu ý.

9.3.2.1 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Sở LĐTB&XH)

157. Sở LĐTB&XH hiện đang cung cấp các dịch vụ hướng nghiệp và giới thiệu việc làm. Đào tạo nghề bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp thông qua các trung tâm đào tạo nghề (trung tâm tỉnh và thị trấn cấp huyện) cũng như đào tạo tiếp cận ở các xã nông thôn. Đào tạo tiếp cận được dựa trên các ưu tiên của Chính phủ, nhu cầu và nhu cầu của các học viên tiềm năng. Các ưu tiên của chính phủ bao gồm các dân tộc thiểu số và những người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất. Đối với đào tạo tiếp cận, có một yêu cầu rằng địa phương có một địa điểm đào tạo và cơ hội để thực hành đào tạo. Đào tạo kỹ năng nông nghiệp bao gồm các kỹ năng sản xuất như chăn nuôi, sản xuất trái cây, lâm

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	117/459

nghiệp và tăng năng suất của các thực hành trang trại hiện hữu. Giảng viên có nguồn gốc từ các trung tâm hoặc cơ quan có liên quan trong tỉnh với chuyên môn được yêu cầu.

158. Mặc dù chương trình đào tạo của Sở LĐT&XH đã đóng góp đáng kể vào việc cải thiện nguồn nhân lực, một số yếu tố vẫn còn đặt ra những hạn chế. Một quan sát chung giữa các lãnh đạo địa phương trong các khu vực bị ảnh hưởng là đào tạo kỹ năng phi nông nghiệp cho những người sống ở vùng sâu vùng xa đang phải đối mặt với những thách thức đang được áp dụng trong cộng đồng địa phương nếu nhu cầu địa phương và cơ hội cho dịch vụ đó không được xem xét. Các yếu tố khác được ghi nhận là hạn chế mức độ thành công của các biện pháp đào tạo nghề này bao gồm: thời gian và phạm vi đào tạo cung cấp; dụng cụ/công cụ nghề nghiệp ngoài những điều cơ bản được cung cấp trong quá trình đào tạo; kiến thức thực tiễn về thị trường sản xuất hoặc thị trường lao động địa phương về kỹ năng nghề; khả năng sẵn có hoặc đầu tư hạn chế của vốn để tạo ra các hình thức sản xuất mới; và hỗ trợ cung cấp cho giảng viên (ví dụ: chi phí đi lại và lưu trú trong một số trường hợp).

9.3.2.2 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN&PTNT)

159. Trung tâm Khuyến nông của Sở NN&PTNT cung cấp các dịch vụ khuyến nông đang diễn ra tại các vùng nông thôn thông qua việc thiết lập các mô hình, cung cấp đào tạo và hỗ trợ từ cán bộ khuyến nông địa phương. Các chương trình khuyến nông bao gồm nâng cao năng suất của các hoạt động nuôi trồng hiện có; đào tạo các kỹ thuật mới cho các loại hình canh tác tương tự (ví dụ như giới thiệu các phương thức canh tác hàng năm khác cho người sản xuất gạo); và chăn nuôi. Sở NN&PTNT có trạm khuyến nông tại các trung tâm huyện và cán bộ khuyến nông đóng ở mỗi xã. Xác định loại mô hình phát triển và đào tạo để Trung tâm đánh giá các giải pháp khả thi cho địa phương dựa trên điều kiện tự nhiên, kết quả đánh giá nhu cầu, định hướng của cấp trung ương/cấp tỉnh hoặc trên cơ sở thỏa thuận với các cơ quan phát triển bên ngoài. Trước khi đào tạo, Trung tâm làm rõ với vai trò và trách nhiệm của người tham gia cũng như cam kết về những đóng góp của họ. Hỗ trợ cho học viên của Trung tâm Khuyến nông gồm có hạt giống (cây giống, lợn con, ...) (trợ cấp 100%); phân bón và thuốc trừ sâu (trợ cấp 50%); bắt đầu thực phẩm và thuốc chữa bệnh (trợ cấp 100%); và hỗ trợ phí đi lại. Trung tâm Khuyến nông đã có những hoạt động hợp tác lâu dài với Sở LĐT&XH về đào tạo. Trung tâm cung cấp các đầu vào cho đào tạo ngắn hạn (thông thường là 3-4 ngày) cho các chương trình đào tạo của Sở LĐT&XH (thường kéo dài hơn đáng kể - chẳng hạn như 3 tháng), cán bộ khuyến nông cung cấp sau đào tạo sau hỗ trợ và giám sát đào tạo của Sở LĐT&XH. Kinh phí cho sự hợp tác như vậy có nguồn gốc từ chương trình "nông thôn mới" của Sở LĐT&XH.

160. Một số thách thức và khó khăn được ghi nhận trong việc áp dụng các hỗ trợ khuyến nông một cách bền vững bao gồm: thiếu thời gian đào tạo để chăn nuôi đàn gia súc (ví dụ như heo) được nuôi theo các phương pháp truyền thống; quá nhỏ về quy mô sản xuất các kỹ năng mới (ví dụ chăn nuôi) để có thể thực hiện được do không đủ vốn hoặc đầu tư của người học; thiếu đầu tư lại của một học viên để duy trì các cải tiến hoặc kỹ thuật mới.

Cách tiếp cận Chương trình phục hồi thu nhập

161. Cách tiếp cận của chiến lược CTPHTN là sử dụng và xây dựng trên năng lực hiện có và các chương trình cũng như các nguồn lực của người bị ảnh hưởng. CTPHTN sẽ bổ sung cho các dịch vụ hiện có với sự hỗ trợ bổ sung cùng với năng lực và tăng cường thể chế nhằm tập trung nỗ lực vào việc đạt được các mục tiêu của dự án. Các yếu tố chính trong chiến lược phát triển sinh kế là:

- **Tham vấn, phổ biến thông tin và đánh giá nhu cầu.** Người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp thông tin chi tiết về CTPHTN từ những giai đoạn chuẩn bị của CTPHTN

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	118/459

chi tiết và sẽ được tư vấn về các ưu tiên và thiết kế CTPHTN. Việc phổ biến thông tin sẽ bao gồm tư vấn sử dụng có hiệu quả tiền bồi thường và hỗ trợ, yêu cầu đóng góp của người bị ảnh hưởng, các chương trình đang thực hiện cũng như các lợi ích, thách thức và rủi ro của các lựa chọn sinh kế khác nhau. Một đánh giá nhu cầu chi tiết của những người bị ảnh hưởng đủ điều kiện sẽ thông báo cho việc thiết kế CTPHTN chi tiết

- **CTPHTN sẽ bao gồm việc đào tạo, phát triển mô hình, tư vấn và giám sát liên tục kết hợp với đóng góp của người bị ảnh hưởng.** Khi thích hợp, sẽ có hỗ trợ để những người bị ảnh hưởng tổ chức và cộng tác. Ưu tiên cho đào tạo được cung cấp trong cộng đồng địa phương và phù hợp với điều kiện địa phương và khả năng thành công. Những người bị ảnh hưởng cũng có thể được đào tạo nghề tại các trung tâm đào tạo hiện tại thay vì đào tạo ở địa phương nếu họ thích điều này. Đào tạo về kỹ năng nghề phi nông nghiệp phải dựa trên sự hiểu biết thực tế về nơi và cách để kiếm sống bằng kỹ năng. Tập huấn về sinh kế nông thôn sẽ kết hợp việc sử dụng các mô hình - hoặc hiện tại ở địa phương hoặc mới được phát triển. CTPHTN sẽ cung cấp hỗ trợ cho các mô hình để thúc đẩy tính hiệu quả và tính bền vững của chúng. Các chủ sở hữu mô hình sẽ được kết hợp vào chế độ đào tạo và tư vấn của CTPHTN để thúc đẩy tính bền vững của kết quả đào tạo. Đào tạo sẽ bao gồm các mô-đun về quản lý tài chính.
- **Các hoạt động phát triển sinh kế sẽ được thực hiện thông qua Sở LĐTBXH và Sở NN & PTNT.** Các tổ chức này có các chương trình đang diễn ra hiện tại trong khu vực dự án cũng như sự hiện diện liên tục. Cả hai đều có kinh nghiệm trong việc cung cấp các chương trình đào tạo tiếp cận và thiết lập các mô hình. Sở NN&PTNT có các dịch vụ khuyến nông kéo dài đến cấp xã. Sở LĐTB&XH và Sở NN&PTNT sẽ đi đầu trong việc thiết lập cơ cấu quản lý và điều phối CTPHTN có hiệu quả ở cấp tỉnh và huyện. Dự kiến Sở LĐTB&XH sẽ là cơ quan chủ trì.
- CTPHTN sẽ **kết hợp xây dựng năng lực** và bố trí **hỗ trợ liên tục** như tư vấn và giám sát các chương trình đào tạo tại địa phương, chẳng hạn như từ chủ sở hữu mô hình và cán bộ khuyến nông địa phương.

1.31. Chuẩn bị các CTPHTN chi tiết và các bố trí triển khai

162. Các hành động cần thiết để chuẩn bị và thực hiện CTPHTN chi tiết được trình bày dưới đây.

Chuẩn bị CTPHTN chi tiết

163. Trong quá trình cập nhật KHTĐC, các nhiệm vụ sau sẽ được thực hiện để chuẩn bị CTPHTN chi tiết.

- Xây dựng năng lực và tăng cường thể chế của các đơn vị chịu trách nhiệm thiết kế và thực hiện CTPHTN chi tiết.
- Xác nhận công tác bố trí tổ chức thực hiện: BQLDA cùng với sự hỗ trợ của Tư vấn Giám sát Dự án sẽ làm việc với UBND tỉnh và huyện và các đơn vị liên quan để đánh giá và xác nhận sự tham gia cũng như vai trò, trách nhiệm của các đơn vị/ tổ chức tham gia. Quyết định việc quản lý, phối hợp và cơ chế báo cáo, bao gồm quản lý tài chính và trách nhiệm của các bên. Cơ chế quản lý và phối hợp dự kiến sẽ bao gồm Hội đồng chỉ đạo CTPHTN cấp tỉnh và Ban Quản lý CTPHTN cấp huyện. Dựa vào việc xác nhận cơ cấu thực hiện và quản lý, UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định thành lập Hội đồng chỉ đạo CTPHTN cấp tỉnh (hoặc

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	119/459

tương tự) và UBND các huyện tương ứng sẽ ra quyết định thành lập Ban Quản lý CTPHTN cấp Huyện (hoặc tương tự).

- Thực hiện đào tạo năng lực và lập kế hoạch: Chương trình đào tạo sẽ bao gồm kế hoạch triển khai mô hình PTSK, thiết kế và bố trí thực hiện, bao gồm (i) điều kiện tham gia; (ii) thực hiện đánh giá nhu cầu; (iii) mô hình và thiết kế chương trình đào tạo và tuyển chọn; (iv) kế hoạch ngân sách, thiết kế và quản lý tài chính CTPHTN; (v) tham vấn và các vấn đề phát triển cộng đồng liên quan đến công tác thực hiện CTPHTN; (v) giám sát, xem xét và đánh giá. Tập huấn và xây dựng kế hoạch được thực hiện đầu tiên ở cấp tỉnh và sẽ do BQLDA đảm nhận (với sự hỗ trợ của Tư vấn Thiết kế Chi tiết) cùng các đơn vị chủ trì, tiếp đến là các hoạt động đào tạo tại cấp huyện.
- **Tham vấn và đánh giá nhu cầu.** Thông tin được cung cấp đến tất cả các hộ bị ảnh hưởng về chiến lược PTSK của Dự án và tiêu chuẩn tham gia thông qua tham vấn cộng đồng như một phần của quá trình tham vấn và công bố thông tin trong thời gian xây dựng KHTĐC cập nhật. Sau khi tiến hành khảo sát đo đạc chi tiết, các hộ đủ điều kiện sẽ được tham vấn về nhu cầu và nguyện vọng hỗ trợ phát triển sinh kế và được cung cấp hỗ trợ. Các buổi tham vấn sẽ chỉ đề cập đến thông tin các khu vực sẵn sàng cho tổ chức đào tạo và hỗ trợ; các buổi thảo luận về phương án bổ sung và hình thức hỗ trợ yêu cầu để tạo điều kiện giúp họ cải thiện sinh kế; và mong muốn đóng góp của bên thụ hưởng. Các buổi tham vấn và đánh giá nhu cầu sẽ bao gồm nhiều phương pháp như giới thiệu về các chương trình đang triển khai và các hoạt động đề xuất cùng với thảo luận nhóm tập trung (những người có hồ sơ tương tự nhau), các cuộc phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt và tham vấn rộng hơn với những nhóm lớn hơn. Quá trình tham vấn đảm bảo có sự tham gia của phụ nữ và nam giới cùng với nhóm dễ bị tổn thương. Tham vấn được thực hiện chính bởi các Ban Quản lý chương trình PTSK cấp Huyện với sự hỗ trợ của BQLDA và Tư vấn cũng như các cán bộ nguồn do Ban Quản lý CTPHTN cấp Huyện mời tham dự
- **Chuẩn bị tài liệu cho CTPHTN chi tiết.** Tài liệu về CTPHTN do Hội đồng chỉ đạo CTPHTN cấp Tỉnh và Ban Quản lý CTPHTN cấp Huyện xây dựng có sự tư vấn của Bộ GTVT, BQLDA và sự hỗ trợ của Tư vấn Giám sát Dự án. Thiết kế CTPHTN chi tiết dựa trên quy trình lập đi lập lại việc đánh giá các nhu cầu và nguyện vọng của những người bị ảnh hưởng đủ điều kiện, các nguồn lực có sẵn từ những đơn vị cung cấp dịch vụ hiện tại (nguồn nhân lực/ kỹ năng, các chương trình và cơ chế cung cấp), nguồn lực của người bị ảnh hưởng hợp lệ (đất, các kỹ năng hiện có, và tài chính) và sự khác biệt cần được giải quyết thông qua các nguồn lực / hỗ trợ bổ sung từ phía Dự án. Tài liệu CTPHTN sẽ bao gồm các thành phần sau đây: (i) các yêu cầu hợp lệ; (ii) chi tiết các chương trình và khóa đào tạo hiện có; (iii) yêu cầu đóng góp từ phía người tham gia; (iv) bố trí quản lý và thực hiện; (v) kế hoạch triển khai dự kiến; (vi) dự kiến ngân sách và các bố trí quản lý tài chính; và (vi) các bố trí về giám sát, rà soát và đánh giá. Bản thảo các tài liệu CTPHTN sẽ được trình bày đến các hộ bị ảnh hưởng để thảo luận và cho ý kiến. Tài liệu CTPHTN chi tiết sẽ được trình cho UBND Tỉnh và UBND các huyện xem xét và phê duyệt. Tài liệu này sẽ là một phần của KHTĐC cập nhật sau này sẽ được UBND Tỉnh và Bộ GTVT phê duyệt và nộp cho ADB thông qua

Các bố trí triển khai

164. Sau khi phê duyệt kế hoạch tái định cư cập nhật, các nhiệm vụ sau đây được thực hiện để thực hiện CTPHTN.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	120/459

- Ký hợp đồng thực hiện CTPHTN. Một khi CTPHTN đã được ADB đồng ý, và BQLDA2 (thông qua nhóm làm việc) chuẩn bị hợp đồng thực hiện CTPHTN sẽ được ký kết bởi Hội đồng chỉ đạo CTPHTN cấp tỉnh.
- Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh/huyện. Hội đồng chỉ đạo CTPHTN của tỉnh được thành lập mở một tài khoản ngân hàng sẽ được sử dụng để nhận chi phí quản lý và quản lý.
- Hoàn thiện tài liệu CTPHTN. Tài liệu CTPHTN được cập nhật và hoàn thiện dựa trên thông tin chi tiết về đăng ký tham dự và ngân sách chi tiết thực hiện. Tài liệu CTPHTN sẽ được xây dựng bởi Hội đồng chỉ đạo CTPHTN và Ban quản lý CTPHTN với sự tư vấn của BQLDA2 và Tư vấn giám sát dự án và trình duyệt để thực hiện theo các bước chính sau:
 - Ù Hộ gia đình đăng ký CTPHTN. Ban quản lý CTPHTN đảm bảo rằng tất cả các hộ bị ảnh hưởng có đủ điều kiện điều chính thức đăng ký tham gia CTPHTN. Việc đăng ký cho người bị ảnh hưởng có cơ hội thay đổi ưu tiên hoạt động phát triển sinh kế mà trước đây họ đã thể hiện sự quan tâm trong quá trình chuẩn bị CTPHTN.
 - Ù Hoàn thiện ngân sách chi tiết dựa trên đăng ký đào tạo cũng như chi phí cho các chương trình đào tạo, mô hình, hỗ trợ vật chất và các chi phí thực hiện khác (bao gồm cả quản lý).
 - Ù Trình CTPHTN chi tiết hoàn chỉnh cho UBND tỉnh xem xét và phê duyệt và ADB xem xét và thống nhất.
- Hợp đồng các nhà cung cấp dịch vụ địa phương cung cấp tài liệu CTPHTN và hỗ trợ.
- Tổ chức tập huấn cho các hộ gia đình tham gia
- Xác minh việc chuẩn bị và đóng góp của các hộ gia đình cho các hoạt động phát triển sinh kế
- Bàn giao các tài liệu và hỗ trợ CTPHTN
- Giám sát, rà soát và đánh giá.
 - Ù Giám sát: Trách nhiệm chính trong giám sát và rà soát việc thực hiện CTPHTN gắn liền với Hội đồng chỉ đạo CTPHTN và Ban quản lý CTPHTN. Dự án sẽ tiến hành giám sát nội bộ và bên ngoài về thực hiện kế hoạch tái định cư, bao gồm cả CTPHTN. Giám sát nội bộ sẽ được BQLDA thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát Dự án. Giám sát từ bên ngoài sẽ được thực hiện bởi các chuyên gia bên ngoài có trình độ do dự án thực hiện theo từng giai đoạn.
 - Ù Rà soát: Sự phù hợp và hiệu quả của việc thiết kế và thực hiện CTPHTN sẽ được xem xét tại các cột mốc quan trọng sẽ được xác định trong tài liệu CTPHTN chi tiết. Các mốc đề xuất bao gồm hoàn thành việc thiết lập mô hình, áp dụng các kỹ năng sau khi đào tạo ban đầu và các điểm quan trọng khác sẽ được xác định trong quá trình chuẩn bị CTPHTN chi tiết. Các bài đánh giá về thiết kế và hiệu quả của CTPHTN sẽ cho phép điều chỉnh theo/nếu cần thiết để nâng cao thành công của chương trình.
 - Ù Đánh giá: Số liệu cơ bản về nguồn thu nhập của các hộ gia đình tham gia và các hoạt động sinh kế, mức thu nhập (bao gồm các chỉ số tương đương) sẽ được thu thập khi bắt đầu chương trình CTPHTN. Khi hoàn thành CTPHTN,

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	121/459

đánh giá dựa trên các chỉ số bắt đầu của CTPHTN và so với dữ liệu ban đầu sẽ được tiến hành để đánh giá hiệu quả của CTPHTN và đưa ra các bài học kinh nghiệm. Các bài học kinh nghiệm nhằm hỗ trợ Tỉnh, BQLDA và các cơ quan khác trong các chương trình tương tự trong tương lai.

Các phương án mô hình sơ bộ

165. Sở LĐTĐ&XH và Trung tâm khuyến nông của Sở NN&PTNT có nhiều phương án mô hình dựa trên điều kiện địa phương và kinh nghiệm trước đây thành công. Đánh giá chi tiết các lựa chọn mô hình sẽ được tiến hành trong quá trình soạn thảo CTPHTN chi tiết.

Bảng 9-2: Các mô hình mẫu và các chi phí thành lập

Mô hình	Chi phí thành lập ước tính (tr VND)
Nuôi lợn	300
Nuôi vịt	400
Mô hình cây ăn quả (2ha)	120
Trồng lúa năng suất cao	200
Trồng khoai tây không cần đất. Khoai tây được trồng trong rơm thay vì đất. Năng suất cao hơn các phương pháp canh tác thường xuyên. Khoai tây ít bị bệnh và có bề ngoài tốt hơn cho thị trường. Có những mô hình hiện tại ở khu vực Tây Bắc.	100
Sản xuất rau sạch. Trồng 'rau sạch' là sản xuất rau với các tiêu chuẩn an toàn về hóa chất và rủi ro sinh học tối thiểu. Sản xuất đòi hỏi phải tổ chức những người tham gia vào các nhóm hợp tác, mua sắm thiết bị để đóng gói và tuân thủ các tiêu chuẩn chứng nhận. Chứng nhận do Sở NN&PTNT cung cấp. Có những mô hình hiện tại ở khu vực tây bắc và một thị trường sẵn sàng cho sản xuất ở các khu vực đô thị.	200

1.32. Ngân sách CTPHTN dự kiến

166. Chi phí trực tiếp ước tính của CTPHTN là 9.529.080.000 đồng, bao gồm chi phí cho việc thiết lập mô hình, đào tạo, đầu vào vật liệu dự án. Chi phí dự phòng và quản lý được đưa vào tổng ngân sách kế hoạch tái định cư ước tính.

Bảng 9-3: Ngân sách CTPHTN dự kiến

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	# CÁC ĐƠN VỊ	CHI PHÍ TRUNG BÌNH	TỔNG (VND)
Thiết lập mô hình*	Mô hình	15	300,000,000	4,500,000,000
Đào tạo sinh kế*	Người	206	10,000,000	2,060,000,000
Tài liệu đầu vào cho học viên (đóng góp của dự án)	Người	206	2,000,000	412,000,000
Tổng chi phí trực tiếp				6,972,000,000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	122/459

* Đối với mục đích lập kế hoạch, một số mô hình chỉ định được ước tính. Vị trí và loại hình cuối cùng sẽ được xác định trong quá trình cập nhật kế hoạch tái định cư. Đào tạo sinh kế, bao gồm chi phí cho Sở NN&PTNT/Sở LĐTB&XH để cung cấp chương trình đào tạo.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	123/459

Chương 10 - Các hành động cụ thể Giới

167. Trong các khu vực dự án, cả nam và nữ đều tích cực tham gia vào lực lượng lao động. Các hoạt động sinh kế phổ biến nhất là canh tác với lao động nói chung cũng là một nguồn thu nhập chung.

168. Phụ nữ trong khu vực dự án rất bận rộn, mang theo một phần lớn công việc gia đình để chăm sóc các nhiệm vụ trong gia đình cũng như kiếm sống. Một số trách nhiệm phụ thuộc nhiều vào phụ nữ, chẳng hạn như nấu ăn và chăm sóc trẻ em và người già trong gia đình. Trong các hoạt động khác, cả người chồng và vợ chủ yếu chia sẻ như nông nghiệp, lâm nghiệp và kinh doanh bán lẻ hoặc dịch vụ như đã nêu trong bảng trên có liên quan đến nghề nghiệp.

169. Hầu hết các quyết định hộ gia đình được báo cáo bởi các hộ được khảo sát được chia sẻ giữa người chồng và vợ. Tuy nhiên, nơi người kia hoặc người kia là người ra quyết định chính, nó có xu hướng là người chồng. Đăng ký đất theo tên của cả hai vợ chồng không đồng đều. Vẫn còn một tỷ lệ khá lớn các hộ gia đình ở một số khu vực mà đất chỉ được đăng ký với tên của người chồng.

170. Phụ nữ trưởng thành trong các hộ gia đình được khảo sát đã dành ít cơ hội cho giáo dục chính thức hơn nam giới. Phụ nữ trong các hộ gia đình được khảo sát có trình độ học vấn thấp hơn đáng kể so với nam và cao hơn so với tỷ lệ người mù chữ.

171. Việc thiết kế và thực hiện kế hoạch tái định cư phải chú ý đầy đủ đến các vấn đề về giới, bao gồm các biện pháp cụ thể nhằm giải quyết các nhu cầu của phụ nữ dễ bị tổn thương, tư vấn giới, bao gồm thông tin và cơ chế giải quyết khiếu nại. Bởi thường thích hợp cho tài sản bị mất của họ và hỗ trợ tái định cư, cũng như hỗ trợ khôi phục và cải thiện thu nhập và mức sống của họ.

172. Sự tham gia và liên quan của Hội Phụ nữ ở tất cả các cấp được khuyến khích đặc biệt cho việc giám sát quá trình tái định cư và thực hiện TĐC, và giúp thông báo cho các cộng đồng và các nhóm phụ nữ về các tác động tiềm tàng. Phụ nữ phải có quyền tiếp cận đầy đủ và công bằng đối với các nguồn lực và lợi ích của tiểu dự án bao gồm các chương trình phục hồi thu nhập và đào tạo kỹ năng. Các nguồn lực đầy đủ bao gồm một chuyên gia bảo vệ xã hội và tài chính phải được phân bổ để hỗ trợ quá trình tái định cư và việc thực hiện nó. Phụ nữ phải có mặt trong quá trình tham vấn khi tiến hành khảo sát đo đạc chi tiết và đến thăm khu tái định cư. Điều này là để đảm bảo rằng tất cả các thông tin và ý kiến có thể được thu thập và chúng bao gồm các quan điểm của phụ nữ. Tên của cả hai vợ chồng phải có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phụ nữ phải có mặt khi chi trả bồi thường được thực hiện để đảm bảo rằng bất kỳ quyết định nào về việc sử dụng tiền bồi thường sẽ được cởi mở đối với việc ra quyết định của vợ chồng. Dữ liệu phân tách theo giới tính phải được thu thập trong điều tra kinh tế xã hội và điều tra thiệt hại.

173. Phụ nữ, bao gồm cả phụ nữ dân tộc thiểu số phải đối mặt với định kiến giới tính, tình trạng thiếu số, và cô lập ở các địa điểm miền núi và thường phải đối mặt với rào cản văn hóa cao hạn chế sự tham gia của họ trong việc ra quyết định. Phụ nữ trong khu vực dự án phải đối mặt với tình trạng thu nhập thấp từ sản xuất nông nghiệp và thiếu việc làm vào thời gian rảnh rỗi giữa hai vụ lúa. Vì vậy, nhiều người trong số họ phải rời khỏi nhà làm việc ở các tỉnh khác hoặc các thành phố lớn để đóng góp vào thu nhập gia đình. Sự đối xử không công bằng đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ ở vùng sâu vùng xa, các xã miền núi vẫn còn xảy ra trong xã hội và trong gia đình. Theo đó, đảm bảo rằng phụ nữ của các hộ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	124/459

gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương có toàn quyền tiếp cận các hoạt động phát triển sinh kế có tầm quan trọng.

174. Các dự án phát triển có thể tác động khác nhau đối với nam và nữ. Các tác động đối với phụ nữ thường bị bỏ qua khi các biện pháp giảm thiểu chỉ tập trung một mình vào người đứng đầu danh nghĩa của hộ gia đình để loại trừ các thành viên khác trong hộ gia đình. Một số rủi ro chính liên quan đến phụ nữ được nhấn mạnh cần sự chú ý quan tâm đặc biệt.

175. Việc thu hồi đất cho dự án sẽ ảnh hưởng đến nhiều hộ gia đình và tạo ra những tác động nghiêm trọng ở hình thức di dời và mất nguồn lực sản xuất. Sinh kế của phụ nữ thường nằm trong lĩnh vực phi chính thức - những tác động mà thường có thể bị bỏ qua. Dự án dự kiến sẽ có những tác động tiêu cực đáng kể đến sinh kế của phụ nữ cũng như nam giới và cả sinh kế chưa được đăng ký chính thức. Quá trình bồi thường liên quan đến việc thu hồi đất có khả năng loại trừ phụ nữ khỏi tài sản hộ gia đình nếu không thực hiện bồi thường cho cả hai vợ chồng. Ví dụ, như đã nói ở trên, hầu hết việc đăng ký đất chỉ là tên của các chủ hộ nam. Các hộ gia đình phụ nữ làm chủ hộ phải đối mặt với những thách thức bổ sung liên quan đến tái định cư - đặc biệt là nơi họ là trụ cột mở rộng gia đình và các mạng lưới xã hội để chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các kế hoạch tái định cư sẽ bao gồm các biện pháp cụ thể về giới để đảm bảo rằng phụ nữ không bị thiệt thòi trong quá trình này. Các biện pháp này sẽ bao gồm trả tiền bồi thường cho cả hai vợ chồng, ban hành bất kỳ giấy chứng nhận sử dụng đất đứng tên cả hai vợ chồng, tư vấn riêng biệt với phụ nữ về phục hồi sinh kế và tái định cư do phụ nữ thường có nhu cầu khác nhau cần được kết hợp, cũng như phát hành thư mời cho các cuộc tham vấn cộng đồng đến cả hai vợ chồng trong quá trình cập nhật các kế hoạch tái định cư.

176. Các biện pháp nhạy cảm về giới sau đây sẽ được đưa vào thiết kế và thực hiện KHTĐC-PTDTS:

- Các chiến lược và hoạt động tham vấn và tham gia sẽ đảm bảo sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ. Cả hai vợ chồng của các hộ gia đình đều được mời tham dự các cuộc họp tham vấn cộng đồng. Khi quan điểm cụ thể của phụ nữ cần được xem xét cẩn thận, các cuộc tham vấn riêng sẽ được tổ chức với phụ nữ, như sắp xếp tái định cư và thiết kế, cũng như đánh giá nhu cầu, kế hoạch phát triển sinh kế chi tiết.
- Thành phần của HĐBT huyện sẽ bao gồm đại diện của Hội Phụ nữ.
- Cả hai vợ chồng đều phải được thông báo về số tiền bồi thường và hỗ trợ được chi trả và thời gian chi trả. Cả hai sẽ được mời tham dự buổi chi trả bồi thường.
- Cả hai vợ chồng cùng sống dưới một mái nhà sẽ cùng đứng tên GCNQSDĐ đất mới và giấy chứng nhận tài sản, trừ khi họ chỉ yêu cầu đăng ký tên một trong hai vợ chồng, theo Luật Đất đai và Luật Hôn nhân và Gia đình .
- Cần chú ý đặc biệt đến nhu cầu của các hộ gia đình có chủ hộ là phụ nữ dễ bị tổn thương trong việc di dời và phát triển sinh kế.
- Dữ liệu phân tách theo giới tính sẽ được đưa vào hồ sơ tư vấn, tham gia vào phát triển sinh kế cũng như giám sát và đánh giá.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	125/459

Chương 11 - Khung thể chế

177. Phần sau đây đặt ra vai trò và trách nhiệm của các cơ quan và cơ quan khác nhau trong việc cập nhật và triển khai KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS.

1.33. Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT)

178. Bộ GTVT là Cơ quan điều hành dự án, thông qua Ban quản lý dự án 2 (BQLDA2). Do đó, Bộ GTVT và BQLDA thường chịu trách nhiệm thực hiện dự án. Họ sẽ chịu trách nhiệm phê duyệt thiết kế chi tiết, giải ngân các quỹ, giám sát việc thực hiện dự án và phối hợp với ADB, Ủy ban nhân dân các tỉnh và huyện của các khu vực dự án. Bộ GTVT cũng chịu trách nhiệm cụ thể về các nhiệm vụ sau: làm việc với chính quyền cấp bộ hoặc cấp tỉnh về chính sách tái định cư; phê duyệt bản vẽ cấm mốc GPMB; bảo đảm vốn; hướng dẫn chính sách tái định cư trong trường hợp cần làm rõ về việc áp dụng chính sách về các vấn đề cụ thể; tạo thuận lợi cho quá trình thu hồi đất và tái định cư trong trường hợp chậm trễ (theo khoản 1 Điều 33 Nghị định 47/2014 / NĐ-CP ngày 15/05/2014).

1.34. Ban Quản lý dự án 2 (BQLDA2)

179. BQLDA2 chịu trách nhiệm điều phối tổng thể trong việc thu hồi đất và các vấn đề tái định cư cũng như các vấn đề kỹ thuật liên quan đến phân giới trong lĩnh vực này cũng như giải ngân.

180. BQLDA2 sẽ có nhân viên chuyên môn (hoặc ký hợp đồng với cơ quan / đơn vị có trình độ và kinh nghiệm), sẽ chịu trách nhiệm cập nhật KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS. BQLDA2 sẽ tuyển một chuyên gia bảo vệ xã hội một cách thích hợp đủ điều kiện trong việc tái định cư bắt buộc và các biện pháp bảo vệ dân tộc thiểu số. Nhiệm vụ của họ bao gồm:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc xây dựng và thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS và cập nhật KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS. Đề xuất với Bộ GTVT để đệ trình KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS và cập nhật KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS cho ADB để xem xét và phê duyệt;
- Tiến hành xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho Ủy ban nhân dân huyện, xã về thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS và giải quyết khiếu nại với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn thiết kế chi tiết;
- Giám sát việc tuyển dụng công ty khảo sát / thẩm định giá đủ điều kiện của UBND tỉnh để thực hiện khảo sát chi phí thay thế. Theo dõi sự phát triển và phê duyệt đơn giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Báo cáo tình trạng tài trợ cho Bộ GTVT để đảm bảo ngân sách cho việc xây dựng và thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/KHPTDTTS, và kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải có sẵn và đầy đủ;
- Cung cấp thông tin, và làm việc chặt chẽ với các phòng ban có liên quan và chính quyền địa phương trong việc thực hiện dự án và KHTĐC/KHTĐC-PTDTTS/ KHPTDTTS;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	126/459

- Theo dõi và báo cáo việc giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án và cơ chế giải quyết khiếu nại hoạt động hiệu quả.
- Thực hiện giám sát nội bộ việc thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDĐTTS/KHPTDĐTTS và đảm bảo rằng các hoạt động tái định cư tuân thủ KHTĐC/KHTĐC-PTDĐTTS/KHPTDĐTTS đã đồng ý;
- Phối hợp với UBND tỉnh và các cơ quan liên quan khác trong khu vực dự án để đảm bảo phổ biến thông tin tái định cư và tham vấn với người bị ảnh hưởng. Tư vấn sẽ hỗ trợ các hoạt động này;
- Tuyển dụng một nhà tư vấn giám sát độc lập (bao gồm tái định cư, dân tộc thiểu số, phục hồi sinh kế và các chuyên gia về giới) để tiến hành giám sát bên ngoài. Phối hợp với các chuyên gia tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát bên ngoài việc thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDĐTTS/KHPTDĐTTS.

1.35. UBND tỉnh

181. Ủy ban nhân dân các tỉnh tương ứng sẽ chịu trách nhiệm chung về các hoạt động tái định cư trong cơ quan quản lý của họ. Trách nhiệm chính của họ là:

- Thực hiện phổ biến thông tin để nâng cao nhận thức về phát triển dự án cho các cơ quan và cấp hành chính có liên quan;
- Chỉ đạo các cơ quan liên quan như Vụ Tài chính, Sở Giao thông vận tải và Sở Tài nguyên và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức và thực hiện KHTĐC/KHTĐC-PTDĐTTS/KHPTDĐTTS; và báo cáo UBND tỉnh;
- Phê duyệt đơn giá chi tiết trong báo cáo khảo sát chi phí thay thế do Tư vấn khảo sát chi phí thay thế đề xuất để làm cơ sở cho việc chuẩn bị các kế hoạch bồi thường;
- Giải quyết các khiếu nại và các vấn đề cũng như thực thi tái định cư khi cần thiết.

1.36. Sở Lao động, thương binh và xã hội (Sở LĐTB&XH)

182. Sở LĐTB&XH sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc thiết kế và thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập (CTPHTN) của dự án cùng với BQLDA2. Cụ thể, Sở LĐTB&XH sẽ thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm sau:

- Phối hợp với BQLDA2, Tư vấn TKKT và các cơ quan địa phương có liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (đặc biệt là Trung tâm Khuyến nông) và các bên liên quan khác ở cấp tỉnh và địa phương trong thiết kế chi tiết Chương trình CTPHTN của dự án trong quá trình cập nhật KHTĐC.
- Cùng với Sở NN & PTNT và BQLDA, xác định và thiết lập một cơ cấu quản lý hiệu quả cho CTPHTN bao gồm các bên liên quan chính.
- Trong việc thực hiện thiết kế chi tiết, Sở LĐTB&XH sẽ phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Khuyến nông của Sở N&PTNT cũng như tham vấn với HĐBT huyện

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	127/459

và các tổ chức liên quan khác trong các khu vực dự án. Thiết kế của CTPHTN cần dựa trên đánh giá nhu cầu của những người bị ảnh hưởng và điều kiện địa phương đủ điều kiện để đảm bảo hiệu quả của CTPHTN trong việc khôi phục mức thu nhập.

- Dẫn đầu trong việc thực hiện CTPHTN trong sự hợp tác chặt chẽ với Trung tâm Khuyến nông Sở NN&PTNT. Tư vấn và hướng dẫn những người bị ảnh hưởng về các lựa chọn đào tạo, các lựa chọn để tiếp cận tín dụng, thị trường cho sản phẩm và các hình thức hỗ trợ vật chất khác (như đầu vào cho nông nghiệp). Cùng với Trung tâm Khuyến nông Sở NN & PTNT cung cấp các hoạt động CTPHTN và các chương trình đào tạo tại địa phương.
- Theo dõi và báo cáo về việc thực hiện CTPHTN, bao gồm việc thực hiện các hoạt động CTPHTN cụ thể, sự tham gia của người bị ảnh hưởng và kết quả của các hoạt động CTPHTN.

1.37. Tổ chức phụ trách thực hiện đền bù, Ủy ban nhân dân huyện (UBND huyện); Ban bồi thường và tái định cư huyện (HĐBT huyện) và Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ)

183. HĐBT huyện do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dẫn đầu sẽ bao gồm Giám đốc Trung tâm Quỹ Phát triển Đất (Phó Chủ tịch), Phòng Tài chính và Kế hoạch, Văn phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Nông nghiệp, Văn phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch các xã bị ảnh hưởng và nhân viên BQLDA 2, ngoài đại diện Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Ủy ban Dân tộc, Hội Phụ nữ và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Các nhiệm vụ cụ thể của HĐBT huyện như sau:

- Phổ biến thông tin về KHTĐC;
- Triển khai Khảo sát đo đạc chi tiết, chuẩn bị các kế hoạch bồi thường cá nhân, phê duyệt kế hoạch bồi thường KHTĐC và ngân sách;
- Thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và các hoạt động tái định cư khác trong huyện theo KHTĐC đã thoả thuận;
- Thực hiện các cuộc tham vấn, Chương trình phục hồi thu nhập và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện KHTĐC;
- Trả tiền bồi thường và hỗ trợ sau khi KHTĐC cập nhật được thỏa thuận. Đảm bảo thanh toán kịp thời tiền đền bù, hỗ trợ và các lợi ích khác của hộ gia đình;
- HĐBT huyện hỗ trợ UBND huyện trong việc giải quyết các khiếu nại ở cấp huyện;
- Phối hợp với các cơ quan khác trong việc thiết kế và thực hiện các biện pháp phát triển sinh kế và tái định cư;
- Tiến hành giải phóng mặt bằng đất sẽ được bàn giao sau khi các hộ bị ảnh hưởng đã nhận được đầy đủ các khoản bồi thường và trợ cấp và chuyển đến các khu tái định cư;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	128/459

- Báo cáo định kỳ về việc thực hiện thu hồi đất và tái định cư cho BQLDA2 trên mỗi xã.

184. HĐBT huyện sẽ thành lập các nhóm sau: (i) lập bản đồ và khảo sát đo đạc chi tiết, (ii) tính toán bồi thường, (iii) tái định cư, (iv) quản lý dữ liệu cơ sở (thu hồi đất, Khảo sát đo đạc chi tiết, thanh toán, bố trí tái định cư, giải quyết khiếu nại, vv) , (v) khôi phục sinh kế (vi) cơ chế giải quyết khiếu nại.

185. Tại các tỉnh có Trung tâm Quỹ phát triển đất chuyên dụng được thành lập thay cho Hội đồng Hỗ trợ và Tái định cư huyện, các chức năng của HĐBT huyện được mô tả ở trên sẽ do Trung tâm thực hiện.

1.38. UBND xã

186. Trách nhiệm của UBND xã liên quan đến tái định cư bao gồm:

- Chỉ định cán bộ xã để hỗ trợ HĐBT huyện trong việc cập nhật KHTĐC và việc thực thi KHTĐC;
- Xác định đất thay thế cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Ký vào Đơn Bồi Thường Thỏa Thuận cùng với các Hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải quyết khiếu nại; và
- Tích cực tham gia vào tất cả các hoạt động tái định cư và các mối quan tâm.

1.39. Thiết kế kỹ thuật (Tư vấn TKKT) /Tư vấn giám sát dự án

187. Tư vấn TKKT hoặc Tư vấn giám sát dự án sẽ có một nhóm bảo vệ xã hội sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho BQLDA2 2 và các bên liên quan chính trong việc cập nhật và thực hiện KHTĐC.

188. Các nhiệm vụ bảo vệ xã hội của Tư vấn TKKT/Tư vấn giám sát Dự án bao gồm:

- Đánh giá năng lực của các tổ chức liên quan tham gia thực hiện dự án ở cấp trung ương và cấp dự án, bao gồm các hoạt động đào tạo và xây dựng năng lực được cung cấp trong Khoản vay và tiếp tục thực hiện các biện pháp can thiệp xây dựng năng lực cần thiết;
- Xem xét và đánh giá các hoạt động tư vấn và tiết lộ đã được thực hiện trước đó, và sửa đổi cách tiếp cận khi cần thiết để đảm bảo sự tham gia minh bạch, liên tục và tích cực của các hộ bị ảnh hưởng và tất cả các bên liên quan;
- Hỗ trợ thiết kế chi tiết Chương trình phục hồi thu nhập của dự án (CTPHTN) theo KHTĐC. Theo dõi và xem xét việc thực hiện CTPHTN và đưa ra lời khuyên khi cần thiết để đảm bảo hiệu quả của CTPHTN trong việc khôi phục khả năng thu nhập của những người bị ảnh hưởng.
- Hỗ trợ HĐBT huyện trong việc thực hiện các chiến lược dân tộc thiểu số và giới tính như được mô tả trong KHTĐC cập nhật;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	129/459

- Phối hợp với giám sát bên ngoài, đảm bảo rằng các phát hiện và khuyến nghị của nó được thảo luận với BQLDA2 và HĐBT huyện để có hành động thích hợp; và
- Hỗ trợ BQLDA2 trong việc chuẩn bị các báo cáo tiến độ hàng quý về tái định cư, bao gồm cả việc chuẩn bị Báo cáo Hoàn thành Tái định cư. Báo cáo hoàn thành tái định cư bao gồm một tài liệu về các tác động tái định cư thực tế, các hoạt động tái định cư và đánh giá việc thực hiện KHTĐC. Báo cáo cho biết sẽ dựa trên các báo cáo giám sát nội bộ và độc lập, báo cáo đánh giá sau khi thực hiện, và Biên Bản ghi nhớ của Đoàn công tác đánh giá dự án và Biên bản Ghi nhớ của Đoàn công tác ADB.
 - Chuẩn bị TOR EMA. Xem xét các báo cáo EMA cho PMU yêu cầu hành động.

1.40. Năng lực của các cơ quan địa phương

189. PPC và các huyện dự án có kinh nghiệm làm việc cho các dự án do WB tài trợ, chứ không phải với các dự án của ADB. Kết quả tham vấn với các huyện cho thấy họ nhận thức rõ về khoảng cách giữa các chính sách của Chính phủ, các tỉnh và các nhà tài trợ trong việc đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, họ đã thông báo rằng nếu khuôn khổ tái định cư hoặc kế hoạch tái định cư đã được phê duyệt, họ sẽ tuân thủ RPF / RP.

190. Tư vấn đào tạo xây dựng năng lực và hỗ trợ việc làm sẽ được cung cấp cho Ban QLDA và các cơ quan chính quyền địa phương trong quá trình cập nhật và thực hiện RP / EMDP bởi Tư vấn giám sát dự án.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	130/459

Chương 12 - Kế hoạch thực hiện

191. Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm. Theo thiết kế chi tiết, việc cập nhật KHTĐC sẽ được thực hiện theo từng huyện. Ngay sau khi cấp huyện được cập nhật hoàn thành, nó sẽ được BQLDA trình lên ADB để xem xét và phê duyệt. Tất cả các hoạt động tái định cư sẽ được phối hợp với lịch trình công trình dân dụng. Việc thu hồi đất và di dời các hộ bị ảnh hưởng không thể bắt đầu cho đến khi KHTĐC cập nhật được ADB xem xét và thống nhất. BQLDA sẽ không cho phép các hoạt động xây dựng tại các địa điểm cụ thể cho đến khi tất cả các hoạt động tái định cư được hoàn thành một cách thỏa đáng, hỗ trợ phục hồi đã được thống nhất, và hiện trường không có tất cả các vướng mắc. Bảng dưới đây tóm tắt các hoạt động liên quan đến liên quan đến việc cập nhật và thực hiện KHTĐC.

192. Quá trình thực hiện các công trình tái định cư như sau:

- i. Chuẩn bị thủ tục xin cấp đất cho dự án: Sau khi phê duyệt khoản vay, thiết kế chi tiết sẽ được thực hiện. Khi có đủ thông tin liên quan đến giới hạn công việc từ thiết kế kỹ thuật, thông tin này sẽ được trao cho tỉnh và các huyện tương ứng để sắp xếp việc ra quyết định thu hồi đất và cho các HĐBT sắp xếp ranh giới các ranh giới thu hồi đất.
- ii. Thành lập các Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện (HĐBT) tại các quận tương ứng: Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của BQLDA2, các huyện tương ứng sẽ thiết lập các HĐBT cho Dự án.
- iii. Đào tạo cho cán bộ tái định cư: Sau khi các HĐBT được thành lập, BQLDA2, với sự giúp đỡ của Tư vấn giám sát dự án, sẽ xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo để cập nhật và thực hiện KHTĐC. Chương trình đào tạo sẽ bao gồm ít nhất một định hướng về KHTĐC đã thỏa thuận, vai trò của các cơ quan trong thực hiện KHTĐC, chuẩn bị báo cáo tiến độ, xử lý khiếu nại / ghi / báo cáo, tham gia / tư vấn bị ảnh hưởng, tái định cư đáp ứng giới, và giám sát / báo cáo nội bộ tái định cư. Các thành viên tham gia đào tạo bao gồm đại diện từ UBND tỉnh, HĐBT, UBND huyện, Hội Phụ nữ, Ủy ban Dân tộc.
- iv. Sự tham gia của Cơ quan giám sát bên ngoài: BQLDA sẽ tham gia vào các dịch vụ của một giám sát bên ngoài để thực hiện giám sát độc lập và đánh giá các hoạt động chuẩn bị và thực hiện KHTĐC. Báo cáo tiến độ bán hàng năm sẽ được trình bày bởi giám sát bên ngoài cho BQLDA2 và ADB.
- v. Chiến dịch thông tin trước Khảo sát đo đạc: Theo chính sách quốc gia, trước khi thu hồi đất, trong vòng 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, các HĐBT phải gửi thông báo bằng văn bản cho chủ đất bị ảnh hưởng để thông báo cho họ biết lý do thu hồi đất, ngày / giờ và kế hoạch di dời, lựa chọn bồi thường / tái định cư, giải phóng mặt bằng và tái định cư.
- vi. Trước khi kiểm kê và đo lường chi tiết, BQLDA phối hợp với chính quyền địa phương các huyện và phường sẽ cung cấp thông tin dự án cho người dân trong khu vực Dự án. Thông tin sẽ được phát sóng thông qua hệ thống địa chỉ công cộng của địa phương kết hợp với các trang phục đa phương tiện khác như radio, truyền hình và phương tiện in; tài liệu quảng cáo hoặc thư gửi đến các hộ gia đình được đăng ở khu vực công cộng.
- vii. Các cuộc họp tham vấn sẽ được tổ chức tại các xã phường bị ảnh hưởng của Dự án để thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng về phạm vi và quy mô của dự án, tác động, chính sách và quyền đối với mọi loại thiệt hại, tiến độ thực hiện, trách nhiệm tổ chức và

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	131/459

ơ chế khiếu nại. Các tài liệu quảng cáo như Bản tin Thông tin Công cộng (PIB) chứa thông tin cơ bản về Dự án, các chính sách, lịch trình thực hiện và người liên lạc sẽ được chuẩn bị, đăng trên bảng thông báo của xã và phân phát cho những người tham gia các cuộc họp tham vấn.

- viii. Tiến hành khảo sát chi phí thay thế bởi một thẩm định viên đủ tiêu chuẩn. Người thẩm định sẽ được tham gia bởi BQLDA 2 thông qua PSC. Kết quả của nghiên cứu chi phí thay thế (RCS) phải được sự chấp thuận của UBND tỉnh trước khi sử dụng trong việc chuẩn bị kế hoạch bồi thường cho từng huyện bị ảnh hưởng.
- ix. Khảo sát Đo đạc Chi tiết sẽ được thực hiện khi thiết kế chi tiết được hoàn thành. Các khảo sát này sẽ là cơ sở cho việc chuẩn bị kế hoạch bồi thường và chuẩn bị cho KHTĐC cập nhật.
- x. Chuẩn bị Kế hoạch đền bù. HĐBT chịu trách nhiệm áp dụng giá và chuẩn bị bảng bồi thường cho từng xã / phường bị ảnh hưởng. Ủy ban nhân dân huyện sẽ thẩm định các bảng này dựa trên giá thị trường được phê duyệt theo RCS, số lượng tài sản bị ảnh hưởng, phụ cấp và trợ giúp đặc biệt mà những người di dời dự án được hưởng. Đơn giá được trình bày cho các hộ bị ảnh hưởng và được đăng tải tại các văn phòng xã. Giá có thể được điều chỉnh dựa trên phản hồi và nhận xét của những người bị ảnh hưởng. Tất cả các bảng đơn giá bồi thường phải được kiểm tra và ký bởi những người bị ảnh hưởng để biểu thị sự đồng ý của họ.
- xi. Chuẩn bị Chương trình phục hồi thu nhập (CTPHTN) và kế hoạch tái định cư. Hội đồng chỉ đạo CTPHTN và Ban quản lý CTPHTN cấp huyện với sự hỗ trợ của BQLDA và Tư vấn giám sát Dự án sẽ tiến hành đánh giá nhu cầu để thiết kế kế hoạch phát triển sinh kế chi tiết. Kế hoạch tái định cư và di dời chi tiết sẽ được chuẩn bị theo Khảo sát đo đạc chi tiết dựa trên sự tham khảo ý kiến của các hộ tái định cư về sở thích của họ cùng với đánh giá chi tiết các yêu cầu kỹ thuật.
- xii. Trình KHTĐC cập nhật cho ADB và để ADB chấp thuận. BQLDA với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát Dự án sẽ chuẩn bị một bản cập nhật KHTĐC và công bố thông tin quan trọng cho những người bị ảnh hưởng và gửi tài liệu cho ADB để xem xét và chấp thuận.
- xiii. Công bố KHTĐC đã được thống nhất. Khi KHTĐC cập nhật nhận được sự chấp thuận của ADB, KHTĐC sẽ được công bố công khai trên trang web của ADB và được công bố rõ ràng trong các khu vực bị ảnh hưởng của dự án.
- xiv. Triển khai KHTĐC được cập nhật. Bồi thường và hỗ trợ sẽ được trả trực tiếp cho các hộ bị ảnh hưởng tại văn phòng Ủy ban Nhân dân xã của họ dưới sự giám sát của HĐBT, chính quyền xã / phường và đại diện của những người bị ảnh hưởng. Chương trình phục hồi thu nhập và kế hoạch tái định cư sẽ được thực hiện bởi Hội đồng chỉ đạo CTPHTN và Ban quản lý CTPHTN để tham vấn chặt chẽ với các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan.
- xv. Phát hành Thông báo sở hữu để xây dựng các phần cụ thể. BQLDA sẽ không đưa ra thông báo sở hữu địa điểm cho bất kỳ đoạn đường nào cho đến khi người đứng đầu HĐBT đã chính thức xác nhận bằng văn bản rằng (i) thanh toán đã được giải ngân đầy đủ cho các hộ bị ảnh hưởng và CTPHTN. Bộ GTVT và ADB; (ii) các hộ bị ảnh hưởng đã đền bù đã giải tỏa khu vực; và (iii) khu vực này không có bất kỳ trường hợp nào. Một khi Hành lang an toàn giao thông đã được bảo đảm bởi BQLDA2 trên một phần nhất định của tuyến đường, một Thông báo về sở hữu có thể được ban hành cho bất kỳ nhà thầu công trình dân dụng nào để bắt đầu công trình xây dựng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	132/459

- xvi. Giám sát. Giám sát nội bộ và giám sát độc lập sẽ được thực hiện từ việc cập nhật đến khi hoàn thành việc thực hiện. Khiếu nại nhận được sẽ được giải quyết thông qua cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập cho dự án.

Bảng 12-1: Tiến độ dự kiến cho việc chuẩn bị và triển khai kế hoạch tái định

Các hoạt động	18	2019				2020				2021				2022				2023				
	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	
Ký kết hiệp định vay	■																					
Hiệu lực hiệp định vay vốn			■																			
Hành lang của bản vẽ công trình có sẵn				■	■																	
Phân giới ranh giới thu hồi đất				■	■																	
HĐBT được thành lập				■	■																	
Bàn giao các điểm thu hồi đất cho HĐBT				■	■																	
Quyết định thu hồi đất do HĐBT ban hành				■	■																	
Khảo sát đo đạc chi tiết				■	■																	
Tham vấn với những người bị ảnh hưởng				■	■																	
Cập nhật KHTĐC					■	■																
Đề trình/ chấp thuận KHTĐC cập nhật					■	■																
Công bố KHTĐC được cập nhật					■	■																
Triển khai KHTĐC được cập nhật					■	■																
Giải ngân bồi thường và hỗ trợ						■	■															
Giải phóng mặt bằng						■	■															
Triển khai Chương trình phục hồi thu nhập						■	■															
Công tác xây lắp								■	■													
Giám sát nội bộ																						

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	133/459

	18	2019				2020				2021				2022				2023			
Các hoạt động	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
Giám sát độc lập																					

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	134/459

Chương 13 - Ngân sách & Tài chính

193. Ngân sách Kế hoạch Tái định cư được ước tính là 79.037.714.396 đồng (khoảng 3.483.372,16 USD). Ngân sách bao gồm chi phí trực tiếp bao gồm các quyền được yêu cầu theo ma trận quyền lợi (bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ), chương trình phát triển sinh kế, hỗ trợ tái định cư cùng với chi phí hành chính là 3,5% và dự phòng 30% chi phí trực tiếp. Các đơn vị dựa trên thông tin được thu thập thông qua việc kiểm kê các khoản lỗ. Tỷ lệ bồi thường đơn vị được ước tính dựa trên một cuộc khảo sát chi phí thay thế nhanh chóng được thực hiện cùng lúc với việc kiểm kê tổn thất.

194. Bồi thường được dựa trên nguyên tắc chi phí thay thế. Trong quá trình cập nhật KHTĐC, (các) tổ chức đủ điều kiện sẽ được tuyển dụng bởi tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng để xác định giá đất cụ thể. Việc xác định giá đất cụ thể phải căn cứ vào việc điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất trên thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai; dựa trên phương pháp xác định giá trị phù hợp. Tỷ lệ bồi thường sẽ có giá trị tại thời điểm giải ngân bồi thường. Chi tiết về các tác động sẽ được xác minh trong quá trình khảo sát đo chi tiết được thực hiện trước khi cập nhật KHTĐC.

195. Kế hoạch tái định cư sẽ được Chính phủ Việt Nam tài trợ.

196. Tỷ lệ bồi thường được sử dụng trong ngân sách ước tính cho kế hoạch tái định cư dự thảo bắt nguồn từ nghiên cứu chi phí thay thế nhanh được thực hiện bởi các chuyên gia tư vấn thầu phụ trong tháng 12/2017 đến tháng 1 năm 2018 nhằm xác định giá trị chi phí thay thế. Phương pháp nghiên cứu chi phí thay thế nhanh chóng bao gồm: (i) khảo sát câu hỏi, (ii) thu thập dữ liệu thứ cấp, (iii) kiểm tra chéo thông tin với các hộ bị ảnh hưởng và không bị ảnh hưởng, và (iv) xem xét các tài liệu có sẵn (bao gồm cả các quyết định về giá đất, các quyết định về mức bồi thường đối với các công trình, cây trồng và cây trồng bị ảnh hưởng do UBND tỉnh ban hành kèm theo thông tin đăng trên báo chí. Báo cáo nghiên cứu chi phí thay thế nhanh nằm trong Phụ lục 3

197. Bản tóm tắt các ước tính chi phí cho ngân sách KHTĐC được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 13-1: Ngân sách kế hoạch tái định cư dự kiến

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
A	Lai Chau (I+II+III)				52,230,545,658
	Bồi thường và hỗ trợ (I) + (II)				50,464,295,322
I	Bồi thường (1+2+3+4+5)	VNĐ			17,365,598,020
1	Bồi thường cho đất (1.1+1.2+1.3+1.4+1.5)	VNĐ	183,266		7,756,466,050
1.1	Bồi thường cho đất ở	m2	9,882		4,590,337,800

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	135/459

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
-	Đất ở đô thị	m²	1,277		1,962,919,750
1	Tan Uyen	VNĐ	849	1,472,500	1,250,299,750
2	Dong Phong	VNĐ	428	1,665,000	712,620,000
-	Đất ở nông thôn		8,605.1		2,627,418,050
	Phuc Than	VNĐ	566	728,500	412,185,300
	Phuc Khoa	VNĐ	1,230	496,000	609,832,000
	Pac Ta	VNĐ	485	465,000	225,525,000
	Than Thuoc	VNĐ	337	496,000	167,276,000
	Trung Dong	VNĐ	83	496,500	41,209,500
	San Thang	VNĐ	194	507,500	98,201,250
	Ban Giang	VNĐ	2,121	186,000	394,506,000
	Ban Bo	VNĐ	1,412	193,750	273,575,000
	Ban Hon	VNĐ	1,942	186,000	361,212,000
	Na Tam	VNĐ	236	186,000	43,896,000
1.2	Bồi thường cho đất trồng lúa	VNĐ	38,537.2		1,161,726,508
	Phuc Than		-	33,500	-
	Tan Uyen		30	33,500	1,005,000
	Phuc Khoa		1,956	33,500	65,526,000
	Pac Ta		7,900	29,900	236,210,000
	Than Thuoc		-	33,500	-
	Trung Dong		-	29,900	-
	San Thang		194	33,350	6,469,900
	Dong Phong		10.5	33,350	350,175
	Ban Giang		386.67	29,900	11,561,433
	Ban Bo		1,400	31,050	43,470,000
	Ban Hon		-	29,900	-
	Na Tam		26,660	29,900	797,134,000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	136/459

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
1.3	Bồi thường cho đất hoa màu hàng năm	VNĐ	6,805		195,878,000
	Phuc Than		1,300	31,500	40,950,000
	Tan Uyen		100	29,900	2,990,000
	Phuc Khoa		-	29,900	0
	Pac Ta		-	27,600	0
	Than Thuoc		-	29,900	0
	Trung Dong		-	27,600	0
	San Thang		530	29,900	15,847,000
	Dong Phong		-	29,900	0
	Ban Giang		3,175	27,600	87,630,000
	Ban Bo		1,340	28,750	38,525,000
	Ban Hon		360	27,600	9,936,000
	Na Tam		-	27,600	0
1.4	Bồi thường cho đất trồng cây lâu năm	VNĐ	36,760		1,073,703,642
	Phuc Than		11,700	31,500	368,550,000
	Tan Uyen Thị trấn		30	29,900	897,000
	Phuc Khoa		4,144	29,900	123,905,600
	Pac Ta		14	27,600	386,400
	Than Thuoc		60	29,900	1,794,000
	Trung Dong		999	27,600	27,572,400
	San Thang		1,626	29,900	48,617,400
	Dong Phong		-	29,900	0
	Ban Giang		8,235	27,600	227,286,000
	Ban Bo		25	28,750	718,750
	Ban Hon		9,510	27,600	262,476,000
	Na Tam		416.67	27,600	11,500,092
1.5	Bồi thường cho đất trồng rừng	VNĐ	91,282		734,820,100

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	137/459

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
	Phuc Than		10,905	8,050	87,785,250
	Tan Uyen		-	8,050	0
	Phuc Khoa		-	8,050	0
	Pac Ta		5,955	8,050	47,937,750
	Than Thuoc		1,292	8,050	10,400,600
	Trung Dong		1,300	8,050	10,465,000
	San Thang		100	8,050	805,000
	Dong Phong		30	8,050	241,500
	Ban Giang		3,108	8,050	25,019,400
	Ban Bo		1,552	8,050	12,493,600
	Ban Hon		4,640	8,050	37,352,000
	Na Tam		62,400	8,050	502,320,000
2	Bồi thường cho hoa màu và cây	VNĐ			3,343,885,000
	Bồi thường cho cây trồng	m2	46,447	67,000	3,111,949,000
	Bồi thường cho cây ăn quả	Cây	1,981	96,000	190,176,000
	Bồi thường cho cây gỗ	Cây	435	96,000	41,760,000
3	Bồi thường cho kết cấu	VNĐ	1,051		3,591,022,600
	Nhà nhiều tầng với mái bê tông	m2	110	4,928,000	542,080,000
	Nhà gạch với mái ngói	m2	420	4,834,500	2,030,490,000
	Nhà sàn / nhà truyền thống	m2	114	1,511,400	172,299,600
	Nhà gỗ cấp IV	m2	407	2,079,000	846,153,000
4	Bồi thường cho các công trình phụ trợ		-		2,530,224,370
5	Bồi thường cho vận chuyển	HH	48	3,000,000	144,000,000
II	Hỗ trợ		272,273		33,098,697,302
2.1	Hỗ trợ đất công	VNĐ	96,397	83,929	8,090,499,957
2.2	Hỗ trợ	VNĐ	175,875.84		25,008,197,345
2.2.1	Hỗ trợ thay đổi công việc và tạo việc làm	VNĐ	173,383.8		18,014,169,845

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	138/459

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
	Đất trồng lúa		38,537.2	134,000	5,163,980,780
	Đất hoa màu hàng năm		6,805.0	110,250	750,251,250
	Đất rừng và trồng cây lâu năm		128,041.7	94,500	12,099,937,815
2.2.2	Hỗ trợ ổn định đời sống	Người / tháng	2,208	2,198,696	4,854,720,000
2.2.3	Hỗ trợ các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	HGD	73	2,565,671	187,294,000
2.2.4	Hỗ trợ các hộ dễ bị tổn thương	HGD	206	2,500,000	515,000,000
2.2.5	Hỗ trợ các hộ phải di dời	HGD	5	150,000,000	750,000,000
2.2.6	Hỗ trợ cho các nghi lễ / thủ tục di chuyển nhà theo phong tục	HGD	48	500,000	24,000,000
2.2.7	Tiền thưởng				115,013,500
	Tiền thưởng cho đất nông nghiệp bàn giao trong thời gian	m2	173,378.3	300	52,013,500
	Tiền thưởng để loại bỏ nhà đúng hạn (bị ảnh hưởng một phần)	HGD	43	1,000,000	43,000,000
	Tiền thưởng để loại bỏ nhà đúng hạn (hoàn toàn bị ảnh hưởng)	HGD	5	4,000,000	20,000,000
2.2.8	Trợ giúp thuê nhà	HGD	48	7,500,000	360,000,000
2.2.9	Hỗ trợ di dời đường ống dẫn nước	HGD	4	2,000,000	8,000,000
2.2.1 0	Hỗ trợ đào giếng	HGD	44	3,000,000	132,000,000
2.2.1 1	Hỗ trợ di dời đường dây điện	HGD	48	1,000,000	48,000,000
III	Chi phí khác				1,766,250,336
	Compensation, assistance and resettlement implementation cost (3.5% * I+II)	VNĐ			1,766,250,336
B	Chương trình phục hồi thu nhập (LRP)				7,669,200,000
1	Chi phí trực tiếp				6,972,000,000
2	Chi phí triển khai LRP				697,200,000
C	Giám sát độc lập (1.5%*(A+B))	VNĐ			898,496,185
	Tổng phụ (A+B+C)				60,798,241,843
D	Dự phòng phí (30%*(A+B+C))	VNĐ			18,239,472,553
E	TỔNG (tổng phụ + D)	VNĐ			79,037,714,396

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	139/459

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Tổng số (VNĐ)
		USD	1 USD = 22690 VND		3,483,372.16

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	140/459

Chương 14 - Giám sát & Đánh giá

198. Việc thực hiện KHTĐC/KHPTDTTS/KHTĐC-PTDTTS sẽ được giám sát thường xuyên để giúp đảm bảo rằng nó được thực hiện theo kế hoạch và các biện pháp giảm thiểu được thiết kế để giải quyết các tác động xã hội bất lợi là đầy đủ và hiệu quả. Việc giám sát sẽ được thực hiện ở hai cấp độ, giám sát nội bộ sẽ được thực hiện bởi BQLDA và giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện bởi một giám sát bên ngoài.

1.41. Giám sát nội bộ

199. Ban quản lý dự án 2 (BQLDA2) sẽ tiến hành giám sát thường xuyên dự án, bao gồm việc thực hiện KHTĐC/KHPTDTTS/KHTĐC-PTDTTS. BQLDA2 sẽ duy trì một tập tin của tất cả các dữ liệu thu thập được trong lĩnh vực này, bao gồm một cơ sở dữ liệu về các hộ bị ảnh hưởng. BQLDA2 sẽ gửi báo cáo giám sát xã hội bán hàng năm cho Bộ GTVT bắt đầu từ việc bắt đầu cập nhật KHTĐC/KHPTDTTS, trùng với việc tiến hành khảo sát đo lường chi tiết và các hoạt động cập nhật KHTĐC/KHPTDTTS/KHTĐC-PTDTTS khác. Các báo cáo giám sát xã hội sẽ được chuẩn bị trên cơ sở nửa năm. BQLDA2 cũng sẽ bao gồm các cập nhật về tiến độ tái định cư trong các báo cáo dự án định kỳ của mình cho ADB và Bộ GTVT. Các báo cáo giám sát xã hội sẽ được cung cấp cho các hộ bị ảnh hưởng và trình lên ADB để cập nhật trên trang web.

200. Giám sát và theo dõi nội bộ sẽ có các mục tiêu sau:

- Bồi thường và các quyền lợi khác được tính theo tỷ lệ và thủ tục được quy định trong KHTĐC đã thoả thuận;
- Các hộ gia đình bị ảnh hưởng được trả tiền đền bù và các quyền lợi khác theo KHTĐC đã được cập nhật thoả thuận, đảm bảo rằng tất cả các quyền lợi được phân phối theo kế hoạch và thoả thuận, bao gồm bồi thường bằng tiền mặt hoặc hiện vật, trợ cấp và hỗ trợ tái định cư;
- Các Chương trình phục hồi thu nhập được thiết kế và thực hiện, bao gồm chi tiết về bất kỳ sửa đổi nào trong chương trình; hỗ trợ thêm bằng tiền mặt và bằng hiện vật cho các hộ bị ảnh hưởng, nếu cần thiết;
- Công khai thông tin, tham vấn cộng đồng và các thủ tục giải quyết khiếu nại được tuân thủ như được mô tả trong KHTĐC cập nhật đã được phê duyệt;
- Các công trình và cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng được khôi phục ngay lập tức; và
- Việc chuyển đổi giữa tái định cư và khởi công các công trình dân dụng diễn ra suôn sẻ và các địa điểm không được bàn giao cho các công trình dân dụng cho đến khi các hộ bị ảnh hưởng được đền bù thỏa đáng, tái định cư và các Chương trình phục hồi thu nhập tại chỗ.
- Xác định và giải quyết bất kỳ tác động và tác động bất ngờ nào do nhà thầu gây ra trong quá trình xây dựng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	141/459

- Các trường hợp khiếu nại được ghi lại trong mỗi cấp GRM của dự án,
- Tiến độ triển khai LDP và
- Tiến triển các hoạt động EMDP.

1.42. Giám sát độc lập

201. Một cơ quan giám sát độc lập (EMA) sẽ được tuyển dụng cho dự án để tiến hành đánh giá độc lập về mức độ đáp ứng các mục tiêu tái định cư và khôi phục. Cụ thể, mục tiêu của chương trình giám sát là:

- Để xác minh thông tin giám sát nội bộ
- Để xác minh xem các dự án tổng thể và các mục tiêu tái định cư có đang được đáp ứng phù hợp với KHTĐC hay không, và nếu không đề xuất các biện pháp khắc phục;
- Để đánh giá mức độ thực thi KHTĐC⁶ phù hợp với Tuyên bố chính sách bảo vệ xã hội của ADB (SPS,2009):
- Để xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm ẩn; và
- Để xác định các phương pháp ứng phó khẩn cấp cho các vấn đề giảm thiểu và tham khảo ý kiến của Bộ GTVT.
- Để xác minh xem sinh kế và mức sống của những người bị ảnh hưởng, bao gồm cả sinh kế của những người bị di dời không có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất, được khôi phục hoặc cải thiện;

202. Các chuyên gia độc lập sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Xác minh cơ sở dữ liệu Khảo sát đo đạc chi tiết do BQLDA2 tạo ra, xác định sự khác biệt trong ĐTTH và/hoặc Khảo sát đo đạc chi tiết được ghi lại trong KHTĐC và thay đổi tài liệu cho cơ sở dữ liệu;
- Xác nhận rằng tất cả người bị ảnh hưởng đều hội đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ tái định cư và phục hồi, bất kể tình trạng chiếm hữu, địa vị kinh tế hay xã hội và bất kỳ yếu tố nào có thể phân biệt đối xử nhằm đạt được các mục tiêu của dự án; Việc chi trả bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ khác theo KHTĐC đã được phê duyệt;
- Xác nhận thời gian giải ngân thanh toán; và đánh giá rằng mức bồi thường là đủ để thay thế tổn thất của họ.
- Tham vấn và nhận thức cộng đồng về thông tin chính trong kế hoạch tái định cư⁷;

⁶ Bao gồm cập nhật KHTĐC

⁷ Phạm vi thu hồi đất và tác động tái định cư, ma trận quyền lợi, cơ chế giải quyết khiếu nại

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	142/459

- Điều phối các hoạt động tái định cư với tiến độ xây dựng;
- Thủ tục thu hồi đất và chuyển nhượng đất;
- Xây dựng nhà và công trình thay thế trên đất đai, khu tái định cư (ngoài phần đất còn lại) và đất tự chọn;
- Thực hiện các biện pháp về giới và/hoặc dân bản địa như được nêu trong KHTĐC/KHPTDTTS/KHTĐC-PTDTTS;
- Mức độ hài lòng của người bị ảnh hưởng/người dân tộc thiểu số với các quy định và thực hiện KHTĐC/KHPTDTTS/KHTĐC-PTDTTS;
- Hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại (khả năng tiếp cận, tài liệu, quy trình, giải pháp);
- Hiệu quả, năng lực, tác động và tính bền vững của các quyền lợi, các chương trình hỗ trợ và phục hồi thu nhập và nhu cầu cải thiện hơn nữa và các biện pháp khắc phục cho cả KHTĐC và KHPTDTTS, nếu có;
- Phát triển khu tái định cư (cơ sở hạ tầng dân sự và các dịch vụ cộng đồng theo yêu cầu), xác định và lựa chọn các địa điểm tham vấn với các cộng đồng dân cư và các cộng đồng chủ nhà, tương đương hoặc tăng cường tiếp cận các cơ hội sinh kế; quy trình và thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Năng lực của người bị ảnh hưởng để khôi phục/tái thiết lập sinh kế và mức sống. Sự chú ý đặc biệt sẽ được trao cho người bị ảnh hưởng nặng và người bị ảnh hưởng để bị tổn thương;
- Các tác động tái định cư không tự nguyện gây ra trong các hoạt động xây dựng;
- Sự tham gia của người bị ảnh hưởng trong thực hiện KHTĐC/KHPTDTTS; và,
- Sự phù hợp của ngân sách và nguồn nhân lực⁸ khi thực hiện cơ quan/cơ quan thực hiện cấp cho các hoạt động tái định cư, bao gồm giám sát nội bộ.

203. Các phương pháp cho các hoạt động giám sát độc lập bao gồm:

- Xem xét quy trình khảo sát đo lường chi tiết (Khảo sát đo đạc chi tiết) để có thể thiết lập đường cơ sở để theo dõi và đánh giá các lợi ích của dự án. Cơ quan giám sát độc lập kiểm tra ngẫu nhiên quy trình Khảo sát đo đạc chi tiết với người bị ảnh hưởng, từ nhận dạng đến thỏa thuận về kết quả Khảo sát đo đạc chi tiết. Cơ quan giám sát độc lập cũng sẽ đánh giá quá trình Khảo sát đo đạc chi tiết để xác định và đánh giá xem các hoạt động Khảo sát đo đạc chi tiết có được thực hiện một cách có sự tham gia và minh bạch hay không.
- Kiểm toán tái định cư được tiến hành trong quá trình giám sát. Cơ quan giám sát độc lập sẽ thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các khoản thanh toán được giải

⁸ Đánh giá nguồn nhân lực cả về số lượng và năng lực cán bộ được phân công

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	143/459

ngân cho người bị ảnh hưởng trong quá trình theo dõi. Cơ quan giám sát độc lập sẽ gửi báo cáo kiểm toán tái định cư sau khi hoàn thành thanh toán bồi thường cho người bị ảnh hưởng.

- Xem xét các dữ liệu kinh tế xã hội⁹ được chuẩn bị trong Khoản vay hỗ trợ kỹ thuật. Với đánh giá này, dữ liệu Khảo sát đo đạc chi tiết và dữ liệu bổ sung được biên soạn, Cơ quan giám sát độc lập sẽ cung cấp dữ liệu cơ sở được sử dụng so với khảo sát sau tái định cư. Một cuộc điều tra tái định cư sau một năm sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư, bao gồm các hoạt động phục hồi sinh kế. Việc lấy mẫu sẽ bao gồm ít nhất 20% hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương, cũng như ít nhất 10% của tất cả người bị ảnh hưởng khác. Đặc biệt chú ý đến việc bao gồm phụ nữ, người nghèo, nhóm không có đất và các nhóm dễ bị tổn thương khác, với các câu hỏi đặt ra cho phụ nữ và các nhóm đối tượng khác. Cơ sở dữ liệu sẽ phân tách thông tin theo giới tính, tính dễ bị tổn thương và dân tộc.
- Thẩm định nhanh có sự tham gia (PRA), có liên quan đến việc thu thập thông tin, xác định các vấn đề tồn tại hoặc tiềm năng và tìm các giải pháp cụ thể theo thời gian thông qua các phương tiện có sự tham gia bao gồm: a) các cuộc phỏng vấn cung cấp thông tin quan trọng bao gồm đại diện của xã hội dân sự, các nhóm cộng đồng và phi chính phủ các tổ chức; b) thảo luận nhóm tập trung (FGD) về các chủ đề cụ thể như hành động cụ thể của người dân tộc thiểu số, chi trả bồi thường, thu hồi và di dời thu nhập¹⁰; c) họp công cộng cộng đồng để thảo luận về tổn thất cộng đồng, hội nhập của các hộ tái định cư trong cộng đồng chủ nhà; d) quan sát thực địa trực tiếp, ví dụ, phát triển khu tái định cư; e) phỏng vấn chính thức và không chính thức với các hộ gia đình, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương để theo dõi và đánh giá tiến độ mà người bị ảnh hưởng đang thực hiện để phục hồi mức sống của họ, nhu cầu nhận thức của người bị ảnh hưởng và hỗ trợ của họ. các hoạt động kinh tế hiện tại; và, f) nghiên cứu trường hợp chuyên sâu về các vấn đề được xác định bởi giám sát nội bộ hoặc bên ngoài đòi hỏi những nỗ lực đặc biệt để giải quyết. Thẩm định nhanh có sự tham gia cũng sẽ tập trung vào các thực hành tốt trong việc thu hồi đất và các mục tiêu, phương pháp tiếp cận và các chiến lược thực hiện tái định cư không tự nguyện.
- Xem xét kết quả giám sát nội bộ.

Đánh giá sau khi hoàn thành

204. Một đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư, bao gồm các hoạt động phục hồi sinh kế. Đối với đánh giá tái định cư sau, Cơ quan giám sát độc lập sẽ:

- Tiến hành khảo sát các hộ bị ảnh hưởng để so sánh với số liệu điều tra ban đầu để đánh giá nếu thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng và các điều kiện sống khác

⁹ Nguồn dữ liệu bao gồm: điều tra dân số, điều tra thiệt hại – khảo sát kinh tế-xã hội, tài liệu/hồ sơ của thôn/làng

¹⁰ Các nhóm mục tiêu tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm tập trung bao gồm hộ BAH nói chung, hộ dễ bị tổn thương như hộ có phụ nữ làm chủ hộ, hộ nghèo và hộ DTTS

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	144/459

đã được khôi phục như dự án trước. Cuộc khảo sát sẽ bao gồm ít nhất 20% số hộ bị ảnh hưởng nặng, 100% hộ nghèo, hộ không có đất và nữ làm chủ hộ, cũng như ít nhất 10% số hộ bị ảnh hưởng khác. Cơ sở dữ liệu sẽ phân tách thông tin theo giới tính, để bị tổn thương và dân tộc.

- Tiến hành đánh giá nhanh có sự tham gia (PRA), có liên quan đến việc thu thập thông tin xác định các vấn đề còn tồn tại và tìm kiếm các giải pháp cụ thể theo thời gian thông qua các phương tiện có sự tham gia bao gồm: a) Phòng vấn thông tin quan trọng bao gồm đại diện của xã hội dân sự, nhóm cộng đồng, tổ chức phi chính phủ và Ủy ban Dân tộc Các vấn đề thiểu số; b) các cuộc thảo luận nhóm tập trung (FGDs) về các chủ đề cụ thể như phát hành xuất sắc liên quan đến chi trả bồi thường, phục hồi thu nhập và tái định cư; c) quan sát thực địa trực tiếp, ví dụ, hoàn thành phát triển khu tái định cư; d) phỏng vấn chính thức và không chính thức với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, phụ nữ, dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương khác để kết luận về các vấn đề còn lại và nổi bật.
- Thảo luận với Cơ quan chủ quản và Cơ quan thực hiện về việc hoàn thành việc thu hồi đất và tái định cư cũng như các vấn đề còn tồn tại và các cam kết về hành động, khung thời gian, tài nguyên và báo cáo của Cơ quan chủ quản và Cơ quan thực hiện để giải quyết hoàn toàn các vấn đề tồn đọng còn lại (nếu có).
- Xem xét kết quả đánh giá giữa kỳ và cuối cùng của Chương trình Nhận thức và Phòng chống Buôn bán người và Chương trình Nhận thức An toàn Đường bộ dựa vào Cộng đồng

205. Kế hoạch và thành phần nhóm

206. Việc giám sát và đánh giá độc lập nên được thực hiện bởi một cơ quan tư vấn (viện nghiên cứu, công ty tư vấn hoặc tổ chức phi chính phủ), có đủ năng lực và kinh nghiệm trong việc giám sát, đánh giá khảo sát kinh tế xã hội và thực hiện KHTĐC/KHPTDTS/KHTĐC-PTDTS. BQLDA2 sẽ thuê (chọn) chuyên gia tư vấn để thực hiện nhiệm vụ này. Các khoản phí trả cho Cơ quan giám sát độc lập sẽ được trừ vào quỹ đối ứng của dự án. Cơ quan giám sát độc lập sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo định kỳ về tiến độ và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát.

207. Các hoạt động giám sát độc lập sẽ được thực hiện trong thời gian ít nhất 2 năm trên cơ sở nửa năm bắt đầu từ việc thực hiện Khảo sát đo đạc chi tiết cho đến khi hoàn thành các hoạt động phục hồi sinh kế / thu nhập. Đối với các thành phần của dự án, nơi bồi thường / trợ cấp đã được hoàn thành đáng kể, chuyên gia bên ngoài cũng sẽ tiến hành đánh giá tái định cư để xác minh hoàn thành việc bồi thường / trợ cấp và bàn giao lô đất và đề xuất không có sự phản đối khởi công xây dựng. Việc đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư.

208. Thông tin được trình bày trong các báo cáo nên được phân tách theo giới tính và dân tộc.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	145/459

209. Tất cả các báo cáo sẽ được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt và gửi cho Bộ GTVT và ADB đồng thời trên cơ sở nửa năm một lần.

Bảng 14-1 Các chỉ số giám sát và đánh giá mẫu

Loại	Chỉ số	Thí dụ các biến
CHỈ SỐ QUY TRÌNH	Tham vấn, tham gia	Số lượng các chương trình tham vấn và tham gia được tổ chức với các bên liên quan khác nhau
	Các thủ tục đang vận hành	<ul style="list-style-type: none"> • Quy trình điều tra dân số và xác minh tài sản / định lượng tại chỗ • Hiệu quả của hệ thống phân phối bồi thường • Số lượng chuyển nhượng đất bị ảnh hưởng • Phối hợp giữa các cơ quan thực hiện và các cơ quan khác.
CHỈ SỐ ĐẦU RA	Các công trình dân dụng	Số lượng, loại và kích thước của nhà riêng / cấu trúc thu hồi Số lượng, loại và kích thước của các tòa nhà cộng đồng thu hồi.
	Cây và cây trồng	Số lượng và loại cây tự nhiên thu hồi Số lượng và loại cây của chính phủ / cộng đồng thu hồi Số lượng và loại cây trồng thu hồi Cây trồng bị phá hủy theo diện tích, loại và số lượng chủ sở hữu.
	Bồi thường và Khôi phục	Số hộ bị ảnh hưởng (đất, nhà cửa, cây cối, hoa màu) Số lượng chủ sở hữu được bồi thường theo loại mất mát Số tiền được bồi thường theo loại và chủ sở hữu Số lượng và số tiền thanh toán đã thanh toán
CHỈ SỐ TÁC ĐỘNG	Thay đổi tình trạng của phụ nữ	Tham gia vào các chương trình dựa vào cộng đồng Tham gia xây dựng dự án Tham gia vào các doanh nghiệp thương mại Tham gia Chương trình phục hồi thu nhập

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	146/459

Loại	Chỉ số	Thí dụ các biến
	Thay đổi tình trạng của trẻ em	Tỷ lệ đi học (nam / nữ) Tham gia xây dựng dự án
	Giải quyết và Dân số	Tăng trưởng về số lượng và quy mô các khu định cư tăng trưởng ở các khu vực thị trường
	Bồi thường và khôi phục	Số hộ bị ảnh hưởng (đối với đất, nhà cửa, cây cối, hoa màu); Số lượng chủ sở hữu được bồi thường theo loại mất mát; Số tiền được bồi thường theo loại và chủ sở hữu; Số lượng và số tiền phụ cấp đã trả; Số lượng nhà thay thế do chủ sở hữu liên quan xây dựng; Số doanh nghiệp thay thế do chủ sở hữu liên quan xây dựng; Số chủ sở hữu yêu cầu hỗ trợ mua đất thay thế và số lần mua hàng được thực hiện; Số lượng các khu vực cá nhân và mức độ phát triển các khu vực; Số quyền lợi được trao; Số lượng quyền lợi được sử dụng bởi những người bị ảnh hưởng; Tính phù hợp của các quyền lợi đối với các hộ bị ảnh hưởng theo mục tiêu KHTĐC; Số hộ gia đình DTTS và nữ được di dời trong cùng một thôn và xã; Nhà ở tại các khu tái định cư được xây dựng bởi các hộ DTTS bị ảnh hưởng và các hộ gia đình có nữ làm chủ theo sự lựa chọn của họ; Số hộ không bị ảnh hưởng nhận đất thay thế; và Số hộ bị ảnh hưởng nặng, rất nghèo hoặc các hộ dễ bị tổn thương khác nhận được hỗ trợ đặc biệt và tham gia vào các Chương trình phục hồi thu nhập.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	147/459

Loại	Chỉ số	Thí dụ các biến
	Thu nhập hộ gia đình	<p>Tình trạng việc làm của các thành viên hoạt động kinh tế;</p> <p>Quy mô đất đai, diện tích gieo trồng và sản lượng, theo mùa vụ;</p> <p>Bán đất canh tác;</p> <p>Thay đổi quyền sở hữu vật nuôi - xáo trộn trước và sau;</p> <p>Những thay đổi đối với hoạt động thu nhập (nông nghiệp và phi nông nghiệp) - xáo trộn trước và sau; và</p> <p>Số tiền và số dư thu nhập và chi tiêu.</p> <p>Thay đổi tỷ lệ đói nghèo.</p>
	EMDP	<p>% phụ nữ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tham gia tham vấn cộng đồng;</p> <p>% hộ gia đình dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tham gia vào các hoạt động kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số;</p> <p>% các hộ dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tham gia vào chương trình phục hồi sinh kế;</p> <p>Sự tham gia của các cơ quan dân tộc thiểu số tỉnh / huyện trong các hoạt động của dự án;</p> <p>Ngân sách cho KHPTDTTS được cung cấp đầy đủ;</p> <p>Các chế độ truyền thông có thể truy cập, hiệu quả và dễ hiểu.</p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	148/459

Chương 15 - Các phụ lục

Phụ lục 1: Các bảng tác động chi tiết	150
Phụ lục 2: Mẫu Tờ thông tin dự án (PIB)	160
Phụ lục 3: Báo cáo nghiên cứu giá thay thế nhanh	164
Phụ lục 4: Nhật ký tham vấn cộng đồng.....	229
Phụ lục 5: Dự thảo Mẫu báo cáo giám sát nội bộ	413
Phụ lục 6: Dự thảo TOR cho giám sát độc lập	420
Phụ lục 7: TOR dự thảo cho giám sát độc lập External Monitor.....	439
Phụ lục 8: Mẫu các phiếu điều tra thiệt hại.....	440

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	149/459

Phụ lục 1: Các bảng tác động chi tiết

Bảng 15-1: Các hạng mục thi công của các nhà bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã		Nhà bị ảnh hưởng 1							Nhà bị ảnh hưởng 2						
		Biệt thự	Nhà nhiều tầng nhà với mái bê tông	Nhà gạch với mái ngói	Nhà sàn / Nhà truyền thống	Nhà gỗ cấp IV	Nhà tranh với tường đất	Nhà tạm	Biệt thự	Nhà nhiều tầng nhà với mái bê tông	Nhà gạch với mái ngói	Nhà sàn / Nhà truyền thống	Nhà gỗ cấp IV	Nhà tranh với tường đất	Nhà tạm
Huyện Than Uyên	HH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2														
Phúc Than	HH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2														
Huyện Tân Uyên	HH	1	2	3	0	2	0	0	0	0	0	0	1	0	
	m2	12.50	11.50	22.83		4.00							5.00		
Thị trấn Tân Uyên	HH	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
	m2	12.50	10.00	10.00		5.00									
Phúc Khoa	HH	0	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	
	m2		13.00	16.50		3.00							5.00		
Pác Ta	HH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	m2														
Thân Thuộc	HH	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	m2			42.00											
Trung Đồng	HH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	m2														
Thành phố Lai Châu	HH	0	0	4	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
	m2			11.75	1.00	8.00									

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	150/459

Huyện/ Xã		Nhà bị ảnh hưởng 1							Nhà bị ảnh hưởng 2						
		Biệt thự	Nhà nhiều tầng nhà với mái bê tông	Nhà gạch với mái ngói	Nhà sàn / Nhà truyền thống	Nhà gỗ cấp IV	Nhà tranh với tường đất	Nhà tạm	Biệt thự	Nhà nhiều tầng nhà với mái bê tông	Nhà gạch với mái ngói	Nhà sàn / Nhà truyền thống	Nhà gỗ cấp IV	Nhà tranh với tường đất	Nhà tạm
San Thàng	HH	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2			13.67											
Phường Đông Phong	HH	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2			6.00	1.00	8.00									
Huyện Tam Đường	HH	1	0	13	5	12	0	1	0	0	0	1	1	0	0
	m2	60.00		23.00	27.00	32.17		16.00				14.00	5.00		
Bản Giang	HH	0	0	6	0	3	0	1	0	0	0	1	0	0	0
	m2			17.00		29.33		16.00				14.00			
Bản Bo	HH	0	0	5	1	6	0	0	0	0	0	0	1	0	0
	m2			28.20	60.00	43.17							5.00		
Bản Hon	HH	1	0	1	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2	60.00		36.00	16.00	9.50									
Nà Tăm	HH	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	m2			20.00		20.00									
Tổng	HH	2	2	20	6	15	0	1	0	0	0	1	1	1	0
	m2	73	23	415	109	402	0	16	0	0	0	14	5	5	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	151/459

Bảng 15-2: Các công trình thứ cấp bị ảnh hưởng

Huyện/ Xã	Đơn vị	Bếp	Nhà phụ	Đồng hồ đo điện	Đồng hồ đo nước	Hàng rào	Cổng	Nhà tắm/ vệ sinh	Mộ đất	Mộ xây	Điện thoại để bàn	Giếng	Bể nước	Đường ống nước	Sân	Ao
		m2	m2	pce	pce	m2	m2	m2	grave	grave		well	m2	m	m2	m2
Huyện Than Uyên	HGD	-	-	7	6	5	3	-	-	-	-	-	-	7	32	-
	Số lượng			7	6	93	13							83	431	
Phúc Than	HGD	-	-	7	6	5	3	-	-	-	-	-	-	7	32	-
	Số lượng			7	6	93	13							83	431	
Huyện Tân Uyên	HGD	-	2	25	12	30	27	1	-	-	-	7	4	16	122	1
	Số lượng		7	26	12	436	184	10				7	17	48	2,139	5
Thị trấn Tân Uyên	HGD	-	-	11	10	2	3	-	-	-	-	1	1	5	25	-
	Số lượng			11	10	40	24					1	8	12	321	
Phúc Khoa	HGD	-	2	7	-	22	22	1	-	-	-	5	1	5	38	-
	Số lượng		7	8		312	150	10				5	1	16	842	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	152/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Bếp	Nhà phụ	Đồng hồ đo điện	Đồng hồ đo nước	Hàng rào	Cổng	Nhà tắm/ vệ sinh	Mộ đất	Mộ xây	Điện thoại để bàn	Giếng	Bể nước	Đường ống nước	Sân	Ao
Pác Ta	HGD	-	-	2	1	4	1	-	-	-	-	1	1	1	25	-
	Số lượn g			2	1	53	4					1	5	1	463	
Thân Thuộc	HGD	-	-	4	1	-	-	-	-	-	-	-	-	5	26	1
	Số lượn g			4	1									20	378	5
Trung Đồng	HGD	-	-	1	-	2	1	-	-	-	-	-	1	-	8	-
	Số lượn g			1		31	6						3		136	
Thành phố Lai Châu	HGD	3	-	13	20	19	22	2	-	-	-	-	1	11	16	-
	Số lượn g	28		14	20	679	205	8					15	64	235	
San Thàng	HGD	2	-	6	7	12	13	1	-	-	-	-	-	2	5	-
	Số lượn g	18		7	7	603	108	4						3	61	
Phường Đông Phong	HGD	1	-	7	13	7	9	1	-	-	-	-	1	9	11	-
	Số lượn g	10		7	13	76	97	4					15	61	174	

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	153/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Bếp	Nhà phụ	Đồng hồ đo điện	Đồng hồ đo nước	Hàng rào	Cổng	Nhà tắm/ vệ sinh	Mộ đất	Mộ xây	Điện thoại để bàn	Giếng	Bể nước	Đường ống nước	Sân	Ao
Huyện Tam Đường	HGD	12	19	19	6	49	37	8	-	1	-	5	5	13	62	5
	Số lượng	164	300	19	6	1,638	203	46		2		5	13	650	1,419	390
Bản Giang	HGD	1	7	7	3	24	20	3	-	-	-	3	3	7	26	3
	Số lượng	32	132	7	3	428	138	16				3	7	24	611	290
Bản Bo	HGD	6	5	4	3	4	2	3	-	-	-	1	-	-	13	-
	Số lượng	56	62	4	3	199	6	21				1			352	
Bản Hon	HGD	5	6	8	-	16	12	2	-	1	-	1	2	3	21	1
	Số lượng	76	86	8		419	50	9		2		1	6	16	443	50
Nà Tăm	HGD	-	1	-	-	5	3	-	-	-	-	-	-	3	2	1
	Số lượng		20			592	9							610	13	50
Tổng	HGD	15	21	64	44	103	89	11	-	1	-	12	10	47	232	6
	Số lượng	192	307	66	44	2,846	605	64	-	2	-	12	45	844	4,223	395

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	154/459

Bảng 15-3: Tình trạng pháp lý của đất ở và đất vườn

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Huyện Than Uyên	HGD	24	0	6
	%	80%	0%	20%
Phúc Than	HH	24	0	6
	%	80%	0%	20%
Huyện Tân Uyên	HGD	118	6	3
	%	93%	5%	2%
Thị trấn Tân Uyên	HH	33	0	0
	%	100%	0%	0%
Phúc Khoa	HGD	43	0	0
	%	100%	0%	0%
Pác Ta	HGD	20	0	0
	%	100%	0%	0%
Thân Thuộc	HGD	20	4	2
	%	77%	15%	8%
Trung Đồng	HGD	2	2	1
	%	40%	40%	20%
Thành phố Lai Châu	HGD	9	2	7
	%	50%	11%	39%
San Thàng	HGD	3	1	2
	%	50%	17%	33%
Phường Đông Phong	HGD	6	1	5
	%	50%	8%	42%
Huyện Tam Đường	HGD	82	4	2
	%	93%	5%	2%
Bản Giang	HGD	39	0	1
	%	98%	0%	3%
Bản Bo	HGD	14	2	0
	%	88%	13%	0%
Bản Hôn	HGD	25	2	1
	%	89%	7%	4%
Nà Tăm	HGD	4	0	0
	%	100%	0%	0%

Bảng 15-4: Tình trạng pháp lý của ruộng lúa nước và lúa nương

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Huyện Than Uyên	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Phúc Than	HGD	0	0	0

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	155/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Huyện Tân Uyên	HGD	35	5	3
	%	81.4%	11.6%	7.0%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	0	0	1
	%	0.0%	0.0%	100.0%
Phúc Khoa	HGD	10	2	0
	%	83.3%	16.7%	0.0%
Pác Ta	HGD	25	3	2
	%	83.3%	10.0%	6.7%
Thân Thuộc	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Trung Đồng	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Thành phố Lai Châu	HGD	3	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
San Thành	HGD	2	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Đông Phong ward	HGD	1	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Huyện Tam Đường	HGD	24	6	1
	%	77.4%	19.4%	3.2%
Bản Giang	HGD	3	0	1
	%	75.0%	0.0%	25.0%
Bản Bo	HGD	6	1	0
	%	85.7%	14.3%	0.0%
Bản Hôn	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Nà Tăm	HGD	15	5	0
	%	75.0%	25.0%	0.0%

(ĐTTH)

Bảng 15-5: tình trạng pháp lý của đất hoa màu hàng năm

TT.	Huyện/ xã		Tình trạng pháp lý của đất hoa màu hàng năm			Tổng
			Có GCNQSDĐ lâu dài	Có GCNQSDĐ tạm thời	Không có GCNQSDĐ	
I	Thân Uyên	HGD	10	0	0	10
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100.0%
1.1	Phúc Than	HGD	10	0	0	10
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100%
II	Tân Uyên	HGD	1	0	0	1
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	156/459

TT.	Huyện/ xã		Tình trạng pháp lý của đất hoa màu hàng năm			Tổng
			Có GCNQSDĐ lâu dài	Có GCNQSDĐ tạm thời	Không có GCNQSDĐ	
2.1	Tan Uyen	HGD	1	0	0	1
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100.0%
2.2	Phuc Khoa	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%
2.3	Pac Ta	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%
2.4	Than Thuoc	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%
2.5	Trung Dong	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%
III	Lai Chau	HGD	2	1	0	3
		%	66.7%	33.3%	0.0%	100.0%
3.1	San Thang	HGD	2	1	0	3
		%	66.7%	33.3%	0.0%	100.0%
3.2	Dong Phong	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%
IV	Tam Duong	HGD	9	2	1	12
		%	75.0%	16.7%	8.3%	100.0%
4.1	Ban Giang	HGD	6	2	1	9
		%	66.7%	22.2%	11.1%	100.0%
4.2	Ban Bo	HGD	1	0	0	1
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100.0%
4.3	Ban Hon	HGD	2	0	0	2
		%	100.0%	0.0%	0.0%	100.0%
4.4	Na Tam	HGD	0	0	0	0
		%	0.0%	0.0%	0.0%	0%

(ĐTTH)

Bảng 15-6: Tình trạng pháp lý của đất trồng cây lâu năm

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Huyện Than Uyên	HGD	15	3	2
	%	75.0%	15.0%	10.0%
Phúc Than	HGD	15	3	2
	%	75.0%	15.0%	10.0%
Huyện Tân Uyên	HGD	39	3	2
	%	88.6%	6.8%	4.5%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	0	0	1
	%	0.0%	0.0%	100.0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	157/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Phúc Khoa	HGD	25	2	1
	%	89.3%	7.1%	3.6%
Pác Ta	HGD	2	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Thân Thuộc	HGD	9	1	0
	%	90.0%	10.0%	0.0%
Trung Đồng	HGD	3	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Thành phố Lai Châu	HGD	3	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
San Thành	HGD	3	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Phường Đông Phong	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Huyện Tam Đường	HGD	21	5	5
	%	67.7%	16.1%	16.1%
Bản Giang	HGD	10	2	3
	%	66.7%	13.3%	20.0%
Bản Bo	HGD	1	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Bản Hòn	HGD	6	3	1
	%	60.0%	30.0%	10.0%
Nà Tăm	HGD	4	0	1
	%	80.0%	0.0%	20.0%

(ĐTTH)

Bảng 15-7: Tình trạng pháp lý của đất rừng

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Huyện Than Uyên	HGD	10	5	0
	%	66.7%	33.3%	0.0%
Phúc Than	HGD	10	5	0
	%	66.7%	33.3%	0.0%
Huyện Tân Uyên	HGD	31	6	2
	%	79.5%	15.4%	5.1%
Thị trấn Tân Uyên	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Phúc Khoa	HGD	0	0	0
	%	0.0%	0.0%	0.0%
Pác Ta	HGD	13	2	0
	%	86.7%	13.3%	0.0%

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	158/459

Huyện/ Xã	Đơn vị	Có GCNQSDĐ	Đang làm GCNQSDĐ	Không có GCNQSDĐ
Thân Thuộc	HGD	15	3	1
	%	78.9%	15.8%	5.3%
Trung Đồng	HGD	3	1	1
	%	60.0%	20.0%	20.0%
Thành phố Lai Châu	HGD	2	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
San Thàng	HGD	1	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Phường Đông Phong	HGD	1	0	0
	%	100.0%	0.0%	0.0%
Huyện Tam Đường	HGD	44	13	3
	%	73.3%	21.7%	5.0%
Bản Giang	HGD	10	2	0
	%	83.3%	16.7%	0.0%
Bản Bo	HGD	5	2	1
	%	62.5%	25.0%	12.5%
Bản Hôn	HGD	14	4	2
	%	70.0%	20.0%	10.0%
Nà Tăm	HGD	15	5	0
	%	75.0%	25.0%	0.0%

(ĐTTH)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	159/459

Phụ lục 2. Mẫu Tờ thông tin dự án (PIB)

Câu hỏi 1: Dự án ADB là gì?

Trả lời: Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp cận Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để hỗ trợ kết nối giao thông trong nước và quốc tế cho các tỉnh kém phát triển của Việt Nam bằng cách cải thiện khả năng tiếp cận các hành lang GMS. Dự án này mở rộng các lợi ích của Hành lang Tiểu vùng Mêkông Mở rộng (GMS) đến các tỉnh lân cận có tỷ lệ đói nghèo cao. Dự án bao gồm nâng cấp các Quốc lộ (QL) để tăng cường khả năng kết nối của các tỉnh Tây Bắc và Trung Bộ và hỗ trợ Cục Đường bộ Việt Nam (DRVN) của Bộ Giao thông Vận tải trong việc quản lý tài sản đường bộ.

Câu hỏi 2: Dự án ADB sẽ ảnh hưởng như thế nào đến người dân địa phương?

Trả lời: Việc nâng cấp các tuyến quốc lộ nhằm tăng cường kết nối các tỉnh ở Tây Bắc và Trung Bộ sẽ/có thể yêu cầu thu hồi đất. Tuy nhiên, thiết kế các tuyến đường này sẽ cố gắng để tránh hoặc ít nhất để giảm thiểu những tác động tiêu cực đến các hộ gia đình và cộng đồng. Vị trí cuối cùng của các tuyến đường liên kết sẽ được lựa chọn sau khi các cuộc tham vấn cộng đồng được thực hiện.

Nếu cần thiết phải thu hồi đất, người bị ảnh hưởng sẽ được đền bù hợp lý cho đất bị ảnh hưởng, nhà cửa, công trình, cây trồng và / hoặc cây cối của họ. Hỗ trợ tái định cư và trợ cấp khôi phục thu nhập cũng sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng (DPD) sẽ bị ảnh hưởng nặng nề bởi Dự án. Chi tiết được đưa vào Kế hoạch Tái định cư có sẵn tại văn phòng xã của bạn. Xin vui lòng cũng tham khảo Sổ thông tin cộng đồng liên quan khác.

Câu hỏi 3: Mục tiêu chính của kế hoạch tái định cư ?

Trả lời: Mục tiêu chính của Kế hoạch Tái định cư là đảm bảo rằng tất cả những Người bị di dời sẽ ít nhất là có cuộc sống ngang bằng, nếu không nói là tốt hơn so với những gì họ có trong trường hợp không có dự án.

Câu hỏi 4: Nếu đất của tôi bị ảnh hưởng bởi dự án thì sao?

Trả lời: Nếu đất có sẵn, đất bị ảnh hưởng của bạn sẽ được thay thế bằng đất có diện tích tương đương và khả năng sản xuất và tại một địa điểm phù hợp và có thể chấp nhận được với bạn; hoặc nếu, sau khi được thông báo đầy đủ về các lựa chọn của bạn, bạn thích tiền mặt, bồi thường có thể được thanh toán bằng tiền mặt theo giá trị thay thế theo giá thị trường hiện tại, hoặc bồi thường một phần bằng tiền mặt và một phần là đất nếu có thể.

Câu hỏi 5: Chúng ta có cần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để được bồi thường?

Trả lời: Không, thiếu các quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai không ngăn cản bất kỳ người bị ảnh hưởng nào nhận được các biện pháp bồi thường hoặc hỗ trợ. Những người bị di dời có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hoặc bất kỳ hình thức thỏa thuận bằng văn bản hoặc miệng nào khác để sử dụng đất đều được bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền với đất. Những người bị di dời không có quyền hợp pháp / hợp pháp hoặc tạm thời / cho thuê đất sẽ vẫn được bồi thường cho tài sản gắn liền với đất, như vật kiến trúc, cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng.

Câu hỏi 6: Việc bồi thường có áp dụng cho nhà ở và công trình bị ảnh hưởng không?

Trả lời: Vâng. Bồi thường sẽ được áp dụng cho tất cả các tài sản bị ảnh hưởng bao gồm nhà cửa, cửa hàng và các công trình khác cũng như các tài sản cố định khác theo giá thị trường hiện tại (bao gồm cả vật liệu và lao động) mà không khấu trừ bất kỳ khoản khấu hao

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	160/459

hoặc vật liệu xây dựng tận dụng. Điều này sẽ đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng có thể xây dựng lại ngôi nhà và các công trình khác tốt hơn hoặc ít nhất cũng có chất lượng như trước

Câu hỏi 7: Cây trồng bị ảnh hưởng thì thế nào?

Trả lời: Hoa màu, cây ăn quả, cây lấy gỗ và hàng rào cây bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thị trường hiện tại. Bồi thường cho hoa màu chưa thu hoạch được dựa trên mức sản xuất bình quân trong 3 năm qua nhân với giá thị trường hiện tại. Bồi thường cho cây sẽ dựa vào loại cây, độ tuổi và năng suất của cây. Một cuộc định giá giá bồi thường sẽ được tiến hành trong quá trình thiết kế chi tiết Dự án để xác lập giá thị trường để bồi thường. Nếu có sự chậm trễ trong việc bồi thường, giá sẽ được cập nhật để tính tới lạm phát

Câu hỏi 8: Bên cạnh việc bồi thường, dự án có thể trợ giúp như thế nào?

Trả lời: Ngoài bồi thường thiệt hại về đất và các tài sản khác, Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ khôi phục cho những người bị di dời đủ điều kiện được đảm bảo mức sống của họ được duy trì hoặc cải thiện sau khi có Dự án. Những người bị ảnh hưởng đủ điều kiện để được hỗ trợ khôi phục bao gồm:

Các hộ bị ảnh hưởng nặng: Hộ gia đình bị mất trên 10% tổng diện tích đất sản xuất sẽ nhận được gói cứu trợ kinh tế theo quy định của Nghị định 47/2014 / NĐ-CP.

Các hộ gia đình di chuyển: Những hộ gia đình phải di chuyển đến đất ở mới sẽ được trợ cấp sinh hoạt chuyển đổi tương đương 30kg gạo / người / tháng trong 6 tháng trong thời gian chuyển đổi; nếu phải di dời, hoặc 3 tháng nếu phải xây dựng lại nhà chính trên phần đất còn lại phía sau; trợ cấp vận chuyển từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng tiền mặt hoặc hỗ trợ của Hội đồng Tái định cư huyện; và, một phần thưởng khuyến khích nếu người bị di dời tháo dỡ nhà cửa, công trình bị ảnh hưởng và bàn giao mặt bằng một cách kịp thời.

Các chủ doanh nghiệp mất thu nhập trong khi di dời hoặc xây dựng lại các cửa hàng / cơ sở kinh doanh: Các hộ gia đình có doanh nghiệp nhỏ và không đăng ký sẽ được bồi thường bằng tiền lương tối thiểu của tỉnh trong 3 tháng. Các chủ doanh nghiệp đăng ký sẽ được bồi thường bằng tiền mặt tối đa bằng 30% thu nhập hàng năm sau thuế theo Nghị định 47/2014 / NĐ-CP.

Người lao động và người lao động bị mất việc làm: được bồi thường bằng tiền lương, tiền công cho mỗi tháng mà không có việc làm, nếu mất mát là tạm thời; hoặc, nếu tổn thất là vĩnh viễn, bồi thường bằng tiền mặt tương đương với mức lương tối thiểu của tỉnh trong sáu tháng hoặc bồi thường bằng tiền mặt cho thời hạn hợp đồng còn lại tùy vào mức nào cao hơn.

Câu hỏi 9: Điều đó có nghĩa là bất cứ ai trong cộng đồng của chúng tôi cũng có thể đòi bồi thường hay không?

Trả lời: Không. Những người bị di dời (DPs) là những người hoặc hộ gia đình được khảo sát trong các hoạt động kiểm đếm chi tiết (DMS). Những người bị di dời và chính quyền địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ (ngày tiến hành DMS) cho tiểu dự án. Bất cứ ai di chuyển vào khu vực Dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng khoản bồi thường và hỗ trợ theo Dự án.

Câu hỏi 10: Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi được khuyến khích di chuyển nhưng không có tên trong cuộc khảo sát?

Trả lời: Trong quá trình thiết kế chi tiết của Dự án, một số thay đổi nhỏ có thể xảy ra. Điều

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	161/459

này có thể ảnh hưởng đến kết quả của điều tra thiệt hại ban đầu. Những người bị di dời này sẽ được hưởng mức bồi thường giống như tất cả những người bị di dời khác. Một khi có vị trí thực tế và hướng tuyến, một cuộc khảo sát đo lường chi tiết (DMS) sẽ được tiến hành với sự có mặt của những người bị di dời để kiểm kê thiệt hại cho bồi thường và phục hồi.

Câu hỏi 11: Những người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và thông báo như thế nào?

Trả lời: Một chương trình tham vấn và phổ biến thông tin sẽ được tổ chức tại xã của bạn để đảm bảo rằng những người bị di dời nhận được thông tin đầy đủ và kịp thời về Dự án. Những người bị di dời sẽ được cung cấp thông tin về các hợp phần dự án, tác động, các quyền và quyền lợi của dự án, cơ chế khiếu nại, quyền tham gia và tư vấn, các hoạt động tái định cư, trách nhiệm của các tổ chức và tiến độ thực hiện. Những người bị di dời sẽ tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện tái định cư và họ sẽ được tham vấn về các vấn đề sau: a) các lựa chọn tái định cư theo quyền lợi của họ, b) các ưu đãi về đào tạo và đào tạo trong các nghề hiện tại hoặc mới, c) các khía cạnh khác của dự án.

Chương trình này sẽ cho phép Dự án thiết kế chương trình tái định cư và phục hồi sinh kế để đáp ứng nhu cầu của người bị di dời và giúp những người bị di dời thực hiện các quyết định sáng suốt về bồi thường và tái định cư. Tham vấn với những người bị di dời và chính quyền địa phương sẽ làm giảm tiềm năng xung đột và giảm thiểu nguy cơ trì hoãn dự án và tối đa hóa các lợi ích kinh tế và xã hội của Dự án.

Câu hỏi 12: Nếu có bất kỳ mâu thuẫn hoặc vấn đề gì về việc thu hồi đất, bồi thường hoặc các tranh chấp chung trong quá trình thực hiện dự án, người bị di dời có quyền khiếu nại không?

Trả lời: Có. Những người bị di dời có thể lên tiếng cho các cơ quan có thẩm quyền địa phương và các ủy ban tái định cư bằng văn bản hoặc bằng văn bản. Khiếu nại của họ có thể được nộp lên đầu tiên ở phường hoặc xã, và có thể được nâng cấp lên cấp huyện và cấp tỉnh và đưa ra tòa án nếu những người bị di dời không hài lòng với quyết định của cấp dưới. Những người bị di dời sẽ được miễn thuế, phí hành chính và pháp lý. Mọi khiếu nại của người bị di dời về bất kỳ khía cạnh thu hồi đất, đền bù, tái định cư và thực hiện sẽ được giải quyết một cách kịp thời và thỏa đáng.

Câu hỏi 13: Là một cư dân trong khu vực dự án, tôi có thể giúp đỡ như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi muốn bạn tham gia vào tất cả các cuộc họp tham vấn và các hoạt động liên quan đến dự án khác để đảm bảo rằng bạn được thông tin đầy đủ và được tư vấn. Sự tham gia tích cực của bạn trong cuộc điều tra đo lường chi tiết (DMS) và việc thực hiện sẽ cho phép chúng tôi xác định các biện pháp giảm thiểu tác động, xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm năng và để xác định cách trả lời ngay để giải quyết những vấn đề này.

Câu hỏi 14: Làm thế nào bạn sẽ biết nếu các mục tiêu của dự án này được đáp ứng?

Trả lời: BQLDA sẽ đảm bảo giám sát nội bộ các hoạt động của Dự án. Ngoài ra, BQLDA sẽ thuê một cơ quan giám sát độc lập bên ngoài để tiến hành giám sát bên ngoài các hoạt động tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án. Định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan giám sát độc lập sẽ nộp báo cáo cho BQLDA và ADB về tiến độ thực hiện tái định cư. Đánh giá sau về tác động Tái định cư sẽ đánh giá xem các tác động tiêu cực đã được giảm nhẹ một cách đầy đủ và các tiêu chuẩn sống trước khi dự án của những người bị di dời đã được khôi phục do tái định cư và Dự án.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VÀ ĐỀ XUẤT –

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	162/459

Hãy liên hệ với các BQLDA2, HĐBT huyện nơi bạn sinh sống:

Ban quản lý dự án:

Địa chỉ:

Người phụ trách: Tel

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (HĐBT) của huyện.....:

Địa chỉ:

Người phụ trách:Tel

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	163/459

Phụ lục 3: Báo cáo nghiên cứu giá thay thế nhanh

BÁO CÁO KHẢO SÁT NHANH GIÁ THAY THẾ TẠI TỈNH LAI CHÂU

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	164/459

1. Giới thiệu về dự án

PPTA (Hỗ trợ Kỹ thuật Chuẩn bị Dự án) sẽ đánh giá tính khả thi và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho xây dựng dự án Dự án Tăng cường Kết nối Hành lang của ADB nhằm mở rộng lợi ích của khu vực hành lang tiểu vùng sông Me Kong mở rộng (Greater Mekong Subregion - GMS) tới các tỉnh lân cận có tỷ lệ nghèo cao. Dự án bao gồm: nâng cấp các quốc lộ để tăng cường khả năng kết nối giữa các tỉnh vùng Tây Bắc và miền Trung cũng như hỗ trợ Cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ GTVT trong công tác quản lý tài sản đường bộ.

Một hoạt động chính của PPTA là chuẩn bị Kế hoạch Tái định cư đầy đủ cho Dự án, sao cho phù hợp với chính sách của ADB về tái định cư không tự nguyện. Các công trình dự kiến cho dự án theo đó sẽ là: nâng cấp quốc lộ 32 và tỉnh lộ 279, 175, quốc lộ 14D của tỉnh Quảng Nam, bao gồm nâng cấp các tuyến đường hiện có và đề xuất xây dựng các tuyến mới. Danh sách các công trình chính được thể hiện trong bảng sau:

Tuyến	Vị trí	Mô tả	Độ dài (km)
NH 32	Tỉnh Lai Châu. Từ San Thắng tới Khau Co	Tuyến hiện tại cộng với 4 đường tránh: Đông Pao - Đường Ban Bờ (11km); Càng Tân Uyên (17,7km); Bê tông Mường Than (3,3km); Đường vòng Khau Co (14,8km)	47
PR 279	Tỉnh Lào Cai. Từ nút giao với quốc lộ 32 đến đường cao tốc Hà Nội - Lào	Tuyến hiện tại cộng thêm 2 đường tránh (Khánh Yên, Dương Quý) với tổng chiều dài khoảng 10,2km	74
PR 175	Tỉnh Yên Bái. Từ nút giao với NH32 đến nút giao với PR 151.	Tuyến hiện tại	50
NH 14D	Tỉnh Quảng Nam: Từ thị trấn Giang đến cửa khẩu Nam Giang	Tuyến hiện tại	72

2. Mục tiêu

Nhóm thực hiện đã kiểm tra và xác định tỷ lệ bồi thường đối với đất đai, công trình, cây cối và hoa màu để đảm bảo rằng Người bị ảnh hưởng của Dự án được bồi thường theo chi phí thay thế trên địa bàn 12 xã thuộc 4 huyện/thành phố của tỉnh Lai Châu.

3. Phương pháp tiếp cận

Chi phí thay thế được xây dựng dựa trên thông tin thu thập được từ cả nghiên cứu tài liệu tại văn phòng và phỏng vấn trực tiếp người dân trong khu vực bị ảnh hưởng, trong đó bao gồm cả đối tượng bị ảnh hưởng (BAH) và không bị ảnh hưởng.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	165/459

Nghiên cứu tài liệu tập trung vào các ấn phẩm, tài liệu có liên quan của các cơ quan chính phủ, cả ở cấp trung ương và địa phương. Tuy nhiên, những tài liệu này chỉ đóng vai trò hỗ trợ. Vì nhiệm vụ nhằm mục đích xác định được chi phí thay thế hợp lý cho các loại tài sản bị ảnh hưởng khác nhau, nên các bằng chứng thực tế mới là yếu tố quyết định chính cho việc xây dựng các chi phí này. Các cuộc phỏng vấn trực tiếp với người dân trong khu vực bị ảnh hưởng, bao gồm cả những người có tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án và những người không bị ảnh hưởng, sẽ cung cấp các dữ liệu đáng tin cậy cho công tác xác minh chi phí thay thế.

4. Phương pháp luận

Phương pháp luận để xác minh chi phí thay thế cho từng loại tài sản bị ảnh hưởng được mô tả trong các phần sau đây.

4.1. Đất đai

Mục tiêu của điều tra này là nhằm xác định xem giá đền bù của tỉnh có đủ để mua đất với cùng chất lượng và số lượng đất thu hồi hay không. Cơ sở đền bù đất bị thu hồi là căn cứ trên giá thị trường của diện tích đất đó. Đơn vị tư vấn đã tiến hành thu thập số liệu đối với các hộ gia đình có mua bán đất diễn ra gần đây tại các xã. Tuy nhiên, qua khảo sát, số lượng này là không nhiều. Do đó, đơn vị tư vấn cũng tiến hành các cuộc phỏng vấn đối với chủ sở hữu đất trong phạm vi ảnh hưởng của dự án, bao gồm những người có đất bị thu hồi và những người không bị thu hồi. Việc phỏng vấn sẽ bao gồm các nội dung sau đây:

- Việc chuyển quyền sử dụng đất gần đây trong khu vực;
- Mức giá mà chủ sở hữu đất (những người bị ảnh hưởng và không bị ảnh hưởng) sẵn sàng bán diện tích đất của họ.

Ngoài việc xác định mức giá của các loại đất khác nhau, đơn vị tư vấn cũng cần xác định các chi phí giao dịch có liên quan như phí hành chính, thuế, phí đăng ký và lệ phí.

Cỡ mẫu:

- Chủ sở hữu đất bị ảnh hưởng: 60 hộ gia đình (5 hộ/xã x 10 xã)
- Chủ sở hữu đất không bị ảnh hưởng: 60 hộ gia đình (5 hộ/xã x 10 xã)

(liền kề với đất bị ảnh hưởng hoặc tại khu vực tương tự)

4.2. Công trình

Mục tiêu của điều tra này là nhằm xác định xem liệu giá đền bù của tỉnh có cho phép những người BAH xây dựng lại các công trình bị ảnh hưởng của họ hay không. Cơ sở đền bù cho các công trình bị ảnh hưởng là dựa trên nguyên tắc chi phí thay thế. Đơn vị tư vấn đã phỏng vấn các bên có liên quan, bao gồm chủ sở hữu các công trình (cả những người có công trình bị ảnh hưởng bởi Dự án và cả những người không có công trình bị ảnh hưởng) và các nhà thầu xây dựng chuyên về xây dựng nhà ở.

Các cuộc phỏng vấn được tiến hành dựa trên một mẫu phiếu phỏng vấn được xây dựng sẵn (chi tiết vui lòng xem ở phần phụ lục). Trong đó, tập trung phỏng vấn các chi phí liên quan tới các loại vật liệu xây dựng, chi phí nhân công, chi phí xây dựng với từng loại hình công trình như nhà ở, bếp....

Cỡ mẫu:

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	166/459

- Chủ sở hữu ngoài nhà nước của các công trình bị ảnh hưởng bởi Dự án: 36 hộ gia đình (3 hộ/xã x 10 xã)
- Chủ sở hữu của các công trình không bị ảnh hưởng bởi Dự án: 36 hộ gia đình (3 hộ/xã x 10 xã)
- Chủ thầu xây dựng:
 - Công ty/đội xây dựng tư nhân: 1 công ty/đội
 - Cửa hàng bán lẻ vật liệu xây dựng 3 chủ cửa hàng

Ngoài ra, trong quá trình khảo sát tại 12 xã, đơn vị tư vấn cũng đã phỏng vấn một số cán bộ địa phương ở các xã có các công trình công ích để xác định chi phí thay thế.

4.3. Cây xanh

Mục tiêu của điều tra này là nhằm xác định xem giá đền bù dự kiến của tỉnh chi trả cho những người BAH là tương đương, thấp hơn hay cao hơn giá thị trường trung bình. Cơ sở của nhiệm vụ này nhằm xác định giá thị trường trung bình cho từng loại cây căn cứ theo giá trị năng suất của từng loại. Đơn vị tư vấn đã thu thập các nguồn thông tin thứ cấp thông qua các tài liệu, chính sách của UBND tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thống kê và một số các tài liệu của các cơ quan có liên quan khác. Ngoài ra, đơn vị tư vấn đã tiến hành phỏng vấn các hộ gia đình ở địa phương và một số tiểu thương ngoài chợ. Nội dung phỏng vấn tập trung chủ yếu liên quan tới năng suất, mức giá của các loại cây (chi tiết vui lòng xem ở phần phụ lục).

Cỡ mẫu:

- Chủ sở hữu của hoa màu và cây bị ảnh hưởng bởi Dự án: 3 hộ gia đình
- Chủ sở hữu của hoa màu và cây không bị ảnh hưởng bởi Dự án: 3 hộ gia đình
- Tiểu thương ngoài chợ: 2 người.

5. Xây dựng giá thay thế

5.1. Chi phí giao dịch

Chi phí Thay thế = Giá trị Thị trường Hiện tại + Chi phí Giao dịch

Ngoài việc xác định mức giá đất và các tài sản ngoài đất nêu trên, đơn vị tư vấn cũng xác định các chi phí giao dịch có liên quan như phí hành chính, thuế, phí đăng ký và lệ phí xin cấp phép xây dựng. Trong đó, chi phí giao dịch chỉ liên quan tới đất đai và xây dựng nhà ở, công trình.

Qua khảo sát, các chi phí giao dịch về đất và xây dựng nhà ở đều theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các giao dịch về đất đai, chi phí giao dịch gồm 3 khoản chi phí chính là: (i) thuế chuyển quyền sử dụng đất; (ii) thuế thu nhập cá nhân; (iii) lệ phí trước bạ. Ngoài ra, còn có các khoản chi phí khác như: phí đăng ký; phí công chứng; phí đo vẽ; phí địa chính; phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất. Đối với nhà ở, theo quy định chi phí giao dịch bao gồm: (i) giấy phép xây dựng; (ii) thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; (iii) thuế xây dựng; (iv) thuê vẽ thiết kế.

Trong đó, đối với đất đai các chi phí giao dịch đều do kho bạc Nhà nước tính toán và thông báo mức chi phí cho các hộ gia đình để các hộ gia đình trực tiếp xuống nộp tại kho bạc. Đối với nhà ở,

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	167/459

ngoài phí xây dựng 50,000đ/giấy phép, hộ gia đình sẽ phải nộp các loại thuế theo quy định của kho bạc. Đồng thời do ở khu vực nông thôn nên khi xây nhà người dân cũng không cần nộp bản vẽ thiết kế nên không mất chi phí này.

Bảng 1. Chi phí giao dịch về đất

Loại	Cách tính/công thức
Thuế chuyển quyền sử dụng đất	<p>Tiền nộp = (Diện tích đất) x Giá đất x (Thuế suất)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất tính bằng m2 - Giá đất theo bảng giá - Thuế suất: 2% đối với đất nông nghiệp, 4% đối với đất ở
Thuế thu nhập cá nhân	<p>Thuế thu nhập cá nhân = Giá chuyển nhượng x thuế suất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản là 25% trên thu nhập tính thuế; - Trường hợp không xác định được giá vốn và chi phí liên quan: 2% trên giá trị chuyển nhượng;
Phí đăng ký	
Phí công chứng	<ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản dưới 50 triệu đồng: Phí 50 nghìn đồng; + Giá trị tài sản từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng: phí là 100 nghìn đồng; + Giá trị tài sản từ trên 100 triệu đồng đến 01 tỷ đồng: phí tính bằng 0,1% giá trị tài sản hoặc giá trị hợp đồng, giao dịch
Phí đo vẽ	Căn cứ vào các bước công việc, yêu cầu công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và tùy thuộc vào vị trí, diện tích đất được giao, được thuê hoặc được phép chuyển mục đích sử dụng lớn hay nhỏ của từng dự án, nhưng mức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính tối đa không quá 1.500 đồng/m2.
Phí địa chính	
Lệ phí trước bạ	<p>Tiền nộp đất = (Diện tích đất) x (Giá đất) x (Lệ phí)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất tính bằng m2 - Giá đất theo bảng giá của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có đất. - Lệ phí 0,5%.
Phí thẩm định hồ sơ	Lệ phí thẩm định: 0.15% giá trị chuyển nhượng (tối thiểu là 100.000)

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	168/459

Loại	Cách tính/công thức
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng và tối đa là 5.000.000 đồng).
Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	<p>Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố:</p> <p>a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 100.000 đồng/01 giấy. - Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào GCN: 50.000 đồng/lần cấp. <p>b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 25.000 đồng/01 giấy. - Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào GCN: 20.000 đồng/lần cấp. <p>c) Cấp giấy chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/lần cấp.</p> <p>d) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần cấp.</p> <p>3.2. Đối với các hộ gia đình, cá nhân ở các khu vực còn lại: Thu bằng 50% mức thu quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>3.3. Đối với tổ chức:</p> <p>a) Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 500.000 đồng/giấy. <p>+ Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): - Cấp mới: 100.000 đồng/giấy - Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp. <p>b) Cấp giấy chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần cấp.</p> <p>c) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần cấp.</p>

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	169/459

Bảng 2. Chi phí giao dịch về nhà ở

Loại	Cách tính/công thức
Giấy phép xây dựng	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân: - Tại các phường và thị trấn: 75.000 - Tại các xã còn lại: 50.000 đồng/01giấy phép Cấp phép xây dựng các công trình khác: 150.000 đồng/01 giấy phép Trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/01 giấy phép/lần gia hạn.
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Thuế sử dụng đất = giá tính thuế x thuế suất Giá tính thuế đối với đất được xác định bằng diện tích đất tính thuế nhân với giá của 1m ² đất. Thuế suất: - Diện tích trong hạn mức: 0,03% - Phần diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức: 0,07% - Phần diện tích vượt trên 3 lần hạn mức: 0,15
Thuế xây dựng	
Thuê vẽ thiết kế nhà	Không áp dụng ở khu vực nông thôn

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	170/459

5.2. Chi phí thay thế về đất đai

5.2.1 Bảng giá đền bù đất ở theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Khu vực	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đòng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hon	Xã Nà Tăm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	VT1	470	950	320	300	320	300	550	900	120	125	120	120
		VT2	320	600	240	200	240	200	330		80	85	80	80
		VT3	225	500	150	140	150	140	220		55	60	55	55
	Khu vực 2	VT1	320		200	180	200	180	330		90	95	90	90
		VT2	225		120	120	120	120	198		60	65	60	60
	Khu vực 3		120		85	75	85	75	110		60	70	60	60
Giá trị thị trường hiện tại	Khu vực 1	VT1	705	1425	480	450	480	450	880	1620	180	187.5	180	180
		VT2	448	840	336	280	336	280	495		112	119	112	112
		VT3	292.5	650	195	182	195	182	308		71.5	78	71.5	71.5
	Khu vực 2	VT1	448		280	252	280	252	495		126	133	126	126
		VT2	292.5		156	156	156	156	277.2		78	84.5	78	78
	Khu vực 3		144		102	90	102	90	143		72	84	72	72
Đơn giá đền	Khu vực 1	VT1	728.5	1472.5	496	465	496	465	907.5	1665	186	193.75	186	186

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	171/459

	Khu vực	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đòng	Xã San Thàng	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hon	Xã Nà Tăm
xuất của dự án		VT2	464	870	348	290	348	290	511.5		116	123.25	116	116
		VT3	303.75	675	202.5	189	202.5	189	341		74.25	81	74.25	74.25
	Khu vực 2	VT1	464		290	261	290	261	478.5		130.5	137.75	130.5	130.5
		VT2	303.75		162	162	162	162	267.3		81	87.75	81	81
	Khu vực 3		150		106.25	93.75	106.25	93.75	137.5		75	87.5	75	75

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	172/459

5.2.2. Bảng giá đền bù đất thương mại, dịch vụ, đất kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Khu vực	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hon	Xã Nà Tầm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	Khu vực 1	VT1	376	760	256	240	256	240	440	720	96	100	96	96
		VT2	256	480	192	160	192	160	264		64	68	64	64
		VT3	180	400	120	112	120	112	176		44	48	44	44
	Khu vực 2	VT1	256		160	144	160	144	264		72	76	72	72
		VT2	180		96	96	96	96	158		48	52	48	48
	Khu vực 3		96		68	60	68	60	88		48	56	48	48
Giá trị thị trường hiện tại	Khu vực 1	VT1	564	1140	384	360	384	360	704	1296	144	150	144	144
		VT2	358.4	672	268.8	224	268.8	224	396		89.6	95.2	89.6	89.6
		VT3	234	520	156	145.6	156	145.6	246.4		57.2	62.4	57.2	57.2
	Khu vực 2	VT1	358.4		224	201.6	224	201.6	396		100.8	106.4	100.8	100.8
		VT2	234		124.8	124.8	124.8	124.8	221.2		62.4	67.6	62.4	62.4
	Khu vực 3		115.2		81.6	72	81.6	72	114.4		57.6	67.2	57.6	57.6
Đơn giá đề xuất của dự	Khu vực 1	VT1	582.8	1178	396.8	372	396.8	372	726	1332	148.8	155	148.8	148.8
		VT2	371.2	696	278.4	232	278.4	232	409.2		92.8	98.6	92.8	92.8

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	173/459

	Khu vực	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hon	Xã Nà Tăm
án		VT3	243	540	162	151.2	162	151.2	272.8		59.4	64.8	59.4	59.4
	Khu vực 2	VT1	371.2		232	208.8	232	208.8	382.8		104.4	110.2	104.4	104.4
		VT2	243		129.6	129.6	129.6	129.6	213.3		64.8	70.2	64.8	64.8
	Khu vực 3		120		85	75	85	75	110		60	70	60	60

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	174/459

5.2.3. Bảng giá đền bù đất trồng lúa 2 vụ theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hon	Xã Nà Tăm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	29	29	29	26	29	26	29	29	26	27	26	26
	VT2	25	24	24	22	24	22	25	25	22	23	22	22
	VT3	23	19	19	18	19	18	23	23	17	18	17	17
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	31.9	31.9	31.9	28.6	31.9	28.6	31.9	31.9	28.6	29.7	28.6	28.6
	VT2	26.25	25.2	25.2	23.1	25.2	23.1	26.25	26.25	23.1	24.15	23.1	23.1
	VT3	23	19	19	18	19	18	23	23	17	18	17	17
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	33.35	33.35	33.35	29.9	33.35	29.9	33.35	33.35	29.9	31.05	29.9	29.9
	VT2	27.5	26.4	26.4	24.2	26.4	24.2	27.5	27.5	24.2	25.3	24.2	24.2
	VT3	24.15	19.95	19.95	18.9	19.95	18.9	24.15	24.15	17.85	18.9	17.85	17.85

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	175/459

5.2.4. Bảng giá đền bù đất trồng lúa 1 vụ theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hòn	Xã Nà Tăm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	28	27	27	25	27	25	27	27	25	26	25	25
	VT2	25	23	23	21	23	21	23	23	21	22	21	21
	VT3	22	18	18	17	18	17	18	18	16	17	16	16
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	30.8	29.7	29.7	27.5	29.7	27.5	29.7	29.7	27.5	28.6	27.5	27.5
	VT2	26.25	24.15	24.15	22.05	24.15	22.05	24.15	24.15	22.05	23.1	22.05	22.05
	VT3	22	18	18	17	18	17	18	18	16	17	16	16
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	32.2	31.05	31.05	28.75	31.05	28.75	31.05	31.05	28.75	29.9	28.75	28.75
	VT2	27.5	25.3	25.3	23.1	25.3	23.1	25.3	25.3	23.1	24.2	23.1	23.1
	VT3	23.1	18.9	18.9	17.85	18.9	17.85	18.9	18.9	16.8	17.85	16.8	16.8

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	176/459

5.2.5. Bảng giá đền bù đất trồng cây hàng năm khác theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bàn Giang	Xã Bàn Bo	Xã Bàn Hôn	Xã Nà Tăm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	27	26	26	24	26	24	26	26	24	25	24	24
	VT2	24	22	22	20	22	20	21	21	20	21	20	20
	VT3	22	18	18	16	18	16	17	17	16	17	16	16
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	29.7	28.6	28.6	26.4	28.6	26.4	28.6	28.6	26.4	27.5	26.4	26.4
	VT2	25.2	23.1	23.1	21	23.1	21	22.05	22.05	21	22.05	21	21
	VT3	22	18	18	16	18	16	17	17	16	17	16	16
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	31.05	29.9	29.9	27.6	29.9	27.6	29.9	29.9	27.6	28.75	27.6	27.6
	VT2	26.4	24.2	24.2	22	24.2	22	23.1	23.1	22	23.1	22	22
	VT3	23.1	18.9	18.9	16.8	18.9	16.8	17.85	17.85	16.8	17.85	16.8	16.8

5.2.6. Bảng giá đền bù đất trồng nuôi trồng thủy sản theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bàn Giang	Xã Bàn Bo	Xã Bàn Hôn	Xã Nà Tăm
Quyết định số:	VT1	27	26	26	24	26	24	26	26	24	25	24	24

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	177/459

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hòn	Xã Nà Tầm
43/2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT2	24	22	22	20	22	20	21	21	20	21	20	20
	VT3	22	18	18	16	18	16	17	17	16	19	16	16
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	29.7	28.6	28.6	26.4	28.6	26.4	28.6	28.6	26.4	27.5	26.4	26.4
	VT2	25.2	23.1	23.1	21	23.1	21	22.05	22.05	21	22.05	21	21
	VT3	22	18	18	16	18	16	17	17	16	19	16	16
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	31.05	29.9	29.9	27.6	29.9	27.6	29.9	29.9	27.6	28.75	27.6	27.6
	VT2	26.4	24.2	24.2	22	24.2	22	23.1	23.1	22	23.1	22	22
	VT3	23.1	18.9	18.9	16.8	18.9	16.8	17.85	17.85	16.8	19.95	16.8	16.8

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	178/459

5.2.7. Bảng giá đền bù đất trồng cây lâu năm theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đồng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hòn	Xã Nà Tầm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	26	25	25	21	25	21	24	24	21	24	21	21
	VT2	24	21	21	18	21	18	20	20	17	20	17	17
	VT3	22	18	18	14	18	14	16	16	14	16	14	14
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	28.6	27.5	27.5	23.1	27.5	23.1	26.4	26.4	23.1	26.4	23.1	23.1
	VT2	25.2	22.05	22.05	18.9	22.05	18.9	21	21	17.85	21	17.85	17.85
	VT3	22	18	18	14	18	14	16	16	14	16	14	14
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	29.9	28.75	28.75	24.15	28.75	24.15	27.6	27.6	24.15	27.6	24.15	24.15
	VT2	26.4	23.1	23.1	19.8	23.1	19.8	22	22	18.7	22	18.7	18.7
	VT3	23.1	18.9	18.9	14.7	18.9	14.7	16.8	16.8	14.7	16.8	14.7	14.7

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	179/459

5.2.8. Bảng giá đền bù đất nương rẫy theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đòng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hòn	Xã Nà Tầm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	22	21	21	19	21	19	21	21	19	20	19	19
	VT2	19	18	18	16	18	16	17	17	16	17	16	16
	VT3	17	14	14	13	14	13	14	14	13	14	13	13
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	24.2	23.1	23.1	20.9	23.1	20.9	23.1	23.1	20.9	22	20.9	20.9
	VT2	19.95	18.9	18.9	16.8	18.9	16.8	17.85	17.85	16.8	17.85	16.8	16.8
	VT3	17	14	14	13	14	13	14	14	13	14	13	13
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	25.3	24.15	24.15	21.85	24.15	21.85	24.15	24.15	21.85	23	21.85	21.85
	VT2	20.9	19.8	19.8	17.6	19.8	17.6	18.7	18.7	17.6	18.7	17.6	17.6
	VT3	17.85	14.7	14.7	13.65	14.7	13.65	14.7	14.7	13.65	14.7	13.65	13.65

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	180/459

5.2.9. Bảng giá đền bù đất rừng theo giá thay thế

Đơn vị tính: 1000đ/m²

	Vị trí	Xã Phúc Than	Thị Trấn Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	Xã Pắc Ta	Xã Thân Thuộc	Xã Trung Đòng	Xã San Thành	Phường Đông Phong	Xã Bản Giang	Xã Bản Bo	Xã Bản Hòn	Xã Nà Tầm
Quyết định số: 43/2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của UBND tỉnh Lai Châu	VT1	7	6	4	4	4	4	7	7	4	5	4	4
	VT2	6	5	3	3	3	3	5	5	3	4	3	3
	VT3	5	4	3	3	3	3	5	5	2	3	2	2
Giá trị thị trường hiện tại	VT1	7.7	6.6	4.4	4.4	4.4	4.4	7.7	7.7	4.4	5.5	4.4	4.4
	VT2	6.3	5.25	3.15	3.15	3.15	3.15	5.25	5.25	3.15	4.2	3.15	3.15
	VT3	5	4	3	3	3	3	5	5	2	3	2	2
Đơn giá đề xuất của dự án	VT1	8.05	6.9	4.6	4.6	4.6	4.6	8.05	8.05	4.6	5.75	4.6	4.6
	VT2	6.6	5.5	3.3	3.3	3.3	3.3	5.5	5.5	3.3	4.4	3.3	3.3
	VT3	5.25	4.2	3.15	3.15	3.15	3.15	5.25	5.25	2.1	3.15	2.1	2.1

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	181/459

5.3. Chi phí thay thế về cây trồng

5.3.1. Bảng giá đền bù nhóm cây lấy gỗ

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Cây Pơ mu, Xa mộc, Lát và các loại cây lấy gỗ thuộc nhóm I, II (mật độ tối đa 1.500 cây/ha)				
	Cây giống ươm bầu chưa đủ tiêu chuẩn xuất vườn thì tính hỗ trợ di chuyển	đồng/m ²	96.000	96.000	96.000
	Trồng dưới 01 năm	đồng/cây	14.400	14.400	14.400
	Trồng từ 01 năm đến dưới 02 năm	đồng/cây	30.000	30.000	30.000
	Trồng từ 02 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	60.000	60.000	60.000
	Có đường kính từ 05cm đến dưới 10cm	đồng/cây	204.000	204.000	204.000
	Có đường kính từ 10cm đến dưới 25cm	đồng/cây	300.000	300.000	300.000
	Có đường kính từ 25cm trở lên tính bằng (=) khối lượng gỗ nhân (x) với đơn giá tại thời điểm (trừ đi giá trị thu hồi nếu có)				
2	Các loại cây lấy gỗ khác (mật độ, tiêu chuẩn 1700 - 2500 cây/ha)				
	Cây giống ươm bầu chưa đủ tiêu chuẩn xuất vườn thì tính hỗ trợ di chuyển	đồng/m ²	96.000	96.000	96.000
	Trồng dưới 01 năm	đồng/cây	6.000	6.000	6.000
	Trồng từ 01 năm đến dưới 02 năm	đồng/cây	12.000	12.000	12.000
	Trồng từ 02 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	24.000	24.000	24.000
	Có đường kính từ 05cm đến dưới 10cm	đồng/cây	30.000	30.000	30.000
	Có đường kính từ 10cm đến dưới 25cm	đồng/cây	42.000	42.000	42.000
	Có đường kính từ 25cm trở lên tính bằng (=) khối lượng gỗ, củi tận dụng nhân (X) với đơn giá tại thời điểm (trừ đi giá trị thu hồi nếu có)				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	182/459

5.3.2. Bảng giá đền bù nhóm cây ăn quả

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
I	Cây ăn quả chưa cho thu hoạch				
1	Vườn cây ươm + bầu chưa xuất vườn (hỗ trợ di chuyển)	đồng/m ²	96.000	96.000	96.000
2	Cây trồng bằng hạt năm thứ nhất	đồng/cây	42.000	42.000	42.000
3	Cây trồng bằng hạt năm thứ hai	đồng/cây	66.000	66.000	66.000
4	Cây trồng bằng hạt năm thứ ba	đồng/cây	132.000	132.000	132.000
5	Cây trồng bằng hạt năm thứ tư	đồng/cây	192.000	192.000	192.000
6	Cây trồng bằng cành chiết, ghép dưới 1 năm	đồng/cây	60.000	60.000	60.000
7	Cây trồng bằng cành chiết ghép từ 1 đến dưới 2 năm	đồng/cây	102.000	102.000	102.000
8	Cây trồng bằng cành chiết ghép từ 2 năm đến dưới 3 năm	đồng/cây	204.000	204.000	204.000
II	Cây ăn quả đã cho thu hoạch				
1	Vải, nhãn				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	420.000	420.000	420.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	624.000	624.000	624.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	900.000	900.000	900.000
2	Cam, quýt				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	480.000	480.000	480.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	660.000	660.000	660.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	183/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
3	Lê, Mắc cọc, Mận, Đào, Ổi, Táo, Sơn tra (táo mèo), Trứng gà, Doi, Bưởi, Phật thủ				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	480.000	480.000	480.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	600.000	600.000	600.000
4	Hồng các loại, Hồng xiêm, Xoài, Chôm chôm, Bơ, Na, Vú sữa				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	540.000	540.000	540.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	840.000	840.000	840.000
5	Cây Mít, Sấu				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	204.000	204.000	204.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	660.000	660.000	660.000
6	Cây Chanh				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	204.000	204.000	204.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	288.000	288.000	288.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	432.000	432.000	432.000
7	Cây Thị, Khế, Trám, Chay, Dâu da,				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	184/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	Me, Quất hồng bì				
	Độ phát tán bán kính từ 01m đến dưới 02m	đồng/cây	192.000	192.000	192.000
	Độ phát tán bán kính từ 02m đến dưới 04m	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	Độ phát tán bán kính từ 04m trở lên	đồng/cây	480.000	480.000	480.000
III	Cây ăn quả khác				
1	Cây Đu đủ (Mật độ tối đa 2.700 cây/ha)				
	Cây mới trồng dưới một (01) năm	đồng/cây	14.400	14.400	14.400
	Cây trồng từ một đến hai (1-2) năm chưa cho thu hoạch	đồng/cây	43.200	43.200	43.200
	Cây đã cho thu hoạch	đồng/cây	144.000	144.000	144.000
2	Cây Dừa (Mật độ tối đa 160 cây/ha)				
	Mới trồng dưới hai (02) năm	đồng/cây	132.000	132.000	132.000
	Cây trồng trên 2 năm chưa cho thu hoạch	đồng/cây	300.000	300.000	300.000
	Cây đã cho thu hoạch	đồng/cây	600.000	600.000	600.000
3	Cây Cau (Mật độ tối đa 2.500 cây/ha)				
	Mới trồng dưới ba (03) năm (tính theo cây ăn quả trồng hạt tại mục I phụ lục này)				
	Cây chưa cho thu hoạch	đồng/cây	132.000	132.000	132.000
	Cây đã cho thu hoạch	đồng/cây	300.000	300.000	300.000
4	Cây Chuối (Mật độ tối đa 1.300 cây/ha)				
	Có buồng (=20kg/buồng)	đồng/kg	6.000	6.000	6.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	185/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	Chưa có buồng cao dưới 1,2m	đồng/cây	18.000	18.000	18.000
	Chưa có buồng cao từ 1,2m trở lên	đồng/cây	24.000	24.000	24.000
5	Cây Cọ				
	Chưa được thu hoạch	đồng/cây	72.000	72.000	72.000
	Đã cho thu hoạch	đồng/cây	132.000	132.000	132.000
6	Cây Dứa (tiêu chuẩn, kỹ thuật: 4 khóm/m² mật độ tối đa 50.000 chồi/ha)	đồng/khóm	9.600	9.600	9.600
7	Dàn nho, Nhót				
	Cây mới trồng	đồng/m ²	9.600	9.600	9.600
	Đã Leo kín dàn (đã cho thu hoạch)	đồng/m ²	12.000	12.000	12.000
8	Cây Thanh long (mật độ 4.400 cây/ha)				
	Mới trồng dưới hai (02) năm	đồng/cây	59.400	59.400	59.400
	Cây trồng trên 2 năm chưa cho thu hoạch	đồng/cây	75.000	75.000	75.000
	Cây đã cho thu hoạch	đồng/cây	150.000	150.000	150.000
9	Các loại cây ăn quả còn lại				
	Đối với các loại cây không có trong bảng đơn giá thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào thực tế để quy định cho phù hợp, đảm bảo tương quan với các loại cây ăn quả đã có trong quy định				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	186/459

5.3.3. Bảng giá bồi thường nhóm cây công nghiệp

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Cây Cà phê				
1.1	Cây Cà phê chè (mật độ tối đa 5.000 cây/ha)				
	Năm thứ nhất	đồng/cây	15.000	15.000	15.000
	Năm thứ hai	đồng/cây	18.000	18.000	18.000
	Năm thứ ba	đồng/cây	24.000	24.000	24.000
	Cây cho quả dưới 03 năm	đồng/cây	85.000	85.000	85.000
	Cây cho quả từ 03 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	120.000	120.000	120.000
	Cây cho quả từ 05 năm trở lên (Tính sản lượng thực tế nhân (x) đơn giá khi thu hồi)				
1.2	Cây cà phê vối (mật độ tối đa 1.330 cây/ha)				
	Năm thứ nhất	đồng/cây	35.000	35.000	35.000
	Năm thứ hai	đồng/cây	55.000	55.000	55.000
	Năm thứ ba	đồng/cây	80.000	80.000	80.000
	Cây cho quả dưới 03 năm	đồng/cây	110.000	110.000	110.000
	Cây cho quả từ 03 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	150.000	150.000	150.000
	Cây cho quả từ 05 năm trở lên (Tính sản lượng thực tế nhân (x) đơn giá khi thu hồi)				
2	Cây chè				
2.1	Chè Kim tuyên PH8, PH9...(mật độ tối đa 20.000 cây/ha)				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	187/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	Năm thứ nhất	đồng/m ²	8.800	8.800	8.800
	Năm thứ hai	đồng/m ²	11.300	11.300	11.300
	Năm thứ ba	đồng/m ²	13.500	13.500	13.500
2.2	Chè Shan (mật độ tối đa 15.000 cây/ha)				
	Năm thứ nhất	đồng/m ²	8.500	8.500	8.500
	Năm thứ hai	đồng/m ²	10.900	10.900	10.900
	Năm thứ ba	đồng/m ²	13.000	13.000	13.000
2.3	Các giống chè khác (Mật độ tối đa 1.700 cây/ha)				
	Năm thứ nhất	đồng/m ²	6.000	6.000	6.000
	Năm thứ hai	đồng/m ²	7.200	7.200	7.200
	Năm thứ ba	đồng/m ²	9.000	9.000	9.000
2.4	Cây đã cho thu hoạch từ 03 năm trở lên bằng (=) Sản lượng thực tế nhân (x) với đơn giá tại thời điểm thu hồi nhân (x) với 02 năm				
3	Cây Cảnh kiến				
	Trồng dưới 01 năm	đồng/cây	6.000	6.000	6.000
	Trồng từ 01 đến dưới 02 năm	đồng/cây	8.400	8.400	8.400
	Trồng từ 02 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	12.000	12.000	12.000
	Cây đã cho thu hoạch từ 05 năm trở lên bằng (=) Sản lượng thực tế nhân (X) với đơn giá tại thời điểm thu hồi				
4	Cây Dâu tằm	đồng/m ²	7.200	7.200	7.200
5	Cây bông	đồng/m ²	12.000	12.000	12.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	188/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
6	Cây cao su (mật độ tối đa 500 cây/ha)				
6.1	Cây cao su thời kỳ xây dựng cơ bản				
	Cây trồng năm thứ 1	đồng/cây	135.000	135.000	135.000
	Cây trồng năm thứ 2	đồng/cây	170.000	170.000	170.000
	Cây trồng năm thứ 3	đồng/cây	207.000	207.000	207.000
	Cây trồng năm thứ 4	đồng/cây	235.000	235.000	235.000
	Cây trồng năm thứ 5	đồng/cây	260.000	260.000	260.000
	Cây trồng năm thứ 6	đồng/cây	311.000	311.000	311.000
	Cây trồng năm thứ 7	đồng/cây	328.000	328.000	328.000
6.2	Cây cao su thời kỳ khai thác (năm thứ 8 trở đi)				
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 1 đến năm thứ 6 (cây trồng năm thứ 8 đến năm thứ 14)	đồng/cây	370.000	370.000	370.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 7 đến năm thứ 14 (cây trồng năm thứ 15 đến năm thứ 21)	đồng/cây	400.000	400.000	400.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 15 (cây trồng năm thứ 22)	đồng/cây	240.000	240.000	240.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 16 (cây trồng năm thứ 23)	đồng/cây	200.000	200.000	200.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 17 (cây trồng năm thứ 24)	đồng/cây	160.000	160.000	160.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 18 (cây trồng năm thứ 25)	đồng/cây	120.000	120.000	120.000
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 19 (cây trồng năm thứ 26)	đồng/cây	80.000	80.000	80.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	189/459

STT	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	Cây cao su thời kì khai thác năm thứ 20 (cây trồng năm thứ 27)	đồng/cây	40.000	40.000	40.000
6.3	<i>Cây hết thời kỳ khai thác không được bồi thường</i>				
7	Cây Mắc ca (mật độ 300 cây/ha)				
	Cây trồng năm thứ 1	đồng/cây	143.400	143.400	143.400
	Cây trồng năm thứ 2	đồng/cây	162.900	162.900	162.900
	Cây trồng năm thứ 3	đồng/cây	183.400	183.400	183.400
	Cây trồng năm thứ 4	đồng/cây	280.000	280.000	280.000
	Cây trồng năm thứ 5	đồng/cây	350.000	350.000	350.000
	Cây trồng năm thứ 6	đồng/cây	700.000	700.000	700.000
	Cây trồng năm thứ 7	đồng/cây	1.050.000	1.050.000	1.050.000
	Cây trồng năm thứ 8	đồng/cây	1.260.000	1.260.000	1.260.000
	Cây trồng năm thứ 9	đồng/cây	1.540.000	1.540.000	1.540.000
	Cây đã cho thu hoạch từ 10 năm trở đi	đồng/cây	2.100.000	2.100.000	2.100.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	190/459

5.3.4. Bảng giá đền bù hoa, cây cảnh

	HOA, CÂY CẢNH	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	<i>Trồng dưới đất, trồng đại trà sản xuất hàng hóa (qui về mật độ đồng đặc theo tiêu chuẩn)</i>				
1	Mới trồng dưới 03 tháng	đồng/m ²	24.000	24.000	24.000
2	Chưa cho thu hoạch	đồng/m ²	36.000	36.000	36.000
3	Đã được thu hoạch	đồng/m ²	48.000	48.000	48.000
4	Cây trồng theo hàng dài	đồng/m ²	84.000	84.000	84.000
5	Hoa, cây cảnh (các loại) trồng chậu, căn cứ tình hình thực tế để tính hỗ trợ di chuyển	đồng/chậu	24.000	24.000	24.000

5.3.5. Bảng giá đền bù nhóm cây dược liệu

STT	NHÓM CÂY DƯỢC LIỆU	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Cây Thảo quả (Mật độ tối đa 2.500 khóm/ha)				
	Mới trồng dưới 02 năm	đồng/khóm	24.000	24.000	24.000
	Trồng từ 02 năm đến dưới 03 năm	đồng/khóm	72.000	72.000	72.000
	Trồng từ 03 năm trở lên	đồng/khóm	192.000	192.000	192.000
2	Cây Quế (mật độ tối đa 5000 cây/ha)				
	Mới trồng dưới 02 năm	đồng/cây	10.800	10.800	10.800
	Trồng từ 02 năm đến dưới 03 năm	đồng/cây	18.000	18.000	18.000
	Trồng từ 03 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	66.000	66.000	66.000
	Trồng từ 05 năm trở lên có đường kính	đồng/cây	120.000	120.000	120.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	191/459

STT	NHÓM CÂY DƯỠC LIỆU	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	>15cm				
3	Cây Đỗ trọng				
	Mới trồng dưới 02 năm	đồng/cây	72.000	72.000	72.000
	Trồng từ 02 năm đến dưới 03 năm	đồng/cây	120.000	120.000	120.000
	Trồng từ 03 năm đến dưới 05 năm	đồng/cây	168.000	168.000	168.000
	Trồng từ 05 năm trở lên	đồng/cây			
	- Cây có đường kính từ 07cm đến dưới 10cm	đồng/cây	288.000	288.000	288.000
	- Cây có đường kính từ 10cm đến dưới 15cm	đồng/cây	360.000	360.000	360.000
	- Cây có đường kính từ 15cm đến dưới 20cm	đồng/cây	420.000	420.000	420.000
	- Cây có đường kính từ 20cm trở lên	đồng/cây	480.000	480.000	480.000
4	Cây Hoa hòe				
	Cây có đường kính gốc dưới 05cm	đồng/cây	48.000	48.000	48.000
	Cây có đường kính gốc từ 05cm đến dưới 10cm	đồng/cây	84.000	84.000	84.000
	Cây có đường kính gốc từ 10cm đến dưới 20cm	đồng/cây	156.000	156.000	156.000
	Cây có đường kính gốc từ 20cm trở lên	đồng/cây	312.000	312.000	312.000
5	Cây Đương quy (Mật độ tối đa 200.000cây/ha)				
	Mới trồng từ 1 tháng đến dưới 05 tháng	đồng/m ²	22.000	22.000	22.000
	Cây trồng từ tháng thứ 5 trở đi đến dưới 12 tháng (chưa cho thu hoạch)	đồng/m ²	30.000	30.000	30.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	192/459

STT	NHÓM CÂY DƯỢC LIỆU	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
6	Cây Dược liệu khác				
	Mới trồng	đồng/m ²	14.400	14.400	14.400
	Chưa cho thu hoạch	đồng/m ²	22.800	22.800	22.800
	Đã cho thu hoạch	đồng/m ²	54.000	54.000	54.000
7	Cây giống ươm bầu chưa đủ tiêu chuẩn xuất vườn (chỉ hỗ trợ di chuyển)	đồng/m ²	96.000	96.000	96.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	193/459

5.3.6. Bảng giá đền bù cây hàng năm

	CÂY HÀNG NĂM	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Cây Sả và các loại cây tương tự	đồng/khóm	6.000	6.000	6.000
2	Lạc, Vừng, Đậu các loại và các loại cây tương tự	đồng/m ²	7.200	7.200	7.200
3	Cây Gừng, Riềng, Nghệ và các loại cây tương tự	đồng/m ²	14.400	14.400	14.400
4	Cây Sắn dây				
	Chưa cho thu hoạch	đồng/gốc	78.000	78.000	78.000
	Đã cho thu hoạch	đồng/gốc	168.000	168.000	168.000
5	Cây Dong riềng, các loại Củ từ, Củ đậu	đồng/m ²	18.000	18.000	18.000
6	Cây Mía				
	Mới trồng dưới 3 tháng	đồng/m ²	12.000	12.000	12.000
	Cao dưới 1,2m	đồng/cây	6.000	6.000	6.000
	Cao từ 1,2 m trở lên	đồng/cây	9.000	9.000	9.000
7	Giàn thiên lý, Chanh leo dòn, su su và các loại cây leo dòn khác (tính theo diện tích thực tế)				
	Mới trồng, cuối vụ	đồng/m ²	5.400	5.400	5.400
	Leo kín dàn	đồng/m ²	10.200	10.200	10.200
8	Tràu không				
	Mới trồng dưới 01 năm	đồng/gốc	72.000	72.000	72.000
	Đang thu hoạch	đồng/gốc	144.000	144.000	144.000
9	Các loại rau màu gối vụ	đồng/m ²	9.600	9.600	9.600
	LÚA, SẮN, NGÔ, KHOAI LANG, KHOAI SỢ, MỠ, MẠCH				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	194/459

CÂY HÀNG NĂM	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
Bồi thường theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề nhân (X) với đơn giá tại thời điểm bồi thường				
<i>Ghi chú:</i> Trên cùng một diện tích đất trồng nhiều tầng cây thì tính bồi thường cho cây nào có năng suất, giá trị cao có độ che phủ toàn bộ diện tích đất, số cây còn lại tính bằng cây trồng xen. Một loại cây trồng, vật nuôi nếu đáp ứng cả hai tiêu chí bồi thường thì áp dụng tiêu chí có đơn giá cao hơn				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	195/459

5.3.7. Bảng giá đền bù cây trồng khác

	LOẠI CÂY	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Cây Tre				
	Mới trồng dưới một (01) năm	khóm	14.400	14.400	14.400
	Tre non (măng) < 2m	đồng/cây	12.000	12.000	12.000
	Cây có đường kính dưới 05cm	đồng/cây	18.000	18.000	18.000
	Cây có đường kính từ 05cm đến dưới 10cm	đồng/cây	30.000	30.000	30.000
	Cây có đường kính từ 10cm trở lên	đồng/cây	48.000	48.000	48.000
2	Cây tre Điền trúc				
	Mới trồng dưới một (01) năm	khóm	14.400	14.400	14.400
	Chưa trưởng thành (lấy măng)	đồng/cây	30.000	30.000	30.000
	Đã trưởng thành	đồng/cây	42.000	42.000	42.000
3	Cây vầu, sặt				
	Trồng lẻ	đồng/cây	3.600	3.600	3.600
	Trồng tập trung mật độ tối thiểu 40 cây/m ²	đồng/m ²	72.000	72.000	72.000
4	Cây ranh trồng trên đất vườn đồi	đồng/m ²	3.600	3.600	3.600
5	Cỏ voi và các loại cỏ trồng phục vụ chăn nuôi	đồng/m ²	4.800	4.800	4.800
6	Cây Song, Mây	đồng/khóm	72.000	72.000	72.000
7	Hàng rào cây sống	đồng/m	7.200	7.200	7.200
Đ	HÀNG RÀO CỘT TRE, GỖ	đồng/m	6.000	6.000	6.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	196/459

5.3.8. Bảng giá đền bù vật nuôi là thủy sản

	Loại vật nuôi, thủy sản	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
1	Ao nuôi hỗn hợp sản lượng 0,3 kg/m ²				
2	Ao nuôi ba ba (theo dự án) sản lượng 0,5 kg/m ²				
3	Ao nuôi tôm càng xanh sản lượng 0,1kg/m ²				
4	Ao nuôi cá rô phi đơn tính sản lượng 0,4 kg/m ²				
	Năng suất nhân (X) với đơn giá tại thời điểm bồi thường				
5	Ao ương cá giống	đồng/m ²	36.000	36.000	36.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	197/459

5.3.9. Bảng giá đền bù xây dựng Nhà ở và công trình trên đất

Đơn giá: đồng

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
I		Nhà				
1		<p>Nhà chung cư hoặc nhà riêng lẻ; kết cấu khung cột BTCT chịu lực; tường xây 220 gạch chỉ; mái bằng BTCT; móng băng giao thoa; chất lượng hoàn thiện bên trong và ngoài ở mức độ cao, chiều cao nhà từ 3,6 m trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hoàn chỉnh phòng ăn, phòng khách, phòng ngủ có khu WC riêng biệt thiết bị lắp đồng bộ. - Tường trong ngoài lu sơn - Nền lát đá Granít hoặc gạch liên doanh cao cấp; - Hệ thống điện chiếu sáng hoàn chỉnh; - Hệ thống vệ sinh thiết bị WC lắp đồng bộ. Tường ốp gạch men ≤2 m; - Cầu thang ốp lát đá tự nhiên hoặc vật liệu khác, lan can tay vịn hoàn chỉnh; - Cửa gỗ, hoa sắt hoàn chỉnh 				
	1.1	Nhà xây 1 tầng khung chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² XD	4.928.000	4.928.000	4.928.000
	1.2	Nhà xây 2 tầng khung chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² sàn	4.205.300	4.205.300	4.205.300
	1.3	Nhà xây 3 tầng trở lên khung chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² sàn	3.704.800	3.704.800	3.704.800
	1.4	Nhà xây 1 tầng tường chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² XD	4.834.500	4.834.500	4.834.500
	1.5	Nhà xây 2 tầng tường chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² sàn	4.125.000	4.125.000	4.125.000

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	198/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	1.6	Nhà xây 3 tầng trở lên tường chịu lực (Có quy mô như quy định tại mục 1)	m ² sàn	3.637.700	3.637.700	3.637.700
		<i>Những trường hợp nhà có những phần chưa đúng qui chuẩn như trên thì tính bồi thường như sau:</i>				
		<i>Nhà xây bằng gạch ép có quy mô như tại mục 1 đơn giá bồi thường tính bằng 90% giá bồi thường theo quy định trên</i>				
		<i>- Đối với nhà xây quy định như trên mà kết cấu móng trụ bê tông cốt thép độc lập mức giá bồi thường tính bằng 90% đơn giá theo từng loại</i>				
		<i>- Nhà xây tường 110 các nội dung về qui mô áp dụng như nhà xây 220 mức giá bồi thường tính bằng 90% giá bồi thường trên tương ứng với từng loại</i>				
		<u>Ghi chú</u>				
		<i>- Nhà có chiều cao tầng ≥ 2,7m nhưng ≤ 3,3m mức giá bồi thường được tính bằng 90% đơn giá tương ứng với từng loại</i>				
		<i>- Nhà có chiều cao tầng > 3,3m nhưng ≤ 3,6m mức giá bồi thường được tính bằng 95% đơn giá tương ứng với từng loại</i>				
		<i>- Trường hợp nhà có các công việc không đạt theo tiêu chí quy định trên mức giá đề bù tính giảm 1,5% giá bồi thường trên cho mỗi nội dung công việc theo đánh giá chưa đạt. Giảm trừ chênh lệch tương ứng với từng loại</i>				
		<i>- Đối với nhà có lợp tôn (khung sắt) trên tầng thượng tính theo mục 301</i>				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	199/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		- Nhà lát nền bằng các loại gạch cao cấp khác hoặc đá Granit tự nhiên được phép tính riêng theo đơn giá hiện hành bù trừ tăng giảm theo (Giá gạch lát đã được tính trong đơn giá bồi thường 81.000đ/m ²)				
		- Cầu thang ốp đá Granit tự nhiên hoặc ốp gỗ cao cấp được phép tính riêng theo đơn giá hiện hành bù trừ tăng giảm theo (Giá gạch lát, trát Grani tô đã được tính trong đơn giá bồi thường 81.000đ/m ²)				
		- Ốp chân tường bằng gỗ hoặc gạch men lớn hơn 100 cm; được phép tính riêng tại thời điểm xây dựng; sau khi trừ phần sơn tường giá sơn tường tính 21.675đ/m ² ; đơn giá ốp gạch = 161.025đ/m ² ; đơn giá ốp gỗ = 233.379đ/m ² .				
		- Trường hợp nhà có trần bằng gỗ hoặc tấm thạch cao khung xương gỗ hoặc thép được phép tính riêng (Theo m ² trần thực tế) tại thời điểm xác định xây dựng công trình) Trừ phần trát trần và lu sơn trần: Đơn giá trát: 43.605đ/m ² ; Lu sơn trần 21.675 đ / m ²				
		- Trường hợp nhà có sàn lát gỗ được phép tính riêng (Theo m ² có sàn thực tế) tại thời điểm xác định xây dựng công trình trừ gạch lát đã được tính trong đơn giá bồi thường 81.000 đ/m ²				
2		Nhà có kết cấu gạch đá; giằng móng BTCT tường 220 chịu lực, chiều cao nhà 3,3 - 4,0m, mức độ tiện nghi hoàn thiện ở mức trung bình: Sơn tường, hoặc quét vôi ve trong ngoài từ 1-3 nước; hoàn chỉnh từ móng				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	200/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		đến mái				
	2.1	Nhà xây gạch chỉ tường 22cm; có hiên bằng BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	2.079.000	2.079.000	2.079.000
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.969.000	1.969.000	1.969.000
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	2.157.100	2.157.100	2.157.100
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	2.047.100	2.047.100	2.047.100
	2.2	Nhà xây gạch chỉ tường 11cm; có hiên bằng BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.912.900	1.912.900	1.912.900
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.802.900	1.802.900	1.802.900
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.992.100	1.992.100	1.992.100
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.882.100	1.882.100	1.882.100
	2.3	Nhà xây gạch chỉ tường 22cm; không có hiên BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói trần tấm nhựa nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.958.000	1.958.000	1.958.000
		Lợp phibrô, ngói trần tấm nhựa nền láng VXM	m ² XD	1.848.000	1.848.000	1.848.000
		Lợp tôn trần tấm nhựa nền lát gạch liên	m ² XD	2.036.100	2.036.100	2.036.100

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	201/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		doanh				
		Lợp tôn trần tấm nhựa nền láng VXM	m ² XD	1.926.100	1.926.100	1.926.100
	2.4	Nhà xây gạch chỉ tường 11cm; không có hiên BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.804.000	1.804.000	1.804.000
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.694.000	1.694.000	1.694.000
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.883.200	1.883.200	1.883.200
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.773.200	1.773.200	1.773.200
	2.5	Nhà xây tường gạch ép tường T 18cm; không hiên BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.724.800	1.724.800	1.724.800
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.612.600	1.612.600	1.612.600
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.801.800	1.801.800	1.801.800
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.691.800	1.691.800	1.691.800
	2.6	Nhà xây tường gạch ép tường T 12cm; không hiên BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.645.600	1.645.600	1.645.600
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.534.500	1.534.500	1.534.500

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	202/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.722.600	1.722.600	1.722.600
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.612.600	1.612.600	1.612.600
	2.7	Nhà xây tường gạch ép tường T 18cm; có hiện BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.884.300	1.884.300	1.884.300
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.763.300	1.763.300	1.763.300
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.971.200	1.971.200	1.971.200
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.849.100	1.849.100	1.849.100
	2.8	Nhà xây tường gạch ép tường T 12cm; có hiện BTCT (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.798.500	1.798.500	1.798.500
		Lợp phibrô, ngói, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.677.500	1.677.500	1.677.500
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.884.300	1.884.300	1.884.300
		Lợp tôn, trần tấm nhựa, nền láng VXM	m ² XD	1.763.300	1.763.300	1.763.300
	2.9	Nhà xây gạch chỉ mái bằng BTCT tường 22cm; (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Nền lát gạch liên doanh	m ² XD	2.090.000	2.090.000	2.090.000
		Nền láng VXM	m ² XD	1.944.800	1.944.800	1.944.800

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	203/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	2.10	Nhà xây gạch chỉ mái bằng BTCT tường 11cm; bở trụ 22cm (Có quy mô quy định như mục 2)	m ² XD			
		Nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.861.200	1.861.200	1.861.200
		Nền láng VXM	m ² XD	1.762.200	1.762.200	1.762.200
	2.11	Nhà xây gạch ép mái bằng BTCT tường 18cm; (Có quy mô quy định như mục 2)				
		Nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.764.400	1.764.400	1.764.400
		Nền láng VXM	m ² XD	1.669.800	1.669.800	1.669.800
	2.12	Nhà xây gạch ép mái bằng BTCT tường 12cm; bở trụ (Có quy mô quy định như mục 2)	m ² XD			
		Nền lát gạch liên doanh	m ² XD	1.599.400	1.599.400	1.599.400
		Nền láng VXM	m ² XD	1.514.700	1.514.700	1.514.700
	2.13	Nhà xây tường 22cm mái đổ bê tông không cốt thép (Có quy mô quy định như mục 2)	m ² XD	1.533.400	1.533.400	1.533.400
	2.14	Nhà xây tường 11cm mái đổ bê tông không cốt thép (Có quy mô quy định như mục 2)	m ² XD	1.378.300	1.378.300	1.378.300
	2.15	Với nhà có tiền sảnh là nơi để xe máy xe đạp trước nhà có kết cấu xây gạch đá tường 22cm; mái đổ bê tông; chiều cao ≥ 2,7m ≤ 3,3m; hoàn chỉnh	m ² XD			
		Nền lát gạch liên doanh	m ²	1.667.600	1.667.600	1.667.600
		Nền láng VXM	m ²	1.579.600	1.579.600	1.579.600
	2.16	Với nhà có tiền sảnh là nơi để xe máy xe đạp trước nhà có kết cấu xây gạch	m ² XD			

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	204/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		đá tường 22cm; mái đổ bê tông chiều cao $\leq 2,7m$; hoàn chỉnh.				
		Nền lát gạch liên doanh	m ²	1.474.000	1.474.000	1.474.000
		Nền láng VXM	m ²	1.395.900	1.395.900	1.395.900
		<i>Với nhà có tiền sảnh là nơi để xe máy xe đạp có kết cấu như trên xây tường 11cm mức giá bồi thường tính bằng 90% mức giá theo từng loại</i>	m ²			
		<u>Ghi chú</u>				
		- Nhà có chiều cao $\geq 2,7m$ nhưng $< 3,3m$ mức giá bồi thường được tính bằng 90% giá bồi thường trên (Được áp dụng cho từng phần có chiều cao giảm).	m ²			
		- Trường hợp nhà có trần bằng vật liệu khác được phép tính riêng (Theo m ² trần thực tế) tại thời điểm xác định xây dựng công trình tính bù trừ giá trần nhựa kể cả khung xương là 120340 đ/m ² đã tính trong đơn giá đền bù)	m ²			
		- Trường hợp nhà có sàn lát gỗ được phép tính riêng (Theo m ² có sàn thực tế) tại thời điểm xác định xây dựng công trình. Sau khi đã trừ giá gạch lát 81000 đ/m ² đã được tính trong đơn giá đền bù	m ²			
		Nhà lát nền bằng các loại gạch cao cấp hoặc đá Granit tự nhiên được phép tính riêng theo đơn giá hiện hành bù trừ tăng giảm theo (Giá gạch lát đã được tính trong đơn giá bồi thường 81000đ/m ²)	m ²			
		Óp chân tường bằng gỗ hoặc gạch men được tính bổ sung (Đơn giá ốp gạch: 159.130 đ/m ² ; ốp gỗ 230.633	m ²			

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	205/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		đ/m ²)				
3		Nhà khung cột thép, mái lợp tôn chống nóng				
	3.1	Nhà khung cột thép, mái lợp tôn chống nóng nhà, chiều cao đến xà ngang mái là 2,6 mét (Tính phần khung và mái); các loại nền, khung vây tùy theo thực tế được phép tính riêng, đền bù theo đơn giá thực tế tại thời điểm áp giá đền bù	m ²	486.200	486.200	486.200
		<i>Chiều cao đến xà ngang từ 2,6m - 3m nhân HS 1,05 giá đền bù trên</i>				
		<i>Chiều cao đến xà ngang từ 3m - 3,5m nhân HS 1,1 giá đền bù trên</i>				
		<i>Chiều cao đến xà ngang từ 3,5m - 4m nhân HS 1,15 giá đền bù trên</i>				
	3.1.1	Mái lợp tôn màu (Bao gồm cả cột sắt fi 100, khung sắt hộp dàn mái; vây lưới hoặc hoa sắt) chiều cao tính bình quân ≥ 2,5m hoàn chỉnh	m ²	442.200	442.200	442.200
	3.1.2	Mái lợp tôn màu (Bao gồm cả cột sắt fi 90, khung sắt hộp dàn mái; vây lưới hoặc hoa sắt) chiều cao tính bình quân ≥ 2,5m hoàn chỉnh	m ²	315.480	315.480	315.480
	3.1.3	Mái lợp tôn màu (Bao gồm cả cột sắt fi 76, khung sắt hộp dàn mái; vây lưới hoặc hoa sắt) chiều cao tính bình quân ≥ 2,5m hoàn chỉnh	m ²	182.424	182.424	182.424
		<i>Nếu lợp bằng tôn AUSTNAM mức chênh lệch tăng là 49000đ/m²</i>	m ²			
	3.2	Các loại mái lợp tính theo m ² lợp (Đối với các loại mái lợp lợi dụng các điểm kê lợp trên các khoảng trống	m ²			

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	206/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		Mái lợp ngói kể cả khung xà	m ²	49.500	49.500	49.500
		Mái lợp tôn màu kể cả khung xà	m ²	139.700	139.700	139.700
		Mái lợp prô ximăng kể cả khung xà	m ²	56.100	56.100	56.100
		Mái lợp đá đen kể cả khung xà	m ²	104.500	104.500	104.500
	3.3	Các loại nền, sân				
		Nền, sân láng xi măng dày 3cm	m ²	39.600	39.600	39.600
		Nền, sân lát gạch hoa xi măng lót VXM	m ²	136.400	136.400	136.400
		Nền, sân lát gạch chỉ lót VXM	m ²	56.100	56.100	56.100
		Nền, sân lát gạch Ceramic liên doanh lót VXM	m ²	143.000	143.000	143.000
		Nền, sân lát gạch gốm sứ lót VXM		107.800	107.800	107.800
	3.4	Các loại lớp lót nền, sân				
		Bê tông gạch vỡ dày 10cm	m ²	59.400	59.400	59.400
		Bê tông đá dày 10 cm	m ²	83.600	83.600	83.600
4		Nhà gỗ, nhà tạm không phân biệt loại gỗ				
	4.1	Nhà sàn khung gỗ (Tính phần khung nhà đường kính cột > 20cm)	m ²	1.511.400	1.511.400	1.511.400
	4.2	Nhà sàn khung gỗ (Tính phần khung nhà đường kính cột < 20cm)	m ²	1.359.600	1.359.600	1.359.600
	4.3	Nhà khung cột gỗ (Phần khung nhà đường kính cột > 20cm)	m ²	756.800	756.800	756.800
	4.4	Nhà khung cột gỗ (Phần khung nhà đường kính cột < 20cm)	m ²	680.900	680.900	680.900
		Mái lợp.... nhà sàn, nhà khung cột gỗ				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	207/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		Mái lợp tôn	m ²	115.500	115.500	115.500
		Mái lợp tranh	m ²	19.800	19.800	19.800
		Mái lợp ngói	m ²	48.400	48.400	48.400
		Mái lợp Pbrô xi măng	m ²	46.200	46.200	46.200
		Mái lợp đá	m ²	115.500	115.500	115.500
		Ghép ván gỗ quanh nhà	m ²	110.000	110.000	110.000
		Ghép tre quanh nhà	m ²	48.400	48.400	48.400
		Ghép sàn ván gỗ	m ²	198.000	198.000	198.000
		Ghép sàn tre	m ²	50.600	50.600	50.600
		Tường toóc xi	m ²	62.700	62.700	62.700
		Tường vách đất	m ²	24.200	24.200	24.200
		Trần cốt ép	m ²	85.800	85.800	85.800
		Trần nhựa	m ²	139.700	139.700	139.700
		Trần gỗ dán, phóc	m ²	155.100	155.100	155.100
		Trần ván ép	m ²	139.700	139.700	139.700
		Trần bạt dứa	m ²	16.500	16.500	16.500
		<i>Cửa gỗ tùy theo thực tế đền bù theo giá tại thời điểm đền bù (áp dụng cho nhà khung cột gỗ)</i>				
	4.5	Nhà tranh tre (Nhà tạm lán tạm)	m ²	173.800	173.800	173.800
	4.6	Nhà trình tường	m ²	755.700	755.700	755.700
	4.7	Nhà cúng tranh tre gỗ	m ²	108.900	108.900	108.900
	4.8	Nhà cúng mái bê tông hoặc đổ cuốn	m ²	159.500	159.500	159.500

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	208/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		<i>Nhà xây tường bao quanh nhà khung cột gỗ tùy theo thực tế tính bóc tách áp giá xây dựng tại thời điểm thu hồi</i>	m ²			
5		Sàn ghép các loại;				
	5.1	Sàn ghép gỗ, khung cột gỗ tròn hoặc vuông ≥ 18cm, không có mái che	m ² XD	281.600	281.600	281.600
	5.2	Sàn ghép gỗ, khung cột gỗ tròn hoặc vuông ≤ 18cm, không có mái che	m ² XD	254.100	254.100	254.100
	5.3	Sàn ghép gỗ cột bê tông, cột sắt đường kính chân cột ≥ 18 không mái che	m ² XD	267.300	267.300	267.300
	5.4	Sàn ghép gỗ cột bê tông, cột sắt đường kính chân cột ≤ 18 không mái che	m ² XD	240.900	240.900	240.900
6		Các công trình tạm trước nhà các công trình phụ khác:				
	6.1	Nhà bán mái xây gạch tường 22 cm, lợp tôn, cao từ 2,7 đến 3,6m nền lát gạch các loại	m ² XD	704.000	704.000	704.000
	6.2	Nhà bán mái xây gạch tường 22 cm, lợp tôn, cao < 2,7m nền lát gạch các loại	m ² XD	633.600	633.600	633.600
	6.3	Nhà bán mái tường ghép gỗ, lợp tôn màu, cao ≥ 2,7- 3,3m	m ² XD	484.000	484.000	484.000
	6.4	Nhà bán mái tường ghép gỗ, lợp tôn màu, cao < 2,7m	m ² XD	435.600	435.600	435.600
		Ghi chú				
		<i>- Nhà bán mái xây gạch 110 mức bồi thường tính bằng 90% giá quy định trên</i>				
		<i>- Nhà bán mái lợp Fibơ rô XM, ngói, tôn</i>				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	209/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		<i>hoa; Mức bồi thường tính bằng 90% giá quy định trên</i>				
		<i>- Nhà bán mái nền lán VXM giá bồi thường giảm 10% so với giá quy định</i>				
		<i>- Lán trại tạm tính bóc tách theo quy mô từng loại áp dụng theo đơn giá hiện hành</i>				
	6.5	Nhà bán mái khung sắt, lợp tôn	m ² XD	334.400	334.400	334.400
	6.6	Nhà bán mái khung sắt, lợp ngói	m ² XD	267.300	267.300	267.300
7		Gác xếp gác lửng:				
	7.1	Sàn bằng gỗ cả khung xương dầm gỗ	m ²	316.800	316.800	316.800
	7.2	Sàn BTCT (đã có cốt thép)	m ³	1.694.000	1.694.000	1.694.000
II		Tài sản vật kiến trúc khác				
1		Chuồng lợn, chuồng gà, Trâu bò, dê ngựa.				
	1.1	Chuồng xây lợp ngói hoặc Fibrô XM, tôn, lán nền vữa XM	m ²	341.000	341.000	341.000
	1.2	Chuồng khung gỗ, lán nền vữa XM ghép tre gỗ, lợp Fibrô XM, tôn	m ²	178.200	178.200	178.200
	1.3	Chuồng có ván sàn, khung cột gỗ, ghép tre xung quanh, lợp Fibrô XM, tôn	m ²	269.500	269.500	269.500
		<i>Nếu lợp bằng mái tranh, vật liệu giảm 25% so với giá quy định trên</i>				
	1.4	Chuồng trâu, bò, dê, ngựa khung tre mái lợp tranh, vật liệu tạm	m ²	172.700	172.700	172.700
2		Bó sân, sân phơi, đường đi				
	2.1	Xây bờ bó sân hoàn chỉnh	md	48.400	48.400	48.400

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	210/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	2.2	Sân phơi, đường đi bằng BT đá dăm hoàn chỉnh	m ²	78.100	78.100	78.100
3		BỂ NƯỚC PHỤC VỤ CHO VIỆC CHỨA NƯỚC SINH HOẠT XÂY GẠCH CHỈ TRÁT HAI MẶT ĐÁNH MÀU (Đo tính phủ bì tường xây)				
	3.1	Bể xây có nắp bê tông,				
		- Bể nước sinh hoạt <= 6m ³ - Bể xây tường 110	m ³	842.600	842.600	842.600
		- Bể nước sinh hoạt - Bể xây tường 220	m ³	943.800	943.800	943.800
		- Bể nước sinh hoạt có thể tích > 6m ³ - Bể xây tường 110mm	m ³	757.900	757.900	757.900
		- Bể nước sinh hoạt có thể tích > 6m ³ - Bể xây tường 220mm	m ³	849.200	849.200	849.200
	3.2	Bể xây không nắp bê tông,				
		- Bể nước sinh hoạt < 6m ³ - Bể xây tường 110mm	m ³	631.400	631.400	631.400
		- Bể nước sinh hoạt - Bể xây tường 220mm	m ³	708.400	708.400	708.400
		- Bể nước sinh hoạt có thể tích > 6m ³ - Bể xây tường 110mm	m ³	568.700	568.700	568.700
		- Bể nước sinh hoạt có thể tích > 6m ³ - Bể xây tường 220mm	m ³	638.000	638.000	638.000
		<i>Đối với bể xây phục vụ cho sinh hoạt, xây bằng gạch ép: giá đền bù tính 85% tương ứng với từng loại Tường 12cm gạch ép tương ứng 11cm gạch chỉ; Tường 18 gạch ép tương ứng 22cm gạch chỉ</i>				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	211/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		<i>Riêng các loại bể, ao chứa nước phục vụ cho việc sản xuất, nuôi trồng thủy sản thì không được tính theo thể tích mà tính theo khối lượng bóc tách; xây, trát và đáy bể... áp giá xây dựng tại thời điểm thu hồi</i>				
4		Giếng nước tính bằng thể tích (Đo phủ bì tính theo kích thước đường kính ngoài của giếng):				
	4.1	Giếng nước xây thành bằng gạch, đá	m ³	608.300	608.300	608.300
	4.2	Giếng nước đào xếp khan bằng gạch, đá	m ³	365.200	365.200	365.200
	4.3	Giếng đất đào	m ³	243.100	243.100	243.100
	4.4	Giếng nước theo quy cách của chương trình nước sạch NT có bơm đẩy	Giếng	1.701.700	1.701.700	1.701.700
5		Tường rào (cả móng) không trát; (Trát tường; quét vôi ve hoặc xi măng tính riêng)				
	5.1	Tường rào xây gạch tường 220	m ²	290.400	290.400	290.400
	5.2	Tường rào xây gạch tường 110	m ²	273.900	273.900	273.900
	5.3	Tường rào xây gạch 220 bổ trụ, hoa sắt cổ tường xây gạch	m ²	245.300	245.300	245.300
	5.4	Tường rào xây gạch 110, bổ trụ, hoa sắt cổ tường xây gạch	m ²	211.200	211.200	211.200
	5.5	Tường rào xây gạch bi ≤180	m ²	149.600	149.600	149.600
	5.6	Tường rào xây gạch bi ≤120	m ²	127.600	127.600	127.600
	5.7	Tường rào xây gạch bi ≤ 180 trụ hoa sắt cổ tường xây gạch	m ²	151.800	151.800	151.800
	5.8	Tường rào xây gạch bi ≤ 120 trụ hoa	m ²	155.100	155.100	155.100

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	212/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		sắt cổ tường xây gạch				
	5.9	Tường rào, kè đá xếp khan	m ³	176.000	176.000	176.000
	5.10	Tường rào khung thép, lưới thép B40	m ²	123.200	123.200	123.200
	5.11	Tường rào lưới thép B40 thép phi 3,4	m ²	100.100	100.100	100.100
6		Xây, trát các kết cấu				
	6.1	Xây gạch chỉ VXM	m ³	987.800	987.800	987.800
	6.2	Xây gạch bi, gạch ép KT 0,1*0,15*0,3 VXM	m ³	546.700	546.700	546.700
	6.3	Xây đá hộc VXM	m ³	606.100	606.100	606.100
	6.4	Trát tường VXM không đánh màu	m ²	27.500	27.500	27.500
	6.5	Trát tường VXM đánh màu	m ²	31.900	31.900	31.900
	6.6	Ôp tường, trụ, cột gạch men sứ 200x250mm	m ²	235.400	235.400	235.400
	6.7	Quét vôi trong nhà, 1 nước trắng, 2 nước màu	m ²	5.500	5.500	5.500
	6.8	Quét vôi ngoài nhà	m ²	5.500	5.500	5.500
	6.9	Quét xi măng 2 nước vào cấu kiện	m ²	5.500	5.500	5.500
	6.10	Lu sơn tường các loại	m ²	24.200	24.200	24.200
	6.11	Bê tông đá Dmax 20	m ³	947.100	947.100	947.100
7		Nhà tắm, nhà vệ sinh:				
		Nhà tắm, nhà vệ sinh không tính bể phốt và bể nước trên mái (Bể phốt, bể nước trên mái tính theo bể chứa nước sinh hoạt), chưa bao gồm bệ xí, La ba bô, chậu rửa (bệ xí, La ba bô, chậu rửa tính theo giá thực tế tại thời điểm đền bù)				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	213/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	7.1	Nhà tắm, nhà vệ sinh xây đổ mái bằng BTCT tường 220 gạch chỉ lát gạch chống trơn, gạch liên doanh	m ²	1.867.800	1.867.800	1.867.800
	7.2	Nhà tắm, nhà vệ sinh xây đổ mái bằng BTCT tường 110 gạch chỉ	m ²	1.681.020	1.681.020	1.681.020
		<i>Nếu xây bằng gạch ép giảm trừ 10% Tường 180 tương ứng tường 22cm tường 120cm tương ứng tường 11cm</i>				
		<i>Nhà tắm, nhà vệ sinh nếu không thể tính bằng m² được thì: Căn cứ theo thực tế, Tính bóc tách khối lượng các hạng mục xây lắp áp đơn giá hiện hành</i>				
8		Rãnh thoát nước				
	8.1	Rãnh thoát nước ngoài nhà, xây gạch có nắp BTCT trát hoàn chỉnh	md	158.400	158.400	158.400
	8.2	Rãnh thoát nước ngoài nhà, xây gạch không nắp trát hoàn chỉnh	md	115.500	115.500	115.500
	8.3	Rãnh thoát nước ngoài nhà, xây đá hộc không nắp trát hoàn chỉnh	md	113.300	113.300	113.300
		<i>Trường hợp không hoàn chỉnh(không trát) giảm trừ 20%</i>				
9		Kè các loại (kể cả móng kè)				
	9.1	Kè xây bằng gạch	m ³	556.600	556.600	556.600
	9.2	Kè xây bằng đá	m ³	392.700	392.700	392.700
	9.3	Kè đá xếp khan	m ³	141.900	141.900	141.900
10		Tấm đan bê tông đúc sẵn:				
	10.1	Tấm đan BT có cốt thép	m ³	1.393.700	1.393.700	1.393.700
	10.2	Tấm đan BT không cốt thép	m ³	852.500	852.500	852.500

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	214/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
11		Đào đắp đất:				
	11.1	Đào, đắp đất bằng thủ công	m ³	82.500	82.500	82.500
12		Ao nuôi trồng thủy sản				
	12.1	Ao đào không phân biệt cấp đất	m ³	58.300	58.300	58.300
	12.2	- Đào ao lợi dụng địa hình trũng, khe đồi (tính khối lượng đất đắp bờ, khối lượng nạo vét lòng ao), khối lượng phải được kiểm tra xác định có đủ căn cứ theo địa hình thực tế nhưng khối lượng nạo vét trung bình không quá 0,3m, Nếu ao vừa có khối lượng đào vừa có khối lượng đắp bờ thì phải xác định cụ thể khối lượng đào và đắp theo thực tế. Nếu không xác định được khối lượng đào đắp, nạo vét thực tế thì tính bằng diện tích bề mặt nước với chiều cao bình quân 0,3m	m ³	33.000	33.000	33.000
	12.3	Đào san đất các loại bằng máy trong phạm vi <=50m	m ³	11.000	11.000	11.000
	12.4	Vận chuyển với cự li <= 1km	m ³	7.700	7.700	7.700
	12.5	Vận chuyển với cự li <= 2km	m ³	11.000	11.000	11.000
	12.6	Vận chuyển với cự li <= 5km	m ³	14.300	14.300	14.300
13		Cống thép hoặc ống cống bê tông cấp thoát nước ao:				
	13.1	ống cống bê tông: f100-300 mm	md	144.100	144.100	144.100
		Với ống cống D > 300mm; cứ tăng thêm 100mm tính giá đền bù tăng thêm 15%	md			
		ống gang, ống thép, ống sắt, ống thép tráng kẽm, ống nhựa, ống cao su.... tính theo thực tế áp giá tại thời điểm	md			

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	215/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
		<i>đền bù</i>				
14		Lò gạch, lò vôi: (Tính theo công suất ra lò của từng lò trong một đợt)				
	14.1	Loại dưới 50 000 viên hoặc dưới 20 Tấn	Lò	7.260.000	7.260.000	7.260.000
	14.2	Loại từ 50 000 viên đến 70 000 viên hoặc từ 20-40 Tấn	Lò	8.580.000	8.580.000	8.580.000
	14.3	Các lò gạch, lò vôi đã chiến	Lò	1.320.000	1.320.000	1.320.000
	14.4	Các loại lò gạch, lò vôi không hoạt động sản xuất	Lò	1.320.000	1.320.000	1.320.000
		<i>Đối với lò gạch và lò vôi đã ngừng hoạt động (đã hư hỏng không được bồi thường)</i>				
15		Cấu kiện sắt thép cổng sắt, cửa sắt xếp	m ²	825.000	825.000	825.000
	15.1	Hàng rào liên trụ	m ²	605.000	605.000	605.000
16		Những hạng mục xây lắp di chuyển được hỗ trợ tháo lắp di chuyển				
	16.1	Cửa nhôm cuốn	m ²	290.400	290.400	290.400
	16.2	Cửa kính thủy lực	m ²	145.200	145.200	145.200
	16.3	Điều hòa 2 cục	bộ	726.000	726.000	726.000
	16.4	Điều hòa 1 cục	bộ	435.600	435.600	435.600
	16.5	Bình nóng lạnh	Cái	145.200	145.200	145.200
	16.6	Bồn tắm bồn I nóc	Cái	145.200	145.200	145.200
	16.7	Dàn năng lượng mặt trời (Đồng bộ kể cả kết nước)	Bộ	495.000	495.000	495.000
17		Mộ chưa cải táng				

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	216/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
	17.1	Mộ đất, xếp đá trên ba (03) năm	mộ	4.290.000	4.290.000	4.290.000
	17.2	Mộ đắp đất trên ba (03) năm	mộ	3.575.000	3.575.000	3.575.000
	17.3	Mộ đất, xếp đá từ một (01) đến dưới ba (03) năm	mộ	5.005.000	5.005.000	5.005.000
	17.4	Mộ đắp đất từ một (01) đến dưới ba (03) năm	mộ	4.290.000	4.290.000	4.290.000
	17.5	Mộ đất, xếp đá dưới một (01) năm	mộ	6.435.000	6.435.000	6.435.000
	17.6	Mộ đất dưới một (01) năm	mộ	5.720.000	5.720.000	5.720.000
18		Mộ đã cải táng				
	18.1	Mộ đất, xếp đá	mộ	2.860.000	2.860.000	2.860.000
	18.2	Mộ đắp đất	mộ	2.145.000	2.145.000	2.145.000
Ghi chú:						
+ Tài sản vật kiến trúc đã hỏng không còn sử dụng được không được tính bồi thường						
+ Diện tích xây dựng: Là diện tích của mặt bằng sát tường móng sau của tầng một đến hết tường móng của hiên phía trước tính tại cos 00, kể cả những bức tường, dẫy cột có mái che theo phủ bì tim trục. (Diện tích xây dựng là diện tích chiếm đất tính từ cốt không mặt nền nhà bao gồm các diện tích ở, diện tích phụ, hành lang hiên, kết cấu và diện tích khác của tầng một)						
+ Diện tích sàn: Với nhà một tầng thì diện tích sàn là diện tích xây dựng, với nhà nhiều tầng thì diện tích sàn của công trình là tổng diện tích sàn của các tầng theo trục tim tính đến sát mép tường phía ngoài cộng lại kể cả diện tích cầu thang thông theo tầng của sàn						
+ Đối với nhà sàn cột bê tông, cột gỗ, cột sắt; nhà khung cột gỗ hoặc bê tông - diện tích Xây dựng là diện tích phủ bì của kết cấu chịu lực chính kể cả những kết cấu khung cột có mái che						
+ Các phần đưa ra như sê nô hoặc các phần khác >= 1m tính riêng theo khối lượng kết cấu thực tế đã xây dựng áp dụng đơn giá chiết tính hiện hành						
+ Các công trình xây dựng: Nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng sau khi đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền, hoặc không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền mà vẫn tự ý xây dựng thì khi bị thu hồi đất sẽ không được bồi thường phần tài sản vật kiến trúc đó.						

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	217/459

STT	Mã hiệu	Nội dung, danh mục nhà, công trình xây dựng	Đơn vị tính	Quyết định 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	Giá trị thị trường hiện tại	Đơn giá đề xuất của dự án
Chiều cao tầng nhà: Tính từ cos ± 00 (Mặt nền nhà đến cos mặt sàn tầng hai) đối với tầng một cos mặt sàn tầng hai đến cos mặt sàn tầng kế tiếp trên đối với các tầng						
+ Đối với các loại nhà bán mái: Chiều cao để tính đền bù là chiều cao trung bình của hai đầu nhà.						
Đối với các công việc không có trong đơn giá đề bù thì được áp dụng tính toán thực tế theo giá thực tế tại thời điểm bồi thường						

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	218/459

Bảng 15-8 Danh mục những người tham gia khảo sát giá thay thế nhanh

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
Lai Châu Tỉnh						
1	Tân Uyên	Nguyễn Minh Chiến	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	01675919574	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
2	Tân Uyên	Đào Hồng hải	Pắc Ta	Pắc Ta	01667548799	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
3	Tân Uyên	Tô Thị Tám	Pắc Ta	Pắc Ta	0975633310	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
4	Tân Uyên	Phùng văn Ất	Pắc Ta	Bản Hoàng Hà	01632077611	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
5	Tân Uyên	Lò Văn Thủy	Pắc Ta	Pắc Ta	0975761017	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
6	Tân Uyên	Lò Văn Hoa	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2	1.62860905E8	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
7	Tân Uyên	Hà Văn Quân	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2	0973636311	Nhà thầu
8	Tân Uyên	Tòng A Ly	Trung Đồng	Bản Bút	01654203313	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
9	Tân Uyên	Nguyễn Văn Huệ	Phúc Khoa	đội 5	01652156043	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
10	Tân Uyên	Nguyễn Văn Quảng	Phúc Khoa	Bản Ngọc Nại	1665703956	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
11	Tân Uyên	Trần Văn Hiệp	Phúc Khoa	Bản Hô Ta	0984528500	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
12	Tân Uyên	Lê Trọng Thủy	Phúc Khoa	Phúc Khoa		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
13	Tân Uyên	Đình Thị My	Tân Uyên	Phúc Khoa		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
14	Tân Uyên	Hồ Quang Thắng	Tân Uyên	Phúc Khoa	01652711778	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
15	Tân Uyên	Trần Xuân Long	Tân Uyên	Phúc Khoa		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
16	Tân Uyên	Vũ Xuân Thanh	Tân Uyên	Khu 5	0952760410	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
17	Tân Uyên	Nguyễn Quang Đức	Tân Uyên	Khu 5	0902239247	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
18	Tân Uyên	Nguyễn Văn Thắng	Tân Uyên	Khu 5		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
19	Tam Đường	Lò Văn Sòi	Nà Tăm	nà Kiêng	01699102211	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
20	Tam Đường	Lò Văn Sòn	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	01233218015	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
21	Tam Đường	Vàng Văn Hiến	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	01296852794	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
22	Tam Đường	Lò Văn Lả	Bản Hon	Nà Khum		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	219/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
23	Tam Đường	Lò Văn Chum	Bản Hon		01675417783	Nhà thầu
24	Tam Đường	Lò Văn Ngần	Bản Hon	Nà Khum	0918089469	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
25	Tam Đường	Lò Văn Ớn	Bản Hon	Nà Khum	0886843145	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
26	Tam Đường	Tao Văn Si		Bản Hon 2	0914316188	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
27	Tam Đường	Lò Thị Chấn		Nà Khum		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
28	Tam Đường	Lý Thị Hương	Bản Giang	Nà Bỏ		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
29	Tam Đường	Nguyễn Văn SÔng	Bản Giang	Nà Bỏ	0964462459	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
30	Tam Đường	Nông Văn Đức	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	0986012428	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
31	Tam Đường	Lò Văn len	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	0989154652	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
32	Tam Đường	Vàng Thị Háo	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01634723433	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
33	TP Lai Châu	Phạm Văn Ba	Đông Phong	tổ 25		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
34	TP Lai Châu	Nguyễn Xuân Khoát	Đông Phong	tổ 25		Nhà thầu
35	TP Lai Châu	Nguyễn Xuân Hòa	San Thành	Bản Cẩng Đẩng	0984966573	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
36	TP Lai Châu	Dương Thế Anh	San Thành	Phan Chu Hoa	01244376750	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
37	TP Lai Châu	Trần Thị Hà	San Thành	Phan Chu Hoa	01634877099	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
38	TP Lai Châu	Và Á Đông	San Thành	Phan Chu Hoa		Nhà thầu
39	TP Lai Châu	Nguyễn Tiến Khen	Đông Phong	24	0973348970	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
40	TP Lai Châu	Nguyễn Xuân Sinh	Đông Phong	số 43 đường 30	0983416866	Công nhân xây dựng
41	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Diễm	Đông Phong	tổ 26	01676602544	Nhà thầu
42	TP Lai Châu	Trần Quân Giới	Đông Phong	tổ 25	01635950495	Nhà thầu
43	TP Lai Châu	Hoàng Thị Thanh	Đông Phong	tổ 26	01678437289	Nhà thầu
44	TP Lai Châu	Hoàng Thị Biên	Đông Phong	tổ 25	0989661055	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
45	TP Lai Châu	Đặng Thị Loan	Đông Phong	tổ 25	016587326698	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
46	Than Uyên	Nguyễn Thị Lương	Phúc Than	đội 10	0981766103	Nhà thầu
47	Than Uyên	Phan Quang Trung	Phúc Than	đội 10	0983184873	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
48	Than Uyên	Nguyễn Thị Liên	Phúc Than	Bản Nậm Ngùa	01666868612	NGƯỜI BỊ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	220/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
						ẢNH HƯỞNG
49	Than Uyên	Lò Văn Bàn	Phúc Than	Bản Chít	01694851201	Nhà thầu
50	Than Uyên	Khuất Văn Hùng	Phúc Than	Đội 10	01699936450	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
51	Tân Uyên	Đỗ Doãn Tiến	Than Thuộc	Bản Chom Chăng	0985293398	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
52	TP Lai Châu	Hoàng Chí Tinh	San Thành	Phan Chu Hoa	0869860999	Người không bị ảnh hưởng
53	TP Lai Châu	Nguyễn Đức Liệu	San Thành	Bản Căng Đẳng	0912312888	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
54	TP Lai Châu	Hoàng Ngọc Hà	San Thành	Bản Căng Đẳng	01696994685	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
55	TP Lai Châu	Lê Thị Thúy Thanh	San Thành	Bản Đông		Chủ của hàng bán vật liệu xây dựng
56	TP Lai Châu	Nguyễn Thị Vân	San Thành	Bản Đông	0979728284	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
57	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Trường	San Thành	Bản Đông		Người không bị ảnh hưởng
58	TP Lai Châu	Nguyễn Thị Bảy	San Thành	Bản Đông	0912123205	Người không bị ảnh hưởng
59	TP Lai Châu	Vũ Văn Cồ	San Thành	Bản Căng Đẳng		Người không bị ảnh hưởng
60	TP Lai Châu	Phạm Văn Thời	San Thành	Bản Căng Đẳng	0975064858	Người không bị ảnh hưởng
61	TP Lai Châu	Trần Văn Biên	San Thành	Bản Căng Đẳng		Người không bị ảnh hưởng
62	TP Lai Châu	Vui Văn Vi	San Thành	Bản Đông		Người không bị ảnh hưởng
63	TP Lai Châu	Lò Thị Hợi	San Thành	Bản Đông		Người không bị ảnh hưởng
64	TP Lai Châu	Lê Thành Biên	San Thành	Bản Căng Đẳng		Người không bị ảnh hưởng
65	Tam Đường	Lường Văn Chờ	Bản Bo		01679869266	Người không bị ảnh hưởng
66	Tam Đường	Đèo Văn Tình	Bản Bo		01685898316	Người không bị ảnh hưởng
67	Tam Đường	Lò Văn Hường	Bản Bo	Na Ly	01648547175	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
68	Tam Đường	Nùng Văn Thanh	Bản Bo	Na Ly	01628627576	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
69	Tam Đường	Hà Thị Thảo	Bản Bo	Na Ly	01695605532	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
70	Tam Đường	Vàng Thị Tân	Bản Bo	Na Ly		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
71	Tam Đường	Lò Văn Thơm	Bản Bo	Na Ly	01655253537	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
72	Tam Đường	Vàng Văn Ninh	Bản Bo	Na Ly	01659388478	NGƯỜI BỊ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	221/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
						ẢNH HƯỞNG
73	Tam Đường	Nông Văn Ẩng	Bản Bo	Na Ly	01683681475	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
74	Tam Đường	Lò Văn Xuân	Bản Bo	Na Ly	01636886277	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
75	Tam Đường	Lò Thị Panh	Bản Bo	Na Ly		Người không bị ảnh hưởng
76	Tam Đường	Nông Văn Tuấn	Bản Bo	Nà Đi	01684209049	Người không bị ảnh hưởng
77	Tam Đường	Nùng Văn Khánh	Bản Bo	Nà Đi	01658281449	Người không bị ảnh hưởng
78	Tam Đường	Đèo Văn Liên	Bản Bo	Nà Đi	01665025577	Người không bị ảnh hưởng
79	Tam Đường	Vàng Văn Sơn	Bản Bo	Nà Ly	01695118030	Người không bị ảnh hưởng
80	Tam Đường	Lò Thị Phương	Bản Bo	Nà Ly		Người không bị ảnh hưởng
81	Tam Đường	Nông Văn Biên	Bản Bo	Nà Ly		Người không bị ảnh hưởng
82	Tân Uyên	Phạm Ngọc Thắng	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0987260514	Người không bị ảnh hưởng
83	Tân Uyên	Nguyễn Thị Kim Thủy	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01658245610	Người không bị ảnh hưởng
84	Tân Uyên	Hà Văn Quân	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0973636311	Người không bị ảnh hưởng
85	Tân Uyên	Khuất Duy Sơn	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01645890178	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
86	Tân Uyên	Lê Thị Tư	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01656076729	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
87	Tân Uyên	Lương Thị Mai	Phúc Khoa	Phúc Khoa	098202071	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
88	Tân Uyên	Lê Thị Hạnh	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0972248451	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
89	Tân Uyên	Nguyễn Đức Lộc	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01668599872	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
90	Tân Uyên	Đoàn Thị Thúy	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0888313675	Người không bị ảnh hưởng
91	Tân Uyên	Nguyễn Thị Đương	Phúc Khoa	Phúc Khoa		Người không bị ảnh hưởng
92	Tân Uyên	Đoàn Hồng Chinh	Phúc Khoa	Phúc Khoa		Người không bị ảnh hưởng
93	Tân Uyên	Nguyễn Lương Kiên	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01655310772	Người kinh doanh
94	Tân Uyên	Đỗ Văn Chinh	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0972391828	Người không bị ảnh hưởng
95	Tân Uyên	Vũ Ngọc Tuấn	Phúc Khoa	Phúc Khoa	0983618389	Người không bị ảnh hưởng
96	Tân Uyên	Nguyễn Thị Ty	Phúc Khoa	Phúc Khoa	01688711017	Người không

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	222/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
						bị ảnh hưởng
97	Than Uyên	Tòng Văn Thông	Phúc Than		01687922716	Người không bị ảnh hưởng
98	Than Uyên	Ngà Văn Ích	Phúc Than		0967052226	Người không bị ảnh hưởng
99	Than Uyên	Nguyễn Thanh Trang	Phúc Than		0981385389	Người không bị ảnh hưởng
100	Than Uyên	Nguyễn Trọng Hiệp	Phúc Than		01687922716	Người không bị ảnh hưởng
101	Than Uyên	Nguyễn Thị Hương	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa	01644181585	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
102	Than Uyên	Nguyễn Thị Liên	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa	01666868612	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
103	Than Uyên	Nguyễn Thị Hải Yến	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa	0914776936	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
104	Than Uyên	Trần Đức Nam	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa	0965525126	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
105	Than Uyên	Vàng Thị Nghị	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
106	Than Uyên	Vàng Thị Hoa	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa		Người kinh doanh
107	Than Uyên	Đường Thị Thái	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa		Người không bị ảnh hưởng
108	Than Uyên	Nguyễn Văn Nam	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa	0932244749	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
109	Than Uyên	Nguyễn Thị Minh Hiền	Phúc Than	Bản Nậm Nghĩa		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
110	Than Uyên	Tòng Văn Tuấn	Phúc Than	Đội 10		Người không bị ảnh hưởng
111	Than Uyên	Phạm Xuân Long	Phúc Than	Đội 10		Người không bị ảnh hưởng
112	Than Uyên	Nguyễn Văn Đức	Phúc Than	Đội 10	01664984098	Người không bị ảnh hưởng
113	Than Uyên	Trần Văn Mạnh	Phúc Than			Nhà thầu
114	Tân Uyên	Đỗ Anh Tuấn	Tân Uyên		0974978131	Người không bị ảnh hưởng
115	Tân Uyên	Nguyễn Thanh Thủy	Tân Uyên		0972777492	Người không bị ảnh hưởng
116	Tân Uyên	Nguyễn Thị Bình	Tân Uyên		0985145972	Người không bị ảnh hưởng
117	Tân Uyên	Hà Thị Sấn	Tân Uyên	Khu 5	01668935065	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
118	Tân Uyên	Nguyễn Thị Hường	Tân Uyên	Khu 5	01699296748	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
119	Tân Uyên	Lê Thế Trường	Tân Uyên	Khu 5	0975255231	Chủ của hàng bán vật liệu xây dựng
120	Tân Uyên	Chu Văn Tuấn	Tân Uyên		0988559047	Người kinh

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	223/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
						doanh
121	Tân Uyên	Doãn Đình Tuấn	Tân Uyên	Khu 21	01684772012	Người không bị ảnh hưởng
122	Tân Uyên	Nguyễn Thị Hải	Tân Uyên	Khu bệnh viện	0986134727	Người không bị ảnh hưởng
123	Tân Uyên	Nguyễn Thị Thơm	Tân Uyên	Khu 5		Người không bị ảnh hưởng
124	Tân Uyên	Trần Văn Hanh	Tân Uyên	Khu 5	01689910806	Người không bị ảnh hưởng
125	Tân Uyên	Trần Minh Hiệp	Tân Uyên	Khu 5	0984528500	Người không bị ảnh hưởng
126	Tam Đường	Nguyễn Văn Chiến	Nà Tăm		0945010878	Người không bị ảnh hưởng
127	Tam Đường	Vàng Văn Kéo	Nà Tăm		0948912628	Người không bị ảnh hưởng
128	Tam Đường	Lò Văn Khảm	Nà Tăm	Bản Nà Kiêng	0966340521	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
129	Tam Đường	Bàng Văn Chai	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	0915538790	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
130	Tam Đường	Lò Văn Sòi	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	0965333913	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
131	Tam Đường	Lò Văn Phìn	Nà Tăm	Bản Nà Tăm	0915570182	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
132	Tam Đường	Vàng Văn Liên	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	01296852794	Người không bị ảnh hưởng
133	Tam Đường	Lò Văn Kéo	Nà Tăm			Người không bị ảnh hưởng
134	Tam Đường	Lò Văn Ngân	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông		Người không bị ảnh hưởng
135	Tam Đường	Lò Văn Tuấn	Nà Tăm	Bản Cooc Cuông	0979411516	Người không bị ảnh hưởng
136	Tam Đường	Trần Xuân Trường	Nà Tăm			Người không bị ảnh hưởng
137	Tam Đường	Trần Tuấn Minh	Nà Tăm	Bản Nà Kiêng		Người không bị ảnh hưởng
138	Tam Đường	Lò Văn Cao	Nà Tăm			Chủ cua hàng bán vật liệu xây dựng
139	Tam Đường	Vàng Thị Hoa	Nà Tăm	Bản Nà Kiêng	01252879048	Người kinh doanh
140	Tam Đường	Nguyễn Văn Thuận	Bản Hon	Nà Khum	01232985999	Người không bị ảnh hưởng
141	Tam Đường	Lò Văn Lả	Bản Hon	Nà Khum	01238892363	Người không bị ảnh hưởng
142	Tam Đường	Tao Thị Ёn	Bản Hon	Nà Khum	0917397387	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
143	Tam Đường	Lò Thị Bun	Bản Hon	Nà Khum		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	224/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
144	Tam Đường	Tao Văn Then	Bản Hon	Nà Khum	01294965271	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
145	Tam Đường	Tao Văn Tao	Bản Hon	Nà Khum	0869945936	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
146	Tam Đường	Tao Văn Sỹ	Bản Hon	Nà Khum		Người không bị ảnh hưởng
147	Tam Đường	Lò Văn Sung	Bản Hon	Nà Khum	01694427990	Người không bị ảnh hưởng
148	Tam Đường	Lò Văn Tạo	Bản Hon	Nà Khum	01642121398	Người không bị ảnh hưởng
149	Tam Đường	Hoàng Công Mạnh	Bản Hon	Nà Khum	0979886278	Người không bị ảnh hưởng
150	Tam Đường	Lò Văn Lầu	Bản Hon	Nà Khum		Người không bị ảnh hưởng
151	Tam Đường	Tao Văn Hoạt	Bản Hon	Nà Khum	01685135912	Người không bị ảnh hưởng
152	Tam Đường	Tao Văn Kẻo	Bản Hon	Nà Khum	01653894058	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
153	Tam Đường	Lò Văn Tinh	Bản Hon	Nà Khum	0913353759	Người kinh doanh
154	Tam Đường	Lò Văn Khảm	Bản Hon	Nà Khum		Người không bị ảnh hưởng
155	Tam Đường	Lò Thị Sinh	Bản Giang	Bản Nà Bỏ		Người không bị ảnh hưởng
156	Tam Đường	Lý Thị Hương	Bản Giang	Bản Nà Bỏ		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
157	Tam Đường	Lò Văn Trình	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	0964273867	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
158	Tam Đường	Vàng Văn Tét	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	0965643814	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
159	Tam Đường	Nguyễn Văn Hương	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01677040041	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
160	Tam Đường	Lý A Mấn	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01636689359	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
161	Tam Đường	Vàng Văn Quý	Bản Giang	Bản Nà Bỏ		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
162	Tam Đường	Vàng Văn Chứ	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01655840258	Người không bị ảnh hưởng
163	Tam Đường	Vàng Văn Canh	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	0914337947	Người không bị ảnh hưởng
164	Tam Đường	Vàng Văn Quản	Bản Giang	Bản Nà Bỏ		Người không bị ảnh hưởng
165	Tam Đường	Vàng Văn Chức	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01645896709	Người không bị ảnh hưởng
166	Tam Đường	Tào Thị Phong	Bản Giang	Bản Nà Bỏ		Người kinh doanh
167	Tam Đường	Lòng Văn Sỹ	Bản Giang	Bản Nà Bỏ	01686674021	Người không bị ảnh hưởng

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	225/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
168	Tam Đường	Lù Thị Sinh	Bản Giang	Bản Giang		Người không bị ảnh hưởng
169	Tam Đường	Trần Thị Yêu	Bản Giang	Bản Giang	01628460714	Người kinh doanh
170	Tam Đường	Lương Thị Nhiên	Bản Giang	Bản Giang	01694311873	Người không bị ảnh hưởng
171	Tân Uyên	Lò Thị Vân	Pắc Ta		0977769288	Người không bị ảnh hưởng
172	Tân Uyên	Lù Văn Thương	Pắc Ta		01688987079	Người không bị ảnh hưởng
173	Tân Uyên	Lương Văn Tem	Pắc Ta	Pắc Ta		Người không bị ảnh hưởng
174	Tân Uyên	Lò Thị Thảo	Pắc Ta	Pắc Ta	0989886895	Người không bị ảnh hưởng
175	Tân Uyên	Tòng Văn Quý	Pắc Ta	Pắc Ta		Người không bị ảnh hưởng
176	Tân Uyên	Sa Thị Ngọc	Pắc Ta	Pắc Ta	'0988466690	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
177	Tân Uyên	Lương Thị Dương	Pắc Ta	Pắc Ta	0947908605	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
178	Tân Uyên	Đào Hồng Hải	Pắc Ta	Pắc Ta	01667548799	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
179	Tân Uyên	Nguyễn Thị Thỏ	Pắc Ta	Pắc Ta	01668888977	Người kinh doanh
180	Tân Uyên	Bùi Thị Vân	Pắc Ta	Pắc Ta	0984834191	Người kinh doanh
181	Tân Uyên	Nguyễn Văn Hùng	Pắc Ta	Pắc Ta		Người không bị ảnh hưởng
182	Tân Uyên	Dương Văn Tuấn	Pắc Ta	Thanh Sơn	0168378033	Người không bị ảnh hưởng
183	Tân Uyên	Bùi Văn Thuận	Pắc Ta	Thanh Sơn	01699000145	Người không bị ảnh hưởng
184	Tân Uyên	Lò Văn Soạn	Trung Đồng		016999425476	Người không bị ảnh hưởng
185	Tân Uyên	Lò Văn Thắng	Trung Đồng		0963757624	Người không bị ảnh hưởng
186	Tân Uyên	Lương Văn Cao	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2	01679625722	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
187	Tân Uyên	Lương Văn Ngoan	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2	01666588304	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
188	Tân Uyên	Lò Thị Tập	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
189	Tân Uyên	Lò Văn Hoa	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2	01628609051	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
190	Tân Uyên	Lương Thị Yên	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
191	Tân Uyên	Nguyễn Thị Mai	Trung Đồng	bản Phiêng Phát 2		Người kinh doanh

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	226/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
192	Tân Uyên	Phạm Bá Toàn	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	0973609388	Người không bị ảnh hưởng
193	Tân Uyên	Hoàng Văn Pha	Thân Thuộc		0984350957	Người không bị ảnh hưởng
194	Tân Uyên	Lò Văn Mĩa	Thân Thuộc	Bút Giới 2	0166139686	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
195	Tân Uyên	Trinh Thị Hương	Thân Thuộc	Bút Giới 2	01669935579	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
196	Tân Uyên	Nguyễn Thị Hồi	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	01654001310	Người kinh doanh
197	Tân Uyên	Lại Văn Thanh	Thân Thuộc	Bút Giới 2	091553663	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
198	Tân Uyên	Nguyễn Thị Thoi	Thân Thuộc	Nà Bảo	0987067678	Người kinh doanh
199	Tân Uyên	Nguyễn Văn Chiến	Thân Thuộc	Nà Bảo		Công nhân xây dựng
200	Tân Uyên	Phạm Đức Hoài	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng		Người không bị ảnh hưởng
201	Tân Uyên	Phạm Xuân Nghiêm	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng		Người không bị ảnh hưởng
202	Tân Uyên	Phạm Thị Thủy	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	0911548989	Người không bị ảnh hưởng
203	Tân Uyên	Đỗ Hoài An	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	0985293398	Người không bị ảnh hưởng
204	Tân Uyên	Trần Thanh Bình	Thân Thuộc	Bản Chom Chăng	0968549159	Người không bị ảnh hưởng
205	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Đàng	Đông Phong		0975599233	Người không bị ảnh hưởng
206	TP Lai Châu	Nguyễn Thị Hoa	Đông Phong		0166808373	Người kinh doanh
207	TP Lai Châu	Nguyễn Xuân Tình	Đông Phong		01685899818	Người không bị ảnh hưởng
208	TP Lai Châu	Nguyễn Ngọc Hải	Đông Phong		0984257008	Người không bị ảnh hưởng
209	TP Lai Châu	Phạm Thu Huyền	Đông Phong		01643553199	Người không bị ảnh hưởng
210	TP Lai Châu	Phạm Văn Thời	Đông Phong		0975064858	Chủ cửa hàng bán vật liệu xây dựng
211	TP Lai Châu	Trần Trọng Hà	Đông Phong		0915342265	Người không bị ảnh hưởng
212	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Tuấn	Đông Phong		0912663026	Người không bị ảnh hưởng
213	TP Lai Châu	Nguyễn Đức Tịnh	Đông Phong		01685900774	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
214	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Phượng	Đông Phong		0977394842	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
215	TP Lai Châu	Lê Duy Hiếu	Đông		01693075699	NGƯỜI BỊ

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	227/459

TT	Huyện	Tên	Xã	Làng	ĐT	Nhóm
			Phong			ẢNH HƯỞNG
216	TP Lai Châu	Đào Thị Hiền	Đông Phong		01678035262	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
217	TP Lai Châu	Lê Thị Thủy	Đông Phong		01256989997	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
218	TP Lai Châu	Nguyễn Văn Kỷ	Đông Phong		0974963476	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
219	TP Lai Châu	Lê Bá Lương	Đông Phong	Tổ 25		Người không bị ảnh hưởng
220	TP Lai Châu	Lê Thị Thu Hiền	Đông Phong		0964321456	Người kinh doanh
221	TP Lai Châu	Đỗ Xuân Thanh	Đông Phong		0915484363	Người không bị ảnh hưởng
222	TP Lai Châu	Hoàng Văn Thanh	Đông Phong	Tổ 26		Người không bị ảnh hưởng
223	Tân Uyên	Lê Thị Thêu	Than Thuộc	Nà Bảo		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
224	Tân Uyên	Nguyễn Thị Thanh	Than Thuộc	Bản Chom Chăng	0972391856	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG
225	Tân Uyên	Vũ Thị Sen	Than Thuộc	Bản Chom Chăng		NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	228/459

Phụ lục 4: Nhật ký tham vấn cộng đồng

Phần sau cung cấp một phác thảo thông tin được trình bày trong vòng họp đầu tiên của các cuộc họp tham vấn cộng đồng.

THAM VẤN XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, MÔI TRƯỜNG, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH TÁI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN

NỘI DUNG

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu các chính sách, kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và các biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tư vấn cộng đồng về:
 - Thu thập ý kiến của cộng đồng về dự án;
 - Kế hoạch tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề kinh tế xã hội

MỤC ĐÍCH CỦA THAM VẤN

- Giới thiệu dự án.
- Thu thập ý kiến về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, lựa chọn tái định cư, chính sách bồi thường và hỗ trợ, chính sách thu hồi kinh tế, các vấn đề khác làm cơ sở cho việc lập kế hoạch tái định cư và thu hồi sau khi tái định cư, chính sách bảo vệ môi trường của Chính phủ Việt Nam và ADB.
- Thu thập ý kiến về các vấn đề môi trường liên quan đến dự án theo các giai đoạn và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất
- Giới thiệu cơ chế khiếu nại và giám sát việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và môi trường

Mục tiêu của dự án

- Kết nối các tỉnh với đường cao tốc NB-LC;
- Thúc đẩy phát triển kinh tế;
- Cung cấp cơ sở hạ tầng phục hồi khí hậu;

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kế hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	229/459

- Đảm bảo rằng mọi người có thể truy cập và sử dụng tuyến đường cho tất cả bốn mùa;

Thông tin về các tính năng thiết kế dự án và căn chỉnh được trình bày.

KHUNG CHÍNH SÁCH

Dựa trên nguyên tắc hài hòa giữa khung pháp lý của chính phủ Việt Nam, tỉnh Lai Châu và chính sách của ADB;

Nguyên tắc chung được áp dụng:

- Có một kế hoạch giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất.
- Bồi thường cho đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, giá thị trường.
- Không khấu trừ tài sản mà các hộ bị ảnh hưởng có thể tái sử dụng.
- Hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng ít nhất phải tái lập cuộc sống của họ trước khi đất của họ bị thu hồi hoặc tốt hơn.
- Sắp xếp khu tái định cư gần nơi cư trú trước nhất có thể.

Chính sách đền bù, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam

Luật

Luật đất đai (2013) 45/2013 / QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định và quyết định của chính phủ

- Nghị định số 43/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 44/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành quy định về giá đất.
- Nghị định số 104/2014 / NĐ-CP ngày 14/11/2014 về khung giá đất;
- Nghị định số 45/2014 / NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu thuế sử dụng đất;
- Nghị định số 46/2014 / NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 47/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 84/2013 / NĐ-CP ngày 25/7 / được thu hồi tháng 7/2013 về phát triển và quản lý nhà tái định cư;
- Nghị định số 46/2015 / NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 75/2012 / NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Quyết định cấp tỉnh.

Yêu cầu của ADB

- Dự án sàng lọc sớm để xác định tác động của dự án.

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Chau	6	230/459

Đơn giá bồi thường

1. Bồi thường cho đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế;
2. Cá nhân, hộ gia đình không đủ điều kiện nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn được bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá thay thế nếu sử dụng đất, công trình bị ảnh hưởng trên đất trước ngày giới hạn.

Điều kiện để được bồi thường

1. Người bị ảnh hưởng và tài sản bị ảnh hưởng của họ nên có mặt tại khu vực bị ảnh hưởng trước ngày kết thúc dự án.
2. Ngày giới hạn sẽ là ngày có hiệu lực của thông báo thu hồi đất được công bố công khai tại khu vực bị ảnh hưởng.

Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

- Người khiếu nại gửi đơn khiếu nại. Chính thức hoặc lời nói
- Người nhận được khiếu nại phải nộp đơn khiếu nại, (nếu khiếu nại bằng lời nói); và chuyển chúng cho cơ quan chức năng
- Khi nhận được khiếu nại, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền phải điều tra và xác minh sự thật về khiếu nại và khiếu kiện.
- Cơ quan giải quyết khiếu nại phải trả lời bằng văn bản và niêm yết công khai kết quả giải quyết khiếu nại
- Người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết có thể tiếp tục nộp đơn khiếu nại lên cấp cao hơn hoặc đưa khiếu nại của họ ra tòa (khiếu kiện).

Phục hồi thu nhập

- Phục hồi kinh tế cho các hộ bị ảnh hưởng nặng bao gồm:
 - o Hộ bị ảnh hưởng nặng (mất 10% đất sản xuất hoặc 10% thu nhập từ cơ sở kinh doanh);
 - o Hộ nghèo
- Các hình thức:
 - o Phát triển các mô hình sinh kế trên đất liền;
 - o Phát triển các hoạt động sinh kế phi nông nghiệp
 - o Tham gia các lớp dạy nghề hoặc hỗ trợ kỹ thuật
 - o Giới thiệu việc làm
 - o Tiếp cận hỗ trợ vốn vay

Ngày	Tên	Loại	Mã hiệu	Phiên bản	Trang
09/07/2018	Kết hoạch tái định cư- tỉnh Lai Châu	Báo cáo	KHTĐCNW Lai Châu	6	232/459

Bảng: 15-9 Tóm tắt các kết quả tham vấn cộng đồng

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
Lai Châu Tỉnh							
1. Ban Bo	UBND xã, ngày 1/2/22018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, cán bộ địa chính xã- Đại diện Tư vấn	25	17	8	- Toàn xã hỗ trợ thực hiện dự án.	Ghi nhận
						- Tài sản có thể thu hồi phải được bồi thường đầy đủ cho người dân với mức giá hợp lý.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Trong quá trình thi công, dự án nên tránh ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của nhân dân.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường.
2. Phuc Khoa	UBND xã, ngày 2/2/22018	Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Đảng ủy, cán bộ địa chính xã. Đại diện tư vấn	12	7	5	- Đồng ý với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án cần cung cấp bồi thường đầy đủ cho người dân	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	233/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						<p>thể được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.</p> <p>- Cần thiết cung cấp hỗ trợ cho những người sống trên giao dịch bên lề đường (làm gián đoạn và hạn chế giao dịch).</p> <p>- Trong quá trình thực hiện dự án, việc đo đạc đất đai và tài sản phải cởi mở và minh bạch cho người dân.</p> <p>- Việc xây dựng phải đảm bảo an toàn môi trường, đặc biệt là trong mưa để tránh sụt lún và sạt lở đất.</p>	<p>Các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng dọc đường, ngoài việc bồi thường cho tài sản bị ảnh hưởng với chi phí thay thế, giá thị trường, họ sẽ được hỗ trợ kinh doanh bị gián đoạn / bị ảnh hưởng.</p> <p>DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết.</p> <p>Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường</p>
3. thị trấn Tân Uyên	UBND thị trấn Tân Uyên ngày 3/2/2018	Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng. Đại diện tư vấn	21	12	9	<p>- Đồng ý với kế hoạch xây dựng của dự án.</p> <p>- Khuyến nghị thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường và chính sách đền bù.</p> <p>- Việc xây dựng đường tránh phải được xem xét để giảm mật độ giao thông qua thị trấn.</p> <p>- Khi dự án đi vào hoạt động,</p>	<p>Ghi nhận</p> <p>Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường</p> <p>Việc xây dựng đường tránh qua thị trấn Tân Uyên hoặc nâng cấp dựa trên đường hiện có đang được đơn vị tư vấn xem xét.</p> <p>Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào</p>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	234/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						xe tải lớn đi qua thị trấn sẽ gây gián đoạn giao thông và mất an toàn.	đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Phải chú ý khi xây dựng vỉa hè, thoát nước và giám sát cho tất cả các giai đoạn.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
4. Na Tam Xã	UBND xã ngày 31/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã. - Đại diện Tư vấn	21	21	0	- Đồng ý với chính sách xây dựng đường bộ.	Ghi nhận
						- Dự án đi qua hai cánh đồng lớn của xã và cần đảm bảo cung cấp nước cho nông dân trồng lúa.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Việc xây dựng nên tránh một nghĩa trang nằm ở Km108 +500.	Thiết kế cơ bản đã được thực hiện tránh khu vực nghĩa trang này.
						- Dự án thực hiện cần đảm bảo an ninh và an toàn xã của khu vực.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Các biện pháp giảm thiểu môi trường phải được thực hiện đầy đủ trong quá trình xây dựng.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Đối với các hộ gia đình mất đất và nhà ở, họ cần được bồi thường đầy đủ.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	235/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
							Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
5. Ban Hon	UBND xã ngày 30/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Cán bộ Địa chính - Xây dựng.- Đại diện Tư vấn	40	29	11	- Hỗ trợ sinh kế nên tập trung hỗ trợ cây (cam, macadamia), chăn nuôi (gà, vv) phù hợp với điều kiện địa phương.	Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được thiết kế với các hoạt động trên đất liền, chăn nuôi và các hoạt động phi nông nghiệp.
						- Đối với các hộ gia đình mất diện tích nhà nhưng vẫn sống bằng đường bộ sẽ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của dự án. Cần chú ý đến việc di dời và ổn định cuộc sống.	Các ý kiến đã được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường. EIA sẽ có các biện pháp để giữ tiếng ồn và độ rung trong giới hạn chấp nhận được trong quá trình xây dựng.
						- Khi xây dựng, cần đảm bảo các biện pháp môi trường phù hợp và vị trí thoát nước, tránh đất sản xuất nhà, ao nuôi cá.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
6. Ban Giang	Nhà văn hóa làng La Bo ngày 30/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Bí thư Tỉnh ủy, Cán bộ địa chính xã,- Đại diện Tư vấn	59	34	25	- Cảnh nhắc 1 tuyến tránh để tránh khu vực đông dân cư.	Đã lưu ý. Ở giai đoạn này không có kế hoạch bao gồm một tuyến tránh tại vị trí cụ thể đó.
						- Cây lâu năm (chè) cần hỗ trợ nhiều hơn, ví dụ: nhiều cây giống hơn.	Cây và cây bị ảnh hưởng sẽ được đền bù theo giá trị kinh tế của chúng do cây đưa ra.
						- Cần bồi thường thích hợp cho người bị ảnh hưởng.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	236/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
							sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
7. Pac Ta xã - Tan Uyên Huyện	UBND xã Pú Tá - huyện Tân Uyên Ngày 5 tháng 2 năm 2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND xã- Đại diện Tư vấn	31	18	13	- Đồng ý về kế hoạch xây dựng của dự án.	Ghi nhận
						- Đơn giá đền bù phải đạt yêu cầu, khoảng 60 - 70% giá thị trường.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Cơ cấu tài sản cần được đền bù theo giá trị tại thời điểm xây dựng, để đảm bảo quyền lợi của người bị ảnh hưởng.	
						- Cần có biện pháp quản lý đá thải để không ảnh hưởng đến đất sản xuất, vườn và nhà ở.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
					- Cần bố trí các tuyến đường tiếp cận đến các khu vực sản xuất của người dân để đảm bảo sản xuất nông nghiệp.	Về đường dẫn vào khu vực sản xuất, nếu chúng bị ảnh hưởng bởi dự án, chúng sẽ được đền bù theo nguyên tắc phục hồi. Trong trường hợp xây dựng đường gây trở ngại cho khả năng tiếp cận các khu vực sản xuất, dự án sẽ phải xây dựng một con đường tiếp cận mới cho các khu vực sản xuất.	

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	237/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào	
			Tổng	Nam	Nữ			
8. Trung Dong	UBND xã Trung Đông Ngày 5/2/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Phó chủ tịch xã, cán bộ địa chính xã- Đại diện Tư vấn	13	11	2	- Đồng ý với việc xây dựng đường.	Ghi nhận	
						- Cần chú ý đảm bảo công khai, minh bạch trong việc kiểm kê tài sản và đất đai bị ảnh hưởng để bồi thường đầy đủ cho người dân.		DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Việc tính giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường, cũng như hồ sơ khảo sát đo chi tiết, biên bản áp dụng tỷ lệ sẽ được công bố công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ được chuyển trực tiếp đến các hộ bị ảnh hưởng với sự giám sát của Ủy ban nhân dân các cấp. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Các quy hoạch xây dựng không nên gây lở đất, nhất là vào mùa xuân.		Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Cần hỗ trợ ổn định cuộc sống cho các hộ bị ảnh hưởng.	Hỗ trợ ổn định sẽ được cung cấp cho các AP mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên. Các doanh nghiệp có doanh nghiệp bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ tương đương với thu nhập	

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	238/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
							bị mất trong thời gian gián đoạn.
9. Than Thuoc - Tan Uyen	UBND xã Thần Thuốc - huyện Tân Uyên	Ngày 3/2/2018 - Đại diện chính quyền địa phương: UBND xã, cán bộ địa chính xã.- Đại diện Tư vấn	13	8	5	- Đồng ý với chính sách xây dựng tuyến đường này.	Ghi nhận
						- Trong thời gian đền bù và giải phóng mặt bằng, cần phải đo lường và xác định các tài sản bị ảnh hưởng một cách minh bạch và có sự đồng ý của nhân dân.	DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trưởng thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết.
						- Bồi thường phải dựa trên giá trị thị trường.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính toán giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường cũng như các hồ sơ khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
					- Cần đảm bảo an toàn môi trường và an toàn xây dựng trong quá trình thi công.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường	
10. Dong Phong	Nhà văn hóa Cụm 24 - Phường Đông Phong Ngày 29/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban quản lý đất đai xây dựng xã.- Đại diện Tư vấn	10	6	4	- Nhà kiên cố và nhà cấp 4 đã được xây dựng trên đất nông nghiệp (chưa chuyển đổi) dọc theo đoạn qua Cụm 24.	Các ngôi nhà được xây dựng trên đất nông nghiệp cũng sẽ được bồi thường bằng 100% chi phí thay thế mà không khấu trừ khấu hao và các vật liệu có thể cứu vãn nếu các công trình được xây dựng trước ngày dự án bị cắt.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	239/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						- Xây dựng hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước trong khu vực.	Thiết kế đường sẽ bao gồm hệ thống thoát nước để thoát nước.
						- Đồng ý với chính sách bồi thường của dự án.	Ghi nhận
						- Chủ dự án cần có biện pháp giảm thiểu bụi, ô nhiễm, độ rung trong quá trình thi công.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
11. Phuc Than , Than Uyen	UBND xã Phúc Thân, Than Uyên Ngày 01/02/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban Quản lý đất đai xã, cán bộ văn phòng thống kê- Đại diện Tư vấn	23	11	12	- Đồng ý với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án phải có biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Kế hoạch bồi thường phải được thực hiện phù hợp với người bị ảnh hưởng, tài sản và tài sản.	Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.
						- Công tác đo đạc kiểm kê cần đảm bảo tính minh bạch và công bằng cho các đối tác AP.	DMS của tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện bởi nhân viên trung tâm phát triển quỹ đất huyện và cán bộ xã, trường thôn và đại diện của các hộ bị ảnh hưởng. Bản sao hồ sơ DMS sẽ được bàn giao cho các hộ bị ảnh hưởng để kiểm tra và lưu giữ.
						Nếu đường sẽ được xây dựng, nhiều phương tiện sẽ đi qua, nhưng người dân (gần như đàn ông) uống rượu rất nhiều với tiềm năng cho tai nạn giao thông nguy	Dự án sẽ có một kế hoạch quản lý giao thông. Sự gián đoạn cho cộng đồng địa phương do sự hiện diện của công nhân xây dựng được ghi nhận để đưa vào EMDP.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	240/459

Xã	Địa điểm họp	Thành phần	Số người tham dự			Ý kiến của nhân dân	Phản hồi/ được giải quyết bằng dự án như thế nào
			Tổng	Nam	Nữ		
						hiếm	
12. San Thang	UBND xã San Thang Ngày 29/1/2018	- Đại diện chính quyền địa phương: Chủ tịch UBND xã, Ban Quản lý đất đai xã, cán bộ văn phòng thống kê- Đại diện Tư vấn	13	9	4	- Nhất trí với việc xây dựng đường.	Ghi nhận
						- Dự án phải có biện pháp giảm thiểu tác động môi trường.	Các ý kiến được ghi nhận để đưa vào đánh giá tác động môi trường của dự án và kế hoạch quản lý môi trường
						- Việc xây dựng không nên ảnh hưởng đến cột điện mới được xây dựng ở phía bên trái của đường.	Các công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được đền bù. Việc di chuyển các cột điện sẽ được thực hiện bởi các đơn vị chuyên biệt.
						- Kế hoạch bồi thường phải được thực hiện phù hợp với người bị ảnh hưởng, tài sản và tài sản.	Bồi thường sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc được nêu trong khung chính sách. Việc tính giá trị bồi thường sẽ dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng hộ gia đình và tỷ lệ bồi thường, cũng như hồ sơ khảo sát đo chi tiết, biên bản áp dụng tỷ lệ sẽ được công bố công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào cuộc khảo sát đo lường chi tiết. Bồi thường sẽ có chi phí thay thế dựa trên một nghiên cứu chi phí thay thế được thực hiện khi RP đang được cập nhật. Tài sản đất và phi đất sẽ được bồi thường theo giá thay thế.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	241/459

Ảnh tham vấn cộng đồng tại tỉnh Lai Châu



Tham vấn cộng đồng tại Ban Bo Xã



Tham vấn cộng đồng tại Ban Bo Xã



Tham vấn cộng đồng tại Ban Giang Xã



Tham vấn cộng đồng tại Ban Giang Xã



Tham vấn cộng đồng tại Na Tam Xã



Tham vấn cộng đồng tại Na Tam Xã

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	242/459



Tham vấn cộng đồng tại Than Uyên Thị trấn



Tham vấn cộng đồng tại Than Uyên Thị trấn



Tham vấn cộng đồng tại Ban Hôn Xã



Tham vấn cộng đồng tại Ban Hôn Xã



Tham vấn cộng đồng tại Pac Ta Xã



Tham vấn cộng đồng tại Pac Ta Xã

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	243/459

Bảng 15-10 Danh sách tham vấn tại tỉnh LAI CHAU

TT	Tên	Giới
Phường Dong Phong, thành phố Lai Chau, Lai Chau Tỉnh		
1	Dinh Cong Ha	Nam
2	Nguyen Duc Tinh	Nam
3	Nguyen Van Phuong	Nam
4	Nguyen Van Tam	Nam
5	Le Duy Hieu	Nam
6	Dao Thi Hien	Nữ
7	Le Thi Thuy	Nữ
8	Hoang Duy Luyen	Nam
9	Nguyen Thi Nga	Nữ
10	Pham Thi Toan	Nữ
11	Nguyen Van Ky	Nam
12	Nguyen Lap Sang	Nam
13	Pham Tran Phuoc	Nam
14	Lo Thi Hoi	Nữ
15	Nguyen Ba Tuan	Nam
16	Nguyen Thi Luyen	Nữ
17	Nguyen Van Dang	Nam
18	Nguyen Thi Hoa	Nữ
19	Nguyen Xuan Tinh	Nam
20	Nguyen ngoc Hai	Nam
21	Vui Van Co	Nam
22	Pham Thi Huyen	Nữ
23	Bui Dang Doanh	Nam
24	Le Thi Thuy Thanh	Nữ
25	Pham Van Thoi	Nam
26	Nguyen Ngoc Tuan	Nam
27	Nguyen Van Khuyen	Nam
28	Le Ba Luc	Nam
29	Do Van Thanh	Nam
30	Le Thi Thu Hien	Nữ
31	Tran Van Ha	Nam
32	Le Van Lac	Nam
33	Vu Thi Luyen	Nữ
34	Tran Manh Ha	Nam
35	Dang Thi Loan	Nữ
36	Hoang Thi Thanh	Nữ
37	Hoang Thi Bien	Nữ
38	Nguyen Van Dong	Nam
39	Tran Thi Lan	Nữ
40	Tran Xuan Gioi	Nam
41	Nguyen Van Diem	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	244/459

TT	Tên	Giới
42	Nguyen Xuan Khoat	Nam
43	Pham Van Ba	Nam
44	Hua Van Tho	Nam
45	Nguyen Ngoc Tuan	Nam
46	Tran Thi Kim Dung	Nữ
47	Nguyen Tien Dang	Nam
48	Nguyen Van Ky	Nam
49	Pham Thi Huyen	Nữ
50	Le Thi Huong Ly	Nữ
51	Nguyen Thi Tam	Nữ
52	Tran Thi Ha	Nữ
53	Vang A Dong	Nam
54	Nguyen Xuan Sinh	Nam
Ban Giang Xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh		
55	Lenh Thi Dau	Nữ
56	Vang Thi Doan	Nữ
57	Leng Thi Cai	Nữ
58	Lo Thi Si	Nữ
59	Ly Thi Huong	Nữ
60	Leng Van Pay	Nam
61	Se Van Lat	Nam
62	Vang Van Soai	Nam
63	Vang Van Quy	Nam
64	Lo Van Tinh	Nam
65	Ly A Man	Nam
66	Se Van Hon	Nam
67	Vang Van Tet	Nam
68	Nguyen Van Huong	Nam
69	Vay Van Chu	Nam
70	Vang Van Tan	Nam
71	Se Van Pao	Nam
72	Nguyen Van Sang	Nam
73	Vay Van Tien	Nam
74	Nong Van Duc	Nam
75	Vay Van Canh	Nam
76	Vay Van Quang	Nam
77	Tao Thi Phong	Nữ
78	Leng Van Phinh	Nam
79	Leng Van Cam	Nam
80	Gi Van Ten	Nam
81	Phan Van Bay	Nam
82	Nguyen Van Thoi	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	245/459

TT	Tên	Giới
83	Ly Van Mai	Nam
84	Hoang Thi Nga	Nữ
85	Vang Thi Lai	Nữ
86	Lo Van Thuat	Nam
87	Lo Thi Hoi	Nữ
88	Vay Thi Xui	Nữ
89	Di Thi Chuc	Nữ
90	Luong Thi Nhi	Nữ
91	Ha Thi Lay	Nữ
92	Lu Thi Chim	Nữ
93	Vang Thi Hao	Nữ
94	Lu Thi Chung	Nữ
95	Tran Thi Yeu	Nữ
96	Lo Thi Chim	Nữ
97	Se A Kin	Nam
98	Dang Thi Hop	Nữ
99	Vua Thi Bau	Nữ
100	Vang Van Huong	Nam
101	Vang Van Tam	Nam
102	Nguyen Van Dong	Nam
103	Vang Van Hinh	Nam
104	Vang Van Kinh	Nam
105	Vang Van Lu	Nam
106	Lo Van Len	Nam
107	Nguyen Van Sang	Nam
108	Tran Xuan Canh	Nam
109	Pham Thi Minh Hanh	Nữ
110	Nguyen Thi Van	Nữ
111	Leng Thi Vay	Nữ
112	Tran Thi Tien	Nữ
113	Vang Thi Do	Nữ
114	Vang Thi Lai	Nữ
115	Di Thi Chuc	Nữ
116	Ha Thi Lay	Nữ
117	Nguyen Van Huy	Nam
118	Lo Thi Si	Nữ
119	Dau Van Cun	Nam
120	Leng Van Su	Nam
121	Vang Van Chuong	Nam
122	Nguyen Dinh Xuyen	Nam
123	Nguyen Van Su	Nam
124	Luong Van Nhuan	Nam
125	Leng Van Pan	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	246/459

TT	Tên	Giới
126	Vang A Lu	Nam
127	Leng Van Sin	Nam
128	Tran Thi Mai	Nữ
Ban Hon Xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh		
129	Nguyen Van Thuan	Nam
130	Lo Van La	Nam
131	Tao Thi En	Nữ
132	Lo Van Tinh	Nam
133	Lo Thi Bun	Nữ
134	Tao Van Then	Nam
135	Lo Van Ngan	Nam
136	Lo Van En	Nam
137	Tao Van Tao	Nam
138	Tao Van Keo	Nam
139	Tao Van Keo	Nam
140	Tao Van Peng	Nam
141	Lo Thi Chan	Nữ
142	Vang Thi Xeng	Nữ
143	Lo Thi Loi	Nữ
144	Trang Thi Tinh	Nữ
145	Tao Van Dun	Nam
146	Lo Van Kham	Nam
147	Tao Van Gioat	Nam
148	Tao Van So	Nam
149	Lo Van Bun	Nam
150	Lo Van Sang	Nam
151	Lo Van Tao	Nam
152	Hoang Dinh Manh	Nam
153	Lo Van La	Nam
154	Lo Van Giot	Nam
155	Lo Van Nam	Nam
156	Tao Van Xanh	Nam
157	Tao Van Si	Nam
158	Lo Thi Ha	Nữ
159	Nguyen Thi Phong	Nữ
160	Cung Thi Ninh	Nữ
161	Lo Thi Choi	Nữ
162	Tao Van Binh	Nam
163	Vang Thi Nang	Nữ
164	Tao Thi On	Nữ
165	Lo Van Chum	Nam
166	Lo Van Cum	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	247/459

TT	Tên	Giới
167	Lo Van So	Nam
168	Vang Van Deng	Nam
169	Tao Van On	Nam
170	Lo Van Chom	Nam
Na Tam Xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh		
171	Nguyen Van Chien	Nam
172	Vang Van Keo	Nam
173	Lo Van Kham	Nam
174	Bang Van Chai	Nam
175	Lo Van Soi	Nam
176	Lo van Phin	Nam
177	Lo Van Soi	Nam
178	Lo Van Bun	Nam
179	Lo Van Phom	Nam
180	Vang Van Ngan	Nam
181	Vang Van Sau	Nam
182	Lo Van Bun	Nam
183	Lo Van Phim	Nam
184	Vang Van Lien	Nam
185	Lo Van Soi	Nam
186	Lo Van Dieng	Nam
187	Lo Van Keo	Nam
188	Lo Van Hac	Nam
189	Vang Van Ngan	Nam
190	Lo Van Ngan	Nam
191	Lo Van Keo	Nam
192	Lo Van Soi	Nam
Ban Bo Xã, Tam Duong Huyện, Lai Chau Tỉnh		
193	Luong Van Cho	Nam
194	Deo Van Tinh	Nam
195	Lo Van Huong	Nam
196	Nung Van Thanh	Nam
197	Ha Thi Thao	Nữ
198	Vang Thi Tan	Nữ
199	Lo Van Thom	Nam
200	Vang Van Ninh	Nam
201	Nong Van Ang	Nam
202	Lo Van Xuan	Nam
203	Nung Van Sam	Nam
204	Lo Thi Panh	Nữ
205	Lo Thi Cay	Nữ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	248/459

TT	Tên	Giới
206	Nong Van Khoi	Nam
207	Nung Van Khanh	Nam
208	Nung Thi Den	Nữ
209	Deo Van Nien	Nam
210	Quang Van Phong	Nam
211	Lo Van Hit	Nam
212	Nung Van Dung	Nam
213	Vang Thi Tuoì	Nữ
214	Vang Thi Moi	Nữ
215	Vang Van Son	Nam
216	Nong Van Seo	Nam
217	Lo Thi Hong	Nữ
Phuc Khoa Xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
218	Nguyen Van Hien	Nam
219	Pham Ngoc Thang	Nam
220	Nguyen Thi Kim Thuy	Nữ
221	Ha Van Quan	Nam
222	Khuat Duy Son	Nam
223	Nguyen Thi Nga	Nữ
224	Luong Van Hung	Nam
225	Le Thi Tu	Nữ
226	Luong Thi Mai	Nữ
227	Le Thi Hanh	Nữ
228	Nguyen Duc Loc	Nam
229	Nguyen Thi Ke	Nữ
230	Cong Van Hoan	Nam
231	Ta Thi Phuong	Nữ
232	Doan Van Tien	Nam
233	Doan Hong Chinh	Nam
234	Doan Thi Bao	Nữ
235	Le Trong Thuy	Nam
236	Nguyen Thi Duong	Nữ
237	Nguyen Van Huyen	Nam
238	Nguyen Thi Duong	Nữ
239	Nguyen Luong Kien	Nam
240	Nguyen Ngoc Nang	Nam
241	Do Van Chin	Nam
242	Nguyen Khac Hai	Nam
243	Tran Dinh Ky	Nam
244	Nguyen Quang Thieu	Nam
245	Nguyen Thi Phuc	Nữ
246	Le Van Hai	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	249/459

TT	Tên	Giới
247	Nguyen Duc Truong	Nam
248	Nguyen Ba Cuong	Nam
249	Nguyen Thi Le	Nữ
250	Vu Ngoc Tu	Nam
251	Nguyen Thi Ty	Nữ
252	Nguyen Van Quang	Nam
253	Nguyen Van Son	Nam
254	Nguyen Thi Kim Thuy	Nữ
255	Nguyen Duc Chien	Nam
256	Doan Van Thuat	Nam
257	Nguyen Thi Xuan	Nữ
258	Nguyen Duy Ha	Nam
259	Kieu Thi Mao	Nữ
260	Nguyen Thi Luan	Nữ
261	Nguyen Van Hue	Nam
262	Khuat Van Suu	Nam
263	Nguyen Van Kien	Nam
264	Do Thi Nhan	Nữ
265	Doan Thi Bay	Nữ
266	Nguyen Thi Hien	Nữ
Tan Uyen thị trấn, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
267	Do Anh Tuan	Nam
268	Nguyen Thanh Thuy	Nữ
269	Nguyen Thi Binh	Nữ
270	Ta Xuan Sac	Nam
271	Mai Ngoc Luu	Nam
272	Lai Thi Luu	Nữ
273	Ha Thi San	Nữ
274	Nguyen Thi Huong	Nữ
275	Han Thi Tinh	Nữ
276	Le The Truong	Nam
277	Nguyen Thi Nghinh	Nữ
278	Le The Giang	Nam
279	Nguyen Thi Tuyet	Nữ
280	Do Thi Thoa	Nữ
281	Vu Thi Thoa	Nữ
282	Chu Van Hung	Nam
283	Dinh Thi My	Nữ
284	Tran Xuan Long	Nam
285	Nguyen Thi Hai	Nữ
286	Doan Dinh Nhan	Nam
287	Pham Thi Tho	Nữ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	250/459

TT	Tên	Giới
288	Nguyen Thi Thong	Nữ
289	Dao Thi Lanh	Nữ
290	Tran Van Hanh	Nam
291	Nguyen Thi Thom	Nữ
292	Pham Van Trung	Nam
293	Nguyen Van Tuan	Nam
294	Cu Thi Lanh	Nữ
295	Tran Van Hiep	Nam
296	Pham Dinh Hung	Nam
297	Le Thi Lien	Nữ
298	Vu Thi La	Nữ
299	Tran Thi Thuy	Nữ
300	Vu Xuan Thanh	Nam
301	Dam Thi Nhieue	Nữ
302	Le Huu Phuong	Nam
303	Dinh Cong Ninh	Nam
304	Ho Quang Khua	Nam
305	Ho Quang Thang	Nam
306	Vu Thi Huan	Nữ
307	Bui Anh Trung	Nam
308	Tran Duc Luan	Nam
309	Do Lan Anh	Nam
310	Truong Van Tien	Nam
311	Vu Duc Tuan	Nam
312	Nguyen Van Thang	Nam
313	Nguyen Quang Duc	Nam
314	Khuat Thi Phuong	Nữ
315	Tran Thi Huyen	Nữ
316	Nguyen Van Thang	Nam
317	Ho Manh Cuong	Nam
Than Thuoc Xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
318	Pham Ba Toan	Nam
319	Hoang Van Pha	Nam
320	Lo Van Mia	Nam
321	Trinh Thi Huong	Nữ
322	Vu Van Hung	Nam
323	Tran Thi Thanh	Nữ
324	Le Van Luu	Nam
325	Lai Van Thanh	Nam
326	Nguyen Thi Hoi	Nữ
327	Nguyen Thi Huyen	Nữ
328	Le Thi Theu	Nữ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	251/459

TT	Tên	Giới
329	Nguyen Van Thanh	Nam
330	Nguyen Thi Thoi	Nữ
331	Nguyen Van Chien	Nam
332	Nguyen Minh Chien	Nam
333	Nguyen Thi Thanh	Nữ
334	Pham Duc Hoan	Nam
335	Vu Thi Sen	Nữ
336	Hoang Thi Ta	Nữ
337	Pham Van Thuy	Nam
338	Do Doan Tien	Nam
339	Vi Thi Buon	Nữ
340	Lo Van Sang	Nam
341	Nguyen Thi Mai	Nữ
342	Tran Thanh Binh	Nam
343	Nguyen Van Ban	Nam
344	Truong Xuan Quang	Nam
345	Pham Xuan Thuy	Nam
346	Le Thi Phuong	Nữ
347	Trang Thu Hang	Nữ
348	Nguyen Hai Trieu	Nam
349	Le Van Vuong	Nam
350	Tran Hai Su	Nam
351	Phi Van Duong	Nam
352	Tran Ngoc Thuy	Nam
353	Hoang Van Hien	Nam
354	Tran Ngoc Thuy	Nam
355	Nguyen Thi Van	Nữ
Trung Dong Xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
356	Lo Van Soan	Nam
357	Lo Van Thang	Nam
358	Luong Van Cao	Nam
359	Luong Van Dooc	Nam
360	Luong Van Ngoan	Nam
361	Lo Thi Tap	Nữ
362	Lo Van Hoa	Nam
363	Luong Thi yen	Nữ
364	Nguyen Minh Thu	Nữ
365	Hoang Van Phuc	Nam
366	Ha Van Trai	Nam
367	Ha Van Quan	Nam
368	Tong A Ly	Nam
369	Hoang Van Mia	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	252/459

TT	Tên	Giới
Pac Ta Xã, Tan Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
370	Lo Thi Van	Nữ
371	Lu Van Thuong	Nam
372	Luong Van Tem	Nam
373	Lo Thi Thao	Nữ
374	Tong Van Quy	Nam
375	Sa Thi Ngoc	Nữ
376	Ha Van De	Nam
377	Hoang Van Binh	Nam
378	Luong Thi Duong	Nữ
379	Hoang Van Parh	Nam
380	Nguyen Thi Thu Hien	Nữ
381	Dao Hong Hai	Nam
382	Nguyen Thi Thoa	Nữ
383	Nguyen Van Hung	Nam
384	Bui Thi Van	Nữ
385	To Thi Tam	Nữ
386	Hoang Thi Tinh	Nữ
387	Lo Van Duc	Nam
388	Tong Van Lam	Nam
389	Nguyen Thi Tuyen	Nữ
390	Bui Thi Lien	Nữ
391	Dang Thi Mo	Nữ
392	Nguyen Van Minh	Nam
393	Lam Tu Anh	Nam
394	Lo Van Tinh	Nam
395	Lo Van Pu	Nam
396	Nguyen Huu Quang	Nam
397	Luong Van Thang	Nam
398	Luong Thi Thu	Nữ
399	Nguyen Thi Lien	Nữ
400	Lo Thi Nghe	Nữ
401	Vi Thi Quyen	Nữ
402	Nguyen Thi Nhung	Nữ
403	Dao Hong Van	Nữ
404	Ha Van Sinh	Nam
405	Duong Van Cao	Nam
406	Bui Van Than	Nam
407	Lo Van Thuy	Nam
408	Lo Thi Thao	Nữ
409	Dang Van Ngo	Nam
410	Phung Van At	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	253/459

TT	Tên	Giới
Phuc Than Xã, Than Uyen Huyện, Lai Chau Tỉnh		
411	Ha Van Son	Nam
412	Tong Van Thong	Nam
413	Nguyen Trong Hiep	Nam
414	Nga Van Ich	Nam
415	Nguyen Thanh Trang	Nam
416	Nguyen Van Nam	Nam
417	Vang Thi Hoa	Nữ
418	Vang Thi Nghi	Nữ
419	Duong Thi Thai	Nữ
420	Nguyen Thi Ut	Nữ
421	Nguyen Thi Huong	Nữ
422	Nguyen Thi Lien	Nữ
423	Nguyen Thi Hai Yen	Nữ
424	Tran Duc Nam	Nam
425	Phan Quang Trung	Nam
426	Nguyen Thi Minh Hien	Nữ
427	Phan Xuan Truong	Nam
428	Toong Van Them	Nam
429	Nguyen Thi Luong	Nữ
430	Tran Thi Hoa	Nữ
431	Le Van Khanh	Nam
432	Nguyen Van Duc	Nam
433	Pham Van Phuc	Nam
434	Le Thi Tam	Nữ
435	Pham Thi Soi	Nữ
436	Kieu Thi Cai	Nữ
437	Pham Thi Hoa	Nữ
438	Vang Thi Lai	Nữ
439	Lo Thi Thoa	Nữ
440	Tong Van Thong	Nam
441	Tran Thi Hue	Nữ
442	Khuat Van Hung	Nam
443	Nguyen Thi Luan	Nữ
444	Ta Thi Lien	Nữ
445	Dieu Van Vien	Nam
446	Tong Thu Thanh	Nữ
447	Hoang Thi Duc	Nữ
448	Hoang Thi Chung	Nữ
449	Hoang Thi Bon	Nữ
450	Nguyen Trong Hiep	Nam
451	Lo Van ban	Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	254/459

TT	Tên	Giới
452	Hoang Van Trien	Nam
453	Lo Quang Hung	Nam
454	Ho Thuy Loi	Nam
455	To Van Cuong	Nam
456	Le Thi Van	Nữ
457	Nguyen Thi Ninh	Nữ
458	Vu Thi Tinh	Nữ
San Thang Xã, Lai Chau City, Lai Chau Tỉnh		
459	Hoang Chi Tinh	Nam
460	Duong The Anh	Nam
461	Nguyen Duc Lieu	Nam
462	Nguyen Van Hong	Nam
463	Lu May Sen	Nam
464	Lo Van Nich	Nam
465	Hoang Duy Luyen	Nam
466	Le Thanh Bien	Nam
467	Le Thanh Chung	Nam
468	Vay Thi Tam	Nữ
469	Vang Van Binh	Nam
470	Hoang Ngoc Ha	Nữ
471	Nguyen Thi Van	Nữ
472	Le Thi Thuy Thanh	Nữ
473	Pham Van Thoi	Nam
474	Le Thi Thu Hien	Nữ
475	Tran Van Tinh	Nam
476	Tran Thi Ngai	Nữ
477	Vui Van Co	Nam
478	Duong Thi Lien	Nữ
479	Nguyen Xuan Hoa	Nam
480	Vang Van Cuong	Nam
481	Nguyen Van Phuong	Nam
482	Nguyen Ba Hai	Nam
483	Tran Manh Hung	Nam
484	Nham Van Bien	Nam
485	Lo Thi Hoi	Nữ
486	Phan Thi Duyen	Nữ
487	Nguyen Tien Khen	Nam
488	Tran Thi Lien	Nữ
489	Nguyen Thi Dong	Nữ
490	Nguyen Thi Bay	Nữ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	255/459

Biên bản cuộc họp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày ...23 tháng 4 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: ...Nhà văn hoá T. 2 - Phường Hồng Phong...

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Nguyễn Thị Thu Hương Chức danh: Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Nguyễn Thế Tùng Chức danh: Chủ tịch UBND - KN

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh: Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng Chức danh: Trưởng nhóm

Ông (bà): Đỗ Trọng Hà Chức danh: P. Trưởng nhóm

Ông (bà): Chức danh:

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	256/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện *Tổ dân phố 24*.....Ông (bà): *Nguyễn Văn Đăng*..... Chức danh: *Tổ trưởng Tổ dân phố 24*

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phân thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	257/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- Bà Luyện
- Từ 24 phương Đông Phong hai bên đường đã xây nhà kiên cố rồi cấp 4 trên đất nông nghiệp (chưa được dời), đất thuộc diện cơ sở
- Các hộ đang mua bán chuyển nhượng qua viết tay
- Dân nên đầu tư hệ thống thoát nước đảm bảo để thoát nước tại khu vực và đảm bảo thoát nước cho KDC
- + Anh Hoàng Duy Luyện
- Thống nhất với một số chi tiết của dự án

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	258/459

- Anh Vây Văn Lồ
Đã an dân có biện pháp để các nhân viên trong
đó các tình các tác động bởi quá trình thi công.
- Anh Nguyễn Văn Khuyến:
Thi công cần phải có các biện pháp giảm thiểu khi
thi công về bụi ô nhiễm, để mang đến môi trường thực hiện.
- Chị Nguyễn Tiên Đăng - chi đoàn tổ dân phố 24
Các hộ trẻ cho người bị ảnh hưởng chi thu hộ rất
nhỏ? v.v.
- Chị Phạm Thị Tâm:
Đồng ý với các ý kiến trên
+ Nhất trí ủng hộ dự án. Tuy nhiên công nhân xây dựng cần thi
công đảm bảo an toàn, tránh gây nhiều xóc trộn tới môi
trường và cuộc sống người dân
+ Nếu khi thi công có bụi thì cần tưới nước để giảm bụi
trên tuyến đường bà con qua lại.
- Cô Lò Thị Hời
+ Xe tải to nên tránh thời gian học sinh đến trường, tan học
để đảm bảo an toàn.
- Chị Nguyễn Thị Thu Hương - Chủ tịch UBND xã
Đều đồng ý với chủ trương của dự án và sẽ phối hợp với
các hộ dân an trong quá trình chuẩn bị, triển khai dự án.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	259/459

The image shows a page from a notebook or ledger, intended for recording community consultation activities. It features approximately 30 horizontal dotted lines for text entry. A prominent blue diagonal line is drawn across the page from the top-left towards the bottom-right. There are two faint red circular stamps: one in the center-right area and another on the right edge. The page is otherwise blank.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	260/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....
.....
.....
.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp



ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi họ tên)

CHỦ TỊCH



Đại diện UBND cấp xã
Nguyễn Thị Thu Hương
Đang lập 24

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Dũng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	261/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc: Tham vấn cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án TA-9252

Địa điểm: 24, Phường Đông Phương, TP. Lai Châu

Thời gian: 23/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	<u>Đinh Công Hòa</u>		<u>01686964166</u>	<u>Hòa</u>
2	<u>Nguyễn Đức Tiến</u>		<u>01665906774</u>	<u>Tiến</u>
3	<u>Nguyễn Văn Phương</u>		<u>0977394842</u>	<u>Phương</u>
4	<u>Nguyễn Văn Tài</u>		<u>016960418296</u>	<u>Tài</u>
5	<u>Le chuy tiến</u>		<u>01695075699</u>	<u>Chuy</u>
6	<u>Đào Thị Thiên</u>		<u>01678035262</u>	<u>Thiên</u>
7	<u>Li Thị Thuý</u>		<u>012569899997</u>	<u>Thuý</u>
8	<u>Hoàng Duy Luận</u>		<u>0978943163</u>	<u>Luận</u>
9	<u>Nguyễn Thị Nga</u>		<u>0978287297</u>	<u>Nga</u>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	262/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.	Phạm Thị Loan		01668219273	Loan
11.	Nguyễn Văn Kỳ		0979963476	Kỳ
12.	Nguyễn Long Sáng		0972069536	Sáng
13.	Phạm Tiến Phước		096306099	Phước
14.	Lê Thị Hoi		01647811686	Hoi
15.	Nguyễn Bà Tuấn		0945344177	Tuấn
16.	Nguyễn Thị Đăng		0169419480	Đăng
17.	Nguyễn Văn Đăng		0975599233	Đăng
18.	Nguyễn Thị Hoa		0166808373	Hoa
19.	Nguyễn Xuân Tiến		01685899818	Tiến
20.	Nguyễn Ngọc Hải		0984257008	Hải
21.	Vũ Văn Cờ		01632981666	Cờ
22.	Phạm Thị Huyền		01643553199	Huyền

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	263/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
23.	Bùi Đăng Doanh.		0975.438.446	<i>Bui</i>
24.	Lê Thị Thuý Phương		0939728.284	<i>Lê</i>
25.	Phạm Văn Thời		0975.064.858	<i>Pham</i>
26.	Nguyễn Ngọc Tuấn		0912663.026	<i>Nguyen</i>
27.	Nguyễn Văn Khương			<i>Nguyen</i>
28.	Châu Bá Tuấn		0974799729	<i>Chau</i>
29.	Đỗ Văn Thành		0915484863	<i>Do</i>
30.	Lê Thị Thu Hiền		0964321456	<i>Le</i>
31.	Trần Văn Hùng		0966359445	<i>Tran</i>
32.	Lê Văn Lạc		0973451156	<i>Le</i>
33.	Vũ Thị Lệ Ngọc		0962.167.974	<i>Vu</i>
34.	Trần Minh Hòa		0915342365	<i>Tran</i>
35.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	264/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Phường Đồng Phong, TP. Lai Châu Thời gian: 20/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Đông Thị Loan	Tổ 25, P. Đồng Phong; TP. Lai Châu	01658736698	Loan
2.	Hương Thị Thanh	Tổ 26, P. Đồng Phong, TP. Lai Châu.	01678437289	Thanh
3.	Hương Thị Bích	Tổ 25, P. Đồng Phong, TP. Lai Châu	0983667055	Bích
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	265/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	266/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
23.				
24.				
25.				
26.				
27.				
28.				
29.				
30.				
31.				
32.				
33.				
34.				
35.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	267/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
36.				
37.				
38.				
39.				
40.				
41.				
42.				
43.				
44.				
45.				
46.				
47.				
48.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	268/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm:

p. Đông Phong - TP. Lai Châu

Thời gian:

29/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Văn Sỹ	SNCB, đường Đặng Văn Ngữ, Đ. 25, Phường Đông Phong, TP. Lai Châu	094669667	<i>Đông</i>
2.	Tiến Thái Sơn	SNCB, Đặng Văn Ngữ, Đ. 25, Phường Đông Phong, TP. Lai Châu	097740880	<i>Thái Sơn</i>
3.	Tiến Xuân Giáp	SNCB, Đ. 25 - Đông Phong - TP. Lai Châu	01675150485	<i>Giáp</i>
4.	Nguyễn Văn Sơn	W.207, Đ. 20 - Đông Phong - TP. Lai Châu	01636603544	<i>Sơn</i>
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	269/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:


Buổi làm việc:

(Địa điểm: Tổ 25 Phường Đông Phong - TP Lai Châu Thời gian: 29 / 05 / 2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Nguyễn Xuân Khoa</u>	<u>Tổ 25 Phường Đông Phong TP Lai Châu</u>	<u>0965528875</u>	<u>(Ký)</u>
2.	<u>Phạm Văn Ba</u>	<u>Tổ 25 Phường Đông Phong TP Lai Châu</u>	<u>0975472899</u>	<u>Ba</u>
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	270/459











Project name: A-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TĐ-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: phường Đông Phong - TP Lai Châu Thời gian: 23 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Hải Đăng Thọ	Tổ 29, phường Đông Phong, TP Lai Châu		
2.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổ 24, phường Đông Phong, TP Lai Châu	0912 663026	
3.	Trần Thị Kim Dung	Tổ 24, phường Đông Phong, TP Lai Châu	098 428 4312	
4.	Nguyễn Tiến Dũng	Tổ 24, phường Đông Phong, TP Lai Châu	0166 5889504	
5.	Nguyễn Văn Kỳ	Tổ 24, phường Đông Phong, TP Lai Châu	0974 963 476	
6.	Phan Thị Hằng	Tổ 24, phường Đông Phong, TP Lai Châu	01643 553199	
7.	Lê Thị Hương Ly	Tổ 25, phường Đông Phong, TP Lai Châu	0989 785001	
8.	Nguyễn Thị Xuân	Tổ 25 - phường Đông Phong, TP Lai Châu	0963 711595	
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	271/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm:

p. Đông Hưng, TP. Lai Châu

Thời gian: 29 / 1 / 2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Trần Thị Hè	Bản Phố Chu Hè, Xã Sơn Thắng, H. Tân Dương, Lai Châu	01634877099	Hè
2.	Vương A' Đông	Bản Phố Chu Hè, Đông Nùng, H. Tân Dương, Lai Châu		A' Đông
3.	Nguyễn Xuân Sinh	Tổ 22, Phường Đông Nùng, TP. Lai Châu, Lai Châu	0983416866	Sinh
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	272/459




Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Được làm việc:

(Địa điểm: Sơn Thang, TP. Lai Châu Thời gian: 29/1/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Hương Chi Bình</u>	<u>Chủ tịch UBND xã Sơn Thang - TP Lai Châu</u>	<u>0869860999</u>	
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	273/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Sơn Thang, TP. Lai Châu Thời gian: 29/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Dương Thị Anh	Phan Châu Hòa, Xã Sơn Thang, TP Lai Châu	012943376730	
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Page

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	274/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm:

Sau Tháng, TP. Lai Châu

Thời gian:

29/11/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Đức Kiên	Ban Công An - Xã Sau Tháng - TP Lai Châu	0912812228	
2.	Nguyễn Văn Hồng	"	0862090999	
3.	Hồng Phúc Mạnh Sơn	"	1006	
4.	Lê Hữu Nghĩa	"	01634826649	
5.	Hồng Dương Lylin	TPP 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu	097294383	
6.	Lê Thái Bình	TPP 25 "	0965.633840	
7.	Lê Thái Chung	"	0922244749	
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	275/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:


Buổi họp việc:

(Địa điểm: Sơn Thàng, TP. Lai Châu Thời gian: 21/1/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Vương Thị Tuyến	Nông Bả, Bản Giàng, Tả Ngịu, LC	0974 729 147	Tuyến
2.	Vương Văn Bình	Bản Càng Hồng, Sơn Thàng	05	Bình
3.	Hoàng Ngọc Hà	Bản Càng Hồng Sơn Thàng	01698994085	Hà
4.	Nguyễn Thị Vân	bản Hồng, Sơn Thàng	0963026669	Vân
5.	Lê T. Thuý Phương	Đông Sơn Thàng,	0979722284	Phương
6.	Phạm Văn Thát	Tổ 24 thị trấn Phố; TPLE. CH, Lai Châu	0975-064858	Thát
7.	Lê Thị Thu Hân	bản Hồng, Sơn Thàng	05	Hân
8.	Đ. Văn Bằng	bản Hồng, Sơn Thàng		
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	276/459



 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TS-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Sân Thương, TP. Lai Châu Thời gian: 21/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Thào Văn Tình</u>	<u>Xí Sân Thương, TP. Lai Châu</u>	<u>0967656311</u>	<u>Tình</u>
2.	<u>Nguyễn Thị Ngọc</u>	<u>Bản Công Đảng, xã Sân Thương, TP. Lai Châu</u>	<u>(đang) 0868825170</u>	<u>Ngọc</u>
3.	<u>Vũ Văn Cơ</u>	<u>Tổ 24, phường Đông Phong, TP. Lai Châu</u>	<u>0163 298 1666</u>	<u>Cơ</u>
4.	<u>Đường Thị Hiền</u>	<u>Tổ 24, phường Đông Phong, TP. Lai Châu</u>	<u>(đang) 0169307589</u>	<u>H</u>
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	277/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:


Buổi làm việc:

Địa điểm: Sơn Thủy, TP. Lai Châu Thời gian: 29/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Văn Hồ	Ban Công đồng, xã Sơn Thủy, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.	0984 966 575	<i>[Signature]</i>
2.	Vương Văn Cường	Ban Cơ sở, xã Bản Giàng	0982 200 018	<i>[Signature]</i>
3.	Nguyễn Văn Phương	Tổ 24, Phường Đông Phong	0166 821 9273	<i>[Signature]</i>
4.	Nguyễn Bá Hải	Tổ 24, Phường Đông Phong	0977 360 464	<i>[Signature]</i>
5.	Trần Mạnh Hùng	Tổ 24, Phường Đông Phong	0886 319888	<i>[Signature]</i>
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	278/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: xã Sơn Phụng, TP. Lai Châu, Thời gian: 27/4/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nhậm Văn Bui	Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu.	016680 83797	<i>Bui</i>
2.	Lô Thị Hợi	Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu	01647 811 686	<i>Hội</i>
3.	Phan Thị Duyên	Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu	0986 233 111	<i>Phan</i>
4.	Nguyễn Tài Khên	Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu	09733 48940	<i>Nguyễn</i>
5.	Tiểu Thị Liên	Ban Đông xã Sơn Phụng, TP Lai Châu	0924 810441	<i>Liên</i>
6.	Nguyễn Thị Đăng	Ban Đông xã Sơn Phụng, TP Lai Châu	<small>Đ. Hồ Lê Cao Quý</small>	<i>Đăng</i>
7.	Nguyễn Thị Bông	Tổ 24, Phường Đông Phong, TP Lai Châu	0912 123206	<i>Bông</i>
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	279/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 30 tháng 1 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: Nhà Hài Hòa Bình, Lai Bó, Xã Bình Giang, Tân Dương

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà):..... Chức danh..... chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Mỹ Hải Tân..... Chức danh Đo chỉ huy K&T.....

Ông (bà): Mỹ Hải Đức..... Chức danh Bí thư CP Ban Lai Bó.....

Ông (bà): Phạm Văn Lê..... Chức danh Trưởng Ban Lai Bó.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng..... Chức danh Trưởng Nhóm.....

Ông (bà): Đỗ Đăng Hải..... Chức danh P. Trưởng Nhóm.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	280/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phần thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	281/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

1/ A Tôn :- Cơ sở tư chưa có sổ đỏ xem xét
 - Tài kinh doanh xem có thể hỗ trợ hơn đê k?
 - công trình lần này (chủ) cần được hỗ trợ
 Minh hiến (tổ họ thôn cũ trụ, con qing)
 - Khu đây đều cư quá nên xem xét trợ giúp

2/ Ông Nguyễn Văn Thái
 Tập trung làm, đôn đốc chủ đầu tư theo quy định của
 nhà nước:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	282/459

A large rectangular area with horizontal dotted lines, intended for handwritten notes. A diagonal line is drawn across the page from the bottom-left to the top-right. On the right side, there is a red circular stamp with some illegible text inside.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	284/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp


ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)



Nguyễn Bá Hiến

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	285/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: 30/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	<u>Le Thi Dieu</u>	<u>Nhà Bản Giang xã Suối Tam Đường h/ xã Lai Châu</u>	<u>060</u>	<u>Dieu</u>
2	<u>Vương Thị Đoàn</u>	<u>Bản Nà Bó xã Bản Giang, huyện Tam Đường, Lai Châu</u>	<u>060</u>	<u>Đoàn</u>
3	<u>Lương Thị Lai</u>	<u>Bản Nà Bó xã Bản Giang, huyện Tam Đường, Lai Châu</u>	<u>060</u>	<u>Lai</u>
4	<u>Le Thi Si</u>	<u>Nhà Bản Giang, Tam Đường, Lai Châu</u>	<u>060</u>	<u>Si</u>
5	<u>Lý Thị Hương</u>	<u>Nhà Bản Giang xã Tam Đường h/ xã Lai Châu</u>	<u>060</u>	<u>Hương</u>
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	286/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu Thời gian: 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Leang Văn Pây	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01656800884	
2.	Sè Văn Lát	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01661455625	Lát
3.	Vàng Văn Són	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01638523887	Són
4.	Vàng Văn Quý	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	Ko có	Quý
5.	Cò Văn Tình	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	09624273867	Tình
6.	Ly A Mán	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01636689359	Mán
7.	Sè Văn Hồn	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01655840258	Hồn
8.	Vàng Văn Tết	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	0965643844	Tết
9.	Nguyễn Văn Hùng	Bản Nà Bó - Xã Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu	01677040041	Hùng

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	287/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm:

Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu

Thời gian:

30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Vũ Văn Ch�	Bản Nả Bả - Xã Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	01645896709	Lin
2.	Vũ Văn Tân	Bản Nả Bả - Xã Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	01626545918	Tân
3.	Sè Văn Páo	Bản Nả Bả - Xã Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	0964794435	Páo
4.	Nguyễn Văn Sang	Nả Bả - Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	0964462459	Sang
5.	Vũ Văn Tiến	Nả Bả - Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	01665011802	Tiến
6.	Nông Văn Hút	Nả Bả - Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	0986042428	Hút
7.	Vũ Văn Cảnh	Nả Bả - Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu	0914337947	Cảnh
8.	Vũ Văn Quang	Nả Bả - Bản Giang - Tam Hưng - Lai Châu		Quang
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	288/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm:

Bản Giang - Tam Ái - Lai Châu

Thời gian:

30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Tân Thị Phong	Nô Bô, Bản Giang, Tam Ái		=
2.	Lương Văn Phụng	Nô Bô, Bản Giang, Tam Ái	0188 667 4021	Phụng
3.	Lương Văn Cam	Nô Bô, Bản Giang, Tam Ái	0165 7777 250	Cam
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	289/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)
 Working session:
 Buổi làm việc:
 Địa điểm: Bản Giàng - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: 30/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Gi Văn Tân</u>	<u>Bản Nà Bó, Bản Giàng, Tam Đường, Lai Châu</u>		<u>Tân</u>
2.	<u>Phan Văn Bay</u>	<u>nt</u>	<u>0984651.067</u>	<u>Phan</u>
3.	<u>Nguyễn Văn Thời</u>	<u>nt</u>	<u>0982.877</u>	<u>Nguyễn Văn Thời</u>
4.	<u>Lý Văn Mai</u>	<u>nt</u>		<u>Mai</u>
5.	<u>Hương Thị Nga</u>	<u>nt</u>		<u>Nga</u>
6.	<u>Vàng Thị Lái</u>	<u>nt</u>		<u>Lái</u>
7.	<u>Lê Văn Thuật</u>	<u>nt</u>	<u>0626 094.192</u>	<u>Thuật</u>
8.	<u>Lô Thị Hới</u>	<u>nt</u>		<u>Hới</u>
9.	<u>Vũ Thị Xúi</u>	<u>nt</u>		<u>Xúi</u>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	290/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: 30/5/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Đi Thị Chúc</u>	<u>Bản Nà Bò, Xã Bản Giang, H. Tam Đường</u>	<u>01652109458</u>	<u>Chúc</u>
2.	<u>Liêng Thị Nhi</u>	<u>Bản Hả Giang, Xã Bản Giang,</u>	<u>(Ưông) 01894311873</u>	<u>Nhi</u>
3.	<u>Hả Thị Lẫy</u>	<u>Bản Hả Giang, Xã Bản Giang</u>	<u>01677894657</u>	<u>Lẫy</u>
4.	<u>Lũ Thị Chím</u>	<u>Bản Giang, Xã Bản Giang</u>	<u>Không có</u>	<u>Chím</u>
5.	<u>Vàng Thị Hào</u>	<u>Bản Nà Bò, Xã Bản Giang</u>	<u>01634728343</u>	<u>Hào</u>
6.	<u>Lũ Thị Chung</u>	<u>Bản Nà Bò, Xã Bản Giang</u>	<u>K'G</u>	<u>Chung</u>
7.	<u>Trần Thị Yêu</u>	<u>Bản Giang, Xã Bản Giang</u>	<u>01628460714</u>	<u>Yêu</u>
8.	<u>Lũ Thị Chím</u>	<u>Bản Nà Bò, Xã Bản Giang</u>	<u>01654418100 01684895820</u>	<u>Chím</u>
9.	<u>Sử A Kìn</u>	<u>Bản Nà Bò, Xã Bản Giang</u>	<u>Không có</u>	<u>Kìn</u>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	291/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi họp trực

Địa điểm:

Bản Giang - Tam Hùng - Lai Châu

Thời gian:

30/5/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Đặng Thị Hợp	Bản Hả Giang, xã Bản Giang	0983147283	<i>Th</i>
2.	Vương Thị Báu	Bản Hả Giang, xã Bản Giang		<i>Báu</i>
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	292/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Đợt họp tiếp:

Địa điểm:

Bản Giàng - Tam Bình - Lai Châu

Thời gian:

30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Đặng Văn Hương	ban Nà Bò - xã Bản Giàng	097666 7455	Hương
2.	Đặng Văn Tâm	ban Nà Bò - xã Bản Giàng	0169 6748762	Tâm
3.	Nguyễn Văn Đông	ban Nà Bò - xã Bản Giàng	096869 9761	Đông
4.	Đặng Văn Hình	ban Nà Bò - xã Bản Giàng	0165852 5639	Hình
5.	Đặng Văn Kính	ban Nà Bò - xã Bản Giàng	016876 41474	Kính
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	293/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tam Bình - Lai Châu, Thời gian: 30/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Vương Văn Lú	Nà Bó, Bản Giang, TĐ, LC	06	Lú
2.	Lò Văn Len	Nà Bó, Bản Giang TĐ, LC	0989154652	Len
3.	Nguyễn Văn Sang	Nà Bó, Bản Giang, TĐ, LC	06	Sang
4.	Trần Xuân Cảnh	Nà Bó, Bản Giang	06	Cảnh
5.	Phạm Thị Minh Hằng	Nà Bó, Bản Giang	06	Hằng
6.	Nguyễn Thị Vân	Nà Bó, Bản Giang	06	Vân
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	294/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tam Dương - Lai Châu Thời gian: 30/11/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lương Thị Vượng	Bản Nà Bó xã Bản Giang huyện Tam Dương		<i>Vượng</i>
2.	Trần Thị Tiên	Bản Nà Bó	0989922419	<i>Tiên</i>
3.	Vương Thị Dã	Bản Nà Bó		<i>Dã</i>
4.	Vương Thị Lân	Bản Nà Bó		<i>Lân</i>
5.	Đi Thị Châu			<i>Châu</i>
6.	Hà Thị Lý			<i>Lý</i>
7.	Nguyễn Văn Huy		0979483497	<i>Huy</i>
8.	Lô Thị Sĩ			<i>Sĩ</i>
9.	Đào Văn Cầm		0166522230	<i>Cầm</i>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	295/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	296/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
23.				
24.				
25.				
26.				
27.				
28.				
29.				
30.				
31.				
32.				
33.				
34.				
35.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	297/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
36.				
37.				
38.				
39.				
40.				
41.				
42.				
43.				
44.				
45.				
46.				
47.				
48.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	298/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Giang - Tân Dương - Lai Châu Thời gian: 30/11/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lêng Văn Sứ	Bản Nà Bả, Bản Giang, Tân Dương, Lai Châu	0989428419	Sứ
2.	Vàng Văn Cường	Bản Nà Bả, Xã Bản Giang, Tân Dương, Lai Châu	01665303880	Cường
3.	Nguyễn Thị Xuyên	Bản Hà Giang X Bản Giang TĐ LC	266	Xuyên
4.	Nguyễn Văn Sứ	Bản Hà Giang X Bản Giang TĐ LC	266	Sứ
5.	Lêng Văn Nhuận	Hà Giang Bản Giang TĐ LC	266	Nhuận
6.	Lêng Văn Pôn	Làng Nà Bả, Bản Giang TĐ LC	266	Pôn
7.	Vàng A Làn	Làng Nà Bả, Bản Giang TĐ - LC	266	Làn
8.	Lêng Văn Sĩ	Nà Bả Bản Giang TĐ - LC	266	Sĩ
9.	Trần Thị Mai	Nà Bả Bản Giang - TĐ - LC	266	Mai

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	299/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 30 tháng 1 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Bảo Sơn

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Nguyễn Văn Thuận Chức danh: Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Le Văn Lai Chức danh: Phó chủ tịch UBND xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Đỗ Trọng Hà Chức danh: Phó Trưởng nhóm

Ông (bà): Nguyễn Văn Phóng Chức danh: Trưởng nhóm

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	300/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phản thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	301/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TDC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TDC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TDC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

A.Tao Văn Thuận

- Khi với các diện tích còn lại mà nhỏ thì nên thuê lại hết
- Nên cần mua gói phòng với một số cao độ để bảo đảm diện tích gói phòng mặt bằng
- Các vị trí đất công nên cần phải phân bổ các khu vực đất sản xuất, cơ sở, nhà ở.

Anh Tao Văn Xanh :

- Cần phải xác định người gói đất và cây trồng để đảm bảo khi thực hiện đền bù



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	302/459

Anh Tào Văn Bình

- Các phân hồ trữ sinh kê nên tập trung vào hồ trữ (cây, cầu, mả ca), vật nuôi (cơ gà, ...) phù hợp với tiêu chuẩn kinh doanh

Anh Tào Văn Xá

- Hai bên người dân sinh sống dọc đường, nên để an toàn khai: ảnh hưởng đến quang cảnh công trình, ...
- Một số gia đình vật nuôi để bị ảnh hưởng bởi việc lưu thông xe (bị chèn)

Anh Lê Văn Giọt

- Dân tích trữ hồ và phân động vật rớt vào nhà thì sẽ khó sinh sống khi lưu lượng xe lưu thông lớn (tác động bị hỏng ổ, đồ rung). Cần xem xét phương án để di dời ổ tiêu diệt sống

Anh Tào Văn Xanh

- Khi thi công cần đảm bảo môi trường và các vị trí đặt công thoát nước phù hợp, tránh bị rơi đất sỏi xuống, nhà ở và ao cá

Chi Lò Thị Bưởi

- Trong quá trình thi công, các xe chỉ vận tải cần tránh làm rơi sỏi đất, cát, sỏi đá ra đường để tránh việc các phương tiện giao thông của người dân đâm phải, gây tai nạn giao thông.

Chi Tào Thị Em

- Công nhân xây dựng phải đảm bảo vệ sinh (xả nước thải, vứt rác thải ... đúng nơi quy định), tránh ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt của người dân địa phương

Anh Nguyễn Văn Thuận - chủ tịch UBND xã

- Nhật ký với các ý kiến trên của bà con
- Đề nghị cán bộ dự án xem xét, cân nhắc ý kiến, đề xuất của người dân địa phương để kết hợp trong quá trình triển khai dự án.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	303/459

A large rectangular area containing horizontal dotted lines for writing, with a diagonal blue line crossing through it. A faint circular stamp is visible in the center, and a red curved stamp is on the right side.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	304/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi họ tên)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuận

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	305/459

Project name: T.A.252-VIE- GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: T.A.252-VIE-QUẢN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:



(Địa điểm)

Bản Hòn - Tân Phước - Lai Châu

Thời gian:

30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Văn Thuận	Đại diện UBND xã Bản Hòn, Tân Phước	01232985999	
2.	Yến Văn Lễ	Phó chủ tịch UBND xã Bản Hòn, Tân Phước	01238892365	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	306/459

Project name: TA-9252-VIE, GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252-VIE, DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm: xã Bản Hòn - Tam Đường - Lai Châu) Thời gian: ngày 30/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Tào Thị Eo	Bản Nà Khum - Bản Hòn	0917397387	Eo
2.	Lê Văn Tình	Bản Nà Khum - Bản Hòn	K° C6	Tình
3.	Lê Thị Bùn	Bản Nà Khum - Bản Hòn	K° C6	Bùn
4.	Tào Văn Thìn	Bản Nà Khum - Bản Hòn	01294965271	Thìn
5.	Lê Văn Ngân	Bản Nà Khum - Bản Hòn	0948689469	Ngân
6.	Lê Văn Eo	Bản Nà Khum - Bản Hòn	0886843145	Eo
7.	Tào Văn Tào	Bản Nà Khum - Bản Hòn	0869945936	Tào
8.	Tào Văn Kéo	Bản Nà Khum - Bản Hòn	0165329408	Kéo
9.	Tào Văn Kéo	Bản Nà Khum - Bản Hòn	01659383294	Kéo

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	307/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	308/459

Project name: TÁI CƯỞI MÊKONG GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TÁI CƯỞI MÊKONG TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KONG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: xã Bình Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Tào Văn Phong Phong	Nà Khum, Bả Hồ	01684234236	
2.	Lò Thị Chấn	Nà Khum, Bả Hồ	2 số	Chấn
3.	Vàng Thị Xong	Nà Khum, Bả Hồ	2 số	Xong
4.	Lò Thị Lợi	Nà Khum, Bả Hồ	2 số	Lợi
5.	Trương Thị Tình	Nà Khum,	01659627962	
6.	Tào Văn Đón	Nà Khum	2 số	Đón
7.	Lò Văn Khảm	Nà Khum	2 số	Khảm
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	309/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	310/459








Project name: TA-0258 VIE - GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-0258 VIE - DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Hòn - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: ngày 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Tào Văn Giọng	thôn Bản Hòn 1, xã Bản Hòn	01685143903	
2.	Tào Văn Sô	Bản xã Khum - xã bản Hòn	01666286117	
3.	Lô Văn Bùn	Bản xã Khum - bản Hòn	01643159500	
4.	Trần Văn Seng	Bản xã Khum - xã Bản Hòn	01694427990	
5.	Trần Văn Tấn	Bản xã Khum - xã Bản Hòn	01642121398	
6.	Hoàng Anh Mạnh	Bản xã Khum - xã Bản Hòn	0979886258	
7.	Lô Văn Hà	Bản xã Khum - xã Bản Hòn	01238892565	
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	311/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	312/459





Project name: TA-9252 UIC: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 UIC: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Bản Hòn - Tam Ái - Lai Châu Thời gian: ngày 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Giỏi	Bản Hòn 1, Xã Bản Hòn	0987771551	
2.	Lô Văn Nhân	Bản Hòn 2, Xã Bản Hòn	01639542807	
3.	Tào Văn Xảo	Bản Hòn 2, Xã Bản Hòn	01656703767	
4.	Tào Văn Sĩ	Bản Hòn 2, Xã Bản Hòn	0944316188	
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	313/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	314/459








Project name: TA-9252-VIE- GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: EA-9252-VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Bản Hòn - Tầm Dương - Lai Châu Thời gian: ngày 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Lô Thị Hân	Bản Nà Phum xã Bản Hòn	0934 132.262	
2	Nguyễn Thị Phong	Bản Hòn 1 xã Bản Hòn	0166 4046650	
3	Ông Thị Ninh	Bản Hòn 1 xã Bản Hòn	0167 8053966	
4	Lô Thị Chai	Bản Hòn 1 xã Bản Hòn	000	
5	Tào Văn Bình	Bản Hòn 2 xã Bản Hòn	01653606226	
6	Vàng Thị Nàng	Bản Hòn 1 xã Bản Hòn	01257422602	
7	Tào Thủ Cú	Bản Hòn 1 xã Bản Hòn	000	
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	315/459

STT	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	316/459


 Project name: T4-9252.VIE GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: T4-9252.VIE AN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session
 Buổi làm việc

Địa điểm: Bản Hòn - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: ngày 30 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lò Văn Chum	Bản Hòn, Bản Hòn		Chum
2.	Lò Văn Cầm	Bản Hòn 1, Bản Hòn	01237065998	Cầm
3.	Lò Văn Sô	Bản Hòn 2, Bản Hòn	01659627962	Sô
4.	Vàng Văn Đăng	Bản Hòn 1, Bản Hòn		Đăng
5.	Tào Văn Ôn	Bản Hòn 2, Bản Hòn	01629649076	Ôn
6.	Go Văn Châm	Bản Hòn 1, Bản Hòn	01053555118	Châm
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	317/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THỌẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.				
11.				
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	318/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 31 tháng 1 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Nà Tầm

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Nguyễn Văn Thuận Chức danh: Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Trần Xuân Trường Chức danh: Chủ tịch Đảng xã

Ông (bà): Đặng Văn Kèo Chức danh: Phó chủ tịch UBND xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thuận Chức danh: Chủ tịch UBND xã

Ông (bà): Đặng Văn Kèo Chức danh: Phó chủ tịch UBND xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	319/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện *bản*.....Ông (bà): *Là Văn Dũng*..... Chức danh *Tướng bản Nhà Lương*.....Ông (bà): *Là Văn Sơn*..... Chức danh *Bí thư bản Nhà Kiêng*.....f. Đại diện *hầu*.....Ông (bà): *Là Văn Sơn*..... Chức danh *Bí thư bản Cầu Công*.....Ông (bà): *Là Văn Sơn*..... Chức danh *Bí thư bản Nhà Hoàng*.....**2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:**

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phân thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	320/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- Anh. Trần Văn Hoàng
- Dự án di dời 2 cabin đồng lều cả xã (Nà Mông, Lào Chông và Nà Luông)
- Dự án cabin tránh các vị trí nguy hiểm địa chất xã tại xã (Km 108+500)
- Chủ hộ Văn Sơn - bị thiêu chí bị ĐB Lào Chông
- Dự án triển khai cabin tránh lều vẫn thế vì an ninh trật tự cho khu vực
- Đảm bảo được cái hệ thống cấp nước cho người dân sản xuất lúa

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	321/459

- Chị Lê Văn Sơn - Bà Thu bán Mì Kiang
- Đồng ý với chủ trương xây dựng huyện thành
- Cần lấy ý từ việc đất đai, nhà cửa cần đến bù
thỏa đáng cho người dân
- Bộ an thị công cần đảm bảo các biện pháp giảm thiểu
tác động môi trường

- Anh Vàng Văn Kèo - Phó chủ tịch UBND xã
- + Công tác kiến kế tài sản, nhà cửa, đất đai bị ảnh hưởng
cần được tiến hành công khai, minh bạch, thống nhất
mức giá hợp lý
- + Cần quét đường, tưới nước đường định kỳ để tránh khô
hạn, tránh rơi vãi vật liệu

- Anh Bằng Văn Chai
- + Cần đảm bảo không làm sạt lở nhà cửa, đất đai, ruộng
của người dân
- + Đảm bảo không ảnh hưởng tới đường đìa, nước của người dân

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	322/459

The image shows a large sheet of white paper with horizontal dotted lines for writing. A faint watermark of a circular logo is visible in the center. On the right side, there is a red circular stamp with the text 'CÔNG TY TNHH' visible.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	323/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....
.....
.....
.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)



Nguyễn Văn Chiến

TRƯỞNG BAN MÃ LƯƠNG
Lưu Văn Dũng

Bí thư Ban Nữ Kiên

Lưu Văn Sĩ


Bí thư Ban Công

Lưu Văn Sĩ

Bí thư ban nữ Hiền

Lưu Văn Sĩ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	324/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

(Địa điểm: Nà Tầm - Tam Nông - Lai Châu Thời gian: 31/5/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Nguyễn Văn Chiến</u>	<u>CT UBND xã Nà Tầm</u>	<u>0945 010878</u>	<u>[Signature]</u>
2.	<u>Vương Văn Ké</u>	<u>P. CT UBND xã Nà Tầm</u>	<u>0948 912 628</u>	<u>[Signature]</u>
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	325/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:


Buổi làm việc:

Địa điểm: Nà Tâm - Trun Đường - Lai Châu Thời gian: 31 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Lê Văn Khảm</u>	<u>Ban Nà Kiang - Xã Nà Tâm</u>	<u>0966 340 521</u>	<u>[Signature]</u>
2.	<u>Bàng Văn Chai</u>	<u>Ban # Góc Cường - Xã Nà Tâm</u>	<u>0915538790</u>	<u>[Signature]</u>
3.	<u>Lê Văn Sĩ</u>	<u>Ban Góc Cường - Nà Tâm</u>	<u>0965 333 913</u>	<u>[Signature]</u>
4.	<u>Lê Văn Phúc</u>	<u>Ban Nà Tâm - Nà Tâm</u>	<u>0195570182</u>	<u>[Signature]</u>
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	326/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Nà Tâm - Tam Bình - Lạc Châu Thời gian: ngày 26/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lê Văn Sĩ	Nà Khôn, Nà Tâm	01295 595324	<i>Sĩ</i>
2.	Lò Văn Bùn	Nà Khôn, Nà Tâm	01698 375 125	<i>Bùn</i>
3.			<i>Bùn</i>	
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	327/459



Project name: TA-9252 VIE- GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Nà Tầm - Tam Đường - Lai Châu Thời gian: 31/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lê Văn Phấn	hẻm Cốc Cường - xã Nà Tầm		
2.	Vàng Văn Ngân	hẻm Cốc Cường - xã Nà Tầm	0166.966313	
3.	Vàng Văn Sơn	hẻm Cốc Cường - xã Nà Tầm	01699275259	
4.	Lê Văn Bùn	hẻm Cốc Cường - xã Nà Tầm	0942596861	
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	328/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Biểu tham việc:

Địa điểm: Nà Tầm - Tam Nông - Lai Châu

Thời gian: 31 / 1 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Phẩm	Các Cường, xã Nà Tầm	966	Phẩm
2.	Vàng Văn Liên	Bản Các Cường, xã Nà Tầm	0129 6852 794	Liên
3.	Lô Văn Sơn	Bản Các Cường, xã Nà Tầm	0123321805	Sơn
4.	Lô Văn Đăng	Bản Các Cường, xã Nà Tầm		Đăng
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	329/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm: Nà Tầm - Tam Dương - Lai Châu Thời gian: 31/1/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Kào	Ban Cơ Cấu, Nà Tầm		+
2.	Lô Văn Học	Ban Cơ Cấu, Nà Tầm	0979411516	+
3.	Vàng Văn Ngân	Ban Cơ Cấu, Nà Tầm	01677091122	Ngân
4.	Bồ Văn Ngân	Ban Cơ Cấu, Nà Tầm	0971197781	Ngân
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	330/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm: Nà Tam - Tam Dương - Lai Châu Thời gian: 31/1/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Khoa	Cốc Công - Nà Tam	099 2726813	<i>[Signature]</i>
2.	Lô Văn Khoa	Nà Kiang - Nà Tam	01699102211	<i>[Signature]</i>
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	331/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Thời gian họp: ngày ...04... tháng ...2... năm 2018

Địa chỉ nơi họp: ...UBND xã Bản Bò.....

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Đào Văn Tuấn..... Chức danh: Chủ tịch UBND..... chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Nguyễn Văn Chử..... Chức danh: Cán bộ địa chính.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng..... Chức danh: Tướng đoàn tư vấn PPTA.....

Ông (bà): Đào Trọng Hải..... Chức danh: Phó.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	332/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Lưu ý: Lập bảng danh sách ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký của những người tham dự.

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	333/459

2.3. Phản thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- A.Nguyễn Văn Thuần:
 - Các tài sản thu hồi cần đền bù thỏa đáng cho người dân và đền giá phù hợp.
- A.Lê Văn Xuân:
 - Nhân số mở rộng hai bên đường tạo nên hợp tác xã thường và đồng ý thực hiện.
- Lương Văn Thế - Cán bộ địa chính xã:
 - Xem xét các khu vực có người trong (E.M.116.49.002)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	334/459

Đi ăn sẽ đi qua 2 bản là Nà Ly và Hang phương, về

- Chi Vàng Thị Tâm

Đi ăn hoàn thành sẽ giúp cho đời sống người dân, thu nhập
tên cho đi lại và kinh doanh.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng thì đời thì xây cũng
cần cố gắng hết sức, tránh làm ảnh hưởng đến môi
trường và đời sống người dân ở 2 bản Nà Ly, Hang Thong.

- Chị Lò Thị Thanh:

Cần tránh ảnh hưởng tới khu vực mà mà của chúng tôi:

Xe chỉ vật lộn cần đi vào giờ ít người qua lại, tránh đâm vào
người dân, trẻ em và gà vịt của người dân hai bên đường.

Đường ống nước thì cần tránh xa khu vực mà mà.

Đảm bảo an toàn khi xây dựng, tránh tệ nạn xã hội.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	335/459

A large, mostly blank page with horizontal dotted lines for writing. A faint red circular stamp is visible on the right side, and a diagonal line is drawn across the page.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	336/459

.....
Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....
3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi họ tên)


[Handwritten signature]
Đào Văn Tình

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Công E-luê-di-a-chau
[Handwritten signature]
Liêng Văn Chơ

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	337/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session
 Buổi làm việc



xã Bản Bò, h. Tam Dương, Lai Châu

Thời gian: ngày 01/12/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Liên Văn Chai	Công chức địa chính Xã Bản Bò	01679869266	
2.	Đào Văn Tuấn	Chủ tịch UBND xã Bản Bò	0168.5898.346	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	338/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session

Buổi làm việc



xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 01/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lê Văn Hoàng	Nà Nỳ, Bản Bo	0168854745	Hoàng
2.	Nguyễn Văn Thành	Nà Nỳ, Bản Bo	01628627576	Thành
3.	Hà Thị Thảo	Nà Nỳ, Bản Bo	01695605532	Thảo
4.	Uông Thị Tân	Nà Nỳ, Bản Bo.	0905	Tân
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	339/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Địa điểm (Vị trí):

xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 01/12/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Phom	Bản Nà Lỳ, xã Bản Bo	0165153.557	Phom
2.	Vàng Văn Minh	Bản Nà Lỳ, xã Bản Bo	01659388478	Minh
3.	Mông Văn Hùng	Bản Nà Lỳ, xã Bản Bo	01683681475	Hùng
4.	Lô Văn Xuân	Bản Nà Lỳ, xã Bản Bo	01636886277	Xuân
5.	Mông Văn Sơn	Bản Nà Lỳ, xã Bản Bo	0966018985	Sơn
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	340/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.	Lô Thị Phan	Bản Nà Bỳ, Xã Bản Bò		Phan
11.	Lô Thị Cay	Bản Nà Lỳ, Xã Bản Bò	01689102990	Cay
12.				
13.				
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	341/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252-VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session

Buổi làm việc

Địa điểm: xã Bản Bò, Tam Dương, Lai Châu Thời gian: ngày 01 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nông Văn Khôi	Bản Xã Á - Xã Bản Bò	01684209043	
2.	Nông Văn Phóng	Bản Mã Đì - Xã Bản Bò	01658281468	Khánh
3.	Nguyễn Thị Tiên	Bản Mã Đì - Xã Bản Bò	01624025267	Đến
4.	Đào Văn Miền	Bản Mã Đì - Xã Bản Bò	01665025577	
5.	Cường Văn Phóng	Bản Mã Đì - Xã Bản Bò	K° ông	P/P
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	342/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
10.	Lô Văn Hiết	Bản Nà Li - xã Bản Bò		<i>Lô Văn Hiết</i>
11.	Nguyễn Văn Dũng	Bản Nà Li - xã Bản Bò		<i>Nguyễn Văn Dũng</i>
12.	Bông Thị Tuyết	Bản Nà Li - xã Bản Bò		<i>Bông Thị Tuyết</i>
13.	Bông Thị Mơ	Bản Nà Li - xã Bản Bò		<i>Mơ</i>
14.				
15.				
16.				
17.				
18.				
19.				
20.				
21.				
22.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	343/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:



xã Bùn Bò, huyện Tam Bình, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 01 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Vương Văn Sỏi	Nhà lý xã Bùn Bò	01695118000	Sỏi
2.	Nông Văn Sỏi	Nhà lý xã Bùn Bò	01205038026	A...
3.	Lô Thị Hằng	Nhà lý xã Bùn Bò	030344	Hằng
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	344/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 02 tháng 02 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Phước Thọ

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Phạm Ngọc Thống Chức danh: Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Nguyễn Văn Hiến Chức danh: Biên tập Phòng Ủy xã

Ông (bà): Trần Văn Quyền Chức danh: Chủ tịch Hội đồng xã

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh: Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thống Chức danh: Trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà): Đỗ Lương Hà Chức danh: Phó trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà): Chức danh:

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	345/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà): Nguyễn Thị Kim Thủy Chức danh Chủ tịch HĐND xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phần thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	346/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- A. Đ. Văn Chín - Ngõ 3 phố Lạc
- Đã nghe thông tin về Dự án và đồng ý 'vài' chi? hàng xây dựng tuyến đường
 - Cần có chế độ hỗ trợ đảm bảo cho người dân kinh doanh buôn bán (giảm thuế buôn bán, ảnh hưởng đến nhà của kinh doanh)
 - Là Nguyễn Thái Trường
 - Đã sống tại địa bàn hơn 5 năm (chưa có sổ đỏ) thì khi di dời lấy đất thì có được bồi thường không
 - Dự án cần tiền hỗ trợ đáng cho người dân



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	347/459

- Anh Nguyễn Quang Thiệt
Đã nhắc thông tin về Dự án và đồng ý với chủ trương xây dựng Dự án.
- + Xem xét các thủ tục trong quá trình vận hành (mặt bằng kinh doanh, kết nối các công trình;
 - + Hỗ trợ cho các hộ có đất chôn mồi và đất trồng cây lâu năm trong khu vực.
- Anh Phạm Ngọc Thắng - Chủ tịch UBND xã
- + Mong muốn trong quá trình thực hiện các công trình kinh doanh phải công khai mức giá cho người dân biết.
 - + Tài chức thi công phải đảm bảo an toàn môi trường, nhất là trong các đầu tiên: mìn, sụt cát, lún.
- Chị Lê Thị Hạnh
- + Khi thi công cần đảm bảo môi trường, tránh khói bụi mù mịt, nước thải linh láng. Công suất nước cần đạt ở vị trí phù hợp.
 - + Cần quản lý công nhân xây dựng để tránh gây ra tệ nạn xã hội.
- Chị Tôn Thị Phương :
- + Đồng ý với các ý kiến trên.
 - + Mong muốn dự án hỗ trợ người dân để nâng cao đời sống.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	348/459

Handwritten notes on a lined page. A diagonal blue line is drawn across the page. A faint circular stamp is visible in the center, and a red circular stamp is on the right side.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	349/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

...Chính quyền địa phương và người dân xã phúc hiệp
thực hiện trong quá trình triển khai Dự án

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp**ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ**

(Ký, ghi họ tên)

**CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thịnh

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Đại diện Hội đồng nông dân xã Phúc Hòa.



Nguyễn Thị Kim Thu

HÍ THƯ

Nguyễn Văn Kiên

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	350/459



 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)
 Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Khảo, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 02/12/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Văn Kiên	Bí thư Đảng ủy xã Phúc Khảo		<i>JK</i>
2	Phạm Ngọc Thành	Chủ tịch UBND xã //	0988260514	<i>Phạm Ngọc Thành</i>
3	Nguyễn Thị Kim Thủy	Chủ tịch HĐND xã //	01658245610	<i>Nguyễn Thị Kim Thủy</i>
4	Đã Văn Quân	Cán Bộ địa chính xã //	0973636311	<i>Đã Văn Quân</i>
5				
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	351/459



Project name: 7A/9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên dự án: 7A/9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:


Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phước Khảo, H. Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 02 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Khánh Duy Sơn	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	0164 589 0178	T.
2.	Mỹ Thị Nga	Bản Phước Khảo - xã Phước Khảo	01697398505	Nga
3.	Lê Văn Hùng	Bản Phước Khảo xã Phước Khảo	01687476607	Hùng
4.	Trần Thị Tú	Bản Phước Khảo xã Phước Khảo	01656066729	Tú
5.	Lương Thị Mai	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	0982021071	Mai
6.	Lê Thị Hạnh	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	0972248451	Hạnh
7.	Nguyễn Đức Lộc	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	01668599872	Lộc
8.	Nguyễn Thị Ké	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	0962614600	Ké
9.	Công Văn Hoàn	Bản Phước Khảo, xã Phước Khảo	0967596958	Hoàn

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	352/459



 Project name: JA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: JA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Khoa, H. Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 02 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	To Thị Phương	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	01656537556	<i>[Signature]</i>
2.	Đào Văn Tiến	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	01629445826	<i>[Signature]</i>
3.	Đào Hồng Chính	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	☺ số.	Chính
4.	Đào Thị Bảo	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0808313675	Bảo
5.	Lê Trung Thủy	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	01658139226	Thủy
6.	Nguyễn Thị Dương	Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	☺ số.	Dương
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	353/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự Án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÉ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working segment:

Buổi làm việc:


Địa điểm: Xã Phúc Khoa, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 02/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Văn Huyền	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0164 4351386	
2.	Nguyễn Thị Dương	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa		
3.	Nguyễn Lương Kiên	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	01655310772	
4.	Nguyễn Ngọc Ngân	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0969335060	
5.	Đỗ Văn Elliot	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0972 391 828	
6.	Nguyễn Khắc Hải	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa		
7.	Trần Đình Kỳ	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0973854674	
8.	Nguyễn Quang Thuận	ban Phúc Khoa, xã Phúc Khoa	0988262487	
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	354/459



 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)
 Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Khoa, H. Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 02 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Thị Phúc	Ban Phúc Khoa - Xã Phúc Khoa - Tân Uyên	90 866	Phúc
2	Lê Văn Hùng	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	0961767272	Hùng
3	Nguyễn Đức Dũng	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	01655359270	Dũng
4	Nguyễn Bà Cường	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	0911134770	Cường
5	Nguyễn Thị Lê	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	90 66	Lê
6	Vũ Ngọc Tú	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	0783618387	Tú
7	Nguyễn Thị Tý	Ban Phúc Khoa - Phúc Khoa - Tân Uyên	01628711017	Tý
8	Nguyễn Văn Cường	Ban Ngọc Mai - Phúc Khoa - Tân Uyên	01685703956	Cường
9	Nguyễn Văn Sơn	Ban Ngọc Mai - Phúc Khoa - Tân Uyên	01654589176	Sơn

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	355/459









 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Meeting session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Khoa, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 02/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Thị Kim Thủy	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	01658 295010	
2	Nguyễn Diễm Chi	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	016 3532 8684	
3	Đoàn Văn Thuật	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	0936 486 870	
4	Nguyễn Thị Xuân	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	0978 281 898	
5	Nguyễn Duy Hà	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	01054 555 146	
6	Lưu Thị Mai	Đám Phúc Khoa xã Phúc Khoa	0169 9502798	
7				
8				
8				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	356/459



Project name: T4-0252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên dự án: T4-0252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Workshop location:

Buổi làm việc:

(Địa điểm: Xã Phúc Khảo, H. Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 02 / 2 / 2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Đình Luân	Đội 3, xã Phúc Khảo, H. Tân Uyên	Chợ 01696679165	Luân
2.	Nguyễn Văn Huệ	Đội 3, xã Phúc Khảo,	01652156043	Huệ
3.	Khảm Văn Sĩ	Đội 3, xã Phúc Khảo	0979017664	Sĩ
4.	Nguyễn Văn Kiên	Đội 3, xã Phúc Khảo	0984778162	Kiên
5.	Đỗ Tấn Nhân	Đội 3, xã Phúc Khảo	0965373188	Nhân
6.	Đoàn Thị Bông	Đội 3, xã Phúc Khảo	01636418213	Bông
7.	Nguyễn Thị Hiền	Đội 3, xã Phúc Khảo	Không có	Hiền
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	357/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Thời gian họp: ngày ..03.. tháng ..2... năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND thị trấn Tân Uyên

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Đỗ Anh Tuấn..... Chức danh: Phó chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Nguyễn Thanh Thủy..... Chức danh: Chủ tịch UB MT xã

Ông (bà): Nguyễn Thị Bình..... Chức danh: Đặc nhiệm - Xây dựng

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Ngô Văn Thắng..... Chức danh: Trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà): Đỗ Trọng Hà..... Chức danh: Phó trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà):..... Chức danh:.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà): Nguyễn Thanh Thủy..... Chức danh: Chủ tịch UB MT xã

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	358/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phân thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	359/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- Về Di dời Công Ninh:
- Các dự án trước thì công hệ thống và hệ không đảm bảo. Mọi người có quan sát chất thải.
- Hệ thống thoát nước không tốt (cả hệ cống, công trường cấp II huyện đó), một số nhà công đã bị hỏng và nguy hiểm trong mùa mưa.
- A. Ông Anh Tuấn - P. Chủ tịch UBND
- Nếu phương án mà dùng lâu dài nên xem xét việc xây dựng huyện tránh đi qua cầu mặt đất qua đường qua thị trấn.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	360/459

- Chị An Ân đi vào hoạt động thì xe tải trọng lớn qua thì tránh nhện, gây mất an toàn qua thông.
- Chị Lê Hiền Phương
- + Nhất trí với ý kiến của anh Tuấn về việc nên mở tuyến tránh thì trấn Tân Uyên.
 - + Luôn hướng xe qua thì trấn đã lớn và gây ùn tắc trong giờ cao điểm.
 - + Một đề dẫn về tải thì trấn đang tăng nhanh và sẽ gây ùn tắc lớn hơn nữa qua thông.
- Chị Tạ Xuân Sứ
- + Hi vọng công hợp thoát nước chưa triển khai (qua đèo 3) đến Trung ương cần bố sung hệ thống thoát nước.
- Chị Thuý - UBND TR
- + Là ban nhất trí với chủ trương xây dựng An An.
 - + Nên nghiên cứu về bố sung, thực hiện các giải pháp về bãi đỗ môi trường, các chính sách đền bù hỗ trợ.
 - + Nên xem xét mở thêm tuyến tránh thì trấn Tân Uyên, giảm thời gian lưu lượng qua thông qua khu vực.
- Chị Nguyễn Thị Nguinh
- + Nhất trí với ý kiến của các anh chị trên.
 - + Đề nghị cần bố sung kế tài sản, đất đai bị ảnh hưởng chính xác, minh bạch và đầy đủ. Mức giá đền bù phải hợp lý và công bố cho người dân biết.
 - + Khi xây dựng, phải đảm bảo an toàn và an toàn cho người dân không xả thải hoặc ô nhiễm môi trường. Xe chỉ vật liệu phải tránh giờ cao điểm đi lại của người dân.
 - + Biên pháp thi công phải đảm bảo không làm sạt lở đất đai, sống của dân.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	361/459

The form consists of a large rectangular area with horizontal dotted lines for writing. A diagonal blue line is drawn from the top-left corner towards the bottom-right corner. In the background, there is a faint circular stamp. On the right side, there is a red circular stamp with the text 'AN UNKSI JANG' and a date '2018'.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	362/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)



Đỗ Anh Tuấn



Nguyễn Thanh Chí

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	363/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)




Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm:

TT. Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 03/5/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Đỗ Anh Tuấn	Phó Chủ tịch UBND Thị trấn	0976.978.131	
2.	Nguyễn Thanh Thủy	Chủ tịch UB MTTQ Thị trấn	0977.777.492	
3.	Nguyễn Thị Bình	Công chức Địa chính - xây dựng Thị trấn	0985.145.972	
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	364/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

President:

UBND Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 03 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Tạ Xuân Sãi	TDP Cơ quan - TT Tân Uyên - Tân Uyên	0989134240	
2.	Mai Ngọc Liên	TDP Bình Hòa - TT Tân Uyên - Tân Uyên	01626642663	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	365/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
36.	Lai Thị Liên	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	K° 06	Liên
37.	Hà Thị Sơn	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	01662235265	Sơn
38.	Nguyễn Thị Hương	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	01699296748	Hương
39.	Hàn Thị Huệ	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	01665244845	Huệ
40.	Lê Thị Tuyết	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	0975255234	Tuyết
41.	Nguyễn Thị Nghĩa	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	K° 06	Nghĩa
42.	Lê Thị Giang	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	K° 06	Giang
43.	Nguyễn Thị Tuyết	Khu 5 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	K° 06	Tuyết
44.	Đỗ Thị Tâm	Khu 6 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	0976521739	Tâm
45.	Vũ Thị Thoa	Khu 6 - TT Tân Uyên - Tân Uyên	01664136087	Thoa
46.	Chu Văn Huệ	Khu 6 - TT Tân Uyên	0988559045	Huệ
47.				
48.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	366/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MẾ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Đợt làm việc:

Địa điểm:

Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 03/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Đình Thị Mỹ	Khu 21, thị trấn Tân Uyên		
2	Trần Xuân Long	Khu 21, thị trấn Tân Uyên		
3	Nguyễn Thị Hải	Bệnh viện, thị trấn Tân Uyên	0986134727	
4	Đoàn Đình Nhân	Khu 17, thị trấn Tân Uyên	01654773012	
5				
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	367/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 03/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Phan Thị Thọ	Khu 26, TT Tân Uyên	0969603951	
2.	Nguyễn Thị Thông	Khu bình yên, TT Tân Uyên	01687421332	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	368/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
23.	Đào Thị Lanh	Hồ Tây, Phước Khòa.	0 CF	Đào Thị Lanh
24.	Trần Văn Hạnh	Khu 5, Thị trấn Tân Uyên.	016899 1806.	Trần Văn Hạnh
25.	Ngô Thị Thơm	Khu 5, T. Tân Uyên	0 CF	Ngô Thị Thơm
26.	Phạm Văn Trang	Khu 5, Thị trấn Tân Uyên	0919 323 525.	Phạm Văn Trang
27.	Nguyễn Văn Tuấn.	Khu 5, T. Tân Uyên.	0166498729.	Nguyễn Văn Tuấn
28.	Cù Thị Lanh	Khu 5, TT Tân Uyên	016 96885131	Cù Thị Lanh
29.	Trần Văn Hiệp	Hồ Tây, Phước Khòa	0984 528 500	Trần Văn Hiệp
30.				
31.				
32.				
33.				
34.				
35.				


Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	369/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Thái Bình Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 05/ 2/ 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Phạm Đức Hưng	TDP 2, TT Tân Uyên, H. Tân Uyên	01654483629	
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	370/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
36.	Lê Thị Liên	Bản Hòa Tân, xã Phúc Hòa, Tân Uyên	0984407910	Liên
37.	Vũ Thị Lệ	Khu 5, TT Tân Uyên, H. Tân Uyên	01627897166	Lệ
38.	Trần Thị Nhung	Khu 5, TT Tân Uyên, H. Tân Uyên	0972760410	Nhung
39.	Vũ Xuân Thành	Khu 5, TT Tân Uyên, H. Tân Uyên	0952760410	Thành
40.	Đàm Thị Nhi	Khu 5, TT Tân Uyên, H. Tân Uyên	0981489688	Nhi
41.				
42.				
43.				
44.				
45.				
46.				
47.				
48.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	371/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)



Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: TT. Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 03/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	<u>Lê Việt Hoàng</u>	<u>Khu Bình viên TT Tân Uyên</u>	<u>02136282004</u>	
2.	<u>Đinh Công Ninh</u>	<u>Khu Bình viên TT Tân Uyên</u>	<u>0979 495971</u>	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	372/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
23.	Hồ Quang Khôi	Tổ 5, TT Tân Uyên		(khôi)
24.	Hồ Quang Thắng	Tổ 5, TT Tân Uyên	0652 711 778	Thắng
25.	Vũ Thị Hoàn	Tổ 5, TT Tân Uyên	01628 785 270	Hoàn
26.	Đài Anh Tuấn	Tổ 5, TT Tân Uyên	0977292914	Đài Tuấn
27.				
28.				
29.				
30.				
31.				
32.				
33.				
34.				
35.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	373/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)


Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm:

TT. Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 03/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Đào Đức Lợi	Khu Đoàn TT Tân Uyên	0124 270 3963	
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	374/459

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
36.	Đoàn Lan Anh	Khu 5 - TT Tân Uyên	0966 161 468	
37.	Khuất Thị Phấn	Khu 5, TT Tân Uyên	0166 802 6692	Phấn
38.	Điền Thị Huyền	Khu 5, TT Tân Uyên	09633 74 630	Huyền
39.	Nguyễn Văn Thành	Khu 5, TT Tân Uyên	ở nhà	Thành
40.	Hồ Mạnh Cường	Khu 5, TT Tân Uyên	097 60 98 358	
41.	Trương Văn Tuấn	Khu 5, TT Tân Uyên	0162 8989649	
42.	Vũ Đức Tuấn	Khu 5, TT Tân Uyên	ở nhà	Tuấn
43.	Nguyễn Văn Thành	Khu 5, TT Tân Uyên	ở nhà	Thành
44.	Nguyễn Quang Đức	Khu 5, TT Tân Uyên	090 2 239 247	Đức
45.				
46.				
47.				
48.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	375/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Thời gian họp: ngày ...03... tháng ...01... năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Thuận Thuận - Tân Uyên

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Phạm Bá Toàn Chức danh Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Hoàng Văn Pha Chức danh CB địa chính xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng Chức danh Trưởng đoàn tư vấn PPTA

Ông (bà): Hồ Trọng Hải Chức danh Phó

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	376/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phản thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	377/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

Sông Phạm Bá Tồn - chủ tịch UBND xã
 Tôi đã được nghe phiếu thông tin về dự án và nhất trí
 với dự án xây dựng tuyến đường này.
 Dự án hoàn thành sẽ phát triển kinh tế xã hội của xã Thanh
 Phước. Tuy nhiên khi tiến hành giải phóng mặt bằng, cần
 luôn tìm xác định tài sản bị ảnh hưởng một cách công
 khai, trực sự đồng thuận của người dân, tránh sau này
 xảy ra các khúc mắc, khiếu nại.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	378/459

- Ông Lê Văn Lưu:

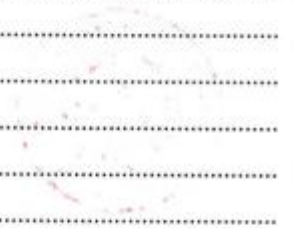
- + Nước đến bù cần căn cứ theo giá thị trường. Mức hỗ trợ cần hợp lý để giúp các hộ dân bị ảnh hưởng có thể sớm ổn định cuộc sống.
- + Khi thi công, nếu cần bóc bỏ thì bà con sẽ giúp hết sức có thể. Nhưng cần bố trí an cũng cần cố gắng hết sức để đảm bảo an toàn môi trường, an toàn xây dựng, không gây ra thiệt hại cho môi trường xã hội.

- Bà Lê Thị Thêu:

- + Các bãi đất vứt lên xây dựng cần được che chắn. Tránh để chảy trôi ra đường làm ảnh hưởng tới người dân.
- + Cần gom rác thải tại nơi quy định.
- + Nước thải xả ra nơi hợp lý. Tránh xả vào sông suối của người dân.
- + Tránh làm sạt lở nhà, đất trống, trật của người dân.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	379/459

Blank lined page for community consultation notes.



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	380/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi họ tên)



CHỦ TỊCH

Phạm Bá Toàn

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	381/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session

Buổi làm việc:

(Địa điểm): Xã Thăm Thước, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 03 / 5 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Phạm Khải Toàn	Chủ tịch xã Thăm Thước, Tân Uyên, Lai Châu	0973609389	
2.	Hoàng Văn Pha	Địa chính xã Thăm Thước, Tân Uyên, Lai Châu	0984350957	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	382/459

Project name: TA-9252 WE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 WE: AN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm)



Thôn Thuận, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 03 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Lê Văn Miếu	Bản Bút Giết 2 - Thôn Thuận - Tân Uyên	01666159636	Miếu
2	Đài Thị Hằng	Bản Bút Giết 2 - Thôn Thuận - Tân Uyên	01669915579	Hằng
3	Vũ Văn Hùng	Bản Bút Giết 2 - Thôn Thuận - Tân Uyên	0974700671	Hùng
4	Trần Thị Thanh	Bản Bút Giết 2 - Thôn Thuận - Tân Uyên	F° 466	Thanh
5	Lê Văn Lưu	Bản Bút Giết 2 - Thôn Thuận - Tân Uyên	0982461881	Lưu
6	Lai Văn Thanh	Bản Hồ Bạt - Thôn Thuận - Tân Uyên	0971553662	Thanh
7	Nguyễn Thị Hải	Bản Chom Chay - Thôn Thuận - Tân Uyên	01654081310	Hải
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	383/459

Project name: TA-9252 VIE. GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE. ĐƯỜNG TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm)

Thôn Thuận, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian:

Ngày 08/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Thị Huyền	Nà Bàng, Thôn Thuận	0986060703	
2.	Lê Thị Thêu	Bà Tân Dương, Trung Hưng	96	
3.	Nguyễn Văn Thành	Nà Bào, Thôn Thuận	0979466346	
4.	Nguyễn Thị Thơ	Nà Bào, Thôn Thuận	0987067678	
5.	Nguyễn Văn Chiến	Nà Bào, Thôn Thuận	96	
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	384/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE- DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Thôn Thuộc, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 03/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Minh Chiến	ban Chon Chay, xã Thôn Thuộc	01675919574	<i>Minh Chiến</i>
2.	Nguyễn Thị Thanh	ban Chon Chay, xã Thôn Thuộc	0972391856	<i>Không</i>
3.	Phạm Đức Hoàn	ban Chon Chay, xã Thôn Thuộc	0932 097 780	<i>Hoàn</i>
4.	Đào Thị Sen	ban Chon Chay, xã Thôn Thuộc		<i>Sen</i>
5.	Hoàng Thị Tô	ban Chon Chay, xã Thôn Thuộc	01655906511	<i>Tô</i>
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	385/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session

Buổi làm việc

Địa điểm: Bản Chơm Chàng, Xã Thôn Thuận, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 03 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Phạm Văn Thủy	Bản Chơm Chàng, Xã Thôn Thuận, H. Tân Uyên	0911 542 888	<i>Thủy</i>
2.	Đỗ Đức Tiến	Bản Chơm Chàng, Xã Thôn Thuận	0985 293 398	<i>Tiến</i>
3.	Vũ Thị Bưởi	Bản Chơm Chàng, Xã Thôn Thuận	01645 155 978	<i>Bưởi</i>
4.	Lô Văn Song	Bản Chơm Chàng, Xã Thôn Thuận	0973 279 195	<i>Song</i>
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	386/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: QUỸ AN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Tân Thước, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: ngày 03 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Thị Mai	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	01659567887	Mai
2.	Trần Thanh Bình	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	0968549159	Bình
3.	Nguyễn Văn Sơn	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	01699743817	Sơn
4.	Trương Xuân Quang	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	01688683996	Quang
5.	Phạm Xuân Thủy	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	01216031455	Thủy
6.	Lê Thị Phương	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	0979114948	Lê Thị Phương
7.	Trang Thu Hằng	Ban Chăm Chàng, Tân Thước	0919264200	Hằng
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	387/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: HẠNH LANG TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỜ RỒNG (GMS)

Working session:

Buổi làm việc:

(Địa điểm) Xã Tân Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: 03 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Nguyễn Hải Tuấn	Đại diện cộng đồng xã Tân Phước	0169856746	
2.	Lê Văn Vương	Đại diện cộng đồng xã Tân Phước	0986822026	
3.	Trần Hải Sơn	Đại diện cộng đồng xã Tân Phước	01626689208	
4.	Phu Văn Dũng	Cộng đồng xã Tân Phước	01683668665	
5.	Trần Ngọc Thủy	Cộng đồng xã Tân Phước	01668519655	
6.	Hương Văn Hải	Cộng đồng xã Tân Phước	0868068801	
7.	Trần Ngọc Thủy	Cộng đồng xã Tân Phước	01655359077	
8.	Nguyễn Thị Văn	Cộng đồng xã Tân Phước	02132219915	
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	388/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 05 tháng 05 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: Xã Trung Bình - Lai Châu

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Là Văn Sơn Chức danh: PCT xã chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Là Văn Thắng Chức danh: Chủ tịch xã

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh: Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng Chức danh: Tướng nhóm

Ông (bà): Hoàng Văn Hà Chức danh: Phó nhóm

Ông (bà): Chức danh:

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Ông (bà): Chức danh:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	389/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phân thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	390/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

Anh là Văn Sơn - PCT xã:
 Đồng ý với chủ trương xây dựng tuyến đường
 Cần chú trọng đảm bảo sống khỏe, minh bạch trong công
 tác làm kế tài sản, đất đai bị ảnh hưởng do có thể
 đến lui thừa đất cho người dân

Anh là Văn Thắng - cán bộ địa chính xã:
 Phương án xây dựng cần đảm bảo không làm sụt lún đất đai,
 nhất là vào mùa mưa.



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	391/459

Chi Lê Thị Táp:

Cần hỗ trợ hành kiến dân chính xác, nhanh chóng để công tác di dời, giải phóng mặt bằng diễn ra đúng theo kế hoạch, tránh chậm trễ kéo dài trong việc chi trả tiền đền bù, tiền hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng.

Mong dự án hỗ trợ ổn định đời sống cho hệ bị ảnh hưởng.

Anh Lương Văn Anh:

Khi thi công cần có biện pháp hợp lý, tránh làm ảnh hưởng tới cuộc sống người dân (đi lại, đun nước, ...), không ăn uống mỗi trường (xe tải to chở vật liệu làm nát đường, nhiều bụi, khi buồn đi lại trong giờ cao điểm, v.v. - cần tránh các việc này.)

Chi Lương Thị Tân:

Đồng ý với các ý kiến trên:

Nếu dự án có thông tin mới, cần thông báo tới cho người dân qua nhiều phương tiện để tránh việc nhiều người ở vùng xa không có điện thoại, không biết chủ, v.v. không nắm bắt được.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	392/459

Blank lined page for community consultation notes.



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	393/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ TRUNG ĐÔNG



Hoàng Văn Tui



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	394/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi họp: Tung Đông, Tân Uyên, Lai Châu Thời gian: 05/1/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lê Văn Sơn	POT xã Tung Đông, Tân Uyên, Lai Châu	01681425476	
2.	Lê Văn Cường	Đ.C xã Tung Đông, Tân Uyên, Lai Châu	0982757624	
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	395/459

Project Code: TA-9252 VIE; GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT.
 Tên Dự Án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)


Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Tung Phong - Tân Uyên - Lai Châu Thời gian: 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lương Văn Cao	phó ban quản lý phát 2 - Tung Phong - Tân Uyên	01679625722	<i>[Signature]</i>
2.	Lương Văn Bảo	ban Quản lý phát 2 - Tung Phong - Tân Uyên	9 6	<i>[Signature]</i>
3.	Lương Văn Ngọc	ban quản lý phát 2 - Tung Phong - Tân Uyên	01666522304	<i>[Signature]</i>
4.	Tô Thị Nhật	ban quản lý phát 2 - Tung Phong - Tân Uyên	11 05	<i>[Signature]</i>
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				




Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	396/459


 Project name: TA 9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA 9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Tung Đông - Tân Uyên - Lai Châu Thời gian: 05 / 2 / 2018


ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Hồ Hữu Học	ban Phướng Phát 2, xã Tung Đông	01628609051	
2.	Lương Thị Yên	ban Phướng Phát 2, xã Tung Đông		
3.	Nguyễn Minh Thuận	ban Phướng Phát 2 xã Tung Đông	0973498080	
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				


Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	397/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session
 Buổi làm việc

 Trung Bình - Tân Uyên - Lai Châu Thời gian: 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Hoàng Văn Phúc	Ban Phóng Phát, xã Trung Bình	01668 218 824	
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	398/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)


Working session:
 Buổi làm việc: Tung Dong - Dien Uyen - Lai Chau Thời gian: 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Hu Van Tai	Phường Phố xã Tung Dong	01657414960	Tai
2.	Hu Van Guan	Phường Phố xã Tung Dong	0973 6363 11	Guan
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				



Trang

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	399/459


 Project No. TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Dự án số TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working Session / Buổi làm việc: _____
 Địa điểm: Trung Đông - Tân Uyên - Lai Châu Thời gian: 05/02/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Tông A Ly	Bản Bút, Xã Trung Đông, H. Tân Uyên	01654203313	
2	Khang Văn Minh	Bản Bút Xã Trung Đông	01666939638	
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	400/459

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG
TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 05 tháng 02 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: Xã Pắc Pa - Tân Uyên - Lai Châu

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Nguyễn Văn Tâm Chức danh: Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Là Thị Thảo Chức danh: VP UBND xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng Chức danh: Trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà): Đỗ Trọng Hải Chức danh: Phó trưởng nhóm tư vấn PPTA

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà): Lư Văn Thường Chức danh: Chủ tịch UBMTTQ xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	401/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà): Tùng Văn Quý..... Chức danh: Chủ tịch Hội Nông dân.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

e. Đại diện Đảng ủy xãÔng (bà): Lê Thị Liên..... Chức danh: Bí thư Đảng ủy xã.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

f. Đại diện.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

Ông (bà):..... Chức danh:.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phản thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	402/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

Bác Nhung Văn Thị Bích Hoàng Văn Bích
 + Mục tiêu xây dựng thị trấn kinh tế và thương mại, chi tiêu hiện còn kéngh.
 1. Thời giờ bồi thường phải thoải mái, phải đạt chương trình cho thị trường.
 2. Xem xét các biện pháp chính sách đảm bảo cho người dân
 Anh Đặng Văn Cao
 Bồi với các công trình xây dựng cần phải tiến hành mua giá trị tại thời điểm xây dựng, đi kèm bảo quyền lợi cho



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	403/459

người bị ảnh hưởng

Anh Lữ Văn Thương:

- 1- Cần có bên phân giải lý giải để đưa ra giải pháp ảnh hưởng đến tái sản xuất, việc và người dân
- 2- Cần bố trí các tài đi vào khu vực đất sản xuất của người dân tái hòa cộng tái sản xuất nông nghiệp

Anh Lương Văn Tâm chủ tịch UBND xã Pắc Tá

- 1- Các hộ BHH sẽ được bồi thường và hỗ trợ bồi dưỡng theo các chính sách
- 2- Đồng ý đi với chủ trương xây dựng Dự án nâng cấp phố là đi qua địa bàn xã Pắc Tá

Chi Sở Thị Ngọc:

- 1- Yêu cầu vật liệu xây dựng cần đảm bảo an toàn, tránh gây cao điểm (người dân đi làm, trẻ con đi học...)
- 2- Các thủ tục xây dựng cần thu gom và xử lý đúng cách, tuyệt đối không được làm ô nhiễm môi trường

Chi Bùi Thị Vân:

- 1- Dự án cần đảm bảo hệ thống cấp nước cho người dân trong tốt

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	404/459

The image shows a sheet of lined paper with horizontal ruling lines. A diagonal blue line is drawn across the page from the top left towards the bottom right. There are some faint red markings and a red circular stamp on the right side of the page.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	405/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....
.....
.....
.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi họ tên)



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
(Ký, ghi họ tên)

Lương Văn Tâm



Tông Văn Quý

Li Thị Vân

UBND xã



Li Tấn Cường

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	406/459



Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

at địa điểm:


Xã Bão Tả, H. Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày: 05 / 2 / 2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)




NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỀN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Lữ Thị Vân	Bí thư Đảng ủy xã Bão Tả	0977789288	
2	Lữ Văn Thuận	Chủ tịch NHTĐ xã Bão Tả	01688987079	
3	Nguyễn Văn Tâm	Chủ tịch UBND xã Bão Tả		
4	Lữ Thị Thuê	VP. UBND xã Bão Tả	0989 886 895	
5	Tông Văn Quý	Chủ tịch Hội Nông dân		
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	407/459



 TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MẾ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session / Buổi làm việc:
 Địa điểm: xã Pắc Tà, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu Thời gian: Thứ hai: 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Sa Thị Ngọc	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0988 466 690	
2.	Hà Văn Đế	Bản Bó Đu, xã Pắc Tà	0953 483 613	
3.	Hương Văn Bình	Bản Thành Sơn, xã Pắc Tà	01232841421	
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	408/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên dự án: TÁ9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc: Xã Pắc Tà, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Date: Ngày 05/05/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Lương Thị Dương	Pắc Tà, Xã Pắc Tà	0947908605	Dương
2	Hương Văn Phát	Pắc Tà, Xã Pắc Tà	0985 306 982	Phát
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Pắc Tà, xã Pắc Tà	01685 899699	Hiền
4	Đào Hồng Hải	Pắc Tà, xã Pắc Tà	0166 7 548399	Hải
5	Nguyễn Thị Thoa	Pắc Tà, xã Pắc Tà	0166 8888 977	Thoa
6	Nguyễn Văn Hùng	Pắc Tà, xã Pắc Tà	01682587686	Hùng
7	Đào Thị Vân	Pắc Tà, Pắc Tà	0984834191	Vân
8	Tô Thị Tâm	Pắc Tà, Pắc Tà	0975633310	Tâm
9	Hương Thị Tình	Pắc Tà, Pắc Tà	96	Tình

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	409/459

Project Name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Meeting session:
 Buổi làm việc: Xã Pắc Tà, Tân Uyên, Lai Châu

Thời gian: Ngày 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1.	Lô Văn Đức	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà		+
2.	Tông Văn Lan	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0989 600 225	
3.	Nguyễn Thị Thuận	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	09885 95670	
4.	Bùi Thị Liên	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0167 215 1819	
5.	Đặng Thị Mơ	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0975 398 859	
6.	Nguyễn Văn Minh	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	01645 568 299	
7.	Lâm Tú Anh	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0972 096 799	
8.	Lô Văn Thọ	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0167 383 5270	
9.	Lô Văn Phú	Bản Pắc Tà, xã Pắc Tà	0888 231 571	

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	410/459



Project Number: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:


Địa điểm: Xã Pắc Tà, Huyện Tân Uyên, Lai Châu

Thời gian: Thứ Hai 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Hữu Cường	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	0978.127983	<i>[Signature]</i>
2	Luỳnh Văn Thành	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	Không	<i>[Signature]</i>
3	Luỳnh Thị Thu	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	0963227047	<i>[Signature]</i>
4	Nguyễn Thị Văn	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	0925085520	<i>[Signature]</i>
5	Lê Thị Nghĩa	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	Không	<i>[Signature]</i>
6	Vũ Thị Quỳnh	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	Không	<i>[Signature]</i>
7	Nguyễn Thị Nhung	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	0975.295722	<i>[Signature]</i>
8	Đào Thị Vân	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	0988.992000	<i>[Signature]</i>
9	Hà Văn Sinh	Bản Pắc Tà - Pắc Tà - Tân Uyên	01646135721	<i>[Signature]</i>





Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	411/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: X. Páe Ta, H. Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Dương Văn Cao	Bản Thanh Sơn xã Páe Ta	01687378033	
2	Bùi Văn Thanh	Bản Hoàng Mã xã Páe Ta	01899000195	
3	Lê Văn Thủy	Bản Páe Ta xã Páe Ta	0975761017	
4	Lê Thị Thảo	Bản Thanh Sơn xã Páe Ta	0989 886 895	
5				
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	412/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: xã Pắc Tà, Tả Uyên, Lai Châu Thời gian: Ngày 05/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Đặng Văn Ngọc	Bản Hoàng Hà, xã Pắc Tà	0167972963	<i>[Signature]</i>
2	Phùng Văn Át	Bản Hoàng Hà, xã Pắc Tà	01632077611	<i>[Signature]</i>
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

Phụ lục 5: Dự thảo Mẫu báo cáo giám sát nội bộ

MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT NỘI BỘ

NỘI DUNG

- I. TIẾN ĐỘ CHUNG VỀ THỰC HIỆN RỪNG THỰC HIỆN VỚI TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ XỬ LÝ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH XÂY LẬP
- II. TÁI ĐỊNH CƯ
- III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÂN TỘC THIỂU SỐ
- IV. PHỤC HỒI THU NHẬP
- V. CÔNG BỐ, TƯ VẤN & THAM GIA
- VI. HOẠT ĐỘNG CỦA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
- VII. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	413/459

I. TIẾN ĐỘ CHUNG VỀ THỰC HIỆN KH TĐC VỚI GPMB VÀ BÀN GIAO ĐẤT CHO CÔNG TRÌNH XÂY LẮP

Bảng: Tiến độ chung về giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho các công trình xây lắp

{Mục đích của bảng này là đánh giá tiến độ và sự sẵn sàng để bàn giao đất cho các công trình xây lắp cũng như tuân thủ các điều kiện để bàn giao}

Hợp phần dự án/ địa điểm [huyện/ làng, etc]	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG được bồi thường ¹ và/ hoặc giúp đỡ/ hỗ trợ ²						NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG cần di dời						Phần còn lại [có/ không]	Bàn giao đất cho công trình xây lắp		
	# Người bị ảnh hưởng		# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG được thanh toán hết		% tiến độ	Tổng số NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG		# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG được tái định cư ³		% tiến độ	Ngày bàn giao ¹¹	Ngày dự kiến bàn giao		Ngày trao hợp đồng xây lắp ¹²		
	Tổng số NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG là người bản địa	# Nữ- NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG có phụ nữ là chủ hộ	Tổng số NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG là người bản địa	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG có nữ là chủ hộ	Tổng số NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG	NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG là người bản địa	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG có nữ làm chủ hộ	Tổng số NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG là người bản địa	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG có nữ làm chủ hộ				
Hợp phần A																
Làng 1																
Làng 2																
Hợp phần B																
Làng 3																

¹¹ {Lưu ý - có thể có các trường hợp bàn giao một phần chẳng hạn như các phần không có tác động tái định cư hoặc các phần bị xóa bỏ trước các phần khác. Vì vậy, các tiêu đề cột có thể cần phải được điều chỉnh tùy thuộc vào bản chất của dự án và điều kiện vay. Câu chuyện về bàn giao một phần đất không có tác động tái định cư có thể được bảo hành}

¹² {điều này sẽ khác nhau tùy theo điều kiện vay - ví dụ: không có trao hợp đồng xây lắp trước URP đã được phê duyệt, thông báo tiến hành các công trình xây lắp, sở hữu một phần hiện trường có thể, v.v.}

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	414/459

Làng 4																		
Tổng																		

1. Tất cả các hình thức bồi thường bao gồm cả tài sản bị ảnh hưởng (đất / phi đất, cây trồng, vv) hoặc mất thu nhập.
2. Bao gồm tất cả các loại phụ cấp và trợ giúp ngoại trừ việc phục hồi thu nhập được trình bày riêng trong phần [???] bên dưới.
3. Bao gồm các hộ gia đình đã cung cấp các biện pháp tạm thời được thỏa thuận trong RP như hỗ trợ thuê nhà trong khi chờ hoàn thành khu tái định cư.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	415/459

Bảng: Giải ngân và sử dụng vốn

Địa điểm	Yêu cầu ngân sách LAR	Nguồn vốn ¹³	Tình trạng phân bổ	Vốn được giải ngân trong giai đoạn báo cáo này	Các hoạt động tái định cư cụ thể được cấp vốn trong giai đoạn báo cáo này ¹⁴	Tính kịp thời của việc giải ngân		Giải ngân vốn lũy kế
						Chậm trễ mục tiêu giải ngân vốn? (Y/N)	Lý do chậm trễ	

{Giải ngân vốn có nghĩa là từ EA, Govt, vv cho cơ quan chịu trách nhiệm thanh toán cho AP, hoặc thực hiện RP.}

Các vấn đề ảnh hưởng đến việc bàn giao đất kịp thời

[Mô tả các vấn đề ảnh hưởng đến việc giải phóng mặt bằng kịp thời hoặc bàn giao đất cho các công trình dân dụng. Ví dụ, khiếu nại (bao gồm cả không thỏa thuận để bồi thường), không được giải quyết, hạn chế tài trợ, khác.]

II. TÁI ĐỊNH CƯ

{Việc tái khẳng định tác động thực sự đối với nhà ở là rất quan trọng vì thường có thể có nhiều thay đổi từ những gì được ước tính trong RP so với tác động thực tế - tăng hoặc giảm. Ngoài ra, số lượng người di chuyển thực tế có thể ảnh hưởng đến việc phân loại các biện pháp tự vệ, vì vậy cần phải đứng đầu điều này.}

Bảng: Các tác động tái định cư được cập nhật

Địa điểm	Các hộ bị ảnh hưởng (HHS)	Bị ảnh hưởng toàn bộ (HHS)			Hộ bị ảnh hưởng 1 phần (HHS)	Thay đổi số hộ có nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn so với URP
		Tổng	Nhà xây dựng trên đất được bồi thường	Trong đó dễ bị tổn thương ¹⁵		

{Điều quan trọng là phải xác nhận số lượng thực tế di dời và cách thức trong các báo cáo này vì thông tin trong URP liên quan đến tác động tái định cư có thể thay đổi. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc phân loại các biện pháp tự vệ của dự án.}

Bảng: Lựa chọn tái định cư được xác nhận cho các hộ gia đình có nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn.

Vị trí	# Các hộ bị ảnh hưởng hoàn toàn (HHS)	# Cần phải di dời (HHS)	# Lựa chọn đất tái định cư (HHS)	# Lựa chọn tự tái định cư (HHS)	# Có thể xây trên đất còn lại (HHS)

Bảng: Các giải pháp tái định cư được thực hiện cho các hộ dễ bị tổn thương

Người bản địa (HGD)	Người không có đất (HGD)	Người nghèo (HGD)	Phụ nữ làm chủ hộ (HGD)	Khác [thêm vào khi cần thiết]

¹³ E.g. Province, Central Govt, Loan Funds, etc

¹⁴ E.g. # Resettlement Sites developed, # and type of Community facilities constructed, # of AHs fully compensated; livelihood restoration activities implemented

¹⁵ E.g. # Nữ-headed with dependents; # poor; # IP/EM, etc. (as relevant)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	416/459

	Người bản địa (HGD)	Người không có đất (HGD)	Người nghèo (HGD)	Phụ nữ làm chủ hộ (HGD)	Khác [thêm vào khi cần thiết]
Xây trên đất còn lại					
Xây dựng lại trên một lô đất khác đã được sở hữu					
Được xây dựng lại (ví dụ: được chuyển trở lại) ra khỏi COI nhưng trên đất công cộng					
Được xây dựng lại trên đất của người khác (ví dụ: hộ hàng)					
Tự mua đất thay thế ở nơi khác					
Được cung cấp 1 lô ở khu tái định cư					
Được cung cấp khu dân cư thay thế (không phải khu tái định cư)					
Giải pháp đang chờ xử lý					

Table: Status of Resettlement Sites/Resettlement Site*/ Location	Actual Completion Date	Scheduled Completion Date	Current Status (briefly describe status of completion of infrastructure, etc)	# Plots Allocated for Project	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG S to be Allocated Plots	# Plots Handed Over to NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG S	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG S Issued Title	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG S Rebuilt Houses	# NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG S Living in relocation site as of reporting pd

* bao gồm cả các khu dân cư riêng biệt sẽ được cung cấp cho NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG ngay cả khi những điều này không được đưa vào các khu tái định cư.

Các lưu ý khác về tái định cư

[Mô tả các vấn đề được xác định cùng với các hành động khắc phục được lập kế hoạch và hoàn thành. Cũng cung cấp thông tin bổ sung về sự chậm trễ trong việc hoàn thành các trang web tái định cư, nếu có, bao gồm các hành động cần thực hiện.]

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÂN TỘC THIỂU SỐ

Tiến độ thực hiện và tình trạng thực hiện các hoạt động EMDP [chỉ số cụ thể được phát triển và đồng ý]

III. PHỤC HỒI THU NHẬP

Tình trạng của kế hoạch phục hồi thu nhập

[Cung cấp các chi tiết cập nhật về các hoạt động khôi phục thu nhập được cung cấp, sắp xếp thể chế / triển khai, các yêu cầu về tài nguyên và lịch trình.]

Tham vấn với các AP đủ điều kiện

[Hoạt động tư vấn nào được thực hiện trong kỳ báo cáo để đánh giá nhu cầu và sở thích của các AP đủ điều kiện? Mô tả cách thức phụ nữ và các AP dễ bị tổn thương đã được đưa vào quá trình tham vấn.]

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	417/459

Bảng: Tham gia chương trình (Tham vấn)

Location	# Eligible APs	Participation in Livelihood Restoration Activities Disaggregated by Gender and ethnicity ¹⁶ of AP [examples provided below, revise as appropriate for specific IRP]					Total (#APs)	Of which vulnerable ¹⁷	Of which Ethnic Minority
		Agricultural Extension (#APs)	Mechanic Course (#APs)	Sewing Course (#APs)	Small Business Training (#APs)	[other]			
Village 1									
Village 2									
Village 3									

Bảng: Hiệu quả của các hoạt động IRP

Location	# Eligible APs	# APs employed in project-related jobs as of this monitoring pd			# APs employed in other jobs as of this monitoring pd (post-resettlement)		Total # Employed APs ¹⁸	Of which vulnerable ¹⁹
		(Specify type of Project-related job)	(Specify type of Project-related job)	(Specify type of Project-related job)	(Specify type of job)	(Specify type of job)		
Village 1								
Village 2								
Village 3								

Các lưu ý khác về phục hồi sinh kế

[Vui lòng mô tả bất kỳ vấn đề nào gặp phải và cách tiếp cận được thực hiện để giải quyết những vấn đề này.]

IV. CÔNG BỐ, THAM VẤN & THAM GIA

Công bố RP cập nhật đã được phê duyệt {Ý tưởng ở đây là để PMU trình bày cách URP được tiết lộ cho các AP. Các tiêu đề cột sẽ đại diện cho những gì từng được chỉ ra trong URP như là phương tiện công bố.}

Bảng: Cách thức công bố URP theo địa điểm

Location [Village]	Translated approved URP disseminated to village office? (yes/no)	PIB disseminated to NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNGs (date/method*)	PIB posted in public place? (yes/no)	Public meeting to present approved URP (date)	Target date to complete disclosure (date)
Village 1	yes	4/5/14 Handed out in public meeting	no	4/5/14	30/6/14
Village 2	Not yet	1/5/14 House-to-house by village chief	yes	Not yet	30/6/14

* Phương pháp phổ biến như là phân phát trong cuộc họp công cộng, được đưa đến tận nhà, v.v. Tham vấn

Bảng: Các cuộc họp tham vấn / phổ biến thông tin được thực hiện trong thời gian báo cáo

¹⁶ In projects where there are IP issues

¹⁷ E.g. # Nữ-headed with dependents; # poor; # IP/EM, etc. (as relevant)

¹⁸ From those who participated in IRP

¹⁹ E.g. # Nữ-headed with dependents; # poor; # IP/EM, etc. (as relevant)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	418/459

Date	Venue	Participants [disaggregated by gender]	Consultation content	Meeting Minutes with PMU?

IV. VẬN HÀNH GRM

Bảng: : Tóm tắt các trường hợp khiếu nại theo cấp GRM {tùy thuộc vào xác nhận của EA rằng họ muốn sử dụng bảng như vậy}

Location	# Pending grievance from previous reporting period	# of new grievance cases for reporting period	Σ cases received	# cases resolved	# cases progressed to next level
Level 1					
Level 2					
Level 3					

Tóm tắt các thách thức

[Cung cấp tóm tắt tường thuật về các trường hợp khiếu nại theo loại vấn đề và địa điểm,]

[Trường hợp giải quyết khiếu nại dẫn đến bất kỳ trường hợp đất đai / tài sản bắt buộc nào, hãy cung cấp chi tiết cùng với thông tin liên quan đến tòa án hoặc quyết định hành chính và xác nhận liệu khoản tiền bồi thường và hỗ trợ đã được đặt vào tài khoản ký quỹ hoặc cung cấp cho AP.]

VI. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Nghị quyết của vấn đề

[Cung cấp thông tin về tình trạng và / hoặc giải quyết các vấn đề nêu trong báo cáo giám sát nội bộ trước đó; Giám sát ADB; báo cáo giám sát bên ngoài, v.v.]

Các vấn đề mới

[Cung cấp thông tin về các vấn đề mới được xác định khác ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch tái định cư. Chúng có thể bao gồm các ràng buộc tài nguyên, thay đổi phạm vi tác động, v.v.]

Các vấn đề thể chế và đào tạo năng lực

[báo cáo về những điều sau đây nếu có]

- Triển khai các nhân viên bảo vệ trong PMU. Các hoạt động chính được thực hiện bởi các nhân viên PMU trong thời gian báo cáo.
- Đào tạo phát triển năng lực được cung cấp: loại hình và số lượng đào tạo, số lượng nhân viên / cán bộ được đào tạo (phân tách theo giới).
- Hoạt động của CBO / tổ chức quần chúng (nếu có)
- Sự phù hợp về nguồn lực cho nhân viên và chuyên gia tư vấn PMU
- Các vấn đề về đảm nhận vai trò / trách nhiệm của các cơ quan khác nhau

TÁC ĐỘNG TẠM THỜI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

[Mô tả các tác động tạm thời trong quá trình thực hiện, bao gồm số lượng tác động, # NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG, vị trí, loại, v.v ... và trạng thái khôi phục tài sản bị ảnh hưởng tạm thời khi thích hợp và cơ quan có trách nhiệm.]

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	419/459

Phụ lục 6: Dự thảo TOR cho giám sát độc lập

Dự thảo điều khoản tham chiếu

GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ SAU

Căn cứ dự án

Cụ thể, mục tiêu của chương trình giám sát là:

- Để xác minh thông tin giám sát nội bộ
 - Để xác minh xem các dự án tổng thể và các mục tiêu tái định cư có đang được đáp ứng phù hợp với RP hay không và nếu không đề xuất các biện pháp khắc phục;
 - Để đánh giá mức độ thực thi RP phù hợp với Tuyên bố chính sách bảo vệ của ADB (SPS);
 - Để xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm ẩn; và
 - Để xác định các phương pháp ứng phó khẩn cấp cho các vấn đề giảm thiểu và tham khảo ý kiến của Bộ GTVT.
 - Để xác minh xem sinh kế và tiêu chuẩn sống của những người bị ảnh hưởng (AP), bao gồm cả sinh kế của những người bị di dời không có tiêu đề, được khôi phục hoặc cải thiện;
- Các chuyên gia bên ngoài sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:
- Xác minh cơ sở dữ liệu DMS do PMU tạo ra, xác định sự khác biệt trong IOL và / hoặc DMS được ghi lại trong RP và thay đổi tài liệu cho cơ sở dữ liệu;
 - Xác nhận rằng tất cả các AP đều hội đủ điều kiện để được bồi thường, tái định cư và hỗ trợ phục hồi chức năng, bất kể tình trạng chiếm hữu, địa vị kinh tế hay xã hội và bất kỳ yếu tố nào có thể phân biệt đối xử nhằm đạt được các mục tiêu của dự án; Việc chi trả bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ khác theo RP đã được phê duyệt;
 - Xác nhận thời gian giải ngân thanh toán; và đánh giá rằng mức bồi thường là đủ để thay thế tổn thất của họ.
 - Tư vấn và nhận thức cộng đồng về thông tin chính trong kế hoạch tái định cư;
 - Điều phối các hoạt động tái định cư với tiến độ xây dựng;
 - Thủ tục thu hồi đất và chuyển nhượng đất;
 - Xây dựng nhà và công trình thay thế trên đất đai, khu tái định cư (ngoài phần đất còn lại) và đất tự chọn;
 - Thực hiện các biện pháp về giới và / hoặc dân bản địa như đã nêu trong RP / EMDP;
 - Mức độ hài lòng của người bị ảnh hưởng / người dân tộc thiểu số với các quy định và thực hiện RP / EMDP;
 - Hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại (khả năng tiếp cận, tài liệu, quy trình, giải pháp);
 - Hiệu quả, năng lực, tác động và tính bền vững của các quyền lợi, các chương trình hỗ trợ và phục hồi thu nhập và nhu cầu cải thiện hơn nữa và các biện pháp khắc phục cho cả RP và EMDP, nếu có;
 - Phát triển khu tái định cư (cơ sở hạ tầng dân sự và các dịch vụ cộng đồng theo yêu cầu), xác định và lựa chọn các địa điểm tham vấn với các cộng đồng dân cư và các cộng đồng chủ nhà, tương đương hoặc tăng cường tiếp cận các cơ hội sinh kế; quy trình và thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
 - Năng lực của các AP để khôi phục / tái thiết lập sinh kế và mức sống. Sự chú ý đặc biệt sẽ được trao cho những người bị ảnh hưởng nặng và các AP dễ bị ảnh hưởng;
 - Các tác động tái định cư không tự nguyện gây ra trong các hoạt động xây dựng;
 - Sự tham gia của các AP trong thực hiện RP / EMDP; và,
 - Sự phù hợp của ngân sách và nguồn nhân lực khi thực hiện cơ quan / cơ quan thực hiện cấp cho các hoạt động tái định cư, bao gồm giám sát nội bộ.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	420/459

Các phương pháp cho các hoạt động giám sát bên ngoài bao gồm:

- Xem xét quy trình khảo sát đo lường chi tiết (DMS) để có thể thiết lập đường cơ sở để theo dõi và đánh giá các lợi ích của dự án. EMA kiểm tra ngẫu nhiên quy trình DMS với các AP, từ nhận dạng đến thỏa thuận về kết quả DMS. EMA cũng sẽ đánh giá quá trình DMS để xác định và đánh giá xem các hoạt động DMS có được thực hiện một cách có sự tham gia và minh bạch hay không.
- Kiểm toán tái định cư được tiến hành trong quá trình giám sát. EMA sẽ thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các khoản thanh toán được giải ngân cho các AP trong khi giám sát. EMA sẽ gửi báo cáo kiểm toán tái định cư sau khi hoàn thành thanh toán bồi thường cho các AP.
- Xem xét các dữ liệu kinh tế xã hội được chuẩn bị trong Khoản vay hỗ trợ kỹ thuật. Với đánh giá này, dữ liệu DMS và dữ liệu bổ sung được biên soạn, EM sẽ cung cấp dữ liệu cơ sở được sử dụng so với khảo sát sau tái định cư. Một cuộc điều tra tái định cư sau một năm sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư, bao gồm các hoạt động phục hồi sinh kế. Việc lấy mẫu sẽ bao gồm ít nhất 20% hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng và dễ bị tổn thương, cũng như ít nhất 10% của tất cả các AP khác. Đặc biệt chú ý đến việc bao gồm phụ nữ, người nghèo, nhóm không có đất và các nhóm dễ bị tổn thương khác, với các câu hỏi đặt ra cho phụ nữ và các nhóm đối tượng khác. Cơ sở dữ liệu sẽ phân tách thông tin theo giới tính, tính dễ bị tổn thương và dân tộc.
- Thẩm định nhanh có sự tham gia (PRA), liên quan đến việc thu thập thông tin, xác định các vấn đề tồn tại hoặc tiềm năng và tìm các giải pháp cụ thể theo thời gian thông qua các phương tiện có sự tham gia bao gồm: a) các cuộc phỏng vấn cung cấp thông tin chính bao gồm đại diện của xã hội dân sự, các nhóm cộng đồng và phi chính phủ các tổ chức; b) thảo luận nhóm tập trung (FGD) về các chủ đề cụ thể như hành động cụ thể của người dân tộc thiểu số, chi trả bồi thường, thu hồi và di dời thu nhập; c) họp công cộng cộng đồng để thảo luận về tồn thất cộng đồng, hội nhập của các hộ tái định cư trong cộng đồng chủ nhà; d) quan sát thực địa trực tiếp, ví dụ, phát triển khu tái định cư; e) phỏng vấn chính thức và không chính thức với các hộ gia đình, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương để theo dõi và đánh giá tiến độ mà các AP đang thực hiện để phục hồi mức sống của họ, nhu cầu nhận trợ giúp của người AP và hỗ trợ cá nhân của họ các hoạt động kinh tế hiện tại; và, f) nghiên cứu trường hợp chuyên sâu về các vấn đề được xác định bởi giám sát nội bộ hoặc bên ngoài đòi hỏi những nỗ lực đặc biệt để giải quyết. PRA cũng sẽ tập trung vào các thực hành tốt trong việc thu hồi đất và các mục tiêu, phương pháp tiếp cận và các chiến lược thực hiện tái định cư không tự nguyện.
- Xem xét kết quả giám sát nội bộ.

Đánh giá sau khi hoàn thành

Một đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư, bao gồm các hoạt động phục hồi sinh kế. Đối với đánh giá tái định cư sau, EMA sẽ:

- Tiến hành khảo sát các hộ bị ảnh hưởng để so sánh với số liệu điều tra ban đầu để đánh giá nếu thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng và các điều kiện sống khác đã được khôi phục như dự án trước. Cuộc khảo sát sẽ bao gồm ít nhất 20% số hộ bị ảnh hưởng nặng, 100% hộ nghèo, không có đất và hộ có nữ làm chủ hộ, cũng như ít nhất 10% số hộ bị ảnh hưởng khác. Cơ sở dữ liệu sẽ phân tách thông tin theo giới tính, dễ bị tổn thương và dân tộc.
- Tiến hành Participatory Rapid Appraisal (PRA), trong đó sẽ bao gồm các thông tin thu thập xác định còn lại / vấn đề nổi bật và tìm kiếm các giải pháp thời gian xác định cụ thể thông qua các phương tiện tham gia bao gồm: a) phỏng vấn cung cấp thông tin chủ chốt bao gồm đại diện của xã hội dân sự, các nhóm cộng đồng, các tổ chức NGO và Ủy ban Dân tộc Các vấn đề thiếu

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	421/459

số; b) thảo luận nhóm tập trung (FGDs) về các chủ đề cụ thể như phát hành xuất sắc liên quan đến thanh toán bồi thường, phục hồi thu nhập và tái định cư; c) quan sát thực địa trực tiếp, ví dụ, hoàn thành phát triển khu tái định cư; d) phỏng vấn chính thức và không chính thức với các hộ gia đình bị ảnh hưởng, phụ nữ, dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương khác để kết luận về các vấn đề còn lại và nổi bật.

- Thảo luận với EA và IA về việc hoàn thành việc thu hồi đất và tái định cư cũng như các vấn đề còn tồn tại và các cam kết về hành động, khung thời gian, tài nguyên và báo cáo của EA và IA để giải quyết hoàn toàn các vấn đề tồn đọng còn lại (nếu có).
- Xem xét kết quả đánh giá giữa kỳ và cuối cùng của Chương trình Nhận thức và Phòng chống Buôn bán người và Chương trình Nhận thức An toàn Đường bộ dựa vào Cộng đồng

Lịch trình & Thành phần nhóm

Việc giám sát và đánh giá độc lập nên được thực hiện bởi một cơ quan tư vấn (viện nghiên cứu, công ty tư vấn hoặc NGO), có đủ năng lực và kinh nghiệm trong việc giám sát, đánh giá khảo sát kinh tế xã hội và thực hiện RP / EMDP. PMU 2 sẽ thuê (chọn) chuyên gia tư vấn để thực hiện nhiệm vụ này. Các khoản phí trả cho EMA sẽ được trừ vào quỹ đối ứng của dự án. EMA sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo định kỳ về tiến độ và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát.

Các hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện trong thời gian ít nhất 2 năm trên cơ sở nửa năm bắt đầu từ việc thực hiện DMS cho đến khi hoàn thành các hoạt động phục hồi sinh kế / thu nhập. Đối với thành phần dự án mà bồi thường / phụ cấp đã hoàn thành cơ bản, các chuyên gia bên ngoài cũng sẽ tiến hành một cuộc kiểm toán tái định cư để xác minh hoàn thành bồi thường / phụ cấp và bàn giao lô và đề nghị phát hành Thư không phản đối cho khởi công công trình dân dụng. Việc đánh giá sau khi hoàn thành sẽ được thực hiện sau một năm hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư.

Thông tin được trình bày trong các báo cáo nên được phân tách theo giới tính và dân tộc.

Tất cả các báo cáo sẽ được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt và gửi cho MOT và ADB đồng thời trên cơ sở nửa năm một lần.

Thời gian và thành phần nhóm

Các hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện trong thời gian 2 năm theo quý. Báo cáo hàng quý sẽ tóm tắt những phát hiện của EMA, bao gồm (a) tiến độ thực hiện RP, bao gồm bất kỳ sai lệch nào so với các quy định của RP; (b) xác định các vấn đề và các giải pháp được đề xuất để thông báo cho các cơ quan thực hiện và giải quyết các vấn đề một cách kịp thời; (c) xác định các vấn đề giới và dân tộc thiểu số cụ thể, có liên quan; và (d) báo cáo tiến độ theo dõi các vấn đề và các vấn đề được xác định trong các báo cáo trước.

Đội tuyển trong nước sẽ bao gồm một trưởng nhóm với nhiều kinh nghiệm trong việc giám sát và đánh giá các hoạt động tái định cư ở Campuchia với khả năng mạnh mẽ trong việc chuẩn bị các báo cáo tái định cư. Anh / cô ấy nên chứng minh kỹ năng giao tiếp tốt và có ít nhất một bằng cử nhân trong một lĩnh vực có liên quan. Trưởng nhóm sẽ được hỗ trợ bởi ít nhất hai (2) điều tra viên xã hội. Tất cả các báo cáo sẽ được đệ trình lên IRC và ADB cùng một lúc.

Các hoạt động sau đánh giá cũng sẽ được thực hiện một (1) năm sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư..

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	422/459

Các báo cáo phải nộp:

Báo cáo khởi động

- Báo cáo sẽ bao gồm hoàn thiện các chỉ số, tiến độ, phương pháp luận

Báo cáo giám sát bán niên. Báo cáo đánh giá sau khi hoàn thành. Việc nộp báo cáo đánh giá sẽ được thực hiện trong vòng một tháng sau các hoạt động sau đánh giá.

Thư quan tâm

Hãy chuẩn bị một ước tính về thời gian và tài chính cần thiết để thực hiện công việc này. Nếu bạn được trao hợp đồng, giá sẽ được thương lượng để thực hiện và tham vấn ban đầu và khảo sát với cộng đồng, sau đó một hợp đồng số tiền cố định sẽ được thiết lập và đồng ý.

Thư quan tâm cần được gửi đến:

[INSERT tên, văn phòng, địa chỉ]

Các thư quan tâm sẽ không được nhận trễ hơn [giờ, ngày]

Các câu hỏi có thể được chuyển đến: [CH INSN tên, vị trí, số điện thoại]

Báo cáo giám sát năm.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	423/459

Mẫu các chỉ số giám sát và đánh giá

Type	Indicator	Examples of Variables
PROCESS INDICATOR	Consultation, Participation	Number of consultation and participation programs held with various stakeholders
	Procedures in Operation	<ul style="list-style-type: none"> - Census and asset verification/quantification procedures in place - Effectiveness of compensation delivery system - Number of land transfers effected - Coordination between implementing agencies and other agencies
OUTPUT INDICATOR	Buildings	<ul style="list-style-type: none"> - Number, type and size of private houses/structures acquired - Number, type and size of community buildings acquired
	Trees and Crops	<ul style="list-style-type: none"> - Number and type of private trees acquired - Number and type of government/community trees acquired - Number and type of crops acquired - Crops destroyed by area, type and number of owners
	Compensation and Rehabilitation	<ul style="list-style-type: none"> - Number of households affected (land, buildings, trees, crops) - Number of owners compensated by type of loss - Amount compensated by type and owner - Number and amount of payment paid
IMPACT INDICATOR	Changes to Status of Women	<ul style="list-style-type: none"> - Participation in community-based programs - Participation in project construction - Participation in commercial enterprises - Participation in livelihood development program
	Changes to Status of Children	<ul style="list-style-type: none"> - School attendance rates (Nam/Nữ) - Participation in project construction
	Settlement and Population	<ul style="list-style-type: none"> - Growth in number and size of settlements - growth in market areas
	Compensation and Rehabilitation	<ul style="list-style-type: none"> - Number of households affected (for land, buildings, trees, crops); - Number of owners compensated by type of loss; - Amount compensated by type and owner; - Number and amount of allowances paid; - Number of replacement houses constructed by concerned owners; - Number of replacement businesses constructed by concerned owners; - Number of owners requesting assistance to purchase replacement land, and number of purchases effected; - Number of individual sites and levels of development of sites; - Number of entitlements delivered; - Number of entitlements used by APs; - Suitability of entitlements to affected households as per RP objectives; - Number of EM and Nữ Headed Households that are

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	424/459

Type	Indicator	Examples of Variables
		<ul style="list-style-type: none"> relocated in the same village and Xã; - Houses in the relocation sites that are built by the affected EM households and Nữ Headed Households according to their choices; - Number of non-titled affected households receiving replacement land; and - Number of severely affected, very poor or other vulnerable households receiving special assistance and participating in livelihood development programs.
	Household Earning Capacity	<ul style="list-style-type: none"> - Employment status of economically active members; - Landholding size, area cultivated and production volume, by crop; - Selling of cultivation land; - Changes to livestock ownership – pre- and post disturbance; - Changes to income-earning activities (farm and off-farm) – pre- and post disturbance; and - Amount and balance of income and expenditures. - Change in poverty rates.
	EMDP	<ul style="list-style-type: none"> - % affected ethnic minority woman participate in public consultation; - % affected ethnic minority households participating in the ethnic minority development plan activities; - % affected ethnic minority households participating in the livelihood restoration program; - Participation of provincial/Huyện ethnic minority agency in project activities; - Budget for EMDP is provided sufficient; - Communication modes are accessible, effective and understandable.

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	425/459



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN THAM VẤN VỀ XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG
DO THU HỒI ĐẤT CHO DỰ ÁN**

Tên dự án: **TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)**

Thời gian họp: ngày 06 tháng 02 năm 2018

Địa chỉ nơi họp: UBND xã Phước Thuận, Thuận Uyên

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án

Ông (bà): Nguyễn Trọng Hiệp Chức danh Chủ tịch UBND chủ trì cuộc họp

Ông (bà): Ngô Văn Ich Chức danh Ce Văn phòng - Thư ký

Ông (bà): Nguyễn Thanh Trang Chức danh Ce Địa chính - Kỹ thuật

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh..... Thư ký cuộc họp

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.3. Đơn vị tư vấn

Ông (bà): Nguyễn Văn Thắng Chức danh T. An Văn

Ông (bà): Đỗ Trọng Hỷ Chức danh P. An Văn

Ông (bà):..... Chức danh.....

1.4. Đại biểu tham dự:

a. Đại diện của Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	426/459

b. Đại diện Hội Nông dân

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

c. Đại diện Hội Phụ nữ

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

d. Đại diện Đoàn Thanh niên

Ông (bà):..... Chức danh.....

Ông (bà):..... Chức danh.....

e. Đại diện *Đảng ủy xã Phước Thuận*Ông (bà): *Hà Văn Sơn*..... Chức danh: *Bí thư Đảng ủy xã Phước Thuận*

Ông (bà):..... Chức danh.....

f. Đại diện *Hội đồng nông dân xã Phước Thuận*Ông (bà): *Tùng Văn Hoàng*..... Chức danh: *Chủ tịch H.A.N.P.*

Ông (bà):..... Chức danh.....

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự.

2.2. Đại diện Tư vấn trình bày các nội dung:

1. Giới thiệu dự án
2. Giới thiệu chính sách/kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
3. Giới thiệu các vấn đề môi trường và biện pháp giảm thiểu của dự án
4. Tham vấn ý kiến cộng đồng về:
 - Phản hồi của cộng đồng về dự án;
 - Phương án tái định cư;
 - Chương trình phục hồi thu nhập.
 - Kế hoạch quản lý môi trường và các biện pháp giảm thiểu
 - Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án liên quan đến các vấn đề MT-XH
 -

2.3. Phân thảo luận:

Thảo luận đối với các nội dung:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	427/459

Về bồi thường, hỗ trợ:

- ✓ Về bồi thường và hỗ trợ ?
- ✓ Về di dời và tái định cư nên như thế nào ?
- ✓ Về chương trình phục hồi thu nhập do ảnh hưởng kinh doanh, ảnh hưởng phải tái định cư sau khi TĐC nên như thế nào ?
- ✓ Về các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu?
- ✓ Ý kiến đóng góp khác ?

Về Tái định cư:

Các hộ phải di chuyển sẽ chọn 1 trong 2 phương án:

- ✓ Nhận bồi thường bằng tiền mặt và khoản hỗ trợ tự di dời
- ✓ Bố trí tái định cư trong khu chung cư hoặc khu TĐC do dự án đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khôi phục sinh kế:

- ✓ Đào tạo nghề hoặc tập huấn kỹ thuật
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi)
- ✓ Tham gia vào mô hình sản xuất phi nông nghiệp
- ✓ Hỗ trợ vay vốn kinh doanh

Các vấn đề khác:

- ✓ Các vấn đề có liên quan đến khiếu nại, giám sát, đánh giá thực hiện BT-HT-TĐC
- ✓ Tổ chức thực hiện, tham vấn các bên trong quá trình thực hiện.
- ✓

Kết quả thảo luận:

- Chị Lê Thị Tuấn.....
- ① Trong quá trình di dời và tái định cư người dân hai bên đang hiện trạng cần phải được di dời trước khi xây dựng công trình.
- ② Dự án cần phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu môi trường.
-
-
-
-

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	428/459

Bác - Tổng Văn Thông - Chủ tịch UBND xã

- ① Một số hộ chưa được cấp sổ đỏ (2010) cần phải xem xét để có sổ chỉ: tiền khi được bao.
- ② Công tác kiểm kê cần phải đảm bảo tính minh bạch và công bằng cho người BATT.

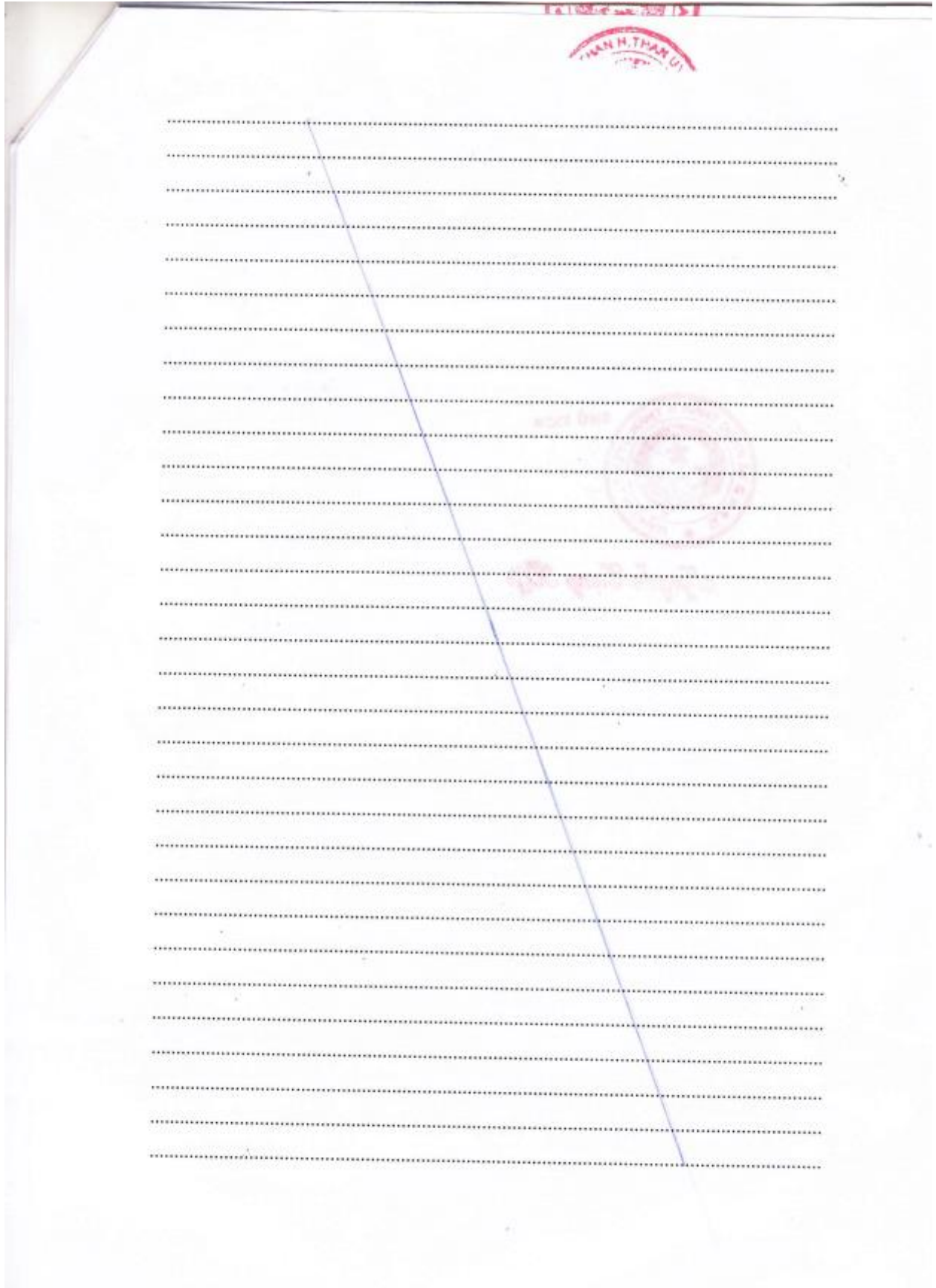
A. Tô Văn Lương:

- 1- Đồng ý chủ trương xây dựng tuyến đường nâng cấp lên đường cấp 3 miền núi.
- 2- Đa số nghiên cứu phương án đền bù, đúng giá, địa bàn địa điểm cho người BATT.

A. Nguyễn Trung Hiệp - Chủ tịch UBND xã

1. Địa phương đã được nghe phân bổ thông tin về dự án và nhất trí với chủ trương của dự án.
2. Tuy nhiên, trong quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cũng như thi công, cần đảm bảo an toàn về môi trường (khí bụi, tiếng ồn, độ rung, bảo lượng xả thải, v.v.) cũng như an toàn xã hội cho người dân địa phương (tuân thủ pháp luật, quy định của địa phương, đảm bảo an toàn giao thông...)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	429/459



Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	430/459

Chủ trì cuộc họp kết luận:

.....

.....

.....

.....

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi họ tên)




Nguyễn Trọng Kỳ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi họ tên)

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	431/459







 Project Name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)


Working session
 Buổi làm việc:

Địa điểm: xã Phúc Thán, H. Thận Yên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 06/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Hà Văn Sơn	Bí thư Đảng ủy xã Phúc Thán		
2	Tống Văn Thông	Chủ tịch HĐND xã	01687922716	
3	Nguyễn Trọng Hiệp	Chủ tịch UBND xã	01697462649	
4	Ngô Văn Tích	CC Văn phòng - TK	0967062226	
5	Nguyễn Thanh Hương	CC Địa chính - XD	0981.385.389	
6				
7				
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	432/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Thuận, H. Thuận Nghĩa, tỉnh Lai Châu Thời gian: Thứ Ba, 06/12/2018)

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Văn Mạnh	Ban Miền Nghĩa - Xã Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0932294749	Mạnh
2	Vương Thị Hoa	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0866 BT	Hoa
3	Vương Thị Nghi	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0866 BT	Nghi
4	Đường Thị Thái	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0866 BT	Thái
5	Nguyễn Thị Lê	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	098594326	Lê
6	Nguyễn Thị Hoàng	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	01844181585	Hoàng
7	Nguyễn Thị Liên	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0186686812	Liên
8	Nguyễn Thị Hải Yến	Ban Miền Nghĩa - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0914778936	Hải Yến
9	Đoàn Đức Nam	HT 10 - Phúc Thuận - Thuận Nghĩa	0965.525.126	Đoàn Đức Nam

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	433/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)



Working session
 Buổi làm việc

City/Province
 Tỉnh/Thành phố

Xã Phúc Thuận, H. Thuận Nghĩa, tỉnh Lai Châu

Thời gian: Ngày 06/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Phạm Quang Trung	Đội 10, xã Phúc Thuận	0983184873	<i>[Signature]</i>
2	Nguyễn Thị Minh Hiền	Đội 10, xã Phúc Thuận		<i>[Signature]</i>
3	Phạm Xuân Trường	Đội 10, xã Phúc Thuận		<i>[Signature]</i>
4	Tống Văn Thuận	Đội 10, xã Phúc Thuận		<i>[Signature]</i>
5	Nguyễn Thị Lương	Đội 10, xã Phúc Thuận	0981766103	<i>[Signature]</i>
6	Trần Thị Hòa	Đội 10, xã Phúc Thuận		<i>[Signature]</i>
7	Lê Văn Khánh	Đội 10, xã Phúc Thuận	0981864869	<i>[Signature]</i>
8	Nguyễn Văn Đức	Đội 10, xã Phúc Thuận	0981864869	<i>[Signature]</i>
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	434/459

Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MÊ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session: _____
 Buổi làm việc: _____

Địa điểm: Xã Phúc Thuận, Huyện Thanh Uyên, Tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 06/7/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Phạm Văn Phúc	Đội 10 xã Phúc Thuận - Thanh Uyên - Lai Châu	0668188533	
2	Lê Thị Tâm	Đội 10 xã Phúc Thuận - Thanh Uyên - Lai Châu	01653031966	
3	Phạm Thị Sỡ	Đội 10	9 cơ	Sỡ
4	Niên Thị Cầu	Đội 10	0983473594	Cầu
5	Phạm Thị Hoa	Đội 10	01638842488	Hoa
6	Vàng Thị Lợi	Đội 10	01628306646	Lợi
7	Lô Thị Thoa	Đội 10	0961093612	Thoa
8				
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	435/459


Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Working session:
 Buổi làm việc: Xã Phúc Thành, huyện Thuận Nghĩa, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 06/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Tông Văn Phòng	Ban Nhân Ngừa, Xã Phúc Thành	01687922716	
2	Trần Thị Huệ	Bản Đồi 10, Xã Phúc Thành	0973358125	Huê
3	Khuất Văn Hùng	Đồi 10, Xã Phúc Thành	01699936450	
4				
5				
6				
7				
8				
9				









Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	436/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIỂU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)


Working session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phúc Thôn, H. Thuận Nghĩa, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 06/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (ĐIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Nguyễn Phi Liên	Hội 10 xã Phúc Thôn	01689209196	
2	Tạ Thị Liên	Hội 10 xã Phúc Thôn	01645624157	
3	Điền Văn Viên	Hội 10 xã Phúc Thôn	01887576152	
4	Tống Thu Khanh	Hội 10 xã Phúc Thôn		
5	Hoàng Thị Đức	Hội 10 xã Phúc Thôn	0949104512	
6	Hoàng Thị Chung	Hội 10 xã Phúc Thôn		
7	Hoàng Thị Bôn	Hội 10 xã Phúc Thôn	0987638552	
8	Nguyễn Trọng Hiệp	Hội 10 xã Phúc Thôn	01697462649	
9				









Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	437/459


 Project name: TA-9252 VIE: GREATER MEKONG SUB-REGION (GMS) CORRIDOR CONNECTIVITY ENHANCEMENT PROJECT
 Tên Dự án: TA-9252 VIE: DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI HÀNH LANG TIÊU VÙNG MỀ KÔNG MỞ RỘNG (GMS)

Workshop session:
 Buổi làm việc:

Địa điểm: Xã Phước Thuận, huyện Thuận Nghĩa, tỉnh Lai Châu Thời gian: Ngày 26/2/2018

ATTENDANCE SHEET (DANH SÁCH THAM DỰ)

NO. (STT)	FULL NAME (HỌ VÀ TÊN)	OFFICE/AGENCY/POSITION / ADDRESS (CƠ QUAN / CHỨC VỤ HOẶC ĐỊA CHỈ)	TELEPHONE NO. (DIỆN THOẠI)	SIGNATURE (CHỮ KÝ)
1	Le Van Ban	Ban Chỉ huy Phước Thuận	01697951235	
2	Hoang Van Thinh	Ban chỉ huy xã Phước Thuận	01689905429	
3	Lo Quang Kung	Ban chỉ huy xã Phước Thuận	0916427680	
4	Ho Phung Loi	đội 10 xã Phước Thuận	01656335334	
5	To Van Luoc	Đội 10 - Phước Thuận	01674779335	
6	Le Thi Van	Đội 10 - Phước Thuận	10 số	
7	Nguyen Thi Nhi	Đội 10 - Phước Thuận	01655323499	
8	Vu Thi Hoa	Đội 10 - Phước Thuận	0964906957	
9				

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	438/459

Phụ lục 7: TOR dự thảo cho giám sát độc lập External Monitor

Dự thảo TOR

GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ SAU

BỐI CẢNH DỰ ÁN

Cụ thể, mục tiêu của chương trình giám sát là:

- Để xác minh thông tin giám sát nội bộ
- Để xác minh xem các dự án tổng thể và các mục tiêu tái định cư có đang được đáp ứng phù hợp với RP hay không và nếu không đề xuất các biện pháp khắc phục;
- Để đánh giá mức độ thực thi RP phù hợp với Tuyên bố chính sách bảo vệ của ADB (SPS):
- Để xác định các vấn đề hoặc các vấn đề tiềm ẩn; và
- Để xác định các phương pháp ứng phó khẩn cấp cho các vấn đề giảm thiểu và tham khảo ý kiến của Bộ GTVT.
- Để xác minh xem sinh kế và tiêu chuẩn sống của những người bị ảnh hưởng (AP), bao gồm cả sinh kế của những người bị di dời không có tiêu đề, được khôi phục hoặc cải thiện;

Các chuyên gia bên ngoài sẽ giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Xác minh cơ sở dữ liệu DMS do PMU tạo ra, xác định sự khác biệt trong IOL và / hoặc DMS được ghi lại trong RP và thay đổi tài liệu cho cơ sở dữ liệu;
- Xác nhận rằng tất cả các AP đều hội đủ điều kiện để được bồi thường, tái định cư và hỗ trợ phục hồi chức năng, bất kể tình trạng chiếm hữu, địa vị kinh tế hay xã hội và bất kỳ yếu tố nào có thể phân biệt đối xử nhằm đạt được các mục tiêu của dự án; Việc chi trả bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ khác theo RP đã được phê duyệt;
- Xác nhận thời gian giải ngân thanh toán; và đánh giá rằng mức bồi thường là đủ để thay thế tổn thất của họ.
- Tự vấn và nhận thức cộng đồng về thông tin chính trong kế hoạch tái định cư;
- Điều phối các hoạt động tái định cư với tiến độ xây dựng;
- Thủ tục thu hồi đất và chuyển nhượng đất;
- Xây dựng nhà và công trình thay thế trên đất đai, khu tái định cư (bên ngoài phần đất còn lại) và đất tự chọn;

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	439/459

Phụ lục 8: Mẫu các phiếu điều tra thiệt hại

Ban B0

BẢNG HỎI ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐIỀU TRA THIẾT HẠI HỘ GIA ĐÌNH
TA-9252 VIE: Dự án Tăng cường Kết nối Hành lang tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng

Mã Bảng hỏi (Điều tra viên không ghi): 228; Ngày khảo sát: / / 2018

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH (ĐIỀU TRA VIÊN SỬ DỤNG MÃ SỐ ĐIỀN VÀO Ô)**C1. Các thành viên trong hộ:**

TT	Họ và tên (KÉ CHỮ HỘ ĐẦU TIÊN)	Giới tính 1=Na m 2=Nữ	Quan hệ với chủ hộ 1=Chồng/V ợ 2=Cha/Mẹ 3=Con 4=Con rể/Con dâu 5=Cháu 6=Cháu họ (trai/gái) 7=Quan hệ khác	Năm sinh	Dân tộc 1=Kinh 2=Thái 3=Tày 4=Nùng 5=Mông 6=Cơ Tu 7=Đao 8. Khác (ghi rõ)	Nghề nghiệp chính 1= Nông nghiệp (làm ruộng) 2=Chăn nuôi 3=kinh doanh/cách vụ 4=Nhà hàng, cửa hàng ăn 5=Công nhân 6=Cán bộ, nhân viên nhà nước 7=Làm cho công ty tư nhân 8= Học sinh, sinh viên 9=Nội trợ 10=Làm thuê 11=Lao động tự do 12=Khác	Trình độ học vấn (từ 7 tuổi trở lên) 0=Mù chữ 1=Cấp 1 2=Cấp 2 3=Chưa tốt nghề cấp 3 4=Cấp 3 5=Đào tạo nghề 6=Đại học và trên ĐH 7=Khác	Thành viên của hộ 1 = hội phụ nữ 2= đoàn thanh niên 3= hội nông dân 4= hội cựu chiến binh 5= khác (ghi rõ)
1	Lô Văn Hậu	1	Chủ hộ	1972	2	1	0	5-K°
2	Nương Thị Thôn	2	1	1974	2	1	0	5-K°
③	Lô Thị Phan	2	3	1995	2	1	2	5-K°
4	Lô Thị E	2	3	1997	2	10	2	5-K°
5	Lô Thị Ba	2	3	2000	2	8	3	5-K°
6	Lô Văn Nguyễn	1	3	2010	2	8	1	5-K°
7								
8								
9								
10								
11								
12								

C2: Hộ dễ bị tổn thương (lấy số điền vào ô): [2]

(Phụ nữ chủ hộ=1; Dân tộc thiểu số=2; Người tàn tật=3; Hộ nghèo; cận nghèo¹=4; Người già neo đơn=5; Hộ gia đình chính sách xã hội=6; Nghiện hút=7; HIV=8)

¹ Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định của UBND xã năm 2017

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	440/459

II. THÔNG TIN KINH TẾ XÃ HỘI

C3: Tiếp cận các tiện ích sinh hoạt của hộ gia đình (Khoanh tròn vào số của phương án đúng)

1	Nguồn nước uống, nấu ăn	1. Nước mưa 2. Giếng đào 3. Giếng khoan	4. Nước máy công cộng 5. Nước máy đường ống 6. Sông, hồ, kênh, ao, mó	<input checked="" type="checkbox"/> Nguồn khác (ghi rõ) <i>Nguồn từ đầu nguồn mà vì chodis dùng tiếp</i>	
2	Nguồn nước tắm giặt	1. Nước mưa 2. Giếng đào 3. Giếng khoan	4. Nước máy công cộng 5. Nước máy đường ống 6. Sông, hồ, kênh, ao, mó	<input checked="" type="checkbox"/> Nguồn khác (ghi rõ) <i>điện</i>	
3	Ông (bà) đánh giá thế nào về chất lượng nước (giếng, vòi nước công cộng, nước máy)?	<input checked="" type="radio"/> 1. Tốt	2. Chấp nhận được	3. Không tốt	4. Nếu không tốt, giải thích: _____
4	Gia đình ông (bà) có loại nhà vệ sinh nào sau đây?	1. Hố xí thùng 2. Nhà vệ sinh trên ao cá 3. Nhà vệ sinh công cộng <input checked="" type="radio"/> 4. Nhà vệ sinh trong nhà có hố tự hoại	5. Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến cống thái 6. Nhà vệ sinh trong nhà dẫn trực tiếp đến các nguồn nước	7. Không có nhà vệ sinh 8. Khác (ghi rõ) _____	
5	Gia đình ông (bà) có nhà tắm thuộc loại nào sau đây?	1. Có bồn tắm và bình nóng lạnh 2. Có bình nóng lạnh, không có bồn tắm <input checked="" type="radio"/> 3. Xây thường, không bình nóng lạnh	4. Loại che chắn tạm 5. Khác (ghi rõ) _____		
6	Nguồn năng lượng chính dùng cho chiếu sáng của gia đình ông (bà) là gì?	<input checked="" type="radio"/> 1. Điện lưới quốc gia 2. Điện lưới tư nhân 3. Máy phát điện cá nhân	4. Khí gas/dầu hỏa 5. Gas bình 6. Nguồn khác (ghi rõ)		
7	Nguồn năng lượng chính dùng cho nấu ăn của gia đình ông (bà) là gì?	1. Điện 2. Khí gas/dầu hỏa <input checked="" type="radio"/> 3. Gas bình	4. Than <input checked="" type="radio"/> 5. Củi/rom rạ <i>chưa</i>	7. Nguồn khác (ghi rõ) _____	
8	Nếu như sử dụng điện lưới quốc gia, gia đình ông (bà) có hay bị cắt điện không?	1. Hàng tuần 2. Hàng tháng	<input checked="" type="radio"/> 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ		
9	Ông (bà) hãy cho biết các bệnh thường gặp?	<input checked="" type="radio"/> 1. Cảm cúm 2. Bệnh về hô hấp	3. Bệnh về tiêu hóa, đường ruột	4. Bệnh khác (ghi rõ): _____	

C4: Tiếp cận các tiện ích công cộng của hộ gia đình (ghi số tương ứng với các phương án lựa chọn)

TT	Tiện nghi/Dịch vụ xã hội	1.Có	2.Không	1= dưới 1 km	2= từ 1 đến 2 km	3= từ 2 đến 5 km	4= trên 5 km
a.	Dịch vụ sức khỏe						
1.	Trạm y tế xã/phường	1			2		
2.	Bệnh viện/Phòng khám tổng quát	1					4
3.	Trạm y tế tư nhân		2				
4.	Nhà thuốc		2				
b.	Chợ	1		1	1		
c.	Trường mẫu giáo và trường học						
5.	Mẫu giáo		2				
6.	Trường tiểu học	1	1	1			
7.	Trường THCS		2				

TT	Tiện nghi/Dịch vụ xã hội	1. Có	2. Không	1= dưới 1 km	2= từ 1 đến 2 km	3= từ 2 đến 5 km	4= trên 5 km
8.	Trường THPT	1					4
9.	Cao đẳng/Đào tạo nghề		2				
d.	Những tiện ích cộng đồng khác						
10.	Nhà văn hóa xã	1		1			
11.	Đình, Chùa, đền thờ, nhà thờ		2				
12.	Trung tâm thể thao, sân vận động		2				

C5: Sở hữu tài sản, công cụ và phương tiện lao động của hộ gia đình:

C5.1. Sở hữu tài sản của hộ gia đình: (nếu không có thì ghi số lượng là 0)

Tên tài sản	Số lượng	Tên tài sản	Số lượng
1. Xe đạp	0	9. Bếp ga/bếp điện/bếp từ	1
2. Xe điện	0	10. Nồi cơm điện	1
3. Xe máy	2	11. Dàn máy đầu video	0
4. Ô tô	0	12. Máy vi tính	0
5. Tivi	1	13. Điện thoại để bàn	0
6. Tủ lạnh	1	14. Điện thoại di động	4
7. Máy giặt	0	15. Giường/tủ/đò gỗ đắt tiền	0
8. Điều hòa nhiệt độ	0	16. Khác (ghi rõ) ☹	

C5.2. Công cụ và phương tiện lao động sản xuất của hộ gia đình: (nếu không có thì ghi số lượng là 0)

TT	Tài sản/phương tiện	Số lượng	Tình trạng
1.	Các thiết bị và công cụ nông nghiệp		
	- Máy cày	1	Đang sử dụng
	- Máy kéo	0	
	- Máy gặt	0	
	- Khác (ghi rõ) ☹		
2.	Các thiết bị kinh doanh của hộ gia đình		
	- Tủ kính bán hàng	0	
	- Bàn ghế (Bô)	0	
	- Xe đẩy hàng	0	
	- Khác (ghi rõ) ☹		
3.	Phương tiện đi lại chuyên chở		
	- Xe ô tô tải	0	
	- Tàu thuyền	0	
	- Xe kéo	0	
	- Khác (ghi rõ) ☹		

C8: Cân đối chi tiêu của hộ gia đình

1. Đủ chi tiêu có thể tiết kiệm được (số tiền tiết kiệm/tháng..... nghìn đồng/tháng)
- ② Vừa đủ chi tiêu (không tiết kiệm được):
3. Khó khăn trong cân đối thu chi:
4. Thường không đủ chi (chi nhiều hơn thu):

C9: Mức sống của gia đình ông (bà) thuộc diện nào sau đây²:

1. Thiếu ăn
2. Nghèo
3. Cận nghèo
- ④ Trung bình
5. Khá giả

III. TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VỀ THU HỒI ĐẤT

C13: Nhà ở trên đất/khu vực bị ảnh hưởng [NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ BỎ QUA CÂU NÀY]

Cấp nhà ở 1= Biệt thự 2= Nhà tầng đổ bê tông 3=Nhà xây gạch, mái ngói (mái dốt, mái tôn, proximang) 4=Nhà sàn/nhà truyền thống 5=Nhà cấp 4 bằng gỗ 6=Nhà tre nửa, vách đất 7=Nhà tạm 8=Khác (ghi rõ)	Diện tích toàn bộ (m ²)	Hiện trạng sử dụng		Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng (m2)		Khu vực GPMB
		Mã số sử dụng	Hộ kinh doanh có giấy phép không? (đối với hiện trạng sử dụng là 4 và 5) 1=Có 2=Không		Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	1=Một phần 2=Toàn bộ	
4	60	1		1	60	2	x

Ghi chú: Nếu hộ nào có từ hai nhà trở lên cần ghi rõ số nhà và thông tin từng nhà như bảng trên.

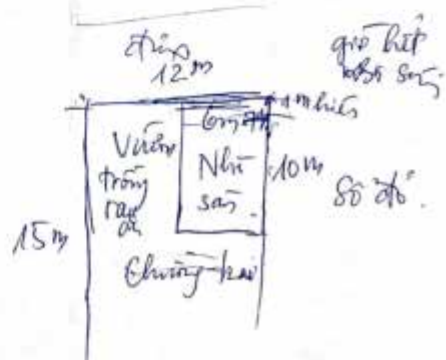
C14. Tình trạng chung nhà ở của gia đình ông (bà):?

1. Rất tốt
- ② Tốt
3. Trung bình
4. Kém

C15. Trị giá ngôi nhà của ông (bà) *không biết*
.....triệu đồng

C16: Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: *không*
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): _____ m²



² Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định của UBND xã năm 2017

C17. Đất trên khu vực bị ảnh hưởng [NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ BỎ QUA CÂU NÀY]

Hạng mục	Đơn vị	Diện tích tổng	Diện tích bị ảnh hưởng	Tình trạng pháp lý: 1. Lâu dài, có Giấy CNQSDĐ; 2. Giao tạm có giấy phép; 3. Không có giấy phép
1. Đất ở + đất vườn	m ²	180	30	1
2. Đất sản xuất nông nghiệp	Tổng			
2.1. Đất trồng lúa nước/lúa nương	m ²	0		
2.2. Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, sắn)	m ²	0		
2.3. Đất trồng cây lâu năm	m ²	0		
3. Đất sản xuất lâm nghiệp	ha	0		
4. Đất khác (ghi rõ).....	ha	2		

C18: Vật kiến trúc hoặc công trình xây dựng khác (ngoài ngôi nhà chính) trên diện tích đất bị ảnh hưởng [TỪNG HẠNG MỤC NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ GHI KHÔNG]

Mã	Loại kiến trúc/loại công trình (khoanh tròn về đặc điểm công trình tương ứng)	Đơn vị tính	Khối lượng	Khu vực GPMB
1.	Bếp <u>trụm nhà sàn 2m</u> a. Nhà tạm b. Cấp 4 c. Kiến cổ	m ²		X
2.	Chuồng trại gia súc a. Nhà tạm b. Cấp 4 c. Kiến cổ	m ²	0	
3.	Đồng hồ điện	Cái	1	X
4.	Đồng hồ nước	Cái	1	X
5.	Hàng rào a. Gạch b. Thép gai hoặc gỗ	m ²	0	
6.	Cổng a. Sắt b. Thép c. Gỗ/tre	m ²	0	
7.	Nhà vệ sinh, nhà tắm (xây rời) <u>nhà vệ sinh</u> a. Nhà tạm b. Kiến cổ	m ²	0	
8.	Mộ đất a. Đã cải táng b. Chưa cải táng	Ngôi	0	
9.	Mộ xây a. Đã cải táng b. Chưa cải táng	Ngôi	0	
10.	Điện thoại (chỉ ghi điện thoại bàn)	Cái	0	
11.	Giếng nước a. Khoan b. Đào		0	
12.	Bồn chứa nước a. Xi măng b. Inox c. Nhựa	m ³	0	
13.	Ống nước - Đường kính....	m	0	
14.	Sân (Chỉ ghi nếu làm bằng gạch hoặc xi măng)	m ²	0	
15.	Ao	m ²	0	
16.	Loại khác (ghi rõ loại tài sản và mức độ ảnh hưởng để có thể tính bồi thường)		0	

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	445/459

C19: Ảnh hưởng kinh doanh và thu nhập khác (chỉ hỏi hộ/người BAH có kinh doanh buôn bán)

TT	Loại hình kinh doanh 1=Cửa hàng nhỏ 2=Cửa hàng bán lẻ 3=Cung cấp dịch vụ (cắt tóc...) 4=Trạm xăng, gara 5=Nhà kho 6=Xí nghiệp đá 7=Trang trại 8=Loại hình khác (ghi rõ)	Tình trạng đăng ký thuế kinh doanh		Số lượng nhân viên		Thu nhập ròng trung bình hàng tháng (VND)
		Có đăng ký	Không đăng ký	Toàn thời gian 1= có hợp đồng 0= không có hợp đồng	Theo thời vụ 1=có hợp đồng 0= không có hợp đồng	
	1	2	3	4	5	6
1						
2						
3						
4						
5						

Nếu như cơ sở kinh doanh của ông (bà) bị ảnh hưởng, thì mức độ ảnh hưởng đó như thế nào?

Mã	Loại hình	Mức độ 1000đ/tháng
1	<u>Nhỏ</u> : chỉ một diện tích nhỏ bị ảnh hưởng, vẫn xây dựng trên diện tích còn lại, thu nhập ít hoặc không bị ảnh hưởng	
2	<u>Trung bình</u> : Xây dựng trên diện tích đất còn lại, thu nhập bị ảnh hưởng khoảng	
3	<u>Nặng</u> : Di dời đến địa điểm mới, hoàn toàn xây dựng lại, thu nhập bị ảnh hưởng khoảng	

C20: Hoa màu, cây trồng, vật nuôi trên đất bị ảnh hưởng

(Ghi rõ số lượng, chủng loại, quy cách đường kính gốc đối với cây lâu năm/cây lấy gỗ; chiều cao đối với cây cảnh; năng suất, sản lượng, thời điểm thu hoạch đối với thủy sản, mật độ cây trồng trên diện tích theo hướng dẫn và thông báo của Sở Tài chính. Riêng cây trồng trong chậu không kê khai)

Tên cây cối hoa màu	Đơn vị tính	Khối lượng/Số lượng	Khu vực GPMB
1. Cây hàng năm, hoa màu <i>Rau cải</i>	<i>m²</i>	<i>18</i>	<i>X</i>
2. Cây lấy gỗ, cây bóng mát (Ghi các loại cây chính)		<i>0</i>	
3. Cây ăn quả các loại (Ghi các loại cây chính)		<i>0</i>	
4. Vật nuôi trong ao (ghi rõ loại và ước tính số lượng)		<i>0</i>	

III. CÂU HỎI THAM VẤN

C21:	Nếu như bị ảnh hưởng kinh doanh, thì gia đình mong muốn các chương trình chuyển đổi nghề, tạo việc làm, phục hồi thu nhập nào dưới đây?
1.	Tham gia đào tạo nghề <i>W</i>
2.	Nhận tiền mặt và tự lo việc làm
3.	Tham gia các chương trình
4.	Chưa quyết định
C22:	Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không? (chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng nhà/đất thổ cư)
①	Có <i>phần sau như sau là chúng tôi chưa biết</i>
2.	Không
C23:	Nếu không thể xây dựng lại nhà trên diện tích đất thổ cư còn lại (diện tích còn lại nhỏ hơn 40m²) hộ gia đình sẽ lựa chọn hình thức di dời nào? (chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng nhà/đất thổ cư)
1.	Gia đình tự lo tái định cư
2.	Nhận đất tái định cư
3.	Nhận nhà tái định cư
4.	Chưa quyết định
C24:	Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường đất/nhà như thế nào?
①	Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
2.	Mua đất mới/nhà mới
3.	Mua tài sản khác (ghi tên tài sản) _____
4.	Đầu tư vào việc kinh doanh cũ của gia đình/tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
5.	Đầu tư vào Kế hoạch kinh doanh mới/chuyển sang buôn bán, dịch vụ
6.	Gửi tiết kiệm ở Ngân hàng
⑦	Chỉ cho việc học của con cái
8.	Dự định khác (mô tả) _____
C25:	Nếu dự định tìm việc mới hoặc đầu tư vào kế hoạch kinh doanh mới thì lựa chọn của hộ gia đình là gì? Lý do (ghi cụ thể) ≈ _____
C26:	Kỹ năng của từng thành viên trong hộ gia đình
①	May
2.	Sửa chữa cơ khí
3.	Sửa chữa điện tử
4.	Khác (ghi rõ) ≈ _____
C27:	Kỹ năng mong muốn được đào tạo hoặc nâng cao
1.	May
2.	Sửa chữa cơ khí
3.	Sửa chữa điện tử
④	Khác (ghi rõ) ≈ <i>không biết</i>
C28:	Gia đình ông/bà đã biết những thông tin nào về dự án?
1.	Các thông tin chung chung
2.	Thông tin về địa điểm khu Tái định cư
3.	Thông tin về giá cả bồi thường
4.	Thông tin về thời gian tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng
5.	Thông tin khác (ghi rõ) ≈ <i>Chưa biết</i>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	447/459

C29: Gia đình ông/bà biết thông tin từ nguồn nào?

- Từ việc tham gia họp tại tổ dân phố/phường
- Từ cán bộ triển khai thiết kế
- Từ việc công bố thông tin
- Từ các phương tiện thông tin đại chúng khác
- Từ các nguồn khác (ghi rõ)

C30: Khi triển khai dự án, ông bà muốn biết thông tin theo hình thức nào? Ghi mã số sau các phương án (1=Thông tin về địa điểm TĐC; 2=Thông tin về giá cả bồi thường; 3=Kế hoạch thi công; 4=Khác (ghi rõ))

- Họp tổ dân phố/phường: 1, 2, 3 *H 2 biết đoc*
- Tờ rơi thông tin về dự án: _____
- Phương tiện thông tin đại chúng: _____
- Khác (ghi rõ)

C31: Ai là người tham gia các cuộc họp liên quan đến dự án?

- Vợ
- Chồng
- Mẹ
- 4 *Chín liê*
- Con gái
- Con trai
- Người khác (ghi rõ)

C32: Các thành viên của hộ gia đình thích sử dụng phương tiện di chuyển nào sau đây và vì sao (lựa chọn 3 phương án và sắp xếp theo thứ tự từ 1 đến 3, 1 là thích nhất)

TT	Đối tượng	Loại phương tiện						Giải thích
		Đi bộ	Xe máy	Ô tô riêng	Xe buýt	Xe ôm	Taxi	
1.	Phụ nữ	2	1					
2.	Nam giới		1					
3.	Thanh niên		1					
4.	Người già (≥ 60 tuổi)	0						
5.	Trẻ em (≤ 15 tuổi)							
6.	Người khuyết tật	0						<i>Đưa đi học bằng xe máy</i>

C33: Phân công lao động trong gia đình (ĐÁNH DẤU VÀO PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN)

TT	Công việc	Nam giới	Nữ giới	Cả hai
1.	Đi chợ		X	
2.	Nấu ăn		X	
3.	Dọn dẹp nhà cửa		X	
4.	Giặt là quần áo		X	
5.	Chăm sóc con cái, người già		X	
6.	Đưa đón con đi học			X
7.	Dạy kèm cho con học bài			X
8.	Đi làm tạo thu nhập			X
9.	Sửa chữa vật dụng gia đình	X		X
10.	Họp tổ dân phố/khu phố			X

Chị dạy

TT	Công việc	Nam giới	Nữ giới	Cả hai
11.	Quyết định các vấn đề quan trọng			X
12.	Tham gia các hoạt động cộng đồng			X
13.	Đừng tên Sở hữu tài sản	X		
14.	Ngoại giao, dự các đàm hiệp, hi		X	
15.	Khác (ghi rõ) _____			

C34: Mức độ ủng hộ dự án của gia đình?

1. Hoàn toàn ủng hộ

2. Ủng hộ một phần

3. Không ủng hộ

Nếu trả lời phương án 2 hoặc 3 đề nghị nêu lý do ủng hộ 1 phần hoặc không ủng hộ: _____

Xin chân thành cảm ơn gia đình đã tham gia vào cuộc điều tra.

Họ tên Điều tra viên: Ms. Thi Hang

Các ghi chú của điều tra viên:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	449/459

Bến Giang

BẢNG HỎI ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐIỀU TRA THIẾT HẠI HỘ GIA ĐÌNH
TA-9252 VIE: Dự án Tăng cường Kết nối Hành lang tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng

Mã Bảng hỏi (Điều tra viên không ghi): 230; Ngày khảo sát: 1 / 1 /2018

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH (ĐIỀU TRA VIÊN SỬ DỤNG MÃ SỐ ĐIỀN VÀO Ô)

C1. Các thành viên trong hộ:

TT	Họ và tên (KÊ CHỮ HỘ ĐẦU TIÊN)	Giới tính	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh	Dân tộc	Nghề nghiệp chính	Trình độ học vấn (từ 7 tuổi trở lên)	Thành viên của hộ
		1=Nam 2=Nữ	1=Chồng/Vợ 2=Cha/Mẹ 3=Con 4=Con rể/Con dâu 5=Cháu 6=Cháu họ (trai/gái) 7=Quan hệ khác		1=Kinh 2=Thái 3=Tây 4=Nùng 5=Mông 6=Cơ Tu 7=Đào 8, Khác (ghi rõ)	1= Nông nghiệp (làm ruộng) 2=Chăn nuôi 3=kinh doanh/dịch vụ 4=Nhà hàng, cửa hàng ăn 5=Công nhân 6=Cán bộ, nhân viên nhà nước 7=Làm cho công ty tư nhân 8= Học sinh, sinh viên 9=Nội trợ 10=Làm thuê 11=Lao động tự do 12=Khác	0=Mù chữ 1=Cấp 1 2=Cấp 2 3=Chưa tốt nghiệp cấp 3 4=Cấp 3 5=Đào tạo nghề 6=Đại học và trên ĐH 7=Khác	1 = hộ phụ nữ 2= đoàn thanh niên 3= hộ nông dân 4= hộ cựu chiến binh 5= khác (ghi rõ)
1	Vàng Văn Lũ	1	CH	1970	8 Giáy	1	1	0
2	Tan Thị Đình	2	1	1971	8	1	1	0
3	Vàng Văn Dương	1	3	1982	8	10	4	0
4	Cháu Chèo Thị Quảng	2	4	1989	8	10	3	0
5	Vàng Văn Tiên Sơn	1	5	2014	8	12	nhỏ (7)	0 con nhỏ
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								

C2: Hộ dễ bị tổn thương (lấy số điền vào ô): [2]

(Phụ nữ chủ hộ=1; Dân tộc thiểu số=2; Người tàn tật=3; Hộ nghèo; cận nghèo¹=4; Người già neo đơn=5; Hộ gia đình chính sách xã hội=6; Nghiện hút=7; HIV=8)

¹ Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định của UBND xã năm 2017

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	450/459

II. THÔNG TIN KINH TẾ XÃ HỘI

C3: Tiếp cận các tiện ích sinh hoạt của hộ gia đình (Khoanh tròn vào số của phương án đúng)

1	Nguồn nước uống, nấu ăn	1. Nước mưa 2. Giếng đào 3. Giếng khoan	4. Nước máy công cộng 5. Nước máy đường ống 6. Sông, hồ, kênh, ao, mỏ	7. Nguồn khác (ghi rõ) \approx _____
2	Nguồn nước tắm giặt	1. Nước mưa 2. Giếng đào 3. Giếng khoan	4. Nước máy công cộng 5. Nước máy đường ống 6. Sông, hồ, kênh, ao, mỏ	7. Nguồn khác (ghi rõ) \approx _____
3	Ông (bà) đánh giá thế nào về chất lượng nước (giếng, vòi nước công cộng, nước máy)?	1. Tốt	2. Chấp nhận được	3. Không tốt 4. Nếu không tốt, giải thích: \approx _____
4	Gia đình ông (bà) có loại nhà vệ sinh nào sau đây?	1. Hồ xí thùng 2. Nhà vệ sinh trên ao cá 3. Nhà vệ sinh công cộng 4. Nhà vệ sinh trong nhà có hố tự hoại	5. Nhà vệ sinh trong nhà dẫn đến cống thải 6. Nhà vệ sinh trong nhà dẫn trực tiếp đến các nguồn nước	7. Không có nhà vệ sinh 8. Khác (ghi rõ) \approx _____
5	Gia đình ông (bà) có nhà tắm thuộc loại nào sau đây?	1. Có bồn tắm và bình nóng lạnh 2. Có bình nóng lạnh, không có bồn tắm 3. Xây thường, không bình nóng lạnh	4. Loại che chắn tạm 5. Khác (ghi rõ) \approx _____	
6	Nguồn năng lượng chính dùng cho chiếu sáng của gia đình ông (bà) là gì?	1. Điện lưới quốc gia 2. Điện lưới tư nhân 3. Máy phát điện cá nhân	4. Khí gas/dầu hỏa 5. Gas bình 6. Nguồn khác (ghi rõ)	
7	Nguồn năng lượng chính dùng cho nấu ăn của gia đình ông (bà) là gì?	1. Điện 2. Khí gas/dầu hỏa 3. Gas bình	4. Than 5. Củi/rom rạ 7. Nguồn khác (ghi rõ) \approx _____	
8	Nếu như sử dụng điện lưới quốc gia, gia đình ông (bà) có hay bị cắt điện không?	1. Hàng tuần 2. Hàng tháng	3. Hiếm khi 4. Không bao giờ	
9	Ông (bà) hãy cho biết các bệnh thường gặp?	1. Cảm cúm 2. Bệnh về hô hấp	3. Bệnh về tiêu hóa, đường ruột 4. Bệnh khác (ghi rõ): \approx _____	

C4: Tiếp cận các tiện ích công cộng của hộ gia đình (ghi số tương ứng với các phương án lựa chọn)

TT	Tiện nghi/Dịch vụ xã hội	1. Có	2. Không	1= dưới 1 km	2= từ 1 đến 2 km	3= từ 2 đến 5 km	4= trên 5 km
a.	Dịch vụ sức khỏe	✓					
1.	Trạm y tế xã/phường	1					4
2.	Bệnh viện/Phòng khám tổng quát	1					4
3.	Trạm y tế tư nhân		2				
4.	Nhà thuốc		2				
b.	Chợ		2				
c.	Trường mẫu giáo và trường học						
5.	Mẫu giáo	1		1			
6.	Trường tiểu học	1			2		
7.	Trường THCS	1				3	

TT	Tiện nghi/Dịch vụ xã hội	1.Có	2.Không	1= dưới 1 km	2= từ 1 đến 2 km	3= từ 2 đến 5 km	4= trên 5 km
8.	Trường THPT	1					4
9.	Cao đẳng/Đào tạo nghề		2				
d.	Những tiện ích cộng đồng khác						
10.	Nhà văn hóa xã	1		1			
11.	Đình, Chùa, đền thờ, nhà thờ		2				
12.	Trung tâm thể thao, sân vận động		2				

C5: Sở hữu tài sản, công cụ và phương tiện lao động của hộ gia đình:

C5.1. Sở hữu tài sản của hộ gia đình: (nếu không có thì ghi số lượng là 0)

Tên tài sản	Số lượng	Tên tài sản	Số lượng
1. Xe đạp	0	9. Bếp ga/bếp điện/bếp từ	0
2. Xe điện	2	10. Nồi cơm điện	1
3. Xe máy	2	11. Dàn máy đầu video	0
4. Ô tô	0	12. Máy vi tính	0
5. Tivi	1	13. Điện thoại để bàn	0
6. Tủ lạnh	0	14. Điện thoại di động	2
7. Máy giặt	0	15. Giường/tủ/đò gỗ đắt tiền	0
8. Điều hòa nhiệt độ	0	16. Khác (ghi rõ) ☞	0

C5.2. Công cụ và phương tiện lao động sản xuất của hộ gia đình: (nếu không có thì ghi số lượng là 0)

TT	Tài sản/phương tiện	Số lượng	Tình trạng
1.	Các thiết bị và công cụ nông nghiệp	0	0
	- Máy cày	0	0
	- Máy kéo	0	
	- Máy gặt	0	
	- Khác (ghi rõ) ☞		
2.	Các thiết bị kinh doanh của hộ gia đình		
	- Tủ kính bán hàng	0	
	- Bàn ghế (Bộ)	0	
	- Xe đẩy hàng	0	
	- Khác (ghi rõ) ☞	0	
3.	Phương tiện đi lại chuyên chở		
	- Xe ô tô tải	0	
	- Tàu thuyền	0	
	- Xe kéo	0	
	- Khác (ghi rõ) ☞		

C6: Điều kiện sống của hộ gia đình

C6.1: Nguồn thu nhập của các thành viên hộ gia đình:

TT	Nguồn thu nhập	Nghìn đồng/tháng (1000đ)	Nguồn thu từ thành viên của hộ gia đình (lấy mã số THỨ TỰ Ở C1)		
			Thành viên	Chính/thường xuyên	Phụ/không thường xuyên
1.	Nông nghiệp	2000	1,2	✓(2)	1,2
2.	Buôn bán/bán lẻ	0			
3.	Dịch vụ	0			
4.	Lao động thủ công	0			
5.	Lương	0			
6.	Vận tải	0			
7.	Chăn nuôi	500	1	✓	
8.	Trợ cấp xã hội	0			
9.	Cho thuê bất động sản	0			
10.	Trợ giúp từ người thân	0			
11.	Làm thuê	0			
12.	Khác (ghi rõ) _____				

C6.2: Chi tiêu trung bình/tháng của hộ gia đình (1000đ/tháng). Tổng chi:^{2^{tr}}.....nghìn đồng/tháng

Khoản chi	1000đ/tháng	Khoản chi	1000đ/tháng
1. Chi ăn, uống	500	9. Học hành, giáo dục	500
2. Tiền điện	100	10. Chi nghỉ ngơi, giải trí	0
3. Điện thoại	100	11. Chi mặc	200
4. Nước sinh hoạt	0	12. Chi Hiếu, hỉ	200
5. Gaz, chất đốt	50 ^{tr}	13. Mua sắm	0
6. Xăng xe, đi lại	300 ^{tr}	14. Thuê giúp việc	0
7. Gửi xe, sửa chữa	100	15. Khác (ghi rõ) _____	
8. Khám chữa bệnh			

C7: Hiện nay gia đình ông (bà) có vay nợ không?

1. Có

2. Không (chuyển C8)

Nếu có, các khoản vay từ nguồn nào:

TT	Các khoản vay	Mức vay/số tiền (1000đ)	Mục đích vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh buôn bán 3=Cho con ăn học 4=Xây, sửa chữa nhà 5=Khác (ghi rõ)
1.	Vay từ ngân hàng	60.000	1
2.	Vay từ các tổ chức khác		
3.	Vay từ họ hàng, bạn bè		
4.	Khác (ghi rõ) _____		

C8: Cân đối chi tiêu của hộ gia đình

1. Đủ chi tiêu có thể tiết kiệm được (số tiền tiết kiệm/tháng..... nghìn đồng/tháng)
2. Vừa đủ chi tiêu (không tiết kiệm được):
3. Khó khăn trong cân đối thu chi:
4. Thường không đủ chi (chi nhiều hơn thu):

C9: Mức sống của gia đình ông (bà) thuộc diện nào sau đây²:

1. Thiếu ăn
2. Nghèo
3. Cận nghèo
4. Trung bình
5. Khá giả

III. TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VỀ THU HỒI ĐẤT**C13: Nhà ở trên đất/khu vực bị ảnh hưởng [NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ BỎ QUA CÂU NÀY]**

Cấp nhà ở 1= Biệt thự 2= Nhà tầng đổ bê tông 3= Nhà xây gạch, mái ngói (mái đỏ, mái tôn, proximang) 4= Nhà sàn/nhà truyền thống 5= Nhà cấp 4 bằng gỗ 6= Nhà tre nứa, vách đất 7= Nhà tạm 8= Khác (ghi rõ)	Diện tích toàn bộ (m ²)	Hiện trạng sử dụng		Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng (m ²)		Khu vực GPMB
		Mã số sử dụng	Hộ kinh doanh có giấy phép không? (đối với hiện trạng sử dụng là 4 và 5) 1=Có 2=Không		Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	1=Một phần 2=Toàn bộ	
3	150	1		1	50	1	✓

Ghi chú: Nếu hộ nào có từ hai nhà trở lên cần ghi rõ số nhà và thông tin từng nhà như bảng trên.

C14: Tình trạng chung nhà ở của gia đình ông (bà):?

1. Rất tốt
2. Tốt
3. Trung bình
4. Kém

C15: Trị giá ngôi nhà của ông (bà)

.....70.....triệu đồng

C16: Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có): 0

- Số căn nhà:

- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): _____ m²

² Hộ nghèo, cận nghèo theo Quyết định của UBND xã năm 2017

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	454/459

C17: Đất trên khu vực bị ảnh hưởng [NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ BỎ QUA CÂU NÀY]

Hạng mục	Đơn vị	Diện tích tổng	Diện tích bị ảnh hưởng	Tình trạng pháp lý: 1. Lâu dài, có Giấy CNQSDĐ; 2. Giao tạm có giấy phép; 3. Không có giấy phép
1. Đất ở + đất vườn	m ²	500	200	1
2. Đất sản xuất nông nghiệp	Tổng			
2.1. Đất trồng lúa nước/lúa nương	m ²			
2.2. Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, sắn)	m ²			
2.3. Đất trồng cây lâu năm	m ²			
3. Đất sản xuất lâm nghiệp	ha			
4. Đất khác (ghi rõ).....	ha			

C18: Vật kiến trúc hoặc công trình xây dựng khác (ngoài ngôi nhà chính) trên diện tích đất bị ảnh hưởng [TỪNG HẠNG MỤC NẾU KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG THÌ GHI KHÔNG]

Mã	Loại kiến trúc/loại công trình (khoanh tròn về đặc điểm công trình tương ứng)	Đơn vị tính	Khối lượng	Khu vực GPMB
1.	Bếp a. Nhà tạm b. Cấp 4 c. Kiên cố	m ²	/	
2.	Chuồng trại gia súc a. Nhà tạm b. Cấp 4 c. Kiên cố	m ²	0	
3.	Đồng hồ điện	Cái	/	
4.	Đồng hồ nước	Cái	/	
5.	Hàng rào a. Gạch b. Thép gai hoặc gỗ	m ²	20	✓
6.	Cổng a. Sắt b. Thép c. Gỗ/tre	m ²	3	✓
7.	Nhả vệ sinh, nhà tắm (xây rời) a. Nhà tạm b. Kiên cố	m ²	/	
8.	Mộ đất a. Đã cải táng b. Chưa cải táng	Ngôi	0	
9.	Mộ xây a. Đã cải táng b. Chưa cải táng	Ngôi	/	
10.	Điện thoại (chỉ ghi điện thoại bàn)	Cái	/	
11.	Giếng nước a. Khoan b. Đào	Cái	1	
12.	Bồn chứa nước a. Xi măng b. Inox c. Nhựa	m ³	0	
13.	Ống nước - Đường kính....	m	0	
14.	Sân (Chỉ ghi nếu làm bằng gạch hoặc xi măng)	m ²	20	✓
15.	Ao	m ²	0	
16.	Loại khác (ghi rõ loại tài sản và mức độ ảnh hưởng để có thể tính bồi thường)		0	

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	455/459

C19: Ảnh hưởng kinh doanh và thu nhập khác (chỉ hỏi hộ/người BAH có kinh doanh buôn bán)

TT	Loại hình kinh doanh 1=Cửa hàng nhỏ 2=Cửa hàng bán lẻ 3=Cung cấp dịch vụ (cắt tóc...) 4=Trạm xăng, gara 5=Nhà kho 6=Xi nghiệp đá 7=Trang trại 8=Loại hình khác (ghi rõ)	Tình trạng đăng ký thuế kinh doanh		Số lượng nhân viên		Thu nhập ròng trung bình hàng tháng (VND)
		Có đăng ký	Không đăng ký	Toàn thời gian 1= có hợp đồng 0= không có hợp đồng	Theo thời vụ 1=có hợp đồng 0= không có hợp đồng	
	1	2	3	4	5	6
1						
2						
3			0			
4						
5						

Nếu như cơ sở kinh doanh của ông (bà) bị ảnh hưởng, thì mức độ ảnh hưởng đó như thế nào?

Mã	Loại hình	Mức độ 1000đ/tháng
1	Nhỏ: chỉ một diện tích nhỏ bị ảnh hưởng, vẫn xây dựng trên diện tích còn lại, thu nhập ít hoặc không bị ảnh hưởng	
2	Trung bình: Xây dựng trên diện tích đất còn lại, thu nhập bị ảnh hưởng khoảng	0
3	Nặng: Di dời đến địa điểm mới, hoàn toàn xây dựng lại, thu nhập bị ảnh hưởng khoảng	

C20: Hoa màu, cây trồng, vật nuôi trên đất bị ảnh hưởng

(Ghi rõ số lượng, chủng loại, quy cách đường kính gốc đối với cây lâu năm/cây lấy gỗ; chiều cao đối với cây cảnh; năng suất, sản lượng, thời điểm thu hoạch đối với thủy sản, mật độ cây trồng trên diện tích theo hướng dẫn và thông báo của Sở Tài chính. Riêng cây trồng trong chậu không kê khai)

Tên cây cối hoa màu	Đơn vị tính	Khối lượng/Số lượng	Khu vực GPMB
1. Cây hàng năm, hoa màu			
- Vải nâu	m ²	8	✓
2. Cây lấy gỗ, cây bóng mát (Ghi các loại cây chính)	0		
3. Cây ăn quả các loại (Ghi các loại cây chính)			
- Chuối	cây	30	✓
- Ổi	cây	1	✓
4. Vật nuôi trong ao (ghi rõ loại và ước tính số lượng)	0		

III. CÂU HỎI THAM VẤN

C21:	Nếu như bị ảnh hưởng kinh doanh, thì gia đình mong muốn các chương trình chuyển đổi nghề, tạo việc làm, phục hồi thu nhập nào dưới đây?
1.	Tham gia đào tạo nghề
2.	Nhận tiền mặt và tự lo việc làm
3.	Tham gia các chương trình
4.	Chưa quyết định
C22:	Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không? (chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng nhà/đất thổ cư)
1.	Có
2.	Không
C23:	Nếu không thể xây dựng lại nhà trên diện tích đất thổ cư còn lại (diện tích còn lại nhỏ hơn 40m²) hộ gia đình sẽ lựa chọn hình thức di dời nào? (chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng nhà/đất thổ cư)
1.	Gia đình tự lo tái định cư
2.	Nhận đất tái định cư
3.	Nhận nhà tái định cư
4.	Chưa quyết định
C24:	Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường đất/nhà như thế nào?
1.	Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
2.	Mua đất mới/nhà mới
3.	Mua tài sản khác (ghi tên tài sản) _____
4.	Đầu tư vào việc kinh doanh cũ của gia đình/tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
5.	Đầu tư vào Kế hoạch kinh doanh mới/chuyển sang buôn bán, dịch vụ
6.	Gửi tiết kiệm ở Ngân hàng
7.	Chi cho việc học của con cái
8.	Dự định khác (mô tả) _____
C25:	Nếu dự định tìm việc mới hoặc đầu tư vào kế hoạch kinh doanh mới thì lựa chọn của hộ gia đình là gì? Lý do (ghi cụ thể) » _____
C26:	Kỹ năng của từng thành viên trong hộ gia đình
1.	Máy
2.	Sửa chữa cơ khí
3.	Sửa chữa điện tử
4.	Khác (ghi rõ) » <u>đi cò</u>
C27:	Kỹ năng mong muốn được đào tạo hoặc nâng cao
1.	Máy
2.	Sửa chữa cơ khí
3.	Sửa chữa điện tử
4.	Khác (ghi rõ) » <u>chưa mong muốn</u>
C28:	Gia đình ông/bà đã biết những thông tin nào về dự án?
1.	Các thông tin chung chung
2.	Thông tin về địa điểm khu Tái định cư
3.	Thông tin về giá cả bồi thường
4.	Thông tin về thời gian tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng
5.	Thông tin khác (ghi rõ) » <u>chưa biết</u>

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	457/459

C25:	Gia đình ông/bà biết thông tin từ nguồn nào?
1.	Từ việc tham gia họp tại tổ dân phố/phường
2.	Từ cán bộ triển khai thiết kế
3.	Từ việc công bố thông tin
4.	Từ các phương tiện thông tin đại chúng khác
5.	Từ các nguồn khác (ghi rõ) \approx <u>trên thông tin</u>
C30:	Khi triển khai dự án, ông bà muốn biết thông tin theo hình thức nào? Ghi mã số sau các phương án (1=Thông tin về địa điểm TDC; 2=Thông tin về giá cả bồi thường; 3=Kế hoạch thi công; 4=Khác (ghi rõ))
1.	Họp tổ dân phố/phường: <u>4, 2</u>
2.	Tờ rơi thông tin về dự án: _____
3.	Phương tiện thông tin đại chúng: _____
4.	Khác (ghi rõ) \approx _____
C31:	Ai là người tham gia các cuộc họp liên quan đến dự án?
1.	Vợ
2.	<input checked="" type="checkbox"/> Chồng
3.	Mẹ
4.	Bố
5.	Con gái
6.	Con trai
7.	Người khác (ghi rõ) \approx _____

C32: Các thành viên của hộ gia đình thích sử dụng phương tiện di chuyển nào sau đây và vì sao (lựa chọn 3 phương án và sắp xếp theo thứ tự từ 1 đến 3, 1 là thích nhất)

TT	Đối tượng	Loại phương tiện						Giải thích
		Đi bộ	Xe máy	Ô tô riêng	Xe buýt	Xe ôm	Taxi	
1.	Phụ nữ	2	1					\approx
2.	Nam giới	2	1					\approx
3.	Thanh niên							\approx
4.	Người già (≥ 60 tuổi)							\approx
5.	Trẻ em (≤ 15 tuổi)	1						\approx
6.	Người khuyết tật							\approx

C33: Phân công lao động trong gia đình (ĐÁNH DẤU VÀO PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN)

TT	Công việc	Nam giới	Nữ giới	Cả hai
1.	Đi chợ		<input checked="" type="checkbox"/>	
2.	Nấu ăn		<input checked="" type="checkbox"/>	
3.	Dọn dẹp nhà cửa		<input checked="" type="checkbox"/>	
4.	Giặt là quần áo		<input checked="" type="checkbox"/>	
5.	Chăm sóc con cái, người già		<input checked="" type="checkbox"/>	
6.	Đưa đón con đi học		<input checked="" type="checkbox"/>	
7.	Dạy kèm cho con học bài		<input checked="" type="checkbox"/>	
8.	Đi làm tạo thu nhập			<input checked="" type="checkbox"/>
9.	Sửa chữa vật dụng gia đình	<input checked="" type="checkbox"/>		
10.	Họp tổ dân phố/khu phố	<input checked="" type="checkbox"/>		

TT	Công việc	Nam giới	Nữ giới	Cả hai
11.	Quyết định các vấn đề quan trọng	✓		
12.	Tham gia các hoạt động cộng đồng	✓		
13.	Đứng tên Sở hữu tài sản	✓		
14.	Ngoại giao, dự các đàm hiệu, hi	✓		
15.	Khác (ghi rõ) : _____			

C34: Mức độ ủng hộ dự án của gia đình?

1. Hoàn toàn ủng hộ
2. Ủng hộ một phần
3. Không ủng hộ

Nếu trả lời phương án 2 hoặc 3 đề nghị nêu lý do ủng hộ 1 phần hoặc không ủng hộ: _____

Xin chân thành cảm ơn gia đình đã tham gia vào cuộc điều tra.

Họ tên Điều tra viên: Anh Nguyễn Thị Anh

Các ghi chú của điều tra viên:

Date	Name	Type	Code	Version	Page
21/05/2018	Resettlement Plan – Lai Chau Province	Report	RPNW Lai Chau	2	459/459